

BÀI CA XUÂN 168



6 lý do khiến Metro số 1
ở Sài Gòn trễ hẹn
10 năm

Nghị định 168 không hề
được ban hành theo
thủ tục rút gọn.
Đây là 3 lý do.

Những ngã rẽ của
chủ nghĩa xã hội

Luật Khoa Tạp chí là một dự án
của Sáng kiến Pháp lý Việt Nam
(Legal Initiatives for Vietnam),
một tổ chức phi lợi nhuận đăng ký ở
California, Hoa Kỳ theo quy chế 501(c)(3).

Địa chỉ đăng ký tại Hoa Kỳ: 1520 E. Covell
Suite B5 - 426, Davis, CA 95616.

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan.

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long.
Ban biên tập: Trần Quỳnh Vi,
Phạm Đoàn Trang.

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về:
docgia@mail.luatkhoa.com

© Từ 2014

Luật Khoa tạp chí
Số tháng Một, 2025
Phát hành ngày 30/1/2025.

Khổ báo in: 16cm (rộng) x 24cm (cao)

Phiên bản PDF và EPUB
của Luật Khoa Tạp chí nằm trong
các gói “Member” (\$2/tháng)
và “Supporter” (\$5/tháng)
trên www.luatkhoa.com.

Luật Khoa là tạp chí phi lợi nhuận.
Toàn bộ doanh thu được tái đầu tư để
phát triển tạp chí.

LỜI TÒA SOẠN

Ở nước ta, năm mới bao giờ cũng bắt đầu bằng một bài văn cũ.

Những “thời khắc thiêng liêng chuyển giao năm mới”, những “toàn Đảng, toàn dân, toàn quân”, những “năm mới, thắng lợi mới”, v.v. Chẳng chết ai, cũng chẳng khiến ai xúc động. Sáu bảy chục năm rồi người ta vẫn chỉ nghe chừng ấy sau tiếng pháo giao thừa, tựa như quên mất đây là mùa xuân đầu tiên của “kỷ nguyên mới”.

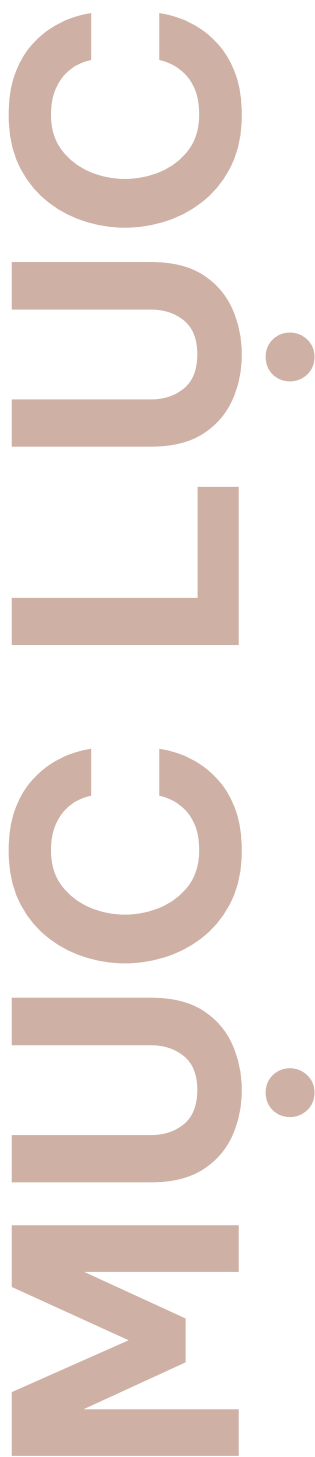
Nhưng những người làm báo thì không được phép cũ. Phải là những câu chuyện mới, phải là những bút pháp mới, phải là những cách trình bày mới. Thay đổi là lẽ thường tình, chỉ có văn mẫu mới không chịu hiểu chuyện ấy. Luật Khoa tạp chí ra đời vì tin rằng báo chí không thể là văn mẫu, không thể chỉ tối ngày “hát cái lá mùa xuân ca lời chim sơn sè”. Báo chí là tự do. Nó gây sự với mọi loại văn mẫu, nó “không vừa ý với mọi điều”, và nó “không cho ai dừng bước cả”.

Chúng tôi chọn tự do.

Chúng tôi chúc bạn tự do.

Không mùa xuân nào đẹp bằng mùa xuân tự do.

Trịnh Hữu Long
Tổng Biên tập



- 04** *Trọng Phụng, Huỳnh Kha*
Tin tức nổi bật trong tháng 1/2025
- 08** *Lam Hồng*
Buổi chiều tàn của nền báo chí “tận trung, tận hiến”
- 11** *Annalise Keating, Trịnh Hữu Long*
Nghị định 168 không hề được ban hành theo thủ tục rút gọn. Đây là 3 lý do.
- 14** *Thúc Kháng*
Nghị định 168: Làm khổ và làm giàu
- 16** *Mai Linh*
Tết căng vì phạt nặng
- 19** *Huỳnh Kha*
Hai Huân chương Sao Vàng và một dấu hỏi
- 23** *Annalise Keating*
Hai lần Tô Lâm lần sân Lương Cường
- 28** *Lam Hồng, Trọng Phụng, Ngọc Hà*
6 lý do khiến Metro số 1 ở Sài Gòn trễ hẹn 10 năm
- 32** *Nhật Minh*
Khi “Kỷ nguyên vườn mình” đụng “Nước Mỹ trên hết”
- 35** *Phạm Văn Lũng*
Việt Nam giữa hai làn đạn Mỹ - Trung
- 38** *Trần Phương*
Án mạng tại Việt Nam: Ấn tử hình khiến hung thủ tàn độc hơn?

- 43** *Trần Phương*
Án mạng tại Việt Nam:
Vì sao người giết người?
- 50** *Lê Vạn Hoa*
Độc đảng nhưng thức thời,
Singapore vẫn thành công
trong cải cách bộ máy nhà nước
- 53** *Quốc Huy*
Philippines nâng cấp các
tiền đồn ở Biển Đông,
rồi sao nữa?
- 58** *Minh Nhật*
Xét xử lưu động có phải là
giải pháp ngăn chặn tội
mua bán người?
- 63** *Thiện Trường*
5 sự kiện tôn giáo nổi bật
trong năm 2024
- 68** *Vũ Quý Hạo Nhiên*
Học luật Mỹ : “Unconditional
discharge” trong vụ án
Donald Trump
- 70** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 1: Ba nhà tư tưởng
- 76** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 2: Marx - Lenin và
cách mạng bạo lực
- 82** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 3: Khi dân chủ là
điều kiện tiên quyết
- 88** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 4: Luận chiến
Bernstein và Lenin
- 93** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 5: Chủ nghĩa xã
hội mang đặc sắc Thụy Điển
- 101** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 6: Các nhà nước
dân chủ và phúc lợi ở châu Âu
- 110** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 7: Hai con đường
và bảy tiêu chí so sánh
- 120** *Hoàng Dạ Lan*
Những ngã rẽ của chủ nghĩa
xã hội - Kỳ 8: Con đường nào
cho Việt Nam?
- 126** *Trọng Phụng*
“Nhìn quanh một mình” - sách
nói của Nguyễn Ngọc Ngạn về
quan tham những lúc sa cơ
- 128** *Bảo La*
Nhân chuyện sắp xếp báo chí,
đọc “Lần theo dấu chữ” của
Trịnh Hùng Cường
- 130** *Nguyễn Thanh Minh*
Hai cuộc phỏng vấn đặc biệt
với Võ Nguyên Giáp và
Nguyễn Văn Thiệu
- 134** *Ái Thư*
Kim Lefèvre và hành trình của
“Cô gái lai da trắng”
- 136** *Ái Thư*
Nhân viên Mỹ kể chuyện
sơ tán trăm người Việt trước
ngày Sài Gòn thất thủ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG THÁNG 1/2025

Trọng Phụng, Huỳnh Kha

Các sự kiện nổi bật trong tháng Một:

- Chốt phương án tinh gọn bộ máy
- Kẹt xe nghiêm trọng ở Hà Nội và TP. HCM sau khi Nghị định 168 có hiệu lực
- Thích Minh Tuệ đi bộ tới đất Phật
- Hai cựu đại biểu Quốc hội bị phạt tù
- “Sóng gió” ở Hội Nhà văn

BỘ CÔNG AN TIẾP NHẬN THÊM LOẠT NHIỆM VỤ MỚI

Ngày 25/11/2024, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa 13 (2021 - 2026) tổ chức một cuộc họp bất thường tại Hà Nội, với nội dung trọng tâm là thực hiện cuộc tinh gọn bộ máy. Cuộc họp này nhằm tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW do cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành vào ngày 25/10/2017.

- “Cuộc đại phẫu” bộ máy nhà nước được triển khai với phương châm “trung ương làm gương - địa phương hưởng ứng”. Theo yêu cầu, các đơn vị trong hệ thống chính trị phải hoàn thiện đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức trước tháng 12/2024.
- Sau quá trình triển khai khẩn trương, đến ngày 11/1, Chính phủ đã họp và thống nhất phương án giảm năm bộ và ba cơ quan, đưa cơ cấu tổ chức xuống còn 17 bộ, cơ quan ngang bộ và năm cơ quan trực thuộc.

- Theo tính toán của Bộ Nội vụ, nhà nước cần khoảng 130.000 tỷ đồng để thực hiện chế độ hỗ trợ cho 20% cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản trong quá trình tinh gọn bộ máy.
- Từ ngày 23 - 24/1, tại Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản khóa 13 (2021 - 2026), Bộ Chính trị đã trình Ban Chấp hành Trung ương phương án tinh gọn bộ máy, trong đó đáng chú ý là đề xuất không tổ chức lực lượng công an cấp quận/huyện trong hệ thống Công an Nhân dân. Tại phiên bế mạc, ông Tô Lâm thông báo rằng Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất với phương án này.
- Theo phương án đã được thống nhất, Bộ Công an sẽ đảm nhận thêm nhiều chức năng và nhiệm vụ mới, gồm quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy từ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; cấp lý lịch tư pháp từ Bộ Tư pháp; sát

hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Bộ Giao thông - Vận tải; an toàn thông tin, an ninh mạng từ Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm an ninh hàng không tại sân bay và trong máy bay.

Riêng chức năng quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, Bộ Công an sẽ tiếp tục thực hiện như hiện nay.

Ngoài ra, Bộ Công an sẽ nghiên cứu và tổ chức việc bỏ lực lượng công an cấp huyện theo một đề án riêng, sau đó báo cáo Bộ Chính trị để xin ý kiến.

Trước đó, vào ngày 11/1, theo Báo cáo số 219/BC-BNV, Bộ Nội vụ đề xuất chuyển giao Tổng công ty Viễn thông Mobifone về Bộ Công an sau khi Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp kết thúc hoạt động. Theo Công văn 35, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18 giao Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ nghị quyết giải thể Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp. Theo đó, quyền, nghĩa vụ, và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu đối với 18 tập đoàn, tổng công ty nhà nước hiện do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước quản lý cũng sẽ được chuyển về Bộ Tài chính. Riêng đối với Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, các quyền, nghĩa vụ, và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu sẽ được chuyển giao về Bộ Công an.

- Dự kiến, tháng 2/2025, Ban Chấp hành Trung ương và Quốc hội sẽ họp bàn về các phương án cụ thể trong quá trình tinh gọn bộ máy.
- Trong đợt tinh gọn này, nhiều đài truyền hình trung ương phải ngừng hoạt động ngay trước Tết Nguyên đán và chuyển nhiệm vụ, chức năng về Đài Truyền hình Việt Nam như Truyền hình Quốc hội, Truyền hình Thông Tấn (trực thuộc Thông tấn xã Việt Nam), Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC, Truyền hình Nhân Dân (thuộc báo

Nhân Dân), Truyền hình VOV (trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam).

NGHỊ ĐỊNH 168 VÀ NẠN KẼT XE

Sau khi Nghị định 168 có hiệu lực từ ngày 1/1/2025, cho tới nay, nạn kẹt xe ở TP. HCM và Hà Nội vẫn chưa hết nghiêm trọng.

- Ngày 26/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 168/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.
- Điểm mới của nghị định này là nhiều mức phạt vi phạm giao thông tăng mạnh, đơn cử như hành vi vượt đèn đỏ bị phạt từ 18 - 20 triệu đồng (đối với người lái ô tô) và từ 4 - 6 triệu đồng (đối với người lái xe máy).
- Vì lo ngại mức phạt nặng theo Nghị định 168 và nhu cầu đi lại tăng cao vào dịp cuối năm, tình trạng ùn tắc giao thông, nhất là ở Hà Nội và TP. HCM, trở nên đặc biệt nghiêm trọng.
- Điều này khiến cơ quan chức năng phải “chữa cháy”. Đơn cử như tại TP. HCM, nhà chức trách phải lắp thêm 500 đèn tín hiệu cho phép rẽ phải khi đèn đỏ tại 200 giao lộ và tính phương án cho người dân tạm “leo lè” để giảm ùn tắc giao thông.
- Báo chí nhà nước thường nhấn mạnh rằng Nghị định 168 sẽ giúp người dân “biết sợ” và dần hình thành ý thức chấp hành luật giao thông. Tuy nhiên, Luật Khoa tạp chí cùng một số nguồn độc lập đã ghi nhận nhiều ý kiến phản đối từ người dân và chuyên gia. Những ý kiến chỉ trích tập trung vào một số điểm chính như mức phạt quá cao so với thu nhập trung bình của người dân, hạ tầng giao thông chưa được cải thiện, nguy cơ tiêu cực hoặc lạm dụng trong quá trình xử phạt, v.v.

THÍCH MINH TUỆ ĐI BỘ TỚI ẤN ĐỘ

Trong tháng Một, mặc dù báo chí nhà nước gần như không còn đưa tin nhưng câu chuyện về hành trình của Thích Minh Tuệ vẫn thu hút sự quan tâm lớn từ công chúng.

- Sau ba bức tâm thư gây chú ý, vào ngày 12/12/2024, Thích Minh Tuệ cùng năm người khác đã bắt đầu cuộc hành trình đi bộ đến Ấn Độ, quê hương của Đức Phật. Đoàn khởi hành từ cửa khẩu Bờ Y (huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) và băng qua Lào.
- Trong suốt hành trình, Thích Minh Tuệ sẽ thực hành 13 hạnh đầu đà, đi bộ, đầu trần chân đất, khát thực. Một ngày chỉ ăn một bữa trước 12 giờ, ban đêm ngủ ở nhà hoang hoặc nghĩa địa.
- Sau 19 ngày ở Lào, đoàn rời cửa khẩu Vang Tao để vào Thái Lan qua cửa khẩu Chong Mek vào ngày 31/12/2024. Tại Thái Lan, đoàn dự kiến đi bộ 1.300 km trong hai tháng trước khi tiếp tục hành trình qua Myanmar và các quốc gia khác.
- Đáng chú ý, trong cuộc bộ hành của mình, ông Tuệ được Tiến sĩ Đoàn Văn Báu, nguyên thượng tá, giảng viên Khoa Tâm lý, Trường đại học An ninh Nhân dân tháp tùng.
- Hành trình của ông Thích Minh Tuệ được cập nhật trên kênh Youtube “Đoàn Văn Báu - Về miền đất Phật”.
- Ngày 4/1, trong một cuộc phỏng vấn với BBC News Tiếng Việt tại Thái Lan, ông Báu cho hay ông là trưởng đoàn tháp tùng. Điều này được Thích Minh Tuệ đồng ý và Công an tỉnh Gia Lai cũng đã có biên bản, ghi nhận bằng văn bản.
- Trong một diễn biến khác, cuốn sách “Hương bay ngược gió: Bước chân tập

học của sư Minh Tuệ” của Phạm Hiền Mây, ghi lại các pháp thoại của Thích Minh Tuệ, đã bị cấm phát hành mà chưa rõ lý do.

- Ông Thích Minh Tuệ (tên thật là Lê Anh Tú) sinh năm 1981 tại xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Từ tháng 5/2024, ông nổi lên như một hiện tượng khi đi bộ khát thực xuyên Việt.

HAI CỰ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI RƠI VÀO VÒNG LAO LÝ

Ngày 13/1, Tòa án Nhân dân tỉnh Thái Bình đã tuyên án ông Lưu Bình Nhưỡng 13 năm tù về tội “cưỡng đoạt tài sản” và “lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”. Cùng trong vụ án, ông Lê Thanh Vân bị tuyên bảy năm tù về tội “lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”.

- Theo cáo trạng, ông Lưu Bình Nhưỡng đã lợi dụng tư cách đại biểu Quốc hội để trục lợi cá nhân, bằng cách can thiệp vào nhiều vụ việc tại các địa phương như Thái Bình, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hà Nội. Ông Nhưỡng là tiến sĩ luật, giảng viên đại học, và từng là đại biểu Quốc hội khóa 14 (2016 - 2021) thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre.
- Ông Lê Thanh Vân từng là đại biểu Quốc hội khóa 13 (2011-2016), 14 (2016-2021) và 15 (2021-2026), thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau.
- Cả hai cựu đại biểu Quốc hội này đều nổi tiếng với những phiên chất vấn mạnh mẽ tại nghị trường, đặc biệt là vụ Đồng Tâm hay các vụ án được cho là có dấu hiệu oan sai như Hồ Duy Hải và Nguyễn Văn Chưởng, v.v.
- Trong một diễn biến khác, liên quan tới sai phạm xảy ra tại Dự án Khu đô thị thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng

sinh thái Đại Ninh, tỉnh Lâm Đồng, vào ngày 20/1, cựu Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng bị tuyên 2 năm 6 tháng tù nhưng được hưởng án treo.

Ông Dũng bị cáo buộc đã hai lần bút phê vào đơn kiến nghị của Công ty Sài Gòn Đại Ninh, giúp doanh nhân Nguyễn Cao Trí thực hiện các sai phạm liên quan đến dự án này. Đối lại, ông Dũng nhận từ ông Trí 200 triệu đồng. Sau đó, ông Trí đã bán dự án này cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thiên Vương với giá 27.600 tỷ đồng rồi thu lợi 2.700 tỷ đồng.

Một chi tiết đáng chú ý trong vụ án này là ông Dũng đã khai ông được cấp trên chỉ đạo làm, nhưng báo chí không nêu rõ là ai.

Thời điểm xảy ra sai phạm của ông Dũng diễn ra trong nhiệm kỳ Chính phủ 2021 - 2026 và người đứng đầu là Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc.

Ngày 13/12/2024, Bộ Chính trị cũng đã thi hành kỷ luật với ông Phúc dưới hình thức cảnh cáo.

VỤ DẠ THẢO PHƯƠNG TỔ CÁO LƯƠNG NGỌC AN CƯỖNG HIẾP CHƯA “CHÌM XUÔNG”

Hội Nhà văn Việt Nam đã có một quyết định bất nhất sau khi đồng ý điều động nhà thơ Lương Ngọc An làm phó tổng biên tập tạp chí Nhà văn và Cuộc sống.

- Ngày 28/11/2024, Ban Chấp hành Hội Nhà văn đã ra quyết định điều động nhà thơ Lương Ngọc An làm phó tổng biên tập tạp chí, một ấn phẩm của hội.
- Vụ việc sau khi được công bố đã gây phản ứng mạnh mẽ từ giới văn nghệ sĩ và trí thức. Nhiều người lên tiếng

phản đối, yêu cầu Hội Nhà văn phải chịu trách nhiệm giải trình. Một số nhà thơ còn tuyên bố ngừng hợp tác với các ấn phẩm của hội để bày tỏ thái độ. Thân sinh của bà Dạ Thảo Phương cũng gửi một bức tâm thư đến ông Đỗ Hồng Quân, chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật, và ông Nguyễn Quang Thiều, chủ tịch Hội Nhà văn, để kêu gọi sự vào cuộc và giải quyết vụ việc.

- Đến ngày 3/1/2025, Ban Chấp hành đã thu hồi lại quyết định điều động ông Lương Ngọc An.
- Động thái này đã thu hút sự quan tâm lớn từ dư luận, đặc biệt trong giới văn học và trí thức, do ông An từng bị nhà thơ Dạ Thảo Phương tố cáo cưỡng hiếp vào ngày 6/4/2022. Theo lời tố cáo, sự việc xảy ra khi cả hai làm việc chung tại báo Văn Nghệ, cơ quan thuộc Hội Nhà văn, vào năm 2000. Đến nay, vụ việc vẫn chưa được làm rõ và giải quyết dứt điểm.
- Trước đó, vào ngày 15/4/2022, Ban Chấp hành Hội Nhà Văn quyết định cho ông Lương Ngọc An thôi giữ chức phó tổng Biên tập báo Văn Nghệ để “nhận nhiệm vụ mới”. Tuy nhiên, hội này không nêu rõ nhiệm vụ mới là gì và cũng không đưa ra phản hồi nào về đơn tố cáo của bà Dạ Thảo Phương. □



Lam Hồng

Phụ nữ Chủ nhật nói
lời tạm biệt. [1]

Không ai biết lý do thật sự khiến cho một trong những ấn phẩm cuối tuần bán chạy nhất nước ngừng xuất bản. Trên trang bìa, tờ này đề “28 năm, đã đến lúc người phụ nữ khoác chiếc áo Chù nhật cũ, như nàng Scheherazade đã kể xong 1.001 câu chuyện trong 1.001 đêm, xin được phép rời đi”.

Trong không khí căng thẳng của thời kỳ “tinh gọn bộ máy”, những hiện tượng thế này thường khiến người ta nghĩ đến khả năng một báo bị sáp nhập hoặc giải thể.

31/12/2024, “cái đêm hôm ấy... đêm gì?”. Đây là cái đêm mà khi người ta đang chuẩn bị đếm ngược chào năm mới, *Truyền hình Quốc hội* tuyên bố phát sóng bản tin cuối cùng, sau 10 năm hoạt động. [2]

Đây cũng là cái đêm mà *Truyền hình Nhân Dân* chia tay khán giả sau hơn chín năm phát sóng. [3]

Vị biên tập viên dẫn chương trình của *Truyền hình Nhân Dân* không quên nói rằng kênh truyền hình này đã “góp phần nhỏ bé, giản dị trong tiến trình phát triển của báo chí nước nhà; tuyên truyền, cổ vũ, động viên nhân dân thực hiện những chủ trương, đường lối của đảng và chính sách của nhà nước”.

Theo chủ trương tinh gọn bộ máy, *Truyền hình Nhân Dân, Truyền hình Quốc hội, Truyền hình Thông tấn, Truyền hình VOV, Truyền hình VTC* sẽ kết thúc hoạt động và chuyển chức năng, nhiệm vụ liên quan về *Đài Truyền hình Việt Nam (VTV)*. [4]

Cùng thời điểm, *Báo Thanh Niên* được giữ lại, sau nhiều lời đồn đoán rằng tờ này sẽ sáp nhập với *Tiền Phong* và bị biến thành một tạp chí hoặc số chuyên đề. [5]

Tờ Tuổi Trẻ thì sao?

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chuẩn bị chấm dứt hoạt động, tờ *Dân Trí* dưới trướng cơ quan chủ quản này có được về Bộ Nội vụ không? [6]

VTV cho biết chỉ tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các đài, kênh chuyển về, nhưng có tiếp nhận hàng ngàn người của các cơ quan đó không?

Nếu chúng ta nghĩ lại rằng báo chí của nhà nước thì nhà nước có quyền sáp nhập, thì những chuyện này cũng là chuyện thường.

Rất nhiều nhà báo chuyên nghiệp sẽ mất việc sau cuộc đại phẫu mang tên tinh gọn bộ máy. Những “chiến sĩ trên mặt trận thông tin” sẽ ra đi như những con tốt vô danh trên “bàn cờ trận mạc” chính trị.

Mà kể cả có qua được cơn hoạn nạn này thì báo chí cũng còn một ải khác mang tên “quy hoạch báo chí”, theo Quyết định số 362/2019 do cựu Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký. [7]

Thực hiện đề án quy hoạch báo chí này, cho đến nay, số lượng cơ quan báo chí của nước ta giảm từ 800 xuống còn 500 cơ quan. [8]

Riêng ở thủ đô Hà Nội, trước đây có 20 cơ quan báo chí, nay giảm phân nửa, còn 10. [9] Ở TP. HCM, trước đây có 28

cơ quan báo chí, nay giảm còn 19. [10]

Theo đề án quy hoạch, đến năm 2025, hai thành phố lớn nhất cả nước sẽ phải hoàn thành việc sắp xếp để mỗi thành phố còn bốn cơ quan báo in, tạp chí in, đài phát thanh và truyền hình.

Tuy nhiên, hai địa phương này muốn xin một “cơ chế đặc thù” để giữ nguyên số lượng hiện tại. Hồi tháng 8/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông hứa sẽ xem xét, nhưng không ai ngờ rằng bộ này còn chẳng cứu nổi mình và cũng sẽ bị sáp nhập vào Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời gian tới theo chủ trương tinh gọn bộ máy. [11]

Do đó, qua được ải “tinh gọn bộ máy” thì đến cuối năm 2025, chưa chắc những tên tuổi hàng đầu như *Tiền Phong, Thanh Niên, Tuổi Trẻ* còn sống sót được.

Có thể, *Pháp luật TP. HCM, Phụ nữ TP. HCM* hay nhiều tờ khác sẽ chỉ còn là cái bóng của chính mình và tiếc thương về một thời huy hoàng quá vãng.

Điều đáng nói thứ nhất là dù cho đứng trước cái ranh giới sống còn, báo chí nhà nước vẫn giữ một thái độ “tận trung, tận hiến” với chủ trương của Đảng Cộng sản và chính sách của nhà nước. Nhưng đây là điều đáng vui hay đáng buồn?

Người ta đồn đoán (lại là đồn đoán) với nhau rằng ông Tô Lâm đang muốn siết các cơ quan nhà nước nói chung để rộng đường cho tư nhân phát triển, tương tự như việc bóp báo chí nhà nước để rộng đường cho báo chí tư nhân. Những nhà báo “dôi dư” từ báo chí nhà nước sau này có thể mở ra những tờ báo tư nhân và thu hút nhân tài.

Nếu là vậy thật thì người đời về sau sẽ nhắc và tán dương ông Tô Lâm như một nhà cải cách chứ không phải là một nhà lãnh đạo độc tài.

Nhưng trước khi công chúng được dự phần và tán dương về viễn cảnh ấy, sẽ có rất nhiều nhà báo chuyên nghiệp sắp rơi vào vòng xoáy thất nghiệp.

Có những độc giả chạnh lòng nhìn và nhắc về ấn phẩm mình yêu quý như một cái tên nhiều kỷ niệm.

Có những khoa đào tạo về báo chí xưa nay vốn hiếm, nay có thể còn bị siết đường hoạt động hơn.

Có những sinh viên báo chí mới ra trường và không còn mấy cơ hội để dần thân vào cái nghề được mệnh danh là “quyền lực thứ tư” nữa.

Và chẳng ai trong số họ có lỗi làm gì.

Điều đáng nói thứ hai là không ai phản kháng.

Không một nhà báo, tờ báo nào dám hó hé đôi lời phản đối chính sách này (có thể vì nó là chủ trương của đảng), dù tất nhiên nhiều tờ vẫn đang kịch liệt vận động hành lang để bảo toàn tính mệnh của mình.

Báo chí và người làm báo có thể đòi quyền lợi cho rất nhiều người, có thể giải quyết hàng ngàn, hàng triệu sự vụ cho những người yếu thế khác trong xã hội, có thể tổng chính trị gia vào tù sau nhiều bài điều tra dấy sóng.

Nhưng, cho tới lúc “giây chết”, họ cũng không thể đòi được bất cứ điều gì cho chính bản thân họ. Đường như sự phản kháng đã bị triệt tiêu mà chẳng ai còn có khả năng đánh thức.

Ngay cả sứ mệnh “phụng sự bạn đọc” mà họ hay nói tới, thì cho dù có yêu quý tờ báo đến đâu, bạn đọc cũng chẳng thể cứu được tờ nào.

Báo chí nhà nước đã làm tròn vai “tận trung, tận hiến”, phục vụ cho chủ trương của đảng và chính sách của nhà nước.

Suy cho cùng, cái lòng tận trung tận hiến ấy, ngay từ đầu, đã sai đối tượng. □

NGHỊ ĐỊNH 168

KHÔNG HỀ ĐƯỢC BAN HÀNH THEO THỦ TỤC RÚT GỌN. ĐÂY LÀ 3 LÝ DO.

Annalise Keating, Trịnh Hữu Long

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 14/1/2025.



Các bản tin loan đi từ truyền thông nhà nước ngày 12 và 13/1 cho biết Nghị định 168/2024/NĐ-CP được ban hành theo thủ tục rút gọn.

Đại diện của Cục Cảnh sát Giao thông (Bộ Công an) và Cục Kiểm tra Văn bản Quy phạm Pháp luật (Bộ Tư pháp) khẳng định như vậy. [1][2]

Điều đó có nghĩa là Nghị định 168 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ - được ban hành ngày 26/12/2024 - được phép có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 như nó đã ấn định, chứ không cần chờ tới ngày 10/2 (nghĩa là sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành).

Nhưng thực tế có phải như hai vị trên nói không?

Câu hỏi đầu tiên cần đặt ra là căn cứ vào đâu để nói Nghị định 168 có thể được ban hành theo thủ tục rút gọn? Theo Điều 147 của Luật Ban hành Văn bản Quy phạm Pháp luật (VBQPPL), phải có quyết định của thủ tướng Chính phủ. [3]

Vậy quyết định đó ở đâu? Hai cơ quan trên không nói.

Có 3 lý do khiến cho chúng tôi khẳng định - khác với những gì đại diện hai cục trên phát biểu - Nghị định 168 được ban hành theo thủ tục thông thường chứ không phải rút gọn.

1. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NÓI VẬY

Chúng tôi tìm thấy Quyết định 717/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, được ban hành ngày 27/7/2024. [4] Đây là quyết định phân công các cơ quan soạn thảo văn bản và xác định trình tự thủ tục ban hành của các văn bản này.

Tại danh mục đi kèm với Quyết định 717, có một loạt các văn bản mà Thủ

tướng Chính phủ giao các bộ soạn thảo, trong đó có “*Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*” (số 19), và “*Nghị định quy định quản lý, sử dụng kinh phí từ thu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và đấu giá biển số xe*” (số 16).

Đây chính là hai văn bản mà sau này trở thành Nghị định 168 và Nghị định 176.

Trong danh mục này, những văn bản được ban hành theo thủ tục rút gọn được ghi chú rõ ràng ở một cột riêng (ngoài cùng bên phải), nói rõ “*Xây dựng theo trình tự thủ tục, rút gọn*”. Nếu không ghi chú đồng nghĩa với việc nó được ban hành theo thủ tục thông thường.

Đọc văn bản này, chúng ta thấy gì?

Hai nghị định 168 và 176 không được xác định ban hành theo thủ tục rút gọn. Nghĩa là nó phải được ban hành theo thủ tục thông thường, và chỉ có thể có hiệu lực kể từ ngày thứ 45 trở đi sau ngày ký ban hành.

2. TỜ TRÌNH CỦA BỘ CÔNG AN KHÔNG NÓI VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

Nghị định 168/2024/NĐ-CP được xem là một sản phẩm “đặt hàng” của Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Công an (cụ thể là Cục Cảnh sát Giao thông - C08 đảm trách) thực hiện việc soạn thảo.

Thực tế, trong nội dung của tờ trình mà Bộ Công an trình lên Chính phủ - được công bố trên website chinhphu.vn ngày 1/8/2024, bộ này không nói nghị định này sẽ được ban hành theo thủ tục rút gọn. [5] Tờ trình này vẫn căn cứ trên Quyết định 717 kể trên của Thủ tướng Chính phủ.

Để bạn đọc hiểu rõ hơn, tờ trình kể trên là văn bản đi kèm với dự thảo Nghị định 168, giải thích lý do tại sao cần ban hành văn bản này cũng như tóm tắt các nội dung chính của dự thảo. Bộ hồ sơ dự thảo văn bản nào cũng phải đính kèm tờ trình do cơ quan chủ trì nộp (trong trường hợp này là Bộ Công an).

3. THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ 60 NGÀY – TỨC LÀ THEO THỦ TỤC THÔNG THƯỜNG

Với *trình tự* rút gọn, Luật Ban hành VBQPPL không nói thời gian lấy ý kiến nhân dân là bao lâu. Tuy nhiên, luật nói nếu lấy ý kiến bằng văn bản thì thời gian không quá 20 ngày.

Tuy nhiên, Bộ Công an đã lấy ý kiến cho Nghị định 168 tới 60 ngày, từ 1/8 đến ngày 1/10/2024. [6] Thời gian 60 ngày là thời gian lấy ý kiến theo thủ tục thông thường, theo quy định tại Điều 91 và Điều 57, Luật Ban hành VBQPPL.

Theo khảo sát của chúng tôi, trước thời điểm Nghị định 168 được ban hành, trên các phương tiện truyền thông của nhà nước không có bất kỳ bản tin nào nói nghị định này được ban hành theo thủ tục rút gọn.

Việc xây dựng, ban hành và có hiệu lực của Nghị định 168 có lẽ đã không tuân thủ chặt chẽ theo bất cứ một thủ tục nào trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nó được ban hành theo thủ tục thông thường, nhưng lại có hiệu lực theo thủ tục rút gọn.

Nghị định 168, được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26/12/2024, đáng ra sẽ có hiệu lực vào ngày 10/02/2025 vì luật không cho phép một văn bản được xây dựng, ban hành theo thủ tục chung lại có hiệu lực pháp luật sớm hơn 45 ngày. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền lại ấn định ngày 01/01/2025 là ngày Nghị định 168 có hiệu lực áp dụng trên cả nước, chỉ vón vện sau sáu ngày từ ngày được ký ban hành. □

VĂN BẢN DỰ THẢO HẾT HẠN LẤY Ý KIẾN

Dự thảo Thông tư về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng CAND

Dự thảo Thông tư quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và tổ chức kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, xe máy chuyên dùng Công an nhân dân.

Ngày bắt đầu lấy ý kiến: 02/08/2024 - Ngày hết hạn lấy ý kiến: 02/10/2024

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm Giấy phép lái xe

Ngày bắt đầu lấy ý kiến: 01/08/2024 - Ngày hết hạn lấy ý kiến: 01/10/2024

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Ngày bắt đầu lấy ý kiến: 01/08/2024 - Ngày hết hạn lấy ý kiến: 01/10/2024

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (kèm theo 05 Phụ lục)

Ngày bắt đầu lấy ý kiến: 31/07/2024 - Ngày hết hạn lấy ý kiến: 30/09/2024

Dự thảo Thông tư quy định hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong Công an nhân dân

Ngày bắt đầu lấy ý kiến: 31/07/2024 - Ngày hết hạn lấy ý kiến: 30/09/2024



NGHỊ ĐỊNH 168

LÀM KHỔ VÀ LÀM GIÀU

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 6/1/2025.

Thúc Kháng



Mỗi lần từ quê lên Sài Gòn, tôi nhớ khi vào đến Bình Chánh, đèn giao thông ở đây lúc nào cũng đột ngột chuyển từ xanh sang đỏ. Cảnh sát giao thông luôn có mặt ở đó, sẵn sàng thổi còi ngay khi xe chạm vào vạch.

Bây giờ, khi xuất hiện Nghị định 168, vụ việc “nhảy đèn” dường như mới được chú ý nhiều hơn, dù nó đã tồn tại suốt nhiều năm qua. Có lẽ vì mọi người lo sợ mình sẽ trở thành nạn nhân của đèn giao thông và phải chịu mức phạt cao ngất ngưởng.

Đóng phạt là làm giàu cho kho bạc hay cho ai thì... chưa biết.

“Không đủ tiền đóng phạt hả? Để anh giúp em” – Anh cảnh sát giao thông nói với bạn tôi, người đang bị giữ xe vì một lỗi mà cả hai chúng tôi đều chắc chắn rằng không phạm.

Và đúng là anh ấy đã “giúp” thật.

Thay vì phải nộp phạt 1.000.000 đồng và bị thu bằng lái, bạn tôi chỉ cần đưa anh ta 800.000 đồng mà không có bất kỳ biên bản nào được lập, cũng chẳng mất bằng lái.

Bạn tôi nói: “Thôi, đưa tiền cho xong chuyện”.

Và tôi nghĩ, nếu rơi vào tình huống này, có lẽ ai cũng sẽ làm như vậy.

Khi Chính phủ ban hành Nghị định 168/2024/NĐ-CP để tăng mức phạt tiền, lập tức xuất hiện hai luồng ý kiến trái chiều. Bên ủng hộ cho rằng đây là động thái cần thiết để giảm thiểu tai nạn và cải thiện văn hóa giao thông của đất nước. Ngược lại, bên phản đối cho rằng nghị định này chỉ giải quyết phần ngọn của vấn đề, trong khi những vấn đề như nạn mãi lộ có thể trở nên trầm trọng hơn, tạo thêm cơ hội để cảnh sát giao thông trục lợi.

Mỗi bên đều có lý lẽ riêng, và tôi thấy rằng,

những lập luận của phía phản đối không hẳn là không có căn cứ.

Việc hối lộ cho cảnh sát giao thông khi bị phạt, dù chỉ vì một lỗi nhỏ hay thậm chí là lỗi mà bạn không hề vi phạm, là chuyện xảy ra nhan nhản hàng ngày. Tuy nhiên, đây không phải là lý do duy nhất mà những người phản đối Nghị định 168 nêu ra.

Gần đây, một đoạn phim lan truyền trên mạng xã hội ghi lại cảnh xe cứu thương đang chở bệnh nhân đi cấp cứu nhưng không thể di chuyển khi gặp đèn đỏ. Những người tham gia giao thông phía trước sợ bị phạt nếu vượt vạch khi đèn đỏ nên không ai dám nhường đường.

Dù chưa rõ tính xác thực của đoạn phim trên, nhưng hàng trăm bình luận ở phía dưới lại thể hiện sự thông cảm với tâm lý e dè, ngại ngần của người dân khi đối diện với mức phạt vượt đèn đỏ theo nghị định mới.

Mức phạt tối đa đối với ô tô vượt đèn đỏ tại Việt Nam là 20 triệu đồng. Trong khi đó, tại Nhật Bản, mức phạt cao nhất cho hành vi này là khoảng 1,95 triệu đồng (tương đương 12.000 yên). Ở Đức, người vi phạm có thể chịu mức phạt tối đa là 388,50 Euro (khoảng 10,3 triệu đồng).

Mức phạt 20 triệu đồng đối với hành vi vượt đèn đỏ ở Việt Nam rõ ràng là một con số không nhỏ, đặc biệt khi thu nhập của người dân Việt Nam thấp hơn nhiều so với những quốc gia khác như Nhật Bản hay Đức. Trong khi các quốc gia áp dụng cơ chế tương tự, mức phạt thường sẽ tương xứng với mức sống và thu nhập trung bình của người dân.

Năm 2023, GDP bình quân đầu người của Việt Nam chỉ đạt khoảng 4.600 USD/năm, thấp hơn nhiều so với Nhật Bản (33.846 USD) và Đức (52.824 USD).

Điều này có nghĩa là mức phạt 20 triệu đồng ở Việt Nam tương đương gần 218% thu nhập bình quân tháng của một người dân, trong khi tại Nhật Bản và Đức, mức phạt tương đương chỉ chiếm khoảng 2,93% và 9,6% thu nhập bình quân tháng.

Vì vậy, việc cho rằng nghị định này không phù hợp với điều kiện kinh tế và xã hội hiện tại của người dân Việt Nam cũng là một quan điểm có cơ sở.

Một lý do quan trọng khác chính là về hạ tầng giao thông.

Chuyện đèn giao thông đang xanh bỗng đột ngột chuyển sang đỏ không hiếm. Chuyện này khiến các phương tiện bị dồn ứ lại, tạo thành các điểm ùn tắc. Điều này càng làm tình trạng kẹt xe trở nên nghiêm trọng hơn, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

Cục Cảnh sát Giao thông đã phản hồi vào ngày 2/1/2025, cho biết hiện tượng "đang xanh bỗng nhảy đỏ" là do các đèn giao thông thuộc thế hệ cũ và sắp được thay thế. Nếu thật sự được thay thế, đó sẽ là tín hiệu tích cực, nhưng nếu tình trạng này vẫn kéo dài thì cũng không có gì bất ngờ.

Thêm nữa, từ khi có Nghị định 168, nạn kẹt xe trên đường phố Sài Gòn trở nên nghiêm trọng hơn. Mặc dù các biện pháp xử phạt được thắt chặt, giúp giảm bớt một phần các vi phạm, nhưng cũng kéo theo hệ quả là tình trạng ùn tắc giao thông ngày càng trầm trọng.

Nghị định này được sinh ra để xử lý phần ngọn của vấn đề, hay là cái hậu quả của quản trị giao thông; còn cái gốc thì bao nhiêu năm qua không mấy khi được đoái hoài tới.

Hạ tầng giao thông tại Sài Gòn vẫn thiếu tính đồng bộ và đang trong tình trạng quá tải, trong khi các giải pháp về tổ chức giao thông và quy hoạch đô thị chưa được cải thiện đáng kể.

Mặc dù việc xử phạt nghiêm khắc có thể giúp giảm vi phạm trong ngắn hạn, nhưng nếu không đầu tư mạnh mẽ vào cải thiện cơ sở hạ tầng, như mở rộng đường xá, thì những biện pháp này chỉ có thể giảm bớt ùn tắc tạm thời mà không thể giải quyết triệt để vấn đề.

Vì vậy, cũng không khó hiểu khi nhiều người cho rằng Nghị định 168 chỉ làm khổ dân và làm giàu cho cán bộ. □



TẾT CĂNG VÌ PHẠT NẶNG

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 25/1/2025.

Mai Linh

Trên chuyến xe về quê ngày cận Tết, mỗi người đều mang trong mình những nỗi niềm riêng. Ngồi bên cạnh tôi là một người đàn ông trạc 50 tuổi, khuôn mặt sạm đen hẳn sâu vẻ khắc khổ.

Sau khi xe chạy được một lúc, người đàn ông ấy đã làm tất cả hành khách trên xe phải để ý vì tiếng nói chuyện điện thoại oang oang. Qua cuộc điện thoại ồn ào, tôi lờ mờ đoán được người ở đầu dây bên kia là vợ chú, và hai người dường như đang lời qua tiếng lại về chuyện tiền bạc để lo cho cái Tết.

Xe lại chạy thêm một đoạn dài, lúc này chú mới quay sang tôi hỏi về ngập ngừng: “Cháu ơi, cháu có gì ăn sẵn không cho chú mua lại, nãy chú đi vội nên chưa kịp ăn, giờ thấy đau dạ dày quá”. Rất may là tôi có thói quen mang theo đồ ăn trên xe, tôi tặng cho chú vài chiếc bánh ăn liền và một hộp sữa. Cũng bởi việc này, hai chú cháu bắt đầu nói chuyện thân thiết hơn.

Qua lời kể, tôi biết được chú làm tài xế xe ôm công nghệ ở Hà Nội. Những năm trước đây, chú đều chạy đến ngày 27, 28 Tết mới nghỉ, nhưng năm nay vì Nghị định 168/2024/NĐ-CP nên chú quyết định về ăn Tết sớm từ ngày 25.

“Mấy nay kẹt xe, có buổi sáng chú chỉ chạy được đôi chuyến tầm vài chục ngàn thôi cháu ạ, chả kiếm được gì. Dạo này chú còn bị hủy chuyến mấy

lần vì đi vào những đường tắc cứng, nhích không nổi. Ở lại thì không trụ được mà đi về thì Tết không biết lấy gì tiêu” - chú nói với giọng ngậm ngùi. Đến đây tôi mới hiểu nguyên do của cuộc cãi vã lúc nãy. Vậy là lại có một gia đình đón Tết trong không khí nặng nề.

Tôi biết rằng không chỉ chú mà rất nhiều tài xế ngoài kia cũng gặp hoàn cảnh tương tự. Chính tài xế chở tôi đến bến xe cũng phải mất cả hơn tiếng đồng hồ cho quãng đường gần 6 km, mỗi đoạn đường ngắn phải chờ đến 4-5 nhịp đèn đỏ mà vẫn chưa thoát khỏi ùn tắc.

Và không riêng gì tài xế, những người dân ở các ngành nghề khác đều điều đứng ít nhiều vì Nghị định 168. Với mức tiền lương bình quân năm 2024 của người lao động Việt Nam, chỉ cần sơ ý vượt đèn đỏ là có thể mất trên dưới nửa tháng lương. Chưa kể với những người dân nghèo có thu nhập bấp bênh, số tiền phạt từ 4 đến 6 triệu đồng với hành vi vượt đèn đỏ có thể là cả gia tài nhỏ của họ. Đó cũng là lý do người dân đặt vấn đề về tính phù hợp của mức phạt trong mối tương quan với điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Không chỉ vậy, Nghị định 168 còn làm dấy lên làn sóng phản nộ vì mức phạt tăng chóng mặt nhưng nạn kẹt xe lại không hề giảm, trái lại còn kinh khủng hơn. Trong thời gian qua, song song với

các bài báo liên tục đưa tin về sự chuyển biến trong ý thức của người dân là các bài báo về tình trạng kẹt xe kinh hoàng ở các thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn. Rõ ràng, điều này minh chứng cho việc ý thức người dân không phải là nguyên nhân chính của nạn ùn tắc giao thông như đa số các bài báo trước đây nhận định. Có lẽ, đây cũng là điều đáng mừng duy nhất đối với người dân khi nhìn nhận vấn đề này.

Còn lại, từ năm mới Dương lịch đến giáp Tết Âm lịch, hằng ngày họ phải đối mặt với nạn ùn tắc kéo dài, kèm theo đó là tình trạng muộn học, chậm giờ làm. Vì vậy, nhiều bạn trẻ đã lựa chọn đi làm từ sáng sớm tinh mơ để bảo toàn đồng lương ít ỏi trước nguy cơ bị phạt đi muộn giờ làm vì kẹt xe.

Đặc biệt, trong những ngày này, nạn tắc đường còn lên đến đỉnh điểm, khiến cho con đường về quê ăn Tết thêm phần vất vả.

Có thể thấy rõ, sau một thời gian Nghị định 168 đi vào thực tế, sự bức xúc trong công chúng ngày một mạnh mẽ hơn. Nhưng đáng buồn ở chỗ, mọi sự bàn luận, góp ý xoay quanh nghị định này chỉ bùng lên mạnh mẽ sau khi nó bắt đầu có hiệu lực. Như người chú tôi gặp ở trên chuyến xe, trước đó cũng không hề hay biết gì về Nghị định 168. Độ Tết Dương lịch trở đi, chú lái xe trên đường không thấy ai vượt đèn đỏ hay đi lên vỉa hè, cộng thêm mọi người

truyền miệng nhắc nhở nhau thì chú mới biết có quy định về mức phạt mới. Khi biết thì mọi người có phần nản nhưng đều vô ích vì sự đã rồi.

Còn về phần cơ quan nhà nước, trước khi ban hành nghị định này, việc tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân gần như không có. Đồng thời, khâu chuẩn bị cho việc thực thi pháp luật trên thực tế cũng diễn ra vô cùng sơ sài, nghị định đã có hiệu lực nhưng tình trạng đèn tín hiệu lỗi vẫn xảy ra

tràn lan. Chỉ sau khi triển khai một thời gian, chúng ta mới thấy rầm rộ hình ảnh lực lượng chức năng xuyên đêm cải tạo hạ tầng.

Đáng nói là thời điểm nghị định này có hiệu lực là từ ngày 01/01/2025 - chỉ cách Tết Nguyên đán gần một tháng. Trong khoảng thời gian này, bất cứ vi phạm nào cũng có thể khiến cái Tết trở nên xa cách hơn. Vậy nên, cũng dễ hiểu khi không ít người đặt ra nghi vấn về việc Nghị định 168 được ban hành ở thời điểm giáp Tết theo kiểu “đánh úp” để thu được nguồn tiền lớn nhất từ người dân.

Nghị định 168 vẫn được thi hành, kẹt xe vẫn hoàn kẹt xe, và người vi phạm vẫn bị xử phạt với mức phạt trên trời. Với những gì đã chứng kiến, tôi tự hỏi có khoảnh khắc nào đó, khi những người soạn thảo và thực thi Nghị định 168 nhìn lại, họ có thấy phía sau những khoản tiền phạt cao ngất ngưỡng là hình ảnh một mâm cơm đạm bạc đón Tết, một đứa trẻ thiếu đi tấm áo mới, và những cặp vợ chồng không thôi cãi nhau vì tiền tiêu Tết?

Thấy vậy rồi, họ yên lòng nổi không? □



Người dân lưu thông tại Công trường Dân chủ, quận 10, TP.HCM vào ngày 15/1. Ảnh: Huỳnh Kha/ Luật Khoa.

Sạp báo LUẬT KHOA

Nơi bày bán các ấn phẩm của Luật Khoa tạp chí



store.luatkhoa.com

MUA NGAY

Địa chỉ hỗ trợ bạn đọc: store@mail.luatkhoa.org



Ông Tô Lâm trao Huân chương Sao Vàng cho ông Nguyễn Tấn Dũng.
Ảnh: Báo Nhân Dân.

HAI HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG VÀ MỘT DẤU HỎI

Huỳnh Kha

Bài được đăng lần đầu
trên [luatkhoa.com](#)
vào 21/1/2025.

Sau một thời gian dài vắng mặt, ông Nông Đức Mạnh và ông Nguyễn Tấn Dũng bỗng dưng xuất hiện trở lại ở nhiều sự kiện. Và mới đây, ngày 20/1, hai cựu thành viên Tứ Trụ này được trao Huân chương Sao Vàng.

Người trao là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tô Lâm.

TRAO TRÁI THẨM QUYỀN?

Từ khi bước chân vào Tứ Trụ, đây là lần thứ hai ông Tô Lâm trao Huân chương Sao Vàng, nhưng ở hai tư cách khác nhau.

- Lần thứ nhất, vào tháng 7/2024, ông đã ký quyết định và trao Huân chương Sao Vàng cho tổng bí thư

đương nhiệm khi đó là Nguyễn Phú Trọng. Tuy nhiên, vào thời điểm này, ông Tô Lâm đang giữ chức chủ tịch nước.

- Lần thứ hai diễn ra vào ngày 20/1 vừa qua, tại một hội nghị do Ban Bí thư Đảng Cộng sản tổ chức.

Tại sự kiện này, ông Tô Lâm, với tư cách là tổng bí thư, đã trao Huân chương Sao Vàng cho ông Nông Đức Mạnh (cựu tổng bí thư), Nguyễn Tấn Dũng (cựu thủ tướng Chính phủ).

- Huân chương Sao Vàng là huân chương của nhà nước, không phải của Đảng Cộng sản. Theo Điều 77 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, thẩm quyền tặng huân chương thuộc về chủ tịch nước.
- Luật cũng quy định người có thẩm quyền quyết định tặng cũng là người trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng (Điều 82). Do đó, thông thường, đáng lý ra người trực tiếp trao Huân chương Sao Vàng là Chủ tịch nước Lương Cường chứ không phải ông Tô Lâm.
- Đáng chú ý, ông Lương Cường cũng có mặt tại sự kiện này.
- Việc tổng bí thư trao Huân chương Sao Vàng cũng không phải chưa có tiền lệ. Đơn cử như vào ngày 25/12/2007, ông Nông Đức Mạnh - tổng bí thư vào lúc này - trực tiếp trao Huân chương Sao Vàng cho ông Lê Khả Phiêu.

Hoặc vào ngày 30/3/2018, tại Cung Cách mạng ở Thủ đô La Habana, ông Nguyễn Phú Trọng trao huân chương này cho ông Raul Castro Ruz, bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba.

HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG LÀ GÌ?

Đây là “huân chương cao quý nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.

- Điều này được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 34 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022. Muốn nhận Huân chương Sao Vàng, cán bộ Đảng Cộng sản và nhà nước phải “có nhiều công lao to lớn, xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng” của đảng hoặc “đóng góp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh hoặc lĩnh vực khác”.
- Theo Điều 8 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP, có hai điều kiện đủ để được xem là “có nhiều công lao to lớn, xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng”:

(1) phải “tham gia hoạt động cách mạng liên tục từ năm 1935 về trước” hoặc trước Cách mạng Tháng Tám; hoặc “tham gia liên tục trong hai cuộc chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ”; hoặc “công tác liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

(2) phải đảm nhận một trong các chức vụ quan trọng như tổng bí thư, thủ tướng Chính phủ, chủ tịch Quốc hội, v.v.

- Ngoài ra, cán bộ ở các bộ, ban, ngành của Quốc hội; tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã được tặng Huân chương Hồ Chí Minh và làm việc liên tục từ 25 năm trở lên trong cơ quan đảng cũng sẽ có cơ hội nhận Huân chương Sao Vàng.
- Bên cạnh đó, Huân chương Sao Vàng cũng có thể được trao cho nguyên thủ quốc gia nước ngoài có công lao với Việt Nam.

NHẬN HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG CÓ ĐƯỢC THƯỞNG TIỀN KHÔNG?

Có.

- Mức tiền thưởng của loại huân chương này được quy định tại Điều 55 của Nghị định 98/2023/NĐ-CP: bằng 46 lần mức lương cơ sở.
- Hiện nay, mức lương cơ sở của nước ta là 2,34 triệu đồng. Do đó, người nhận Huân chương Sao Vàng sẽ được thưởng hơn 107,6 triệu đồng.

AI TỪNG ĐƯỢC NHẬN HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG?

- Một thống kê của VOV cho thấy có 141 cá nhân, tập thể trong nước và 28 cá nhân nước ngoài đã được tặng huân chương này (trong đó người đầu tiên nhận là Tôn Đức Thắng). Ông Hồ Chí Minh cũng được tặng huân chương này, tuy nhiên, báo chí nhà nước nói rằng ông đã hai lần từ chối.
- Một số nhân vật nổi bật khác từng được nhận Huân chương Sao Vàng có thể kể đến là Nguyễn Phú Trọng (2024), Huỳnh Thúc Kháng (2013), Phan Văn Khải (2008), Lê Khả Phiêu (2007), Trần Đức Lương (2007), Lê Trọng Tấn (2007), Võ Văn Kiệt (1997), Đỗ Mười (1997), Nguyễn Chí Thanh (1996), Nguyễn Văn Linh (1992), Võ Nguyên Giáp (1992), Lê Đức Thọ (1990), v.v.
- Tập thể nhận Huân chương Sao Vàng nhiều lần nhất là Quân đội Nhân dân Việt Nam với năm lần và Công an Nhân dân Việt Nam với bốn lần.
- Ngoài ra, có nhiều người nước ngoài là lãnh đạo cấp cao của một số quốc gia cũng được nhận Huân chương Sao Vàng, điển hình như Raul Castro (2018), Kim Il-sung (1987), Mikhail

Sergeyevich Gorbachyov (1985), Fidel Castro (1982), Leonid Ilyich Brezhnev (1980), v.v.

NÔNG ĐỨC MẠNH LÀ AI?

Ông Nông Đức Mạnh là một trong những người tại vị lâu nhất trong Tứ Trụ.

- Ông giữ chức chủ tịch Quốc hội trong tám năm (từ năm 1992 đến năm 2001). Sau đó, ông làm tổng bí thư Đảng Cộng sản hai khóa liên tiếp (khóa IX, 2001 - 2006 và khóa X, 2006 - 2011).
- Về dấu ấn ngoại giao, ông Nông Đức Mạnh là người nâng cấp mối quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vào tháng 5/2008, trong chuyến công du thăm Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.

Tháng 5/2009, trong chuyến thăm Nhật Bản lần thứ hai, ông Nông Đức Mạnh đã nâng cấp chính thức mối quan hệ Việt Nam và Nhật Bản lên “Đối tác Chiến lược vì hòa bình Châu Á”. Đây là cơ sở cho Nhật Bản hỗ trợ vốn ODA cho Việt Nam trong nhiều dự án, công trình về sau.

- Tuy nhiên, vào thời ông Nông Đức Mạnh tại nhiệm, có một biến cố chính trị được công chúng cả nước quan tâm: dự án khai thác bô xít ở Tây Nguyên.

Dự án này được Bộ Chính trị Đảng Cộng sản thông qua từ năm 2001 và tới ngày 1/11/2007, ông Nguyễn Tấn Dũng - thủ tướng Chính phủ vào thời điểm này - ký Quyết định 167 phê duyệt quy hoạch phân vùng, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng bô xít từ giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025.

Đây là dự án gây nhiều tranh cãi và vấp phải sự phản đối của nhiều chuyên gia vì hiệu quả kinh tế thấp, có nguy cơ gây hại cho môi trường, dễ phá hủy cảnh quan và hệ sinh thái

Tây Nguyên và đặc biệt là vấn đề an ninh quốc gia khi có các công ty Trung Quốc tham gia dự án.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã hai lần viết thư kiến nghị dừng dự án này, lần lượt vào tháng 1 và tháng 5 năm 2009.

- Ông Nông Đức Mạnh nghỉ hưu vào tháng 1/2011 sau khi kết thúc nhiệm kỳ tại Đại hội Đảng Cộng sản toàn quốc lần thứ XI. Người kế nhiệm là Nguyễn Phú Trọng.

NGUYỄN TẤN DŨNG LÀ AI?

Từng có một thời gian dài, công chúng Việt Nam gọi ông Nguyễn Tấn Dũng là “đồng chí X”.

- Cụm từ “đồng chí X” trở nên nổi tiếng từ năm 2012, sau Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI diễn ra vào ngày 15/10/2012.

Tại sự kiện này, ông Nguyễn Phú Trọng, khi đó là tổng bí thư, thông báo rằng “sau khi thảo luận, cân nhắc nhiều mặt, Ban Chấp hành Trung ương đã bỏ phiếu quyết định không kỷ luật Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị”.

Ngày 17/10/2012, trong một buổi tiếp xúc cử tri ở TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã giải thích về quyết định không kỷ luật này và gọi người này là “đồng chí X”.

Mặc dù không nêu rõ danh tính, nhưng vào thời điểm đó, nhiều người cho rằng “đồng chí X” ám chỉ ông Nguyễn Tấn Dũng.

- Ông Nguyễn Tấn Dũng từng giữ chức thủ tướng Chính phủ trong hai nhiệm kỳ, từ năm 2006 đến năm 2016. Trước đó, ông từng là phó thủ tướng thường trực Chính phủ và thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Ông nghỉ hưu sau Đại hội Đảng Cộng sản XII đầu năm 2016.

- Những dấu ấn của ông Nguyễn Tấn Dũng trong thời gian tại nhiệm là đưa Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2007 và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do.

- Tuy nhiên, trong hai nhiệm kỳ làm thủ tướng của mình, ông Nguyễn Tấn Dũng từng gặp nhiều chỉ trích khi để xảy ra các vụ bê bối của một số tập đoàn nhà nước. Cụ thể là vụ án xảy ra tại Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) với khoản nợ lên đến hơn 80.000 tỷ đồng; hay sai phạm tại Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) với việc tuyên án tử hình Dương Chí Dũng, nguyên chủ tịch Hội đồng Quản trị Vinalines. Ngoài ra, trong giai đoạn 2011 - 2015, nợ công của Việt Nam cũng tăng nhanh từ 50,1% GDP lên 62,2% GDP. □





Ảnh gốc: TTXVN, Reuters. Đồ họa: Thiên Tân/ Luật Khoa.

HAI LẦN TÔ LÂM LẤN SÂN LƯƠNG CƯỜNG

Annalise Keating

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 22/1/2025.

Ông Tô Lâm có thể nhường lại ghế chủ tịch nước cho ông Lương Cường để tái lập thể Tứ Trụ, nhưng điều đó không có nghĩa ông từ bỏ vai trò nguyên thủ đích thực. [1] [2]

Dù về danh nghĩa chỉ là người đứng đầu một đảng chính trị, trong mô hình đảng-nhà nước (party-state) của Việt Nam, Tô Lâm vẫn là nhà lãnh đạo số 1. Và ông không ngần ngại thể hiện điều đó

trong những bước đi chính trị của mình. Chủ tịch nước, theo Hiến pháp, là người “đứng đầu nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại”. Nhưng trong cả hai mảng đối nội và đối ngoại, ông Tô Lâm đều lấn sân sang địa hạt của Lương Cường theo một cách không thể rõ ràng hơn. Bài này chỉ dẫn hai ví dụ cụ thể để minh họa.

Trước khi đi vào chi tiết, cần phải khẳng định rằng những động thái dưới đây rất có thể chỉ tái khẳng định trật tự quyền lực vốn có giữa Đảng Cộng sản và nhà nước hơn là giữa Tô Lâm và Lương Cường.

ĐỐI NỘI: TRAO HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG

Kỳ thực mà nói việc tổng bí thư trao Huân chương Sao Vàng không phải chuyện hiếm, nhất là khi trao cho lãnh đạo cấp Tứ Trụ. Nông Đức Mạnh lần Nguyễn Phú Trọng đều từng trao Huân chương Sao Vàng trước đây. [3]

Nhưng điều đó không phủ nhận một điều: chữ ký trên tấm huân chương vẫn là của Chủ tịch nước Lương Cường.

Và ông Lương Cường có mặt trong lễ trao Huân chương Sao Vàng cho cựu Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào ngày 20/1 vừa qua.

Liệu tổng bí thư, với vai trò đứng đầu một đảng phái, có tư cách để trao tặng Huân chương Sao Vàng?

Theo Điều 77 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, việc tặng thưởng Huân chương Sao Vàng phải do chủ tịch nước quyết định và thực hiện. [4]

Quay trở lại thời điểm trước khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng qua đời, khi đó Tô Lâm đang đảm nhiệm chức danh chủ tịch nước, ông đã ký quyết định trao Huân chương Sao Vàng cho ông Trọng dựa trên đề nghị của Bộ Chính trị. Đây có thể xem là một nghĩa cử đẹp, có tính hợp pháp, đúng thẩm quyền.

Tuy nhiên, điều này lại không được ghi nhận tại lễ trao tặng vừa qua, Tô Lâm - Khi đang đảm đương vị trí là người đứng đầu của một đảng phái - lại đứng ra thực hiện việc trao huân chương mà vốn dĩ đây là công việc thuộc thẩm

quyền và trách nhiệm về mặt Nhà nước mà không có bất kỳ quyết định chỉ đạo cụ thể nào được công bố.

Dĩ nhiên, luật cũng nói chủ tịch nước có thể ủy quyền trao tặng. Nhưng có hai vấn đề:

Một, ông Lương Cường có mặt trong lễ trao tặng, có lý do gì để phải ủy quyền?

Hai, nếu cần ủy quyền, thì chủ tịch nước phải ủy quyền cho người trong nhà nước trao, chứ về mặt danh nghĩa không thể ủy quyền cho người đứng đầu một đảng phái.

Bằng cách làm thay việc của chủ tịch nước trước sự chứng kiến của chính vị chủ tịch nước đó, ông Tô Lâm khẳng định vị trí đứng đầu của mình trong toàn bộ hệ thống chính trị.

ĐỐI NGOẠI: THÂN CHÍNH SANG MALAYSIA KÝ ĐIỀU ƯỚC/THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Ít có điều gì khẳng định vai trò nguyên thủ rõ ràng hơn việc ký kết văn kiện quốc tế với một quốc gia khác. Đó là việc chỉ dành cho chủ tịch nước và thủ tướng.

Và Tô Lâm đã làm đúng việc đó.

Trong chuyến thăm chính thức Malaysia vào cuối tháng 11/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Anwar Ibrahim đã ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Malaysia. [5]

Ông Tô Lâm cũng chứng kiến Việt Nam-Malaysia trao đổi hai văn kiện là Biên bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác xúc tiến thương mại giữa Cục Xúc tiến thương mại Việt Nam và Cơ quan Phát triển Ngoại thương Malaysia và Bản ghi nhớ hợp tác về năng lượng tái tạo giữa

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Malaysia (Petronas).

Theo Điều 8 của Luật Thỏa thuận Quốc tế, chỉ có hai chức vụ có thẩm quyền quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhà nước, chính phủ là chủ tịch nước và thủ tướng chính phủ. [6]

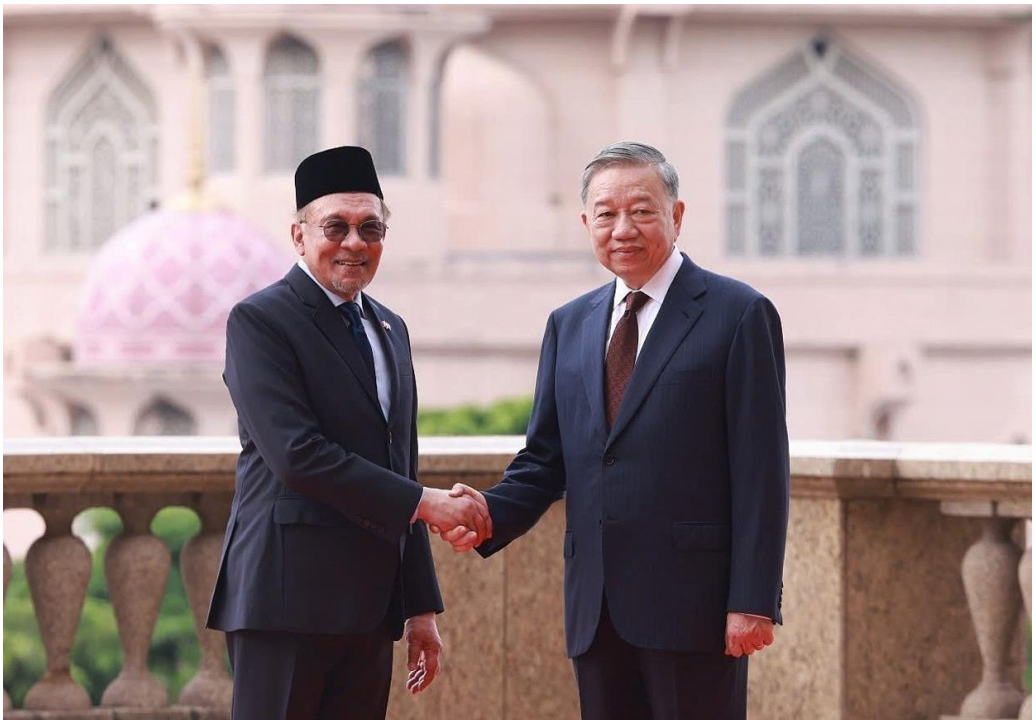
Thêm nữa, tại Khoản 4 Điều 3 luật này về nguyên tắc ký kết (thực hiện tuyên bố) cũng đòi hỏi sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ký kết thỏa thuận quốc tế. Với tư cách là người đứng đầu đảng phái, việc ông Tô Lâm đại diện cơ quan nhà nước thực hiện một thỏa thuận quốc tế là không phù hợp.

Mặt khác, Luật Điều ước Quốc tế, tại Điều 15, cũng chỉ trao quyền cho chủ tịch nước và thủ tướng chính phủ ký điều ước quốc tế. [7]

Dĩ nhiên, ít có khả năng Tô Lâm trực tiếp đặt bút ký các văn kiện cụ thể, nhưng về mặt hình ảnh chính trị, việc ông dẫn phái đoàn cấp nhà nước đi công cán nước ngoài và ra tuyên bố chung với Thủ tướng Anwar khẳng định tư cách trên thực tế của ông cũng ngang hàng với nguyên thủ của Malaysia.

Một lần nữa, đây cũng không phải chuyện hiếm có. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người phá vỡ nhiều tiền lệ trước đây khi thân chinh sang Hoa Kỳ và gặp gỡ Tổng thống Barack Obama tại Nhà Trắng vào năm 2015 như thể ông là nguyên thủ quốc gia. Ông cũng trực tiếp chủ trì lễ đón Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Mỹ Joe Biden vào năm 2023 thay vì chủ tịch nước. [8] [9]

Và vì không hiếm, cho nên Tô Lâm không phải người đầu tiên lần sân chủ tịch nước, và Lương Cường chắc không phải là nạn nhân cuối cùng. □



Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim. Ảnh: TTXVN.



CỘNG TÁC VỚI LUẬT KHOA

Chúng tôi luôn mong chờ bài viết cộng tác của bạn.

Cùng là những người viết, chúng tôi trân trọng nỗ lực của bạn với con chữ và luôn dành mức nhuận bút cao nhất có thể cho mỗi tác phẩm của bạn.

Gửi bài cho Luật Khoa tại:
luatkhoa.com/guibai

6 LÝ DO KHIẾN METRO SỐ 1 Ở SÀI GÒN TRỄ HẸN 10 NĂM



Lam Hồng, Trọng Phụng, Ngọc Hà

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 22/1/2025.

Ảnh: Báo Chính phủ.

Sau 17 năm chật vật, tuyến Metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) của Thành phố Hồ Chí Minh đã lần bánh. Cùng Luật Khoa tạp chí nhìn lại toàn cảnh dự án và sáu lý do khiến tuyến Metro số 1 “năm lần bảy lượt” lỗi hẹn.

CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THẾ KỶ

Ý tưởng xây dựng mạng lưới đường sắt đô thị (metro) đầu tiên tại thành phố mang tên “Bác” được đề xuất từ cuối những năm 90, như một phần của kế hoạch tạo nên mạng lưới giao thông công cộng toàn diện giữa TP. HCM với các tỉnh lân cận.

Do đó, metro đầu tiên ở TP. HCM được đánh giá như một công trình giao thông thế kỷ, là biểu tượng cho sự phát triển hiện đại của địa phương.

Từ năm 2001 đến năm 2007, nhà nước nghiên cứu và lập quy hoạch cho hệ thống metro.

- Đến năm 2007, Ủy ban Nhân dân (UBND) TP. HCM phê duyệt dự án tuyến Metro Bến Thành - Suối Tiên (tuyến Metro số 1).
- Theo dự án được phê duyệt vào thời điểm đó, tuyến Metro số 1 có chiều dài 19,7 km, bao gồm 2,6 km đi ngầm qua khu vực nội thành và 17,1 km đi trên cao. Về lộ trình, tuyến này sẽ bắt đầu từ vòng xoay Quách Thị Trang (chợ Bến Thành, quận 1) đến khu vực bến xe Suối Tiên (quận 9, nay là TP. Thủ Đức), với tổng cộng 14 nhà ga (ba ga ngầm và 11 ga trên cao). Ngoài ra, tuyến metro thiết kế mỗi đoàn tàu có sáu toa, với sức chở gần 1.000 người.
- Ngày 21/2/2008, dự án chính thức khởi công với việc xây dựng trạm bảo hành sửa chữa kỹ thuật (depot) tại phường Long Bình, quận 9 (nay là TP. Thủ Đức).

- Ngày 28/8/2012, thành phố khởi công xây tuyến chính gồm 17,1 km tuyến đường trên cao từ Nhà máy Ba Son đến Suối Tiên, với 11 nhà ga. Dự kiến tuyến metro này sẽ được hoàn thành vào năm 2014 và đưa vào khai thác đầu năm 2015. Tuy nhiên, dự án này đã bị trì hoãn và lỗi hẹn cho tới ngày chính thức lần bánh là 22/12/2024 .

SÁU LÝ DO KHIẾN Tuyến METRO SỐ 1 NHIỀU LẦN BỊ TRÌ HOÃN

1. ĐỘI VỐN

Ban đầu, tuyến Metro số 1 có tổng mức đầu tư gần 1,1 tỷ USD (hơn 17.000 tỷ đồng), bao gồm vốn vay 905 triệu USD từ Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và vốn đối ứng từ ngân sách của thành phố.

- Tuy nhiên, sau đó dự án “đội vốn” lên tới hơn 47.300 tỷ đồng, tức là tăng thêm khoảng 30.000 tỷ đồng so với dự kiến ban đầu.
- Tháng 8/2011, thủ tướng cho phép UBND TP. HCM phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án và năm 2012, dự án được khởi công.
- Về nguyên nhân đội vốn, giới chức TP. HCM giải thích rằng trong quá trình triển khai, dự án mở rộng phạm vi và quy mô nên làm tăng khối lượng công việc và chi phí xây dựng. Bên cạnh đó, sự gia tăng giá nguyên liệu và nhiên liệu, việc điều chỉnh lương tối thiểu vùng, cùng với các yếu tố trượt giá và biến động tỷ giá hối đoái đã góp phần làm tăng tổng chi phí của dự án.
- Trong giai đoạn 2016 - 2020, do vướng mắc trong việc phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh và trung ương không cấp vốn kịp thời, thành phố buộc phải sử dụng ngân sách địa

phương để đảm bảo tiến độ thi công. UBND có bốn lần tạm ứng tổng số tiền khoảng 3.300 tỷ đồng để thanh toán cho các nhà thầu và trả lương cho nhân viên.

- Việc chậm thanh toán khiến nhà thầu Nhật Bản tham gia dự án lo ngại. Tháng 11/2018, ông Umeda Kunio, đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam, cảnh báo rằng dự án có thể phải dừng thi công.
- Theo kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, việc điều chỉnh tổng mức đầu tư của UBND TP. HCM là chưa tuân thủ trình tự thủ tục và chưa đúng thẩm quyền.

2. QUY TRÌNH PHÁP LÝ VÀ THỦ TỤC PHỨC TẠP

Đi kèm với chuyện đội vốn, tuyến Metro số 1 gặp nhiều vấn đề về pháp lý và thủ tục.

- Cụ thể, Luật Đầu tư công sửa đổi (có hiệu lực từ ngày 1/1/2015) đã đưa ra các yêu cầu chặt chẽ hơn về việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Theo đó, các dự án có tổng mức đầu tư lớn, như Metro số 1, được xếp vào loại dự án quan trọng quốc gia. Do đó, các dự án loại này phải được trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư thay vì chỉ dừng ở cấp chính phủ hay UBND cấp tỉnh.
- TP. HCM phải “quay xe”, điều chỉnh lại hồ sơ, trình tự thủ tục để chính phủ trình Quốc hội và điều này đã làm kéo dài tiến độ của dự án.
- Năm 2018, UBND TP. HCM phải gửi văn bản “cầu cứu” Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, đề nghị chính phủ chỉ đạo các bộ ngành liên quan phối hợp thống nhất để hỗ trợ chính phủ trình Quốc hội thông qua việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Metro số 1 trong thời gian sớm nhất.

- Mãi đến cuối năm 2019, Metro số 1 mới được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư, chốt tổng mức đầu tư là hơn 43.700 tỷ đồng, đồng thời lùi thời hạn hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại đến quý 4 năm 2021.

- Ngoài ra, các thay đổi về quản lý ngoại hối và điều kiện vay vốn nước ngoài thời điểm đó đã khiến việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và quy trình phê duyệt trở nên phức tạp, kéo dài thời gian.

3. GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Một trong những nguyên nhân chính khiến tuyến Metro số 1 chậm tiến độ là công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng.

- Ở các ga ngầm như Bến Thành (nhà ga trung tâm của tuyến), Nhà hát Thành phố và Ba Son, nhà nước gặp khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, do mật độ dân cư cao, chưa kể là khu vực này có nhiều nhà cao tầng, công trình kiến trúc.
- Trong khi đó, ở khu vực Suối Tiên cũng xảy ra tình trạng vướng mắc việc thu hồi đất và thỏa thuận bồi thường với các hộ dân và doanh nghiệp.

4. NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI CỦA BAN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ TP. HCM (MAUR)

Trong quá trình thực hiện dự án tuyến Metro số 1, người dân nhiều lần đặt câu hỏi về năng lực quản lý và điều phối của MAUR.

- MAUR là chủ đầu tư của dự án Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên và được giao trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ quá trình triển khai dự án, từ quản lý đầu tư, thi công, giải phóng mặt bằng, quản lý tài chính và nguồn vốn cho tới việc phối hợp,

giám sát việc thực hiện với các bên liên quan.

- Tuy nhiên, một vấn đề lớn đặt ra là MAUR chưa phát huy được vai trò giám sát và điều phối giữa các bên liên quan, điển hình là chưa giải quyết được các vướng mắc của những nhà đầu tư (như Hitachi, Shimizu-Maeda, Sumitomo, v.v.).
- Tháng 4/2023, nhà thầu Hitachi đã khởi kiện MAUR tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Hitachi yêu cầu gia hạn thời gian hoàn thành gói thầu CP3 và đề nghị chủ đầu tư bồi thường các chi phí phát sinh từ dự án lên tới 4.000 tỷ đồng. Phía MAUR cho rằng đây là những yêu cầu đơn phương của Hitachi và cần được nhà tư vấn chung NJPT đánh giá để xác định trách nhiệm của các bên liên quan. Theo thông tin từ Tiền Phong, tại buổi họp báo ngày 12/9/2024, MAUR cho biết đã đạt được đồng thuận với nhà thầu Hitachi về một số giải pháp liên quan đến yêu cầu bồi thường.
- Ngoài ra, các nhà thầu Nhật Bản còn gặp khó khăn trong việc phối hợp với các công ty xây dựng ở thành phố. Bên cạnh vụ kiện của nhà thầu Hitachi, dự án còn gặp nhiều vụ việc khác, điển hình là của liên danh Sumitomo - Cienco 6, nhà thầu gói CP2 (đoạn trên cao và depot). Ước tính, tổng giá trị các khiếu nại từ những nhà thầu liên quan đến tuyến Metro số 1 lên đến hơn 30.000 tỷ đồng, tức là chiếm khoảng 70% tổng mức đầu tư của toàn dự án.

5. KHỦNG HOẢNG NHÂN SỰ

Lịch sử hình thành tuyến Metro số 1 đi kèm với những biến động trong bộ máy quản lý của MAUR.

- Tháng 11/2018, ông Hoàng Như Cương, Phó Trưởng ban MAUR, phụ trách trực tiếp dự án Metro số 1, đi

nước ngoài không xin phép. Đến tháng 3/2019, ông Cương trở về nước. Các cơ quan chức năng đã điều tra và kết luận rằng ông Cương có sai phạm trong việc phê duyệt điều chỉnh dự án Metro số 1. Theo Kiểm toán Nhà nước, ông Cương phê duyệt điều chỉnh dự án Metro số 1 trái thẩm quyền và điều này dẫn đến sai phạm tài chính gần 2.900 tỷ đồng. Vào tháng 3/2020, ông Cương bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

- Trưởng ban Lê Nguyễn Minh Quang (được bổ nhiệm vào tháng 6/2016) cũng nhiều lần xin nghỉ việc. Đến ngày 4/1/2019, UBND đã chấp thuận và miễn nhiệm chức vụ trưởng ban của ông Quang. Sau đó, UBND bổ nhiệm ông Bùi Xuân Cường, Giám đốc Sở Giao thông - Vận tải, giữ chức trưởng ban MAUR. (Hiện nay ông Bùi Xuân Cường là Phó Chủ tịch UBND TP. HCM).
- Cũng vào năm 2018, MAUR còn vấp phải cơn khủng hoảng nhân sự trầm trọng khi có đến 55 cán bộ, nhân viên xin nghỉ việc.
- Tính đến cuối năm 2018, tuyến Metro số 1 mới chỉ hoàn thành khoảng 56% khối lượng công việc.
- Đến tháng 12/2020, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ các trách nhiệm liên quan đến sai phạm tại MAUR trong quá trình xây dựng tuyến Metro số 1.
- Hiện nay, ông Phan Công Bằng là Trưởng ban MAUR. Ông Bằng được bổ nhiệm vào ngày 1/10/2024, với thời hạn giữ chức vụ là 5 năm. Các phó trưởng ban gồm Nguyễn Quốc Hiến, Bùi Anh Huấn, Vũ Minh Huyền.

6. DỊCH COVID-19

Đại dịch COVID-19 cùng với giãn cách xã hội kéo dài trong các năm 2020, 2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ của tuyến Metro số 1.



Bí thư Thành ủy TP. HCM Nguyễn Văn Nên cùng các đại biểu Nhật Bản, Việt Nam và người dân trải nghiệm Metro số 1. Ảnh: Báo Chính phủ.

- Đại dịch COVID-19 xảy ra và kéo theo hàng loạt tác động, từ việc gián đoạn chuỗi cung ứng, các chuyên gia kỹ thuật quốc tế không thể đến hiện trường cho tới việc đình trệ việc nhập khẩu thiết bị và vật liệu xây dựng.
- Về biện pháp giãn cách xã hội, TP. HCM bắt đầu áp dụng từ ngày 31/5/2021. Đến tháng 10/2021, địa phương này mới bắt đầu nới lỏng các biện pháp giãn cách, cho phép hoạt động kinh doanh, thương mại, dịch vụ và thi công xây dựng dần trở lại bình thường. Tuyến Metro số 1 lại phải lùi thời hạn hoàn thành đến đầu năm 2024.
- Trong khi đó, việc thi công các đoạn ngầm qua khu vực trung tâm thành phố gặp nhiều thách thức về kỹ thuật, đặc biệt là xử lý nền đất yếu và bảo vệ các công trình hiện hữu. TP. HCM áp dụng TBM (Tunnel Boring Machine) - một công nghệ đào hầm tiên tiến, tuy nhiên, quá trình thi công vẫn kéo dài hơn dự kiến.
- Theo chiều dài 19,7 km cùng 14 nhà ga, sau 17 năm chật vật.
- 14 ga cũng đồng loạt mở cửa đón khách. Trong 30 ngày đầu tiên (tới ngày 20/1/2025), tuyến Metro số 1 cùng 17 tuyến buýt điện kết nối nhà ga phục vụ khách miễn phí.
- Trong sáu tháng đầu, tuyến Metro số 1 hoạt động từ 5 giờ đến 22 giờ mỗi ngày với tần suất 8 - 12 phút/chuyến.
- Ngày 3/10/2024, Chủ tịch UBND TP. HCM Phan Văn Mãi kêu gọi người dân mua trái phiếu để đóng góp kinh phí cùng thành phố xây dựng 183 km đường sắt đô thị. Trước đó, vào ngày 15/12/2023, ông Mãi cho rằng nếu tiếp tục triển khai theo cách cũ, việc hoàn thành các tuyến metro tiếp theo có thể mất 50 - 70 năm, thậm chí 100 năm. Do đó, ông Mãi nhấn mạnh sự cần thiết của các cơ chế đột phá để TP. HCM đẩy nhanh tiến độ xây dựng.
- Theo định hướng mới nhất, từ nay cho tới năm 2045, TP. HCM đặt mục tiêu đầu tư và hoàn thành 10 tuyến metro, tổng chiều dài khoảng 510 km với tổng mức đầu tư ước tính khoảng 67 tỷ USD. □

CHÍNH THỨC VẬN HÀNH

Ngày 22/12/2024, MAUR tổ chức lễ công bố đưa vào khai thác tuyến Metro số 1



KHI “KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH” ĐỤNG “NƯỚC MỸ TRÊN HẾT”

Nhật Minh

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 20/1/2025.

Nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới sẽ chịu tác động sâu sắc bởi chính sách “Nước Mỹ trên hết” (America First) của Tổng thống Donald Trump. Với chính sách này, ông Trump nhấn mạnh vào các thỏa thuận song phương, ưu tiên cho các mối quan hệ đối chác, và chú trọng giảm tình trạng mất cân bằng thương mại.

THUẾ TRONG MẮT TRUMP

Đáng chú ý nhất trong tầm nhìn kinh tế của Trump là việc ông đặt “thuế quan” (tariff) vào trung tâm của các quan hệ thương mại với cả đồng minh

và đối tác. Trong cuộc phỏng vấn với John Micklethwait, tổng biên tập của *Bloomberg News*, vào tháng Mười năm ngoái, Trump khẳng định rằng với ông “tử đẹp nhất trong tử điển” là “thuế quan”. [1]

Trong nhiệm kỳ đầu tiên, Trump tuyên bố sẽ theo đuổi các chính sách thương mại công bằng để tạo ra nhiều việc làm hơn cho công dân Mỹ. Việc Trump ưu tiên các lợi ích kinh tế của Mỹ và công khai nhấn mạnh sẽ giảm tình trạng mất cân bằng thương mại có thể dẫn đến việc ông tăng cường các biện pháp thuế quan lên các đối tác.

Quan hệ Việt - Mỹ đang phát triển mạnh mẽ và ở nấc thang cao nhất là “đối tác chiến lược toàn diện” (được nâng cấp vào năm 2023). Tuy vậy, sự tiến triển có ý nghĩa to lớn này không đảm bảo chính quyền Trump sẽ không áp thuế đối với Việt Nam.

Vào năm 2019, Trump công khai chê trách Việt Nam là “kẻ lạm dụng thương mại tệ hại nhất” khi tuyên bố “rất nhiều công ty đang chuyển đến Việt Nam, nhưng Việt Nam lợi dụng chúng ta còn tệ hơn cả Trung Quốc”. [2] Trong nhiệm kỳ thứ nhất của Trump, Việt Nam đã “vuơn mình” từ vị trí thứ sáu lên thứ ba (xếp sau Trung Quốc và Mexico) trong danh sách các quốc gia mất cân bằng thương mại lớn nhất với Mỹ. [3] Việt Nam cũng là địa điểm thu hút các nhà sản xuất Trung Quốc, khi họ xem quốc gia láng giềng là nơi vận chuyển hàng hóa sang Mỹ mà không phải gánh chịu thuế quan.

THÂM HỤT THƯƠNG MẠI

Công bằng mà nói, chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để thể hiện thiện chí với chính quyền Trump. Vào tháng 2/2019, Việt Nam đã đồng ý mua một số máy bay Boeing trị giá 21 tỷ USD để giúp giảm thâm hụt thương mại với Mỹ. [4] Động thái này ít nhiều làm hài lòng Trump vì nó cho thấy Hà Nội biết cách ứng xử để đáp ứng kỳ vọng của Mỹ.

Tuy nhiên, tình hình lần này sẽ khó khăn hơn rất nhiều. Thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam đã lên đến 111,6 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm 2024, tăng từ mức 94,8 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2023. [5] Với tình trạng thâm hụt gia tăng như hiện nay, Việt Nam là một trong bốn quốc gia có tình trạng mất cân bằng thương mại cao nhất với Mỹ, chỉ sau Trung Quốc, Liên minh Châu Âu (EU), và Mexico.

BMI, một công ty nghiên cứu và đánh giá rủi ro có trụ sở tại Mỹ, cho biết

“Việt Nam (là) quốc gia chịu nhiều ảnh hưởng nhất từ chủ nghĩa bảo hộ của Mỹ”. [6] Báo cáo của BMI cũng nhấn mạnh rằng các mặt hàng điện tử như máy tính hoặc điện thoại thông minh, chiếm khoảng 36% trong tổng giá trị xuất khẩu 114 tỷ USD của Việt Nam sang Mỹ vào năm 2023, có nhiều khả năng bị áp thuế.

Một chính quyền Trump quyết đoán hơn có thể sẽ ưu tiên giảm mức thâm hụt trong quan hệ kinh tế giữa Mỹ với Việt Nam. Khoảng cách thâm hụt gia tăng tạo nên rủi ro rất lớn đối với Việt Nam – một quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu, đồng thời là một nền kinh tế nhỏ nhưng đang tăng trưởng nhanh chóng. [7]

Vào tháng 11/2024, Tổng thống đắc cử Donald Trump đe dọa sẽ áp thuế lên tới 20% đối với tất cả hàng nhập khẩu từ mọi quốc gia. Mức thuế này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. [8]

Trong những năm gần đây, Mỹ không những là đối tác thương mại quan trọng mà còn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, trong mười tháng đầu năm 2024, Mỹ vẫn giữ vị trí số một trong số các thị trường xuất khẩu của Việt Nam, với kim ngạch song phương đạt 98,4 tỷ USD. [9] Trong số các mặt hàng xuất khẩu sang Mỹ thì hải sản, dệt may, lốp xe, đồ nội thất và thép sẽ đối mặt với những khó khăn đáng kể vì chi phí nhập khẩu tăng có thể làm giảm nhu cầu từ phía Mỹ. [10]

Rủi ro cho nền kinh tế Việt Nam không chỉ có bấy nhiêu. Tình hình càng trở nên trầm trọng hơn bởi hiện nay đồng tiền Việt Nam (VND) đang mất giá. VND đang giao dịch gần mức thấp nhất từ trước đến nay so với đô la Mỹ (USD). Tỷ giá USD/VND tăng sẽ giúp Việt Nam hưởng lợi khi xuất khẩu sang Mỹ. [11] Tuy nhiên, rủi ro là Việt Nam đối diện với nguy cơ bị Mỹ liệt vào danh sách

CƠ HỘI

Bức tranh cho nền kinh tế Việt Nam dưới nhiệm kỳ thứ hai của Trump không chỉ toàn màu xám. Việt Nam có thể hưởng lợi từ hoạt động sản xuất – đầu tư của các doanh nghiệp Mỹ. Khi ông chủ Nhà Trắng sắp tới dự kiến duy trì lập trường cứng rắn đối với Trung Quốc, các công ty Mỹ có thể chuyển hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, đặc biệt sau khi Trump tăng thuế đối với hàng hóa từ nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Cuộc thăm dò của *Reuters* với hơn 50 nhà kinh tế vào tháng 11/2024 cho biết có khả năng cao là Trump sẽ áp thuế lên các mặt hàng xuất khẩu từ Trung Quốc ngay khi lên nắm quyền tổng thống Mỹ. Mức thuế được dự báo dao động từ 15% đến 60%. [13] Bên cạnh đó, hai cường quốc hàng đầu thế giới đang cạnh tranh ở nhiều lĩnh vực, từ công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, cho đến các phương tiện và vũ khí tối tân.

Hơn nữa, bất kỳ mức thuế mới nào mà Mỹ có thể áp lên hàng hóa của Việt Nam rất có thể sẽ thấp hơn mức thuế mà chính quyền Trump dành cho Trung Quốc. Mức thuế thấp có thể giúp thị trường Việt Nam duy trì lợi thế cạnh tranh. Đối với một số công ty công nghệ, Việt Nam vẫn là một điểm đến đầy thu hút. Gã khổng lồ sản xuất chip của Mỹ là Nvidia cho biết họ có kế hoạch hợp tác với chính phủ Việt Nam để thành lập một Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. [14] John Neuffer, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Bán dẫn Mỹ (SIA), coi trọng Việt Nam như một “điểm đến hấp dẫn nhất” của các nhà đầu tư Mỹ trong lĩnh vực bán dẫn. [15]

Việt Nam cũng đang là mối quan tâm của Mỹ. Các nhà đầu tư từ xứ cờ hoa đang cân nhắc lựa chọn Việt Nam là điểm đến để chuyển các hoạt động sản xuất kinh doanh sang khu vực Đông Nam Á. [16] Cơ sở hạ tầng đang được đồng bộ với công nghệ, nguồn nhân công giá rẻ, và chính phủ cam kết cùng doanh nghiệp hội nhập tích cực vào chuỗi cung ứng toàn cầu là những lợi thế cạnh tranh của đất nước. [17]

Chưa chắc Mỹ sẽ “ngồi yên” để Việt Nam có thể dễ dàng “ngồi mát ăn bát vàng”. Để đổi lấy việc các công ty Mỹ tăng cường hoạt động sản xuất và đầu tư tại đất nước, Việt Nam cần thúc đẩy thương mại với Mỹ, mua sắm nhiều thiết bị quân sự, và giữ khoảng cách với Trung Quốc cùng Nga – hai đối thủ chiến lược của Washington.

Các chính sách với tính chất đối chác (transactional) của Trump rất có thể sẽ gây áp lực lên đối ngoại và an ninh của Việt Nam. [18] Khi cạnh tranh giữa Mỹ và các quốc gia độc tài trên gia tăng thì áp lực “chọn phe” của Việt Nam cũng gia tăng.

Dưới thời Trump, Hà Nội sẽ gặp nhiều thử thách cả về ngoại giao và kinh tế. Và trong bối cảnh mà lãnh đạo Việt Nam gọi là “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, đây là lúc để kiểm chứng khả năng khéo léo của những người cầm lái: vừa cân bằng quan hệ với các cường quốc, vừa có thể hưởng lợi (hay chí ít là giảm thiểu rủi ro) từ các chính sách thuế quan và quan điểm giao dịch của chính quyền Trump. [19] □

VIỆT NAM GIỮA HAI LÀN ĐẠN MỸ – TRUNG

Phạm Văn Lừng

Bài được đăng lần đầu
trên [luatkhoa.com](#)
vào 19/12/2024.

Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã phủ bóng lên Đông Nam Á, khiến các nước trong khu vực phải xoay sở tìm cách cân bằng giữa hai bên. Các nước Đông Nam Á từ năm 2019 đã đưa ra thông điệp “xin đừng bắt chúng tôi chọn bên” nhưng vấn đề “chọn bên” vẫn tiếp tục là câu chuyện nóng trong khu vực cho đến ngày nay. [1]

Việt Nam cũng nằm trong cuộc giằng co địa chính trị này. Bài viết này điểm danh những tác động đa chiều của cuộc cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đối với Việt Nam, xem xét các khía cạnh kinh tế, chính trị, an ninh và công nghệ của sự tương tác phức tạp này.

Ảnh: Reuters/FMT.



TÁC ĐỘNG KINH TẾ: TRÁI NGỌT ĐI KÈM TRÁI ĐẰNG

Cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ-Trung Quốc, được Tổng thống Trump khởi xướng vào năm 2018, đã mang đến cho Việt Nam cả cơ hội lẫn thách thức.

Một mặt, Việt Nam có được những lợi ích kinh tế đáng kể, với việc xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng lên và dòng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào. Mặt khác, Việt Nam cũng có những lo ngại về sự phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc và khả năng dễ bị tổn thương của nền kinh tế.

Xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đã tăng đáng kể, đặc biệt là trong các lĩnh vực như máy móc, dệt may và nhựa. [2] Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã thúc đẩy nhiều công ty đa dạng hóa chuỗi cung ứng của mình, dẫn đến dòng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào Việt Nam. [3] Các khoản thưởng dự xuất khẩu và đầu tư nước ngoài này đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo ra nhiều việc làm mới, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

Tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ cao là một thành quả chính Việt Nam cũng không ngờ trước. Các doanh nghiệp công nghệ cao nước ngoài vào Việt Nam sản xuất và xuất khẩu, khiến Việt Nam nổi lên như một nhân tố chính trong sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, với kim ngạch xuất khẩu trong lĩnh vực này tăng vọt trong những năm gần đây. [4]

Cuối cùng, trong khi những ngành như xuất khẩu hàng dệt may được hưởng lợi, các ngành khác như điện tử và sản phẩm nông nghiệp chịu tác động ít rõ rệt hơn. [5]

Những “trái ngọt” nói trên luôn đi kèm “trái đắng”.

“Câu hỏi ‘Made in Vietnam’ có nghĩa là gì?” được đặt ra. Hoa Kỳ đã quan ngại về việc hàng hoá Trung Quốc được dán nhãn lại tại Việt Nam để tránh thuế cao khi vào Mỹ. [6]

Vấn đề thứ hai là sự phụ thuộc của Việt Nam vào Trung Quốc đối với hàng hóa trung gian trở nên trầm trọng hơn. [7] Một khi nguồn cung ứng nguyên liệu và máy móc cho sản xuất này bị gián đoạn, nền kinh tế Việt Nam sẽ như một chiếc xe hết xăng.

Điều quan trọng nhất, sự phụ thuộc quá mức vào nguồn cung từ một nước (Trung Quốc) cũng tạo nguy cơ đẩy Việt Nam vào “bẫy phi công nghiệp hóa sớm” do sử dụng công nghệ lạc hậu mà Trung Quốc đang muốn loại bỏ dần. [8] Đây là một nguy cơ có tính chiến lược sống còn.

HÀNH ĐỘNG CÂN BẰNG: ĐIỀU HƯỚNG QUAN HỆ HOA KỲ-TRUNG QUỐC

Người Việt có câu “trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết” để diễn tả tình huống tương tự như trên. Hiện Việt Nam đang tìm cách tạo ra một lập trường có vẻ như trung lập để cân bằng mối quan hệ với cả Bắc Kinh lẫn Washington. Tuy nhiên, chiến lược cân bằng này ngày càng trở nên khó khăn hơn khi sự cạnh tranh Mỹ-Trung ngày càng gia tăng. [9]

Việt Nam không giấu diếm rằng Trung Quốc quan trọng với họ cả về kinh tế và chính trị. [10] Yếu tố duy nhất khiến Việt Nam mâu thuẫn với Trung Quốc là vấn đề Biển Đông.



Ảnh: Wikimedia Commons.

Chủ nghĩa bành trướng trên biển của Trung Quốc đã thúc đẩy Việt Nam cải tạo đảo nhân tạo, nâng cấp căn cứ quân sự ở Trường Sa, và tăng cường hợp tác chiến lược với Hoa Kỳ. [11][12]

Cuộc cạnh tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng đã tạo ra cơ hội cho Việt Nam tăng cường hợp tác an ninh với Hoa Kỳ. Quan hệ đối tác an ninh ngày càng sâu sắc giữa hai nước thể hiện rõ qua việc tăng cường “trao đổi quân sự,” mua bán vũ khí và “diễn tập quân sự” chung.

Tình hình này đưa Việt Nam vào tình thế khó có thể tăng cường hợp tác với bên này mà không gây nghi ngờ cho phía bên kia. Các chuyên gia quốc tế bắt đầu quan sát khả năng “khéo léo” và sự “tinh tế” của “ngoại giao cây tre” của Hà Nội. [13]

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn thận trọng không trở nên quá phụ thuộc vào Hoa Kỳ về an ninh, tìm cách duy trì một mức độ tự chủ chiến lược bằng cách tăng cường hợp tác với các đối tác tầm khu vực của Hoa Kỳ như Úc, Nhật, Hàn, Ấn Độ, Israel. [14]

Mặt khác, bất chấp những thách thức về an ninh và chủ quyền ở Biển Đông, Việt Nam tiếp tục tận dụng điểm chung về thể chế chính trị cộng sản với Trung Quốc để tìm kiếm một chỗ dựa về an ninh chế độ và gạt hái lợi ích kinh tế. [15] □

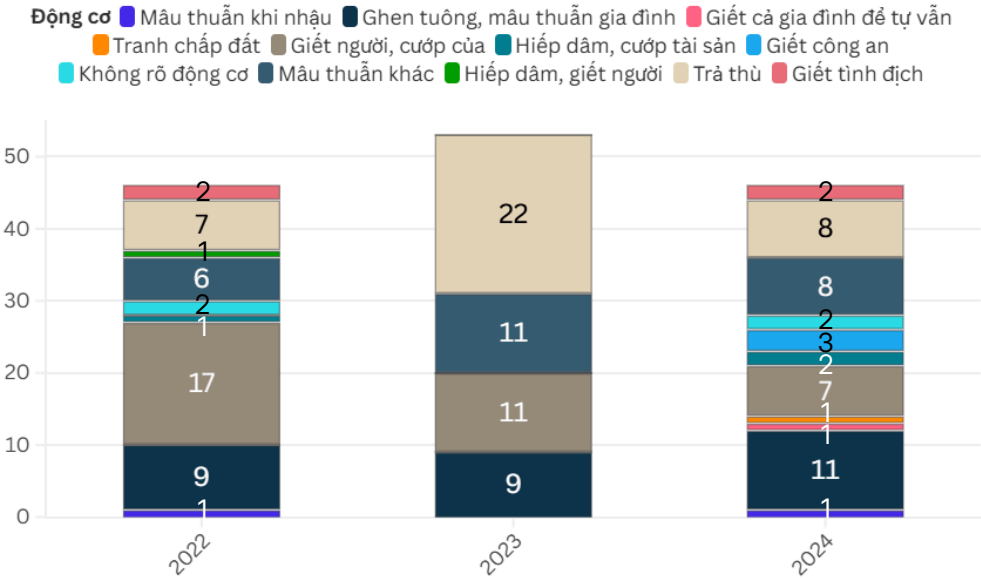
ÁN MẠNG TẠI VIỆT NAM: ÁN TỬ HÌNH KHIẾN HUNG THỦ TÀN ĐỘC HƠN?

Trần Phương

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 31/12/2024.

Đời sống đã cho con người có năng lực để sống, nhưng cũng cho con người năng lực để giết nhau. Một xã hội văn minh sẽ cố gắng tìm mọi cách hạn chế sự giết chóc. Một kẻ giết người đương nhiên sẽ chịu hình phạt cho tội ác của mình. Do đó, người ta kêu gọi án tử hình trong các vụ án giết người.

Dù công chúng thường kêu gọi án tử hình trong các vụ án mạng, nhưng tòa án mới là bên tuyên án. Điều gì đã khiến tòa án tuyên hình phạt tử hình cho các nghi phạm giết người? Liệu án tử hình có phải là câu trả lời hợp lý hay lại khiến các vụ án mạng ngày càng nghiêm trọng hơn?



Số án tử hình phân loại theo năm xét xử và động cơ giết người (2021 - 2024). Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án mạng.

ÁN TỬ HÌNH TRONG CÁC VỤ ÁN MẠNG

Chúng tôi đã thu thập các bản án tử hình (được báo chí tường thuật) dành cho tội phạm giết người trong các năm 2022, 2023 và 2024.

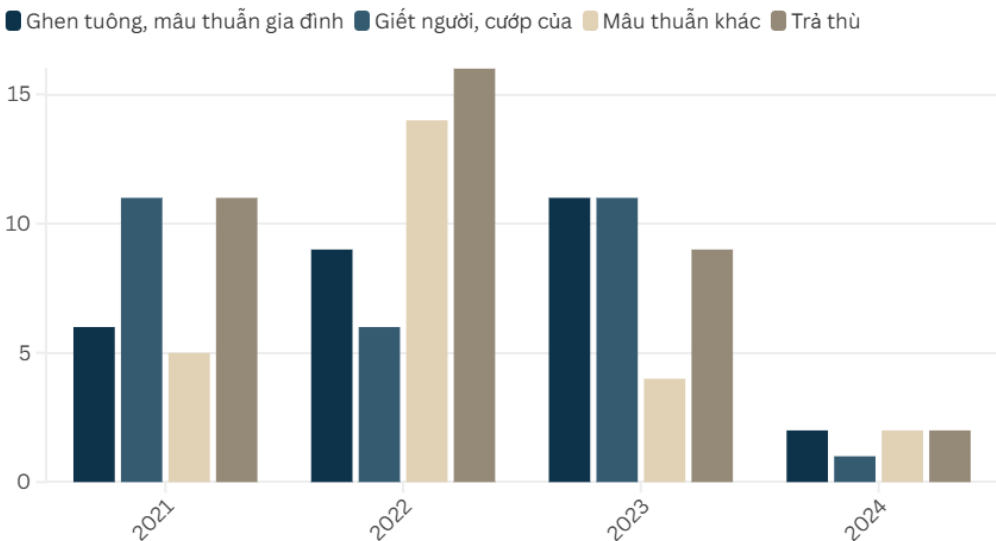
Theo đó, tòa án đã tuyên lần lượt 45, 53 và 46 bản án tử hình trong các năm 2022, 2023 và 2024 (10 tháng đầu năm) cho tội phạm giết người.

Trong ba năm này, TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội vẫn là nơi tuyên án tử hình nhiều nhất, lần lượt 26 và 23 bản án tử hình dành cho tội phạm giết người. Tiếp đến là các tỉnh An Giang (9 bản án), Kiên Giang (6), Khánh Hòa (5), Bình Phước, Cà Mau, Quảng Ngãi, mỗi tỉnh đã tuyên 4 bản án. Bắc Giang, Hải Dương, Lai Châu, Long An, Tây Ninh đã tuyên ba bản án tử hình mỗi tỉnh trong ba năm này. Các tỉnh phía Nam chiếm phần lớn số lượng án tử hình dành tội phạm giết người.

Một phần lớn bị cáo bị tuyên án tử hình vì giết người với bốn nguyên nhân sau: ghen tuông, mâu thuẫn trong gia đình, giết người cướp của, trả thù (bao gồm cả mâu thuẫn liên quan đến tình ái như giết tình địch) và các mâu thuẫn khác.

Những vụ án giết người (với bị cáo bị tuyên án tử hình) vì các nguyên nhân (phổ biến) cũng biến đổi khác nhau theo các năm. Sự thay đổi này rất có thể phản ánh các diễn biến trong xã hội và việc tòa án dùng bản án nặng nề như án tử hình để kìm hãm các loại tội phạm. Năm 2021, tác động của đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề về kinh tế, đã có nhiều bản án tử hình hơn đối với tội giết người cướp của.

Năm 2021, 2022, 2023 có số bản án tử hình dành cho tội phạm giết người trong gia đình do ghen tuông và các mâu thuẫn khác gia tăng. Đại dịch COVID-19 có tác động mạnh đến đời sống gia đình, gây ra các căng thẳng giữa các thành viên. Việt Nam đã ghi nhận tình trạng gia tăng ly hôn, đặc

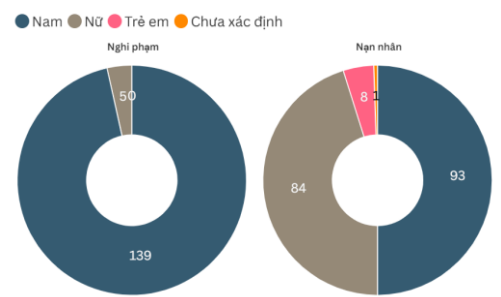


Các bản án tử hình (2022 - 2024) phân loại theo một số nguyên nhân (phổ biến). Phân loại theo năm gây án.

Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

biệt là ly hôn vì bạo lực gia đình trong hai năm xảy ra đại dịch. [1] Bên cạnh đó, số bản án tử hình dành cho tội phạm giết người vì thù hằn cũng gia tăng vào năm 2022.

Hơn 93% nghi phạm giết người bị kết án tử hình là nam giới. Trong khi đó, tỷ lệ giới tính của các nạn nhân bị giết hại thì đa dạng hơn: hơn 45% nạn nhân là nữ (83/186 người) và 4,3% là trẻ em (8 em).



Tỷ lệ nạn nhân và nghi phạm trong các vụ án giết người bị tuyên án tử hình trong năm 2022 – 2024. Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

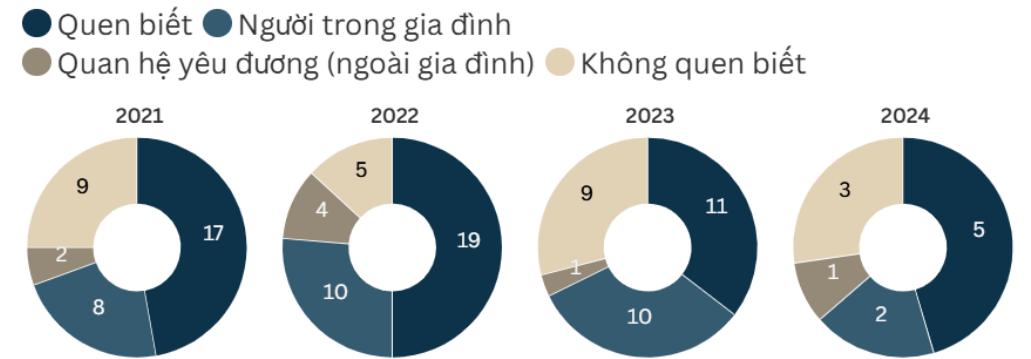
Mối quan hệ giữa các nghi phạm và nạn nhân cũng khác nhau giữa các năm. Năm 2021 và 2022, một tỷ lệ gần giống nhau giữa các vụ án mạng giết người quen biết và người trong gia đình. Khác biệt giữa hai năm này là sự

gia tăng các vụ giết người trong các mối quan hệ yêu đương ngoài gia đình.

Ấn giết người loại này tiếp tục gia tăng nhẹ trong năm 2023. Lưu ý rằng biểu đồ của năm 2024 là các vụ án mạng xảy ra năm 2024 và đã qua xét xử trong cùng năm. Nhiều vụ án mạng khác của năm 2024 sẽ bị xét xử trong năm 2025 và 2026.

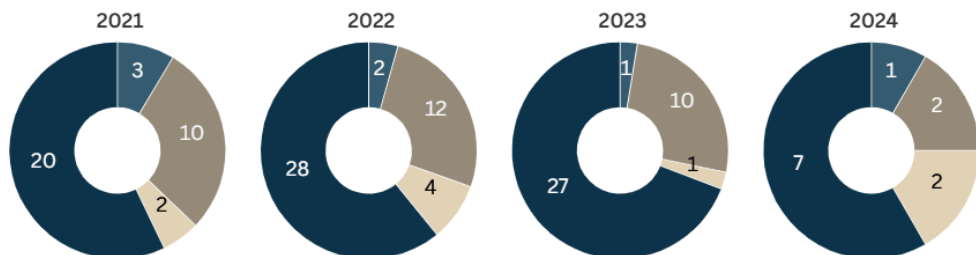
Hầu hết các vụ án giết người không quen biết chủ yếu là cướp tài sản. Còn các vụ án giết hại người quen biết thì các lý do hàng đầu là giải quyết thù hằn, mâu thuẫn cá nhân liên quan đến vấn đề tiền bạc như nợ nần lẫn nhau. Các vụ án mạng xảy ra trong gia đình thì chủ yếu do mâu thuẫn giữa vợ và chồng, mâu thuẫn cha mẹ với con cái và một số ít trường hợp là bạo hành.

Biểu đồ dưới đây thể hiện tỷ lệ nghi phạm có liên quan đến việc sử dụng ma túy, uống rượu hoặc giết người theo kiểu băng nhóm, hoặc không có liên quan đến ba yếu tố này. Phần lớn các bản án tử hình được tuyên các nghi phạm không liên quan đến ba yếu tố này, tiếp đến là giết người sau khi đã uống rượu. Để so sánh sự tác động của ba yếu tố này đến việc tuyên án tử hình dành cho tội phạm giết người cần phải thu thập các vụ án mạng nói chung trong đó bị cáo bị tuyên án tử hình và cả không bị tuyên án tử hình. Chúng tôi hy vọng có thể thực hiện việc này vào năm sau.



Mối quan hệ giữa nghi phạm và nạn nhân trong các bản án tử hình dành cho tội phạm giết người, theo năm xảy ra án mạng. Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án mạng.

● Sử dụng ma túy
 ● Uống rượu
 ● Giết người theo kiểu băng nhóm
● Không có ba yếu tố này



Các yếu tố khác của nghi phạm khi gây án trong các bản án tử hình dành cho tội phạm giết người theo năm xảy ra án mạng.

Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án mạng.

YẾU TỐ SẮC TỘC

Trong ba năm (2022, 2023, 2024), các tỉnh sau đây đã không tuyên án tử hình cho tội phạm giết người là Bắc Kạn, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hậu Giang, Kon Tum, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Trị, Sơn La, Vĩnh Phúc và Yên Bái.

Có những vụ giết người với các tình tiết gần như tương đương nhau, nhưng một tỉnh lại tuyên án tử hình còn tỉnh còn lại thì không. Ví dụ như trong trong hai vụ án giết vợ tại Bắc Giang và Kon Tum, hung thủ đều sử dụng dao và cố ý giết vợ cho bằng được, nhưng Bắc Giang đã tuyên án tử hình, còn Kon Tum thì tuyên án 13 năm tù giam. [2][3] Sự khác biệt giữa hai vụ án này là nghi phạm ở Kon Tum là người dân tộc thiểu số.

Khoảng 50% dân số tại Kon Tum là người dân tộc thiểu số. Dù mức độ án mạng có tàn nhẫn ra sao, trong số 16 nghi phạm giết người là người dân tộc thiểu số tại tỉnh này thì chỉ có một người bị tuyên án tử chung thân.

Trong các tỉnh không tuyên án tử hình cho tội giết người thì một số tỉnh có đông dân là người dân tộc thiểu số như Gia Lai (46% người dân tộc thiểu

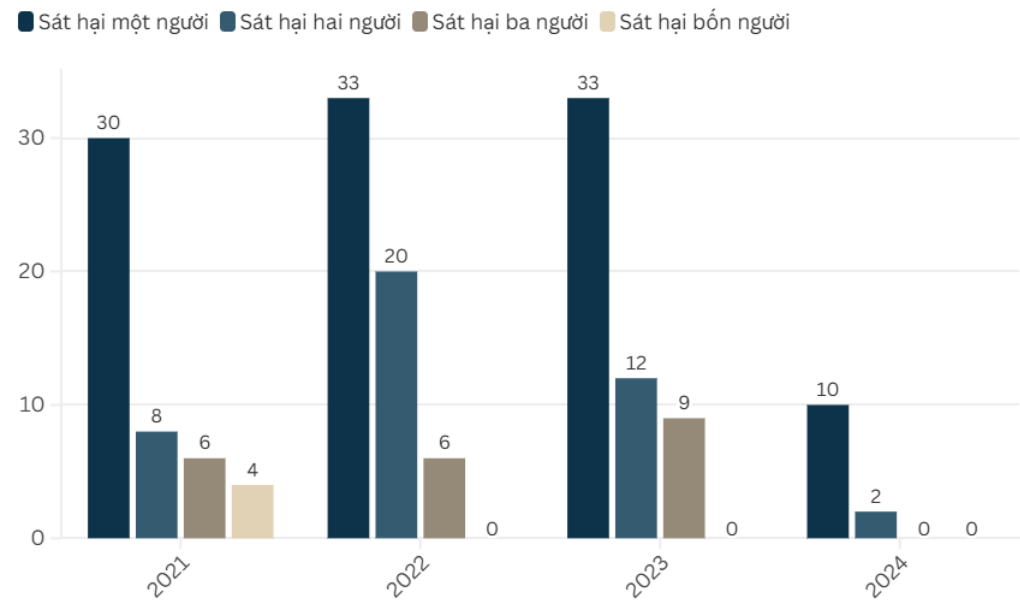
số), Bắc Kạn (88%), Điện Biên (70%), Hà Giang (87%), Lào Cai (66%), Yên Bái (57%).

Rất có thể yếu tố sắc tộc là vấn đề được tòa án những tỉnh này cân nhắc khi tuyên án tử hình cho tội phạm giết người. Trong số 144 bản án tử hình mà chúng tôi thu thập (2022-2024), chỉ có ba bản án dành cho người dân tộc thiểu số tại Lâm Đồng, An Giang và Lai Châu. Cả ba vụ án đều xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình. [4][5][6]

MẶT TRÁI CỦA ÁN TỬ HÌNH

Trong lúc thu thập những vụ án mạng này, điều khiến chúng tôi băn khoăn là án tử hình chẳng những không giảm được số vụ án mạng, mà còn làm tăng yếu tố tàn nhẫn trong các vụ án giết người.

Án tử hình dễ gieo vào đầu người ta rằng dù giết một, hai, ba hay bốn nạn nhân, hay kể cả vụ án phóng hỏa mới đây giết chết 11 người thì mức án tối đa mà họ có thể nhận được là như nhau. Đó chính là án tử hình.



Số nạn nhân bị sát hại trong cùng một vụ án. Phân loại theo số nghi phạm và năm gây án. Nguồn: Số liệu do Luật Khoa thu thập từ báo chí nhà nước.

Có một số vụ án mạng hung thủ đã cố tình giết nhiều người trong một lần để trả thù. Ví dụ như một vụ án năm 2023 tại Cà Mau, một bị cáo đã giết vợ của mình vào lúc 7 giờ sáng, xong giết tiếp mẹ vợ vào lúc 4 giờ chiều, và chờ thêm một giờ đồng hồ nữa để giết cha vợ. [7]

Đối với các vụ án vô ý làm chết người, án tử hình có thể làm trầm trọng thêm tình hình. Người “lỡ tay” gây ra án mạng, hoặc tưởng như mình đã gây ra án mạng, vì không chắc mình sẽ bị tuyên án tử hình hay không, nên tốt hơn hết thì họ sẽ cố tình che giấu tội ác bằng mọi giá như giết nạn nhân cho bằng bằng được, trốn chạy hoặc tìm cách tiêu hủy xác chết bằng nhiều cách. Án tử hình lúc này khiến con người phi nhân tính hơn.

Trong khi đó, nếu như “lỡ tay” gây ra án mạng, một xã hội có một hình phạt tù giam nhất định (không có án tử hình) có thể khiến người đó phải suy nghĩ, bằng mọi giá phải giảm thiểu hậu quả để nhận được bản án thấp hơn.

Ăn mạng đã gia tăng trong những năm qua cả về số lượng và tính chất trầm trọng. Án tử hình rất có thể tác động rất thấp đến việc răn đe án mạng. Bản án này chỉ còn là một hình phạt nhằm loại bỏ người phạm tội ra khỏi xã hội, khi tòa án xét thấy người đó không còn khả năng cải tạo. Tuy nhiên, việc đánh giá này nhìn chung dù dựa trên căn cứ nào cũng đều cảm tính, gây nên tình trạng bất công khi các vụ án với tính chất nghiêm trọng khác nhau lại cùng bị tuyên một bản án giống nhau. □

ÁN MẠNG TẠI VIỆT NAM: VÌ SAO NGƯỜI GIẾT NGƯỜI?

Trần Phương

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 31/12/2024.

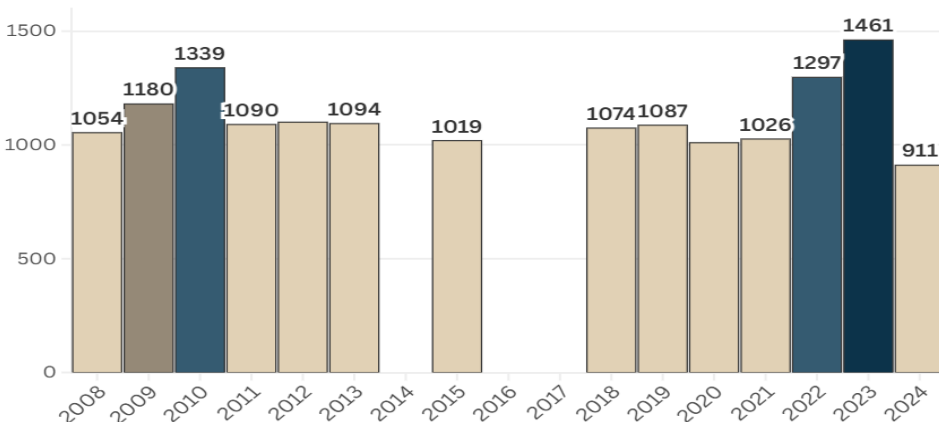
Một hãng bảo hiểm tại Việt Nam ước tính chi phí để nuôi một đứa trẻ đến khi học hết đại học là 1 tỷ đến 1,4 tỷ đồng. Không chỉ là vấn đề tài chính, nuôi nấng một con người còn là vấn đề thời gian chăm sóc, dạy dỗ để con người đó có thể hòa nhập, đóng góp cho xã hội. Con người còn là sự gắn bó về tình cảm, nơi nương tựa của những con người khác.

Trái ngược với sự sống là cái chết. Cái chết có thể đến bằng nhiều cách khác nhau. Chết do bệnh tật. Chết do đột tử. Chết do dịch bệnh. Chết do tai nạn. Để bảo vệ mạng sống của con người, người ta làm mọi cách để phòng ngừa những

cái chết xảy đến. Nhưng có một cái chết mà người ta không thể phòng ngừa được. Đó là chết do bị giết hại.

Án mạng là một trong những cái chết đến một cách bất ngờ, tàn nhẫn nhất đối với con người. Người ta có thể bị giết ở bất cứ nơi nào, trên bàn nhậu, trên đường phố, trong khách sạn, nơi làm việc và kể cả tại nhà riêng của mình. Người ta có thể bị giết bởi bất kỳ ai, người lạ, người quen, họ hàng và kể cả người nhà của mình.

Vào tháng 12/2024, một người đàn ông đã châm lửa đốt một quán cà phê tại Hà Nội. Vụ phóng hỏa đã giết chết 11 người.



Số vụ án mạng qua các năm từ các số liệu của chính quyền.

Nguồn: Số liệu được chính quyền công bố. Số liệu của năm 2015 là 10 tháng đầu năm. Số liệu của năm 2024 được tính từ 15/12/2023 đến 15/11/2024. Số liệu của các năm khác được tính từ giữa tháng 12 của năm trước đó.

Hiếm ai nghĩ rằng mình sẽ bị giết. Vậy mà chỉ trong năm 2023 đã có 857 người bị giết hại. Số vụ án giết người đang gia tăng. [1]

Theo chính quyền, số vụ án mạng trong năm 2021 giảm đi do đại dịch COVID-19, nhưng tính chất của các vụ án giết người ngày càng tàn độc hơn. Năm 2022, số vụ án mạng tăng lên 26%. Năm 2023 trở thành năm có số vụ án mạng cao nhất. [2]

Năm 2014, 2016 và 2017 là những năm chúng tôi chưa tìm được số liệu. Trong ba năm này đều ghi nhận trên 1.000 vụ án mạng. Trong chín tháng đầu năm 2016, số vụ án mạng tăng 10% so với năm 2015. [3]

Vì sao người giết người? Liệu những cái chết tức tưởi vì bị giết hại có chính là những dấu hiệu phản ánh những biến đổi tiêu cực trong xã hội? Câu trả lời là có.

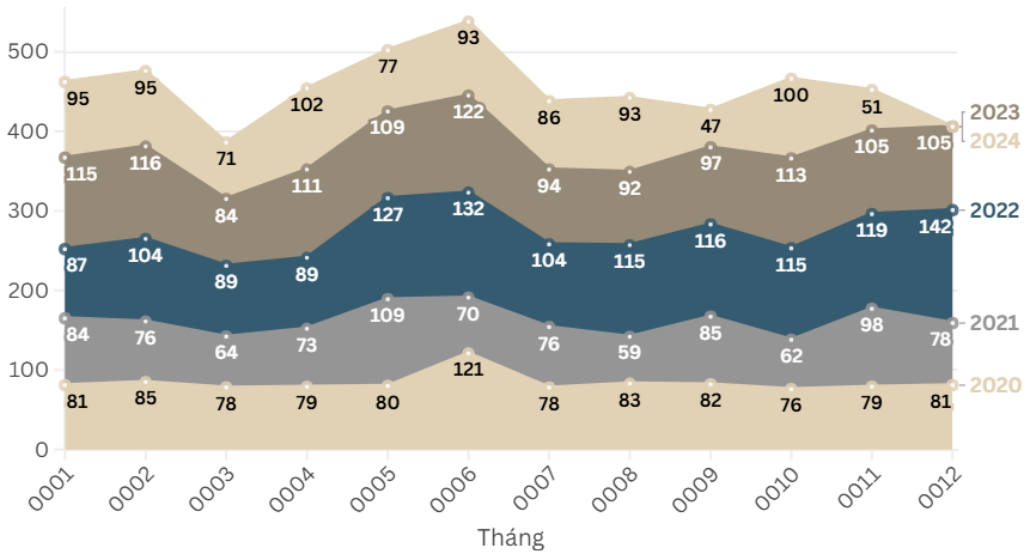
GIẶN CÁCH XÃ HỘI ĐẨY ÁN MẠNG GIA TĂNG

Từ tháng 9/2019, Bộ Công an đã đưa lên website của mình tỷ lệ phần trăm án giết người trong tổng số vụ phạm pháp mỗi

tháng. [4] Số liệu mỗi tháng được tính từ giữa tháng trước đó đến giữa tháng được nêu số liệu. Số liệu này đã được tính ra thành số vụ án mạng như biểu đồ dưới đây. Bạn sẽ thấy năm 2022 và 2023 đã tạo ra một số lượng lớn các vụ án mạng trong tổng số vụ án giết người. Nguyên nhân do đâu?

Biến động lớn nhất trong các năm này là đại dịch COVID-19. Từ năm 2020, Việt Nam bắt đầu chịu tác động của đại dịch. Tổng cục Thống kê cho biết mức tăng trưởng kinh tế trong sáu tháng đầu năm 2020 là thấp nhất so với cùng kỳ của 10 năm trước đó. [5] Một trong những biện pháp phòng chống dịch đã gây ảnh hưởng lên sức khỏe, tinh thần, kinh tế của người dân là giãn cách xã hội, hay phong tỏa các khu vực dân cư. Trong tháng 5 và tháng 6/2020, số vụ án mạng đã tăng hơn 50% (từ 80 lên đến 121 vụ).

Năm 2021, chính quyền thực hiện giãn cách xã hội mạnh mẽ hơn. Các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh với ba tháng giãn cách xã hội, Hà Nội với 4 đợt giãn cách cùng với sự giãn cách ở hơn 60 tỉnh khác đã khiến các vụ án mạng giảm đáng kể do người dân bị hạn chế đi lại. [6][7]



Số vụ án mạng qua các tháng từ 2020 đến tháng 11/2024 dựa trên công bố hàng tháng của Bộ Công an. Nguồn: Bộ Công an. Số liệu mỗi tháng được tính từ nửa tháng trước đó đến giữa tháng đó. Ví dụ số liệu tháng 1/2020 được tính từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/01/2020.

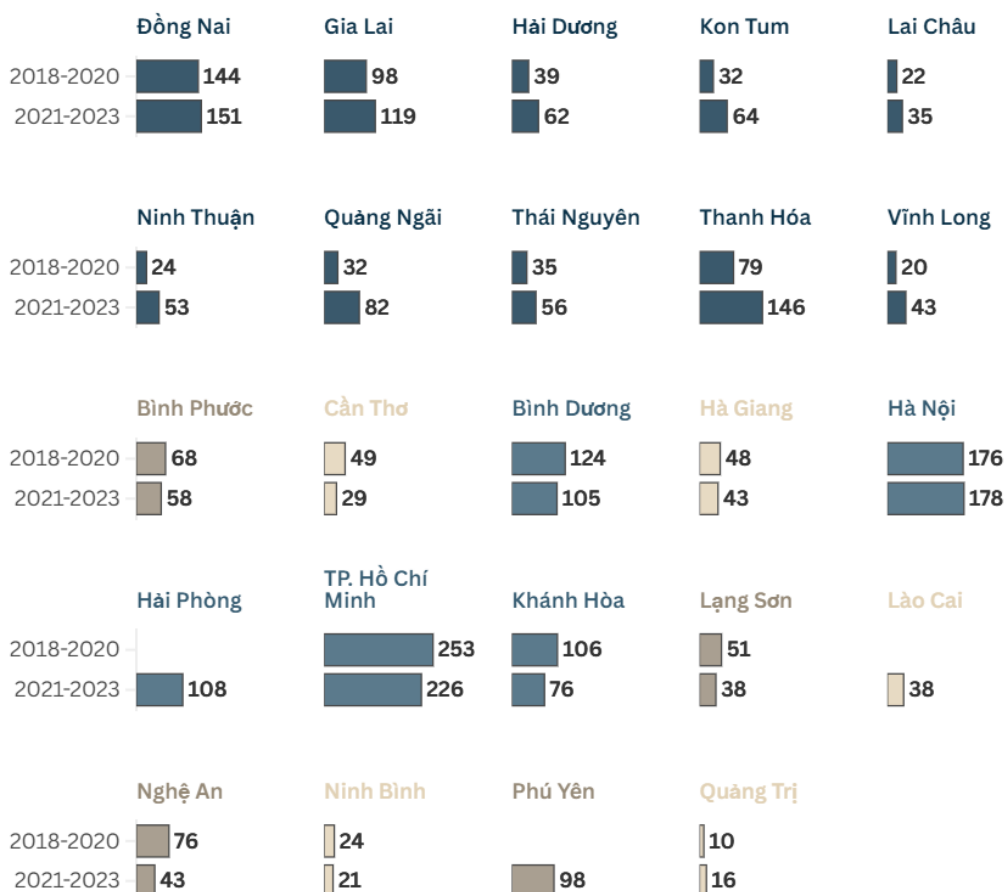
Tuy nhiên, trong hai năm 2022 và 2023, sau thời gian dài chịu đựng các sang chấn trong đại dịch cũng như các cách ứng phó yếu kém của chính quyền, số vụ án mạng lại gia tăng.

Chỉ có một tháng trong năm 2020 có số vụ án mạng qua con số 100 (tháng 6). Tương tự, đối với năm 2021 cũng chỉ có một tháng (tháng 5). Tuy nhiên, năm 2022, có đến 9 tháng số vụ án mạng vượt qua con số 100 vụ, và đối với năm 2023 là 8 tháng. Đến năm 2024, có 6 tháng xảy ra từ 90 đến hơn 100 vụ án giết người.

MỘT TỈNH CÓ THỂ XẢY RA BAO NHIÊU VỤ ÁN MẠNG?

Nếu các tỉnh, thành có thể giảm số vụ án mạng thì tổng số vụ án mạng sẽ giảm. Tài liệu thống kê hiếm hoi về các vụ án mạng được công bố năm 2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP) cho biết có 10 tỉnh có số vụ án mạng gia tăng và 10 tỉnh giảm trong ba năm gần đây. Chênh lệch giữa số vụ án mạng giảm và tăng là 155 vụ. [8]

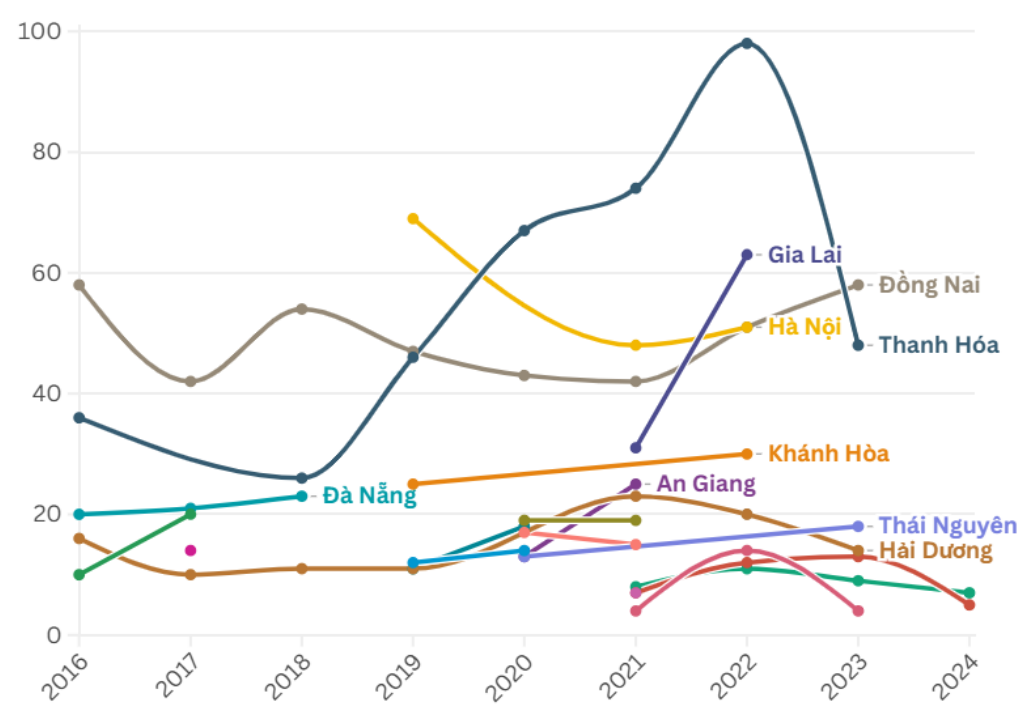
So sánh hai khoảng thời gian 2021-2023 và 2018-2020, số vụ án mạng tại TP. Hồ Chí Minh giảm nhẹ, số vụ án mạng tại Hà Nội chỉ tăng hai vụ. Trong khi đó, tổng số vụ án giết người trong ba năm 2021, 2022, 2023 gia tăng đáng kể. Điều này có nghĩa là án mạng đang xảy ra nhiều hơn ở các tỉnh.



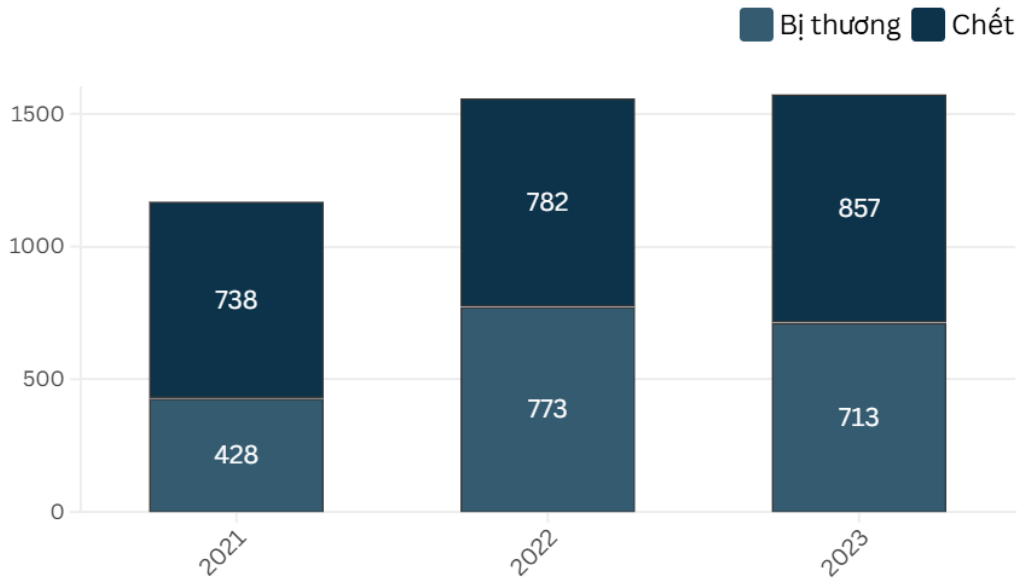
Số vụ án mạng một số tỉnh do chính quyền công bố.

Nguồn: Ban Chỉ đạo 138/CP và các nguồn khác từ chính quyền.

Chúng tôi đã thu thập số vụ án mạng xảy ra theo năm tại các tỉnh, thành có công bố số liệu trên Internet. Một số tỉnh có số vụ án mạng gia tăng rất nhanh như Thanh Hóa, Gia Lai. Một số nơi có các vụ án mạng gia tăng trong những năm 2021, 2022, tức là trong thời gian xảy ra dịch COVID-19.



Số vụ án giết người trong các năm theo tỉnh, thành.
 Nguồn: Theo số liệu từ chính quyền cấp tỉnh và công an các tỉnh, thành.



Nạn nhân trong các vụ án giết người theo báo cáo của chính quyền.
 Nguồn: Báo cáo số 416 của Ban Chỉ đạo 138/CP.

NẠN NHÂN

Số nạn nhân đương nhiên gia tăng theo số vụ án mạng. Trong ba năm, từ năm 2021 đến năm 2023, số nạn nhân đã tăng thêm 583 người (tổng số 4.291 người) so với ba năm trước đó (tổng số 3.171 người). [9]

Điều gì đã khiến những người này bị giết hại? Mỗi quan hệ giữa họ và hung thủ ra sao? Họ đã bị giết hại như thế nào? Hung thủ đã bị trừng phạt ra sao? Nếu cố gắng tìm câu trả lời từ các công bố của nhà nước, bạn sẽ có những đáp án sơ sài.

Chúng tôi đã thu thập số vụ án giết người xảy ra tại hai tỉnh là Bắc Giang và Kon Tum từ các tường thuật báo chí nhà nước. Đây là hai tỉnh mà chính quyền có khi phải báo động về tình trạng án mạng xảy ra hàng loạt trong một thời gian ngắn. Điều gì ẩn giấu đằng sau những vụ án mạng này?

BẮC GIANG VÀ KON TUM: GIẾT NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH LÀ ĐÁNG KỂ

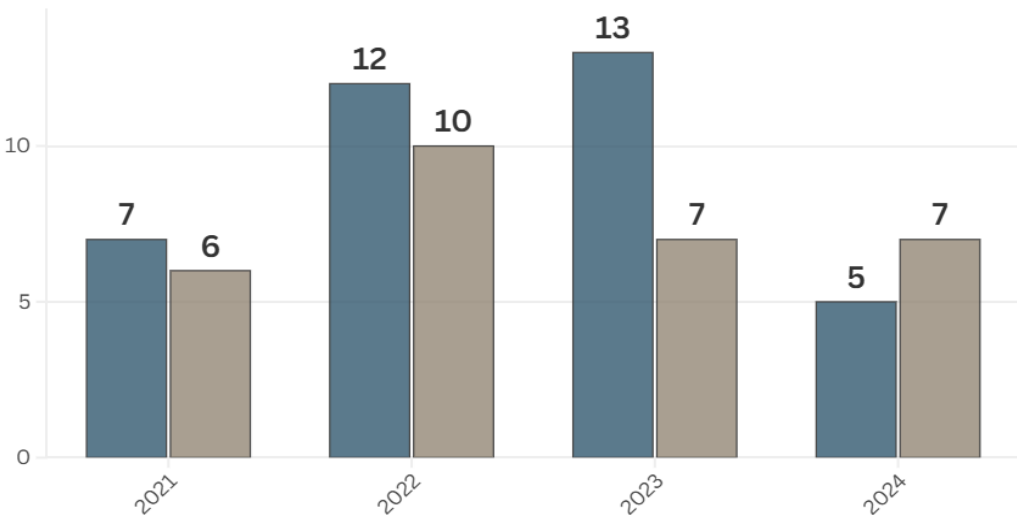
Năm 2023, Bắc Giang với 2 triệu dân cho biết tỉnh này xảy ra 6 vụ án giết người chỉ trong vòng một tháng, và cả năm là 19 vụ giết người. [10]

Trong khi đó, Kon Tum chỉ có hơn 200 nghìn dân vào năm 2021 nhưng đã xảy ra 24 vụ án mạng, trung bình mỗi tháng có 2 vụ giết người, cao gấp 3 lần năm 2020. [11]

Sau đây là số vụ án giết người (đa số có nạn nhân bị giết hại) từ năm 2021 đến năm 2024 tại Bắc Giang và Kon Tum. Số liệu này được thu thập từ các bài báo trên Internet. Cũng như xu hướng chung, hai tỉnh Bắc Giang và Kon Tum đều có số vụ án mạng gia tăng sau thời kỳ giãn cách xã hội.

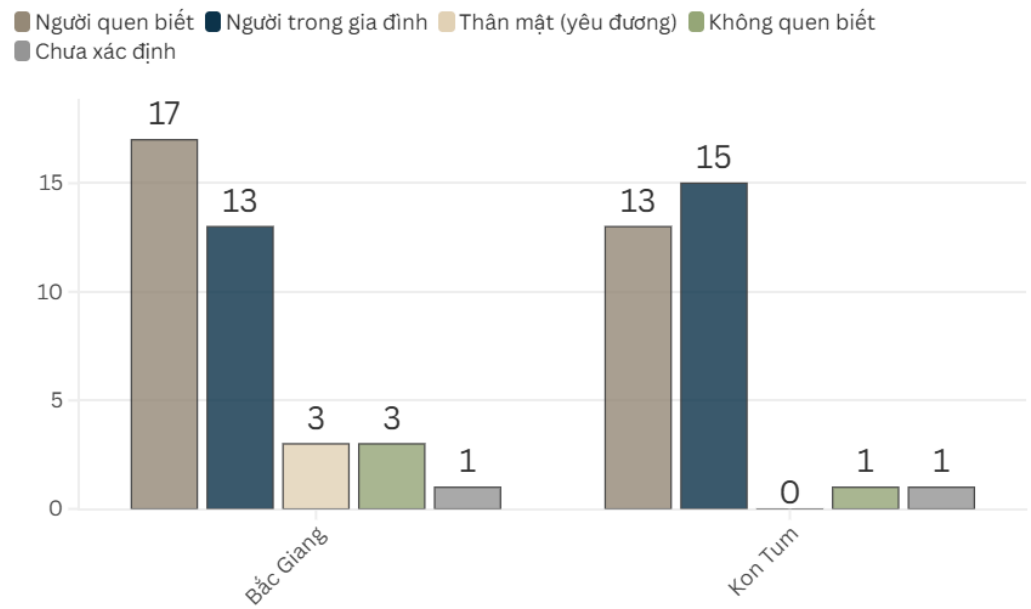
Trong các vụ án mạng trên, Bắc Giang có 39 nạn nhân, Kon Tum có 30 nạn nhân. Bắc Giang xuất hiện tình trạng giết nhiều người một lần. Năm 2021, một người đàn ông đã giết hại ba người thân của mình là em gái, mẹ và cha. [12] Một vụ án khác với hai người chết chưa rõ nguyên nhân. [13] Còn Kon Tum chỉ xảy ra một vụ án với hai nạn nhân theo kiểu thanh toán bằng nhóm. [14]

■ Bắc Giang ■ Kon Tum



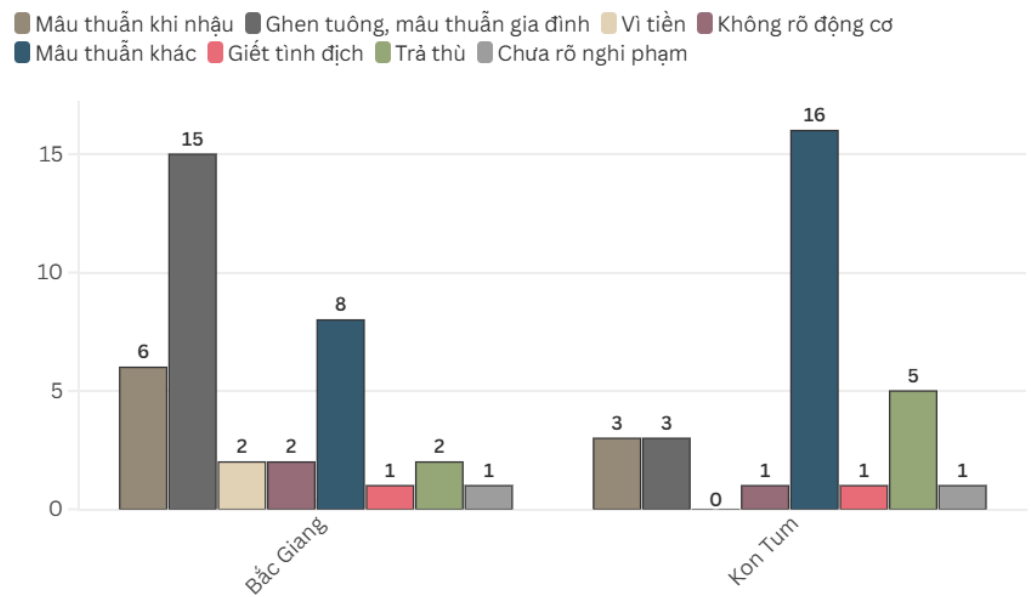
Số vụ án giết người tại Bắc Giang và Kon Tum. Số liệu do Luật Khoa thu thập.
Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

Án mạng tại Việt Nam: Vì sao người giết người?



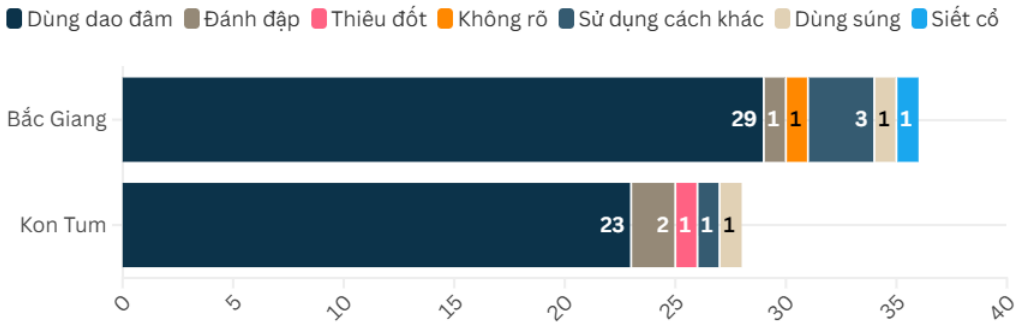
Mối quan hệ giữa hung thủ và nạn nhân trong các vụ án mạng tại Bắc Giang và Kon Tum. Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

Tại hai tỉnh này, một phần đáng kể các vụ án mạng là giết người thân trong gia đình, ví dụ giữa cha với con, chồng với vợ, anh với em.



Động cơ trong các vụ án giết người. Số liệu do Luật Khoa thu thập. Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

Tại Bắc Giang, 40% các vụ giết người liên quan đến ghen tuông, mâu thuẫn vợ chồng (15/30 vụ án). Tỷ lệ này ở Kon Tum chỉ là 10% (3/30 vụ án). Tuy nhiên, trong 16 vụ án do mâu thuẫn khác tại Kon Tum thì 10 vụ việc xảy ra trong gia đình.



Cách thức nạn nhân bị sát hại trong các vụ án đã được điều tra.

Nguồn: Từ các bài báo tường thuật về các vụ án giết người.

Hơn 80% các nạn nhân tại Bắc Giang và Kon Tum đã bị sát hại bằng dao. Những cách thức giết người khác là treo cổ (vụ án này có nghi phạm là chồng của nạn nhân và nghi phạm cũng đã tự tử tại hiện trường vụ án), giăng bẫy điện, đẩy xuống lầu đều xảy ra ở Bắc Giang. Tại Kon Tum là dùng phương tiện tông nạn nhân. [15][16][17][18]

Bia rượu là một trong những tác nhân đáng kể trong các vụ án giết người tại hai tỉnh này. Bắc Giang có 30% nghi phạm đã uống rượu khi gây án (11/36 người), trong đó có ba người uống rượu và giết người thân của mình. Tỷ lệ này tại Kon Tum là 47% (16/34 người), trong đó có 10 người giết hại người thân sau khi uống rượu. 14% nghi phạm (5/36 người) tại Bắc Giang giết người theo kiểu thanh toán bằng nhóm, và tại Kon Tum là 26% (8/34).

Bạn có thể thấy các vụ án mạng xảy ra dưới rất nhiều nguyên nhân khác nhau. Có những nguyên nhân riêng như khúc mắc, sự dồn nén, căng thẳng trong những vấn đề riêng giữa những con người đó với nhau. Và có những nguyên nhân chung liên quan đến sự

bất ổn của xã hội, bấp bênh kinh tế có thể khiến một người vốn đã căng thẳng nay lại càng căng thẳng hơn.

Mâu thuẫn là điều không thể tránh khỏi trong đời sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn đến mức phải giết người là điều có thể tránh. Giảm bớt những sự tác động tiêu cực về khía cạnh cá nhân và xã hội có thể sẽ là cách giảm bớt số vụ án mạng.

Trong những vụ án giết người có chủ đích, kẻ thù ác có thể đã không tìm được cách giải quyết nào khác ngoài đi đến hành động giết chóc. Nhưng nếu họ biết sẽ có những phương cách giúp họ có một lối thoát, và dễ dàng tiếp cận được thì có thể án mạng đã không xảy ra. Đó có thể là việc được tư vấn tâm lý, được tạo việc làm, được can thiệp kịp thời và triệt để trong bạo lực gia đình, thì có thể án mạng đã không xảy ra.

Rất tiếc, xã hội Việt Nam đang thiếu những cách tiếp cận này. Thay vào đó, hình phạt được cho là một trong những giải pháp nhằm trấn áp tội phạm giết người, trong đó có án tử hình. □

ĐỘC ĐẢNG

NHƯNG THỨC THỜI,

SINGAPORE

VẪN THÀNH CÔNG

TRONG CẢI CÁCH

BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Lê Vạn Hoa

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 17/1/2025.

Trong đề tài cải tổ bộ máy nhà nước đang được thảo luận sôi nổi ở Việt Nam, điểm nóng có vẻ rơi vào việc ai đi, ai ở, cơ quan nào sáp nhập với bộ ngành kia. Rất ít sự chú ý hướng về tầm nhìn rộng lớn của cuộc cải tổ này.

Nhìn sang nước láng giềng Singapore, chúng ta có thể nhận diện những bài học hay.

Singapore được đánh giá là một quốc gia thành công bậc nhất về tổ chức bộ máy nhà nước để hoạt động hiệu quả,

thích ứng nhanh với các biến chuyển của xu hướng thế giới và nhu cầu của thị trường nội địa.

Khác với các nước phương Tây, Singapore vẫn giữ mô hình chính trị phi dân chủ tự do, hoặc cùng lắm thì chỉ là độc tài cạnh tranh với một số đảng nhỏ không có mấy ảnh hưởng. Đảng Nhân dân Hành động (PAP) giữ vị trí độc tôn suốt từ khi thành lập quốc đảo này cho tới nay. PAP chi phối các chức vị cao nhất của nhà nước Singapore.

Mặc dù ở vị trí độc tôn, PAP luôn năng động trong vấn đề cải cách, thích ứng. Chính đảng này đã khởi xướng nhiều đợt cải cách đi vào thực chất, nâng cao hiệu quả bộ máy. Các đợt thay đổi đường hướng chính sách quan trọng đã giúp đất nước này tránh khỏi các cơn suy thoái lớn và cất cánh.

Cũng bằng việc ráo riết cải cách, nhà nước Singapore đã giữ vững niềm tin của dân chúng trong nước lẫn uy tín đối với thị trường quốc tế để tiếp tục thu hút đầu tư.

Luật Khoa xin giới thiệu một bài báo khoa học về các chương trình cải cách mà nhà nước Singapore đã thực hiện từ cuối thập kỷ 1980 đến đầu những năm 2000: bài gốc của tác giả Shamsul Haque, có tựa đề “*Governance and Bureaucracy in Singapore: Contemporary Reforms and Implications*” (tạm dịch: Bài học từ cải cách trong quản trị chính quyền và bộ máy công chức ở Singapore). Bài được đăng trên tạp chí *International Political Science Association* vào năm 2004. [1]

TỪ NHÀ NƯỚC O BẾ TỚI NHÀ NƯỚC ĐIỀU TIẾT

Trong một vài thập niên sau khi lập quốc năm 1959, Singapore cũng đi theo mô hình nhà nước phát triển (mà ở ta hay gọi là nhà nước kiến tạo phát

triển), thiết lập nhiều công ty nhà nước, bộ ngành để xây dựng và phát triển hạ tầng như nhà đất, điện, nước, hải cảng, hàng không, viễn thông - tức là “hứng” những công trình mà khối tư nhân còn quá non yếu để thực hiện. Tập đoàn khổng lồ Temasek là một minh chứng cho mô hình này.

Trong quá trình nhà nước “đỡ đầu” nền kinh tế này, các công ty, bộ ngành nhà nước bổ nhiệm rất nhiều cán bộ kỹ thuật và các nhà kỹ trị đại diện quản lý để thích ứng dần với các đòi hỏi của thị trường. Đặc biệt, Singapore rất khôn khéo trong việc mượn tay các tập đoàn nước ngoài để tăng sức cạnh tranh quốc tế.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á cuối thập niên 1990, Singapore sớm nhận ra rằng vai trò của nhà nước phải giảm dần, trong khi vai trò của các lực lượng khác phải tăng lên để thích ứng với tình hình mới.

Singapore quyết định giảm hẳn vai trò của nhà nước trong các mảng viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, tiếp đó là hàng loạt các lĩnh vực khác thông qua ba chính sách cơ bản: tư nhân hóa, giảm kiểm soát, và tự do hóa. Chính quyền ráo riết mở các nút thắt thể chế để các công ty tư nhân được hoạt động năng động hơn, tự do hơn.

Thay vì ôm trọn các dịch vụ, chính quyền ký hợp đồng với các công ty tư nhân để thực hiện nhiều hợp đồng dịch vụ, từ huấn luyện, in ấn cho tới vệ sinh, dịch vụ kỹ thuật.

TỔ CHỨC BỘ MÁY TRỌNG HIỆU QUẢ ĐẦU RA

Việc tổ chức và cách vận hành bộ máy nhà nước được cải thiện đáng kể. Trong thời kỳ đầu, hệ thống hành chính dựa trên mô hình quan liêu viên chức (bureaucratic model), tức đề cao nhân tài, tính chính trực, tổ chức hành chính trên dưới chặt chẽ.

Nhưng sau đó, Singapore chuyển sang mô hình nhấn mạnh vào tính hiệu quả kinh tế của bộ máy hành chính (business-oriented public administration) – mô hình phổ biến hơn trong các nước tư bản những năm 1980 – 1990. Hai đặc điểm quan trọng nhất của mô hình này là:

1. Tách nhiều cơ quan bộ, ngành, sở thành các cơ quan độc lập. Trao cho các cơ quan này quyền tự chủ lớn hơn trong cách tuyển dụng, vận hành.
2. Giao quyền tài chính và quản lý cho các cơ quan tự chủ này, cho phép họ tự thiết lập và thực hiện các chương trình, dự án trên cơ sở đánh giá kết quả cuối cùng, chứ không trọng về cách thức thực hiện.

Các chính sách này đã được chứng thực thành công trong nhiều mảng như hệ thống công trình công cộng, phát triển nhà đất, hệ thống cảng, giao thông nội địa, phát thanh truyền hình, v.v.

Trong các đơn vị vận hành độc lập này, người đứng đầu được trao quyền hạn lớn về cách sử dụng nhân lực, cách quản lý công việc và điều phối tài chính.

Đặc biệt là trong vấn đề nhân sự, có các sáng kiến như ký hợp đồng lao động có thời hạn thay vì biên chế trọn đời. Các vị trí quản lý cấp cao được khuyến khích quản lý cơ quan, bộ ngành của mình như là một doanh nghiệp, tức là đánh giá hiệu quả nhân lực dựa trên kết quả làm việc hay vì các yêu cầu khác.

Sự thay đổi về vai trò của nhà nước và cách vận hành bộ máy nói trên chủ yếu đến từ sự nhanh nhạy của đảng cầm quyền PAP - đảng này đã rất thức thời trước những biến chuyển cả trong nước lẫn quốc tế.

Trong nước, chỉ sau vài thập niên phát triển, Singapore đã nổi lên là một nền kinh tế giàu tiềm lực. Song song với quá trình phát triển, người dân Singapore cũng đã tăng cường hiểu biết, được giáo dục cao. Chính quyền nhận ra rằng vai trò làm “cha mẹ dân” đã không còn phù hợp nữa. Trái lại, đòi hỏi của người dân đối với nhà nước đã khác trước. Nhà nước phải chuyển đổi sang vai trò tư vấn và điều tiết, hơn là chỉ bảo và áp đặt từ trên xuống. Thêm vào đó, nhà nước cũng thừa nhận người dân có nhu cầu tổ chức hội nhóm cho các mục đích dân sự như bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Các yếu tố bên ngoài cũng có tác động đến sự chuyển hướng cải tổ của nhà nước Singapore như sự kết nối toàn cầu hoá, các doanh nghiệp nhà nước và các công ty liên kết ngày càng mở rộng đầu tư sang vùng lân cận. Sự mở rộng này thúc đẩy chính bộ máy nhà nước phải nhanh nhạy hơn, hiểu biết thị trường hơn, và nghiêng về quản lý theo mô hình doanh nghiệp hơn.

Nhìn chung, mô hình quản trị và cải tổ cách bộ máy quản lý nhà nước của Singapore đã thay đổi liên tục. Tuy nắm giữ vị trí độc tôn chính trị, đảng PAP đã chứng tỏ khả năng lắng nghe các nhu cầu phát triển của đất nước và sẵn sàng thích ứng để thay đổi. Nhờ vậy, đất nước Singapore đã luôn giữ vững sức cạnh tranh kinh tế của mình trong nhiều thập niên qua. □



Đảo Thị Tứ. Ảnh: AMTI/CSIS.

PHILIPPINES NÂNG CẤP CÁC TIỀN ĐỒN Ở BIỂN ĐÔNG, RỒI SAO NỮA?

Quốc Huy

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 23/1/2025.

Philippines đang nâng cấp các cơ sở trên đảo Thị Tứ trong bối cảnh căng thẳng giữa nước này với Trung Quốc vẫn chưa có hồi kết, một bài báo trên The South China Morning Post vào ngày 11/1 tiết lộ. [1] Tại quần đảo Trường Sa, đảo Thị Tứ bị Philippines chiếm đóng từ năm 1974, và đây cũng là tiền đồn duy nhất của Philippines có người ở.

Việc cư dân Philippines đến định cư lâu dài tại hòn đảo nhỏ bé này chỉ thực

sự bắt đầu vào giữa những thập niên 90 của thế kỷ trước. [2] Hiện hòn đảo thanh bình này là nơi sinh sống của 387 thường dân, một bài viết đăng trên The Guardian vào tháng 8/2024 cho biết. [3]

Dù dài chưa đến một dặm, Thị Tứ là một trong những đảo lớn nhất thuộc quần đảo Trường Sa ở Biển Đông. Kích thước nhỏ bé của hòn đảo không thể làm lu mờ tầm quan trọng chiến lược của nó trong việc giúp Philippines củng cố yêu sách chủ quyền của mình.

Kể từ năm 2018, Philippines đã tiến hành nâng cấp các cơ sở trên hòn đảo để chống lại sức ép gia tăng của Bắc Kinh trong khu vực. Những năm gần đây, những công nhân xây dựng đồn trú trên đảo đã xây thêm nhà và một cảng an toàn để đón những con tàu lớn hơn. [4] Manila cũng lưu ý hơn đến việc cung cấp các điều kiện vật chất tốt hơn cho hòn đảo.

Quốc, Malaysia, Việt Nam, Philippines, Đài Loan, và Brunei.

Vào tháng 1/2024, Tướng Romeo Brawner Jr., Tổng tham mưu trưởng quân đội Philippines, cho biết rằng Philippines có kế hoạch theo đuổi một chương trình xây dựng để cải thiện điều kiện sống cho quân đội trên chín đảo và rạn san hô xa xôi ở các căn cứ



Cư dân Philippines trên đảo Thị Tứ.
Ảnh: The Atlantic.

Hiện tại, đảo Thị Tứ có các cơ sở vật chất cơ bản như trường học, trung tâm y tế, đường băng, nhà nguyện, trạm hải quân, trạm bảo vệ bờ biển, cùng một số cửa hàng nhỏ. Cư dân trên hòn đảo chủ yếu lệ thuộc vào các chuyến tàu tiếp tế của chính quyền địa phương.

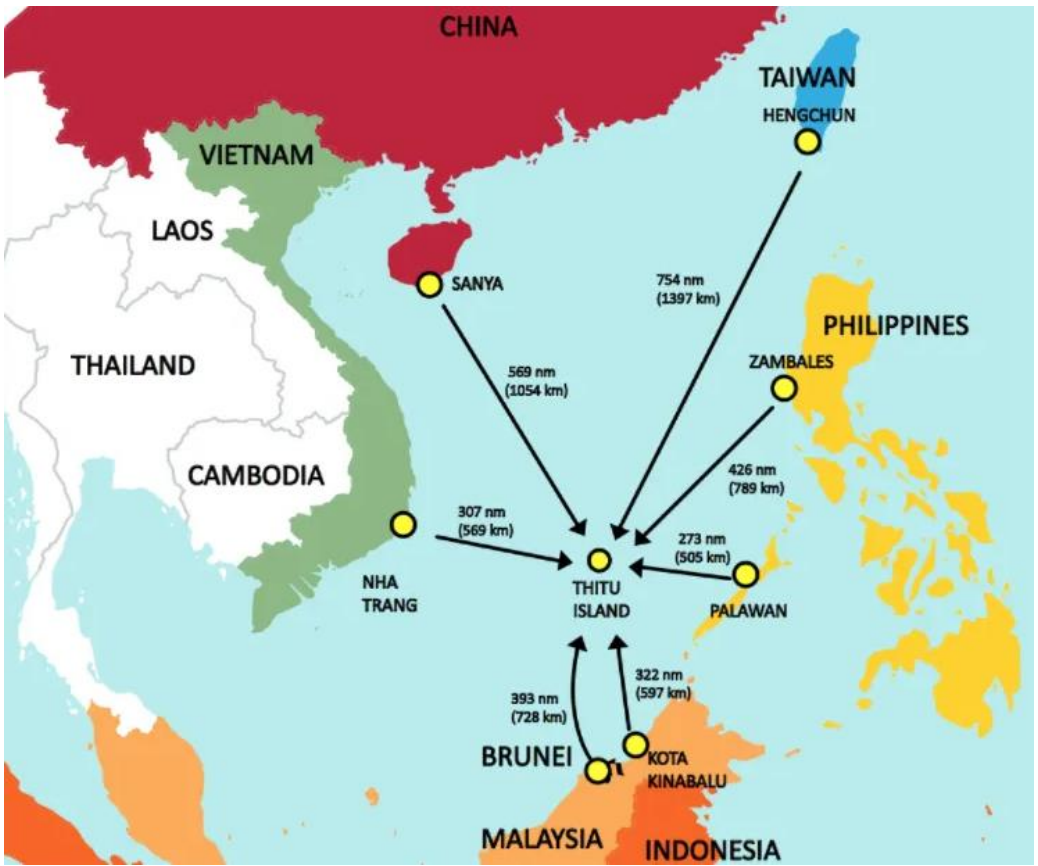
Dù các điều kiện vật chất còn hạn chế, phần lớn các cư dân tại đây đã xem hòn đảo là nhà và không có ý định rời bỏ nơi này dù vẫn lo ngại về tham vọng của Trung Quốc. [5]

Trung Quốc tuyên bố chủ quyền đối với hòn đảo này và phần lớn khu vực Biển Đông xung quanh. Quần đảo Trường Sa hiện là nơi có tranh chấp giữa sáu quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm Trung

thuộc quần đảo Trường Sa. [6] Kế hoạch của Manila là thông qua việc nâng cấp các tiền đồn để bảo vệ quyền sở hữu và quyền chủ quyền của mình ở các đảo ở Biển Đông.

Philippines đã dành hơn 1 tỷ peso để mở rộng đường băng duy nhất của đảo Thị Tứ lên 1,5 km. [7] Được người dân địa phương gọi là Pag-asa (có nghĩa là “hy vọng”), đảo Thị Tứ cách tỉnh Palawan của Philippines khoảng 480km (300 dặm) về phía Tây. [8] Ở Biển Đông, hòn đảo này có tầm quan trọng chiến lược về quân sự với Manila.

Khi được nâng cấp, đảo Thị Tứ có thể tiếp nhận các tàu, máy bay, hay radar. Máy bay chiến đấu F-16 và các máy



Vị trí của đảo Thị Tứ trên Biển Đông.
Ảnh: IAS4Sure.

bay vận tải hạng nhẹ cũng có thể sử dụng đường băng mở rộng này.

Việc nâng cấp này giúp tăng cường sự hiện diện quân sự của Philippines ở Biển Đông và đánh dấu sự chuyển biến trong tư duy quốc phòng của nước này. Manila đã chuyển trọng tâm từ phòng thủ nội bộ (bên trong) sang phòng thủ lãnh thổ (bao quát hơn) để bảo vệ chủ quyền của mình tốt hơn và cũng nhằm ứng phó kịp thời với các hành vi quấy rối từ Bắc Kinh.

Vào tháng Hai năm ngoái, Tướng Romeo Brawner đã nhấn mạnh sự chuyển biến về tư duy quốc phòng của Manila: “Nếu bất kỳ kẻ xâm lược nào đến gần đất liền Philippines hoặc vào sâu trong đất liền, [quân đội] của các bạn đã sẵn sàng bảo vệ đất nước. Đây

thực sự là việc tái cấu trúc tổ chức của chúng ta và huấn luyện quân đội của chúng ta để giải quyết các mối đe dọa bên ngoài”. [9]

Dù việc nâng cấp này cơ bản là không thể thay đổi cán cân quân sự chênh lệch giữa Trung Quốc và Philippines, Manila có thể tăng cường tư thế phòng thủ trước Bắc Kinh. Với việc nâng cấp các cơ sở vật chất trên đảo Thị Tứ, chính quyền đương nhiệm có thể tăng cường điều kiện sống cho người dân ở đảo – vốn đang ở tuyến đầu trong cuộc chạm trán giữa Manila và Bắc Kinh ở Biển Đông.

Chính quyền của Tổng thống Marcos có lẽ hy vọng rằng Bắc Kinh có thể gây sức ép đối với quốc gia này nhưng không thể “đi quá giới hạn” khi sử dụng vũ lực

với thường dân sinh sống trên đảo. Hơn nữa, thông qua việc cải thiện điều kiện sống và khuyến khích người dân Philippines an tâm định cư trên đảo Thị Tứ, chính quyền Marcos có thể khẳng định chủ quyền của đất nước tại đây. Cụ thể, Philippines đặt chủ quyền dưới lăng kính cư trú thường xuyên của người dân hơn là chú trọng vào các biện pháp quân sự và vũ lực.

Với việc nâng cấp tiền đồn chiến lược này, chính quyền Marcos rất có thể sẽ nỗ lực kêu gọi nhiều người dân Philippines chuyển đến sinh sống tại hòn đảo. Nếu đúng như vậy, lãnh đạo nước này có lẽ đang đặt cược rằng việc có thêm cư dân sinh sống trên đảo Thị Tứ sẽ là bằng chứng cụ thể giúp củng cố yêu sách của Philippines đối với hòn đảo.

Không dừng lại ở vấn đề chủ quyền, Philippines có thể gia tăng phạm vi ảnh hưởng ở khu vực Biển Đông trước áp lực của Trung Quốc nhờ vào các trang bị về kỹ thuật và quân sự trên hòn đảo. Khi sự trở lại của Tổng thống Donald Trump đang khiến các đối tác và đồng minh hoang mang hơn bao giờ hết thì sự chuẩn bị của Philippines là không hề vô ích.

Cần chú ý là không chỉ Philippines nâng cấp các cơ sở ở Biển Đông. Việc Trung Quốc xây dựng và mở rộng các thực thể và cơ sở quân sự ở Biển Đông không phải là việc mới. [10] Cường quốc có yêu sách trên 80% diện tích Biển Đông cũng bác bỏ phán quyết của Tòa Trọng tài Quốc tế ở La Hay năm 2016 và tiếp tục nạo vét, quân sự hóa các tiền đồn ở Biển Đông. [11] Bắc Kinh cũng đẩy mạnh việc phát triển một loạt căn cứ quân sự quy mô lớn trên quần đảo Trường Sa. Các cơ sở mà Trung Quốc xây dựng bao gồm một số căn cứ có đường băng quân sự, nhà chứa máy bay kiên cố, radar tầm xa và các cơ sở phòng không. [12]

Báo cáo của Sáng kiến Minh bạch Hàng hải Châu Á (AMTI) cho biết Việt Nam đang xây dựng đường băng và các công trình quân sự tiềm năng ở quần đảo Trường Sa, và việc này được thực hiện với với tốc độ nhanh chóng. Theo nhận định từ các quan sát và nghiên cứu của AMTI, những gì mà Việt Nam đang xây dựng cho thấy quốc gia này “quyết tâm tối đa hóa tiềm năng chiến lược của các thực thể mà mình chiếm đóng” ở Biển Đông. [13]

Các nỗ lực của Philippines cho thấy nước này đang cố gắng “chạy đua” với Trung Quốc và Việt Nam, các quốc gia cũng có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông. Việc “chạy đua” này là nhằm giúp Manila “không bị bỏ lại phía sau” trong quá trình củng cố các yêu sách chủ quyền của mình ở Biển Đông – khu vực có nhiều tài nguyên thủy sản và thuộc tuyến đường giao thương chiến lược ở Đông Nam Á.

Có lẽ sẽ không quá khó để dự đoán rằng Trung Quốc sẽ theo dõi sát sao những diễn biến từ phía Philippines. Chưa rõ liệu Bắc Kinh có triển khai quân sự gần hòn đảo để gây sức ép lên cư dân và chính quyền Philippines hay không. Nếu Trung Quốc quyết liệt hơn, chẳng hạn như ban hành lệnh phong tỏa vùng biển xung quanh Thị Tứ, thì tác động của việc này có thể là phạm vi đánh bắt cá của người dân trên hòn đảo dần bị thu hẹp. Các hành động “luật hoá” của Trung Quốc cũng là thể là “đòn tâm lý” để gây sức ép lên những cư dân Philippines có ý định đến sinh sống tại hòn đảo này. □

VIẾT THƯ CHO TRANG

Nhà báo Phạm Đoan Trang, đồng sáng lập viên - biên tập viên của Luật Khoa, bị tuyên án 9 năm tù giam vào ngày 14/12/2021 về tội “tuyên truyền chống nhà nước”.

Đây là bản án bất công và hoàn toàn trái với luật quốc tế về nhân quyền.

Hãy ủng hộ Đoan Trang bằng cách viết thư và gửi cho cô tại địa chỉ:

Phạm nhân Phạm Thị Đoan Trang, Trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hoặc bạn có thể tạo bưu thiếp cho Đoan Trang theo công cụ chúng tôi tạo sẵn trên Google Form tại đây: bit.ly/dearTrang

Tranh minh họa: Jin Jin, do Ấn xã Quốc tế hỗ trợ.



XÉT XỬ LƯU ĐỘNG CÓ PHẢI LÀ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN TỘI MUA BÁN NGƯỜI?

Minh Nhật

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 19/12/2024.

Một phiên tòa xét xử lưu động ở
Lâm Đồng. Nguồn: baolamdong.vn

Xét xử lưu động các vụ án mua bán người sẽ khó mở ra những đối thoại, giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng về mặt cấu trúc đã và đang xảy ra dành cho các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội - nguyên nhân chính của tệ nạn buôn người.

Blue Dragon là một trong những tổ chức phi chính phủ hàng đầu tại Việt Nam với nhiều đóng góp tích cực vào các hoạt động phòng chống tội phạm mua bán người.

Gần đây, một số bài viết bằng tiếng Anh trên trang web của Blue Dragon ca ngợi việc sử dụng “circuit court” như là một trong những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn tội mua bán người tại Việt Nam.

Dù rất tán thành với nhiều hoạt động của Blue Dragon, người viết cho rằng việc sử dụng “circuit court” để chỉ “xét xử lưu động” trong bối cảnh tư pháp tại Việt Nam là thiếu chính xác trong việc chuyển ngữ.

Người viết cũng sẽ trình bày những lập luận còn bỏ ngỏ trong việc sử dụng xét xử lưu động như một công cụ nhằm ngăn chặn buôn người tại Việt Nam.

“CIRCUIT COURT” TRONG CÁC BÀI VIẾT CỦA BLUE DRAGON

Trong nhiều bài viết bằng tiếng Anh được đăng tải trên website và các phương tiện truyền thông của Blue Dragon từ năm 2017 đến nay, “circuit court” được cho là một “phát kiến” (innovation) nhằm ngăn chặn và phòng ngừa các vụ mua bán người.

Theo tổ chức này, trong các vụ án mua bán người tại Việt Nam, các bị cáo thường phải được xét xử tại các tòa án cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc tỉnh nằm ở trung tâm thành phố.

Trong điều kiện mà tội phạm mua bán người thường hoạt động tại các vùng xa trung tâm, vùng biên giới miền núi phía Bắc, việc di chuyển để tham dự vào các phiên tòa như thế này thường rất khó khăn.

Do đó, Blue Dragon coi “circuit court” là giải pháp cho vấn đề này khi cho phép các phiên tòa này được diễn ra tại địa phương (thông thường là huyện) nơi xảy ra vụ việc.

Trong bài viết đăng tải trên website ngày 24/3/2023, Blue Dragon nhận định rằng “circuit court” đóng góp hai lợi ích lớn cho các vụ án liên quan đến tội phạm mua bán người. [1]

Người viết cho rằng việc dùng thuật ngữ “circuit court” để chỉ các phiên tòa xét xử mua bán người như được mô tả trong các bài viết của Blue Dragon là không rõ ràng và không phù hợp với hệ thống tòa án tại Việt Nam.

Thay vào đó, có một dạng phiên tòa mang đặc trưng của hệ thống tư pháp tại Việt Nam với các mô tả phù hợp với các bài viết của Blue Dragon.

Đó chính là các phiên tòa xét xử lưu động, khi các phiên tòa được mang về địa phương nơi xảy ra vụ án và được tổ chức tại một khu vực công cộng (UBND hoặc một bãi đất trống) và cho phép người dân tham gia tự do.

“XÉT XỬ LƯU ĐỘNG” VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN NGỮ

Việc sử dụng thuật ngữ “circuit court” để chỉ “xét xử lưu động” là một cách chuyển ngữ thiếu chính xác trong bối cảnh tòa án Việt Nam.

Circuit court (tòa án khu vực) là một dạng tòa án có lịch sử lâu đời trên thế giới, được hình thành ở Anh và Hoa Kỳ, nơi có hệ thống tòa án rất khác với Việt Nam.

Khi mới hình thành ở Anh vào cuối thế kỷ 12, các thẩm phán không nằm trong danh sách tòa cấp cao được chỉ định di chuyển trên những tuyến đường nhất định để tham gia xét xử các vụ án ở các khu vực (circuit) khác nhau nhằm thúc đẩy một hệ thống pháp luật đồng nhất khắp cả nước. [2]

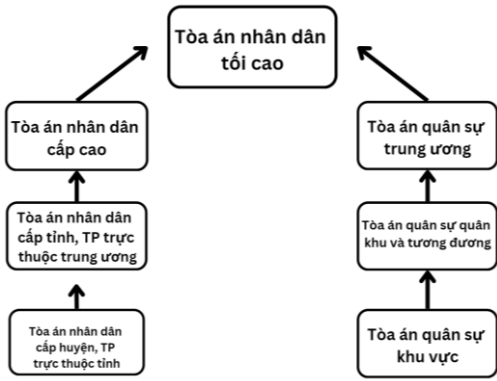
Ở Hoa Kỳ, Đạo luật Tư pháp năm 1789 thành lập thêm các tòa án liên bang cấp thấp và cho phép các thẩm phán cấp cao hơn tham gia xét xử với các tòa án cấp thấp hơn. Các thẩm phán đó trở thành “circuit riding” - họ di chuyển đến các địa phương được chỉ định để tham gia xét xử phúc thẩm cùng với thẩm phán của tòa án cấp dưới. [3]

Hiện nay, các thẩm phán Anh và Mỹ không còn di chuyển để phán xử nữa, và “circuit court” trở thành các “tòa án khu vực” ổn định về vị trí địa lý.

Tại Việt Nam, các cấp tòa án được tổ chức tương đương với các cấp hành chính. Như vậy, các tòa cấp tỉnh/thành phố và các tòa cấp huyện/thành phố trực thuộc tỉnh xét về mặt nào đó cũng có thể được coi là các tòa “khu vực” ổn định ở các địa phương.

Theo Luật Tổ chức Tòa án năm 2014, các tòa án tại Việt Nam được phân cấp theo các cấp địa phương từ cấp huyện/thành phố trực thuộc tỉnh, các tòa chuyên biệt, tòa án cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, tòa án cấp cao và tối cao. [4]

Sử dụng “circuit court” để chỉ “xét xử lưu động” như vậy không những không chính xác về nghĩa hiện đại của thuật ngữ này, mà còn không phù hợp với hệ thống tòa án Việt Nam.



Có lẽ lịch sử di chuyển của các thẩm phán về các cấp thấp hơn (circuit riding) khiến cho người viết các bài viết trên của Blue Dragon có một số nhầm lẫn.

Để tránh hiểu lầm, Blue Dragon nên sử dụng thuật ngữ “xét xử lưu động” nhằm thể hiện tính đặc trưng của dạng tòa án này tại Việt Nam và mở ngoặc để giải thích cách triển khai của dạng tòa án này nếu bắt buộc phải viết bài bằng tiếng Anh.

Phần tiếp theo trong bài viết này, người viết sẽ trình bày về tội mua bán người trong quy định pháp lý tại Việt Nam và các vấn đề còn bỏ ngỏ trong các phiên tòa xét xử lưu động có sự tham gia của Blue Dragon, như đã được mô tả trong các bài viết của tổ chức này.

TẠI SAO KHÔNG NÊN DÙNG CÁC PHIÊN TÒA XÉT XỬ LƯU ĐỘNG NHẪM GIẢM THIỂU TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI

Tội mua bán người được quy định tại Điều 150 (tội mua bán người) và 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi) Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 28 Bộ luật Hình sự Sửa đổi năm 2017 và Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP Hướng dẫn Áp dụng Tội mua bán Người, Mua bán Người

dưới 16 tuổi được Hội đồng Thẩm phán của Tòa án Nhân dân Tối cao thông qua năm 2019. [5][6][7]

Các văn bản đó quy định các khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ và truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể.

Do tính phức tạp của các vụ án mua bán người, các tòa án cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thường xét xử các vụ án này.

Tuy nhiên, Blue Dragon cho rằng việc đem các phiên xét xử về địa phương (huyện/khu vực) nơi xảy ra vụ án là cần thiết vì hai lý do.

Thứ nhất, chính quyền địa phương tại nơi xảy ra vụ án có cơ hội học những kinh nghiệm thực tế đối với các vụ mua bán người.

Thay vì diễn ra ở một nơi xa như trung tâm thành phố, việc tổ chức tòa án tại địa phương cho phép các lãnh đạo địa phương, công an, dân phòng và những người có trách nhiệm liên quan tham gia trực tiếp vào phiên xét xử. Qua đó, họ có thể học hỏi được cách thức phạm tội và chuẩn bị cho việc ngăn chặn các hành vi tương tự trong tương lai.

Thứ hai, người dân địa phương có thể tham gia quan sát phiên tòa để hiểu cách thức một vụ mua bán người được diễn ra như thế nào, từ đó sẽ cảnh giác hơn với các hành động tương tự. Như vậy, tội phạm mua bán người sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tiếp cận nạn nhân. [8]

Các mục tiêu mà Blue Dragon đề xuất là quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, người viết không cho rằng xét xử lưu động là công cụ hợp lý nhằm đạt được các mục đích trên.

Thứ nhất, mặc dù tội phạm mua bán người là tội phạm nghiêm trọng và gây

hiều hậu quả lâu dài cho xã hội, các quyền của bị cáo cũng cần được xét đến tại các phiên tòa lưu động.

Việc các phiên tòa được thiết kế nhằm đạt các mục tiêu giáo dục và phòng ngừa tội phạm (vốn là một trong những mục tiêu quan trọng của các phiên tòa xét xử lưu động) thường tạo ra nhiều vấn đề về đảm bảo các quyền con người cơ bản cho bị cáo như quyền được xét xử công bằng, quyền được suy đoán vô tội và xóa án tích được quy định trong pháp luật quốc tế và Việt Nam.

Trong các bài viết của Blue Dragon, tổ chức này còn cung cấp thông tin thêm về việc “làm việc với bộ tư pháp” (“worked with justice department”) để mang các phiên tòa này về địa phương. [9] Sau đó, các luật sư của Blue Dragon đại diện cho các nạn nhân trong các vụ mua bán. Qua nhiều năm, Blue Dragon đã “đại diện cho 172 nạn nhân của tội buôn người tại tòa án, với kết quả là 219 tội phạm buôn người bị kết án tù”. [10]

Điều này tạo ra nhiều lo ngại về quyền của bị cáo và tính công bằng của các phiên tòa xét xử lưu động được tổ chức với mục tiêu chính nằm ngoài việc phân định vụ án và xét xử bị cáo.

Để đọc thêm về các quyền của bị cáo có thể bị vi phạm trước, trong, và sau phiên xét xử lưu động như thế nào, mời đọc giả đọc thêm bài viết “Quyền của bị cáo trong xét xử lưu động” đã được đăng tải trên Luật Khoa Tạp Chí của người viết. [11]

“PHIÊN TÒA GIẢ ĐỊNH” THAY VÌ “XÉT XỬ LƯU ĐỘNG” CHO MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC VÀ PHÒNG NGỪA

Trên thực tế, các tổ chức có thâm niên trong việc phòng chống tội phạm mua bán người như Văn phòng về Ma túy và Tội phạm (UNODC) hay Văn phòng Cao ủy Nhân quyền (OHCHR) của Liên Hợp Quốc cũng cho rằng tòa án là một trong những công cụ quan trọng nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm mua bán người.

Tuy nhiên, chưa bao giờ các phiên tòa xét xử thực tế được dùng làm công cụ nhằm đạt được mục đích này do các vấn đề về đảm bảo quyền con người của bị cáo.

Do đó, các phiên tòa giả định (mock trials) trở thành một trong những giải pháp quan trọng mà các tổ chức này thiết kế.

Họ xây dựng các quy chế và hướng dẫn thực hiện các phiên tòa giả định với các tình tiết vụ án được giả lập như các phiên tòa thực tế.

Đây là giải pháp nhằm giúp giáo dục người dân, tăng tính nhạy cảm và kỹ năng chuyên môn cho các cơ quan chức năng nhưng cũng đảm bảo các quyền cơ bản của bị cáo trong các phiên tòa thực tế. [12] [13]

CẦN GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CẤU TRÚC VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ NGHÈO ĐÓI – NGUYÊN NHÂN CHÍNH CỦA NẠN BUÔN NGƯỜI

Các phiên tòa xét xử lưu động trong các vụ án mua bán người tạo cảm giác là công lý đã được hoàn trả và quy trách nhiệm cho cá nhân bị cáo.

Trong các bài viết của Blue Dragon, bị cáo được mô tả bằng những từ ngữ như “sự phản bội” (betrayals) và việc đưa họ ra xét xử là khi công lý được thực

thi. Công lý được mô tả trong các bài viết của họ là số năm mà các bị cáo này buộc phải lãnh án vì “tội ác” mà mình đã gây ra.

Việc dựa vào các phiên tòa này để ngăn chặn nạn buôn người và thực thi công lý sẽ bỏ qua những yếu tố mang tính cấu trúc - nguyên nhân nền tảng của vấn nạn này.

Trong một báo cáo của OHCHR về quyền con người và mua bán người, họ cho rằng những vấn đề về phân biệt đối xử và việc không được đảm bảo các quyền kinh tế - xã hội khiến cho một số nhóm như phụ nữ, người di cư, trẻ em trở thành những nhóm dễ bị tổn thương, dễ dàng trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người. [14]

Sự phân biệt đối xử và nghèo đói khiến cho những nhóm này có ít lựa chọn hơn trong cuộc sống.

Do đó, họ dễ dàng chấp nhận những rủi ro, những lựa chọn mà họ sẽ không bao giờ làm nếu như những nhu cầu cơ bản được đáp ứng.

Theo OHCHR, những yếu tố về phân biệt đối xử và không đảm bảo các quyền con người cơ bản này mới chính là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng mua bán người ngày càng phức tạp và khó lường như hiện nay.

Khi đó, việc tổ chức các phiên tòa với sự tham gia của chính quyền địa phương và người dân, tập trung vào việc xét xử và thụ án của một/một vài cá nhân tham gia vào quá trình mua bán người chỉ cho chúng ta cảm giác là vụ án đã được giải quyết và công lý đã được thực thi.

Tội phạm của các vụ án mua bán người quả thực cần được xét xử và thụ lý với những hậu quả mà họ gây ra.

Tuy vậy, việc đưa các vụ án ra xét xử lưu động và nhấn mạnh vào khả năng giáo dục và răn đe đối với người dân, mô tả bị cáo như những con quái thú cần bị trừng phạt, tạo ra những bản khoản hợp lý về quyền con người của bị cáo.

Các phiên tòa xét xử lưu động trong các vụ án mua bán người cũng sẽ khó mở ra những đối thoại, giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng về mặt cấu trúc đã và đang xảy ra dành cho các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội. □

5 SỰ KIẾN TÔN GIÁO NỔI BẬT NĂM 2024

Thiện Trường

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 6/1/2025.

Sư Thích Minh Tuệ.
Đồ họa: Shiv/ Luật Khoa.



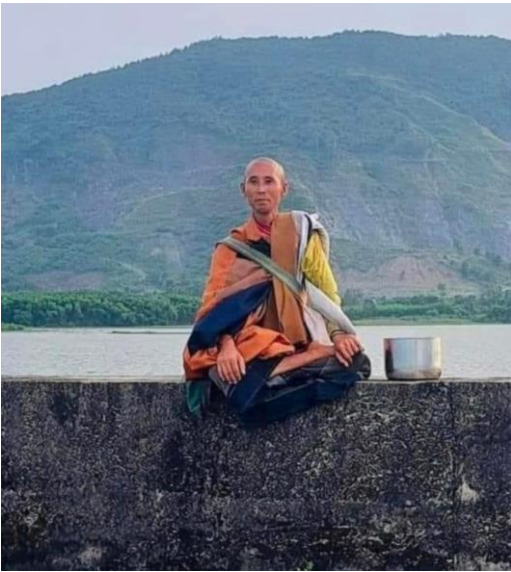
Năm 2024 có những sự kiện tôn giáo nổi bật làm dậy sóng xã hội và chứng kiến việc chính quyền áp dụng nhiều chính sách mới trong việc quản lý tôn giáo.

Sau đây là 5 sự kiện tiêu biểu, khái quát nên bức tranh tôn giáo tại Việt Nam trong năm qua.

HIỆN TƯỢNG THÍCH MINH TUỆ

Vào cuối tháng Ba đến đầu tháng Tư, xã hội xôn xao với hình ảnh một nhà sư trong tu phục đa sắc bộ hành xuyên suốt qua các tỉnh của đất nước. Ông là Thích Minh Tuệ, tên thật là Lê Anh Tú, và từ năm 2017 đến nay, ông đã ba lần bộ hành xuyên Việt. Tuy nhiên, trong cuộc bộ hành lần thứ tư của ông vào năm nay, đám đông bắt đầu đi theo và ông bỗng trở thành một hiện tượng. [1]

Lo ngại đám đông càng gia tăng theo ông, chính quyền và Giáo hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) đã ra văn bản khẳng định ông không phải là tu sĩ Phật giáo.[2] Ngoài ra, Giáo hội cho rằng nhiều người đã lợi dụng hình ảnh của Thích Minh Tuệ để xuyên tạc đời sống tu hành của giới tăng lữ thuộc Giáo hội và yêu cầu các tín đồ ngăn chặn làn sóng dư luận xúc phạm tổ chức này. [3]



Ảnh: Chudaibi.org.

Tuy nhiên, đến sáng ngày 3/6, Thích Minh Tuệ đột ngột dừng bộ hành khi đang trên đèo Hải Vân (tỉnh Thừa Thiên - Huế). [4] Nhiều người cho rằng ông tự nguyện ngừng đi khát thực sau một buổi tiếp xúc với chính quyền. Trước đó, theo RFA, chính quyền cưỡng ép các nhà sư trong đoàn đi theo Thích Minh

Tuệ bằng cách đưa họ lên nhiều chiếc xe và thả họ ở nhiều nơi khác nhau; riêng Thích Minh Tuệ được đưa về nhà của ông tại Gia Lai. Nhiều người trong đoàn nói rằng sau đó họ bị bắt ký cam kết không được tham gia đoàn bộ hành. [5]

Đến tháng 11/2024, mạng xã hội lại dậy sóng khi báo Gia Lai bất ngờ đăng tải ba bức thư viết tay được cho là của Thích Minh Tuệ, sau một thời gian dài ông vắng bóng.

Cụ thể, vào ngày 13/11, báo Gia Lai đăng lá thư viết tay đầu tiên. Trong thư, Thích Minh Tuệ đề nghị không đưa hình ảnh của ông lên mạng xã hội và yêu cầu không tụ tập đông người khi ông xuất hiện để đảm bảo an toàn giao thông. [6]

Đến ngày 17/11, một bức thư tay khác cũng được cho là của ông Thích Minh Tuệ xuất hiện. Bức thư này có chữ ký "Minh Tuệ" và con dấu đỏ của Công ty TNHH Phát Tâm Thiên Định Tuệ. Trong thư, ông thông báo tạm dừng việc đi khát thực do "điều kiện xã hội và an ninh chính trị phức tạp, chưa phù hợp với việc học tập theo hạnh khát thực". Cùng ngày, ông cũng lập giấy ủy quyền công dân cho anh trai là ông Lê Anh Tuấn và Công ty TNHH Phát Tâm Thiên Định Tuệ. [7]

Đến ngày 26/11, báo Gia Lai tiếp tục đăng tải bức thư tay thứ ba. Trong thư, Thích Minh Tuệ muốn tự mình đi bộ đến Ấn Độ, quê hương Đức Phật. [8]

Hiện nay, ông đang bộ hành đến Ấn Độ qua đường Lào, Thái Lan.

CHÍNH QUYỀN CÔNG BỐ THU CHI TIỀN CÔNG ĐỨC

Ngày 26/6/2024, truyền thông trong nước đưa tin rằng năm 2023, cả nước

thu 4.100 tỷ đồng tiền công đức và chi 3.612 tỷ đồng. [9] Trong đó, thu nhiều nhất là ở miếu Bà Chúa Xứ (Châu Đốc, An Giang) với số tiền 220 tỷ đồng, kế tiếp là ở đền Bảo Hà (Lào Cai) với số thu 71 tỷ đồng.

Hà Nội đứng đầu với số thu tiền công đức hơn 670 tỷ đồng, trong khi đó, tỉnh Quảng Ninh - nơi có chùa Ba Vàng - thu khoảng 200 tỷ đồng.

Đây chỉ là số tiền công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử - văn hóa chứ chưa bao gồm các khoản hiện vật, đặt lễ, chuyển khoản, tức số thu thực tế còn cao hơn nhiều. Chưa kể, hiện nay cả nước có 31.581 di tích, cơ sở tôn giáo nhưng chỉ có 15.324 cơ sở (khoảng 49%) có số liệu thu chi tiền công đức, tài trợ.

Việc công bố tiền thu chi công đức này được thực hiện theo Thông tư số 04 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội. [10]

GHPGVN từng gửi văn bản lên các bộ, ban ngành phản đối mạnh mẽ quy định này vì Giáo hội có rất nhiều cơ sở được công nhận là các di tích. [11] Theo thống kê, hiện có 28 ngôi chùa được công nhận trực tiếp hoặc nằm trong quần thể di tích quốc gia đặc biệt và khoảng 500 ngôi chùa được công nhận là di tích cấp quốc gia. [12] Không loại trừ, khi cơ sở tôn giáo được công nhận là di tích, các nhà sư của Giáo hội và chính quyền các địa phương sẽ dễ dàng làm du lịch tâm linh và thu về số tiền công đức rất lớn.

SƯ THÍCH MINH ĐẠO RỜI GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Ngày 12/8/2024, Thượng tọa Thích Minh Đạo, một tu sĩ thuộc GHPGVN, đã tuyên bố hoàn tục và trả lại y bát, tăng tịch, chứng điệp, và bằng Phật học. [13]



Ảnh: Tongiaotinnguoc.com

Trong một video đăng trên mạng xã hội, sư Thích Minh Đạo xuất hiện trong bộ y phục đa sắc tương tự như Thích Minh Tuệ và tuyên bố chính thức cởi bỏ y bát.

Tuy nhiên, khoảng hai tuần sau, Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã gửi văn bản yêu cầu Ủy ban Nhân dân thị xã Phú Mỹ và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh kiểm tra tính pháp lý của việc nuôi dưỡng và bảo trợ trẻ em tại tu viện của sư Thích Minh Đạo. Điều này đã gây ra sự bất bình trong dư luận và làm dấy lên lo ngại rằng số phận của tu viện có thể sẽ giống như Tịnh Thất Bồng Lai. [14]

Đến ngày 10/11, sau khi chính quyền không cho phép sư Thích Minh Đạo tiếp tục nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, chính quyền đã đưa 37 trẻ từ Tu viện Minh Đạo và Tịnh xá Ngọc Lâm về Trung tâm công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để chăm sóc, nuôi dưỡng với lý do hai cơ sở này chưa được cấp phép thành lập theo quy định về hoạt động trợ giúp xã hội. [15]

Trước đó, vào tháng 5/2024, GHPGVN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã kỷ luật sư Thích Minh Đạo bằng cách kiểm điểm và sám hối trong hai tháng do liên quan đến những phát ngôn về Thích Minh Tuệ.

BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO TÒA THÁNH VATICAN TỚI THĂM VIỆT NAM

Ngày 9/4/2024, Đức Tổng Giám mục Paul Richard Gallagher, Bộ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh Vatican thăm Việt Nam. Đây là chuyến thăm đầu tiên của một vị ngoại trưởng của Tòa Thánh kể từ khi hai bên cắt đứt quan hệ ngoại giao. [16]

Cùng đi với ông Paul Richard Gallagher có Đức ông John David Putzer, thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Chuyến thăm kéo dài từ ngày 9 - 14/4.

Tại Việt Nam, ông Paul Richard Gallagher đã gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trần Thanh Sơn.

Ngoài ra, ông Paul Richard Gallagher cũng đến thăm ba giáo tỉnh Hà Nội, Huế và Sài Gòn.

Được biết, chuyến đi của ông nhằm tiếp tục thúc đẩy các cuộc tiếp xúc cấp cao, trong đó có chuyến thăm Việt Nam của Giáo hoàng Francis. [17]

Sau năm 1975, chính quyền cộng sản yêu cầu khâm sứ Tòa Thánh Vatican rời khỏi Sài Gòn, chấm dứt sự đại diện của Tòa Thánh tại Việt Nam.

Đến tháng 7/2023, hai bên lần đầu tiên thông qua "Thỏa thuận Quy chế hoạt động của đại diện thường trú và văn phòng Đại diện thường trú Tòa Thánh tại Việt Nam". Theo thứ trưởng Vũ Chiến Thắng, Quan hệ Việt Nam - Tòa Thánh hiện nay dưới mức Sứ thần nhưng trên Khâm sứ. [18]



Ảnh: Tổng Giáo phận Hà Nội.

CHÍNH QUYỀN KẾT ÁN NHIỀU TÍN ĐỒ THEO PHẬT GIÁO KHMER

Vào tháng 11/2024, Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử và tuyên án chín tín đồ Phật giáo Khmer Krom với các mức án từ hai đến sáu năm tù theo Điều 331 và Điều 157 của Bộ luật Hình sự. [19]

Theo truyền thông nhà nước, nhóm này đã xây dựng một công trình trái phép (chưa rõ công trình này là gì) trên phần đất trồng lúa của bà Thạch Thị Ôi tại xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình.

Tòa án Nhân dân huyện Tam Bình đã xét xử và yêu cầu họ trả lại phần đất này cho bà Ôi. Tuy nhiên, các tín đồ cho rằng đây là đất do bà Thạch Thị Xà Bách (chị gái bà Ôi) hiến tặng để xây giảng đường nên không thực hiện yêu cầu của tòa án, dẫn đến tranh chấp kéo dài.

Ngoài vụ việc này, các tín đồ cũng có nhiều mâu thuẫn với chính quyền địa phương. Điển hình vào tháng 11/2023, các tín đồ đã xô xát với tổ công tác thuộc Ủy ban Nhân dân huyện Tam Bình tại chùa Đại Thọ.

Trước đó, vào tháng Hai, Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã tuyên phạt ông Danh Minh Quang mức án 3 năm 6 tháng tù theo Điều 331. Ông Danh bị cáo buộc dùng Facebook cá nhân để đăng tải, chia sẻ và phát trực tiếp những nội dung liên quan đến nhân quyền và Phật giáo Khmer.

Hay tại Trà Vinh, vào tháng Ba, Tòa án Nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã xét xử và tuyên phạt ông Thạch Cường (36 tuổi) mức án 4 năm tù giam và ông Tô Hoàng Chương (37 tuổi) mức án 3 năm 6 tháng tù giam cũng theo Điều 331.

Đến tháng 10, Quỹ Nhân quyền (HRF) và Liên đoàn Khmers Kampuchea-Krom (KKF) đã đệ trình một bản kiến nghị chung lên Nhóm công tác của Liên Hợp Quốc về Giam giữ Tùy tiện (UNWGAD) tố cáo chính quyền Việt Nam đã bắt giữ tùy tiện hai tín đồ Phật giáo Khmer Krom là Tô Hoàng Chương và Thạch Cường. Hai tổ chức này cho rằng đây là hành động trái với luật pháp quốc tế và yêu cầu chính quyền Việt Nam trả tự do cho họ.

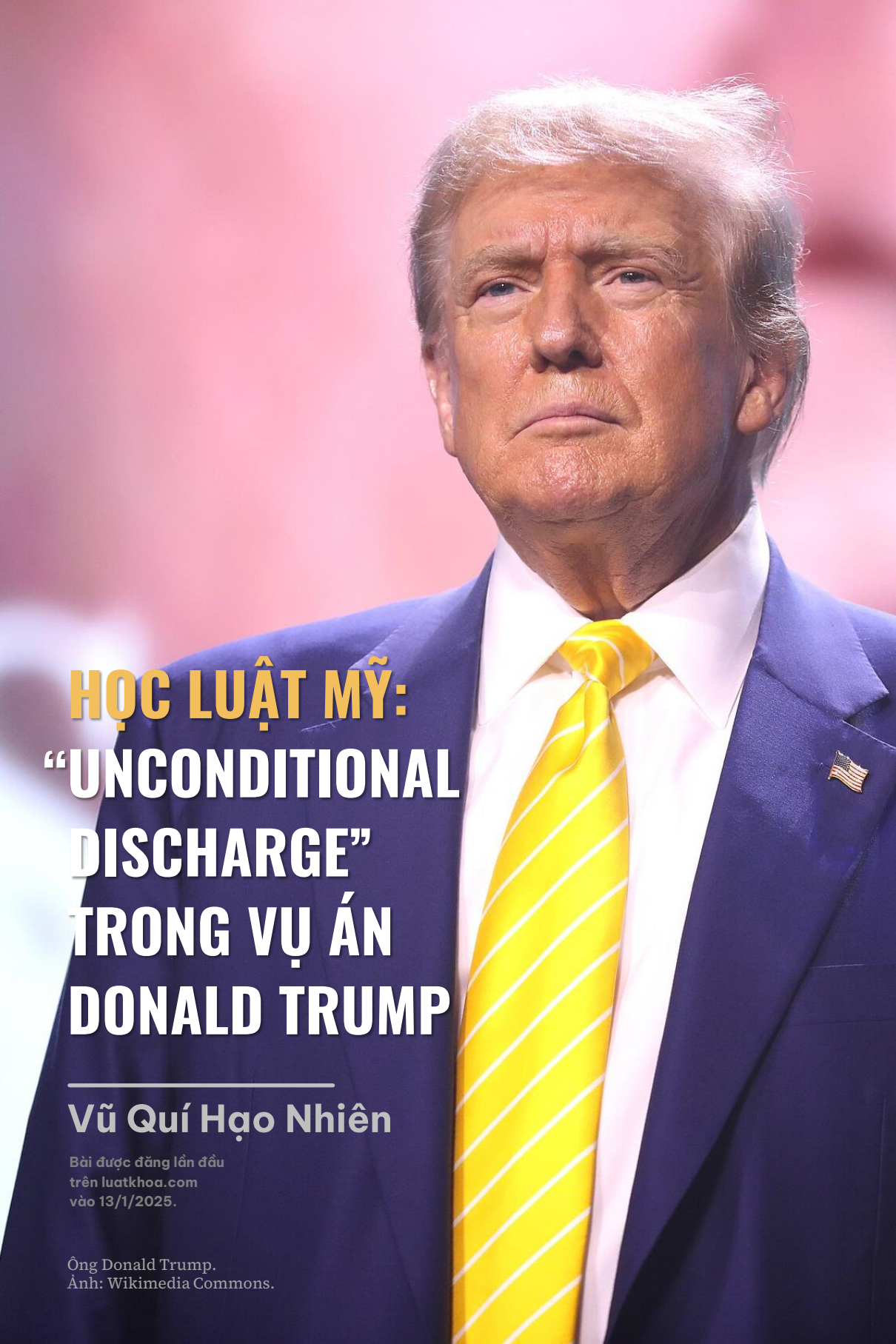


Thạch Chanh Đa Ra. Ảnh: KKF.

Vào tháng 4/2024, tổ chức Khmers Kampuchea-Krom Federation (KKF) gửi kiến nghị đến Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Trong đó, có nói về việc chính quyền Việt Nam đã đàn áp, bắt bớ tùy tiện và bỏ tù các tín đồ hoạt động ôn hòa theo Phật giáo Khmer-Krom. [21]

Đến nay, một số người Khmer Krom tại Việt Nam thường biểu tình, đòi quyền lợi về đất đai, quyền của người bản địa, tự do tôn giáo và bảo tồn văn hóa truyền thống.

Chính quyền Việt Nam khẳng định rằng người Khmer Krom được đối xử bình đẳng và bác bỏ các cáo buộc về đàn áp hay phân biệt đối xử. Tuy nhiên, trên thực tế, các cơ quan chức năng đã áp dụng nhiều chính sách đặc biệt đối với cộng đồng này. [22] Nhiều tín đồ Phật giáo Khmer Krom đã vượt biên qua Campuchia vì họ cho rằng bị đàn áp và phân biệt đối xử từ các chính sách này. □

A close-up portrait of Donald Trump, looking slightly to the right with a serious expression. He is wearing a dark blue suit jacket, a white shirt, and a yellow tie with thin white diagonal stripes. An American flag pin is visible on his left lapel. The background is a soft, out-of-focus pinkish-red.

HỌC LUẬT MỸ: **“UNCONDITIONAL DISCHARGE” TRONG VỤ ÁN DONALD TRUMP**

Vũ Quý Hạo Nhiên

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 13/1/2025.

Ông Donald Trump.
Ảnh: Wikimedia Commons.

Mấy hôm nay có nhiều người nói “unconditional discharge” trong vụ án hình sự Donald Trump là ông được “miễn tội vô điều kiện”. [1]

Chữ “miễn tội” không đúng. Nó làm người ta nhầm với “dismiss”. Trong vụ này, vụ án (và bản án tuyên có tội) vẫn còn đó y nguyên, không “dismiss”.

“Miễn hình phạt” hay “hoàn tất hình phạt” hay những chữ giống giống vậy có lẽ đúng hơn.

Chữ “discharge” ở đây có nghĩa là đã hoàn tất hình phạt. Thí dụ, chạy xe quá tốc độ, ra tòa, bị tuyên có tội, và sau đó bị kết án bằng hình phạt tiền \$200. Sau khi trả số tiền phạt \$200 thì coi như đã án đã “discharge”. Trong trường hợp này, bị cáo bị tuyên có tội (“found guilty”), bị tuyên án (“sentenced”), và sau đó miễn án (“discharge”).

Có trường hợp “discharge” ngay trong ngày tuyên án, tức có nghĩa là chưa có án gì đã miễn án luôn. Vậy trên thực tế là không bị hình phạt gì cả, thường thì vì đó là tội nhỏ, chẳng bỏ tuyên án.

Còn phần “unconditional” thì sao? Để hiểu “unconditional discharge” trước hết cần hiểu “conditional discharge”. “Conditional discharge”, khi có, thường áp dụng cho tội nhẹ mà không có nạn nhân.

Thí dụ, lần đầu bị bắt quả tang mua ma túy từ cảnh sát chìm, hoặc lần đầu ăn cắp hàng siêu thị nhưng bị tóm. Nhiều khi gặp quan tòa hiền, người ta cho “discharge”, nhưng với điều kiện nào đó, thí dụ như “trong ba năm nữa không để bị cảnh sát bắt” hay “đi cai nghiện”. Thành thạo, có quan tòa cho “discharge” với điều kiện đi đăng lính. Điều này làm quân đội hơi phật lòng vì chẳng lẽ quân đội là nơi chứa chấp tội phạm hay sao.

“Unconditional discharge” tức là miễn án mà không có điều kiện gì hết luôn. Cái này thì hiếm, vì tối thiểu các thẩm phán thường gán ít nhất điều kiện “chớ có mà phạm tội gì hết.” Nhưng trong trường hợp Trump, thẩm phán cho rằng có cái gì đó sai sai khi áp đặt điều kiện hình sự lên người nắm quyền cao nhất nước, nên không áp đặt gì cả.

Tất nhiên, người khác sẽ cho là có cái gì đó sai sai khi áp dụng luật một cách không bình đẳng, nhưng trên thực tế là luật Mỹ có rất nhiều thứ áp đặt lên tất cả mọi người trừ tổng thống. Cái gọi là “luật pháp không thừa một ai” (no one is above the law) chỉ là nguyên tắc chung chung, chứ không cứng nhắc. [2]



Các nhà tư tưởng của chủ nghĩa xã hội (từ trái sang phải):

Karl Marx, Vladimir Lenin, và Eduard Bernstein.

Ảnh gốc: Britanica, snl.no, Thuan Pham/Pexels.

Đồ họa: V.K / Luật Khoa.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KỲ 1: BA NHÀ TƯ TƯỞNG

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 8/1/2025.

Đó là vào dịp Giáng sinh năm 1920, ở thành phố Tours của Pháp.

Một thanh niên 30 tuổi người Việt Nam có mặt ở đây để đưa ra một trong những quyết định quan trọng nhất của đời mình.

Châu Âu thời hậu chiến, lòng người chia năm xẻ bảy giữa những biến động chính trị long trời lở đất, từng bước

định hình nên một trật tự thế giới mới. Ở phía Đông, một quốc gia mới đang hình thành, và dù đang vật lộn giữa rất nhiều thách thức mang tính sinh tồn, nó sẽ trở thành một trong những thế lực đáng gờm nhất của thế kỷ XX: nước Nga Xô-viết.

Một năm trước, để mở rộng ảnh hưởng, vị lãnh tụ cộng sản người Nga Vladimir I. Lenin sáng lập ra Quốc tế thứ Ba - hay còn gọi là Quốc tế Cộng sản - và thu

hút sự tham gia của các đảng cộng sản và nhóm cánh tả từ nhiều quốc gia.

Đảng Xã hội Pháp khi đó đứng trước một lựa chọn mang tính lịch sử: ở lại với Quốc tế thứ Hai hay gia nhập Quốc tế Cộng sản.

Họ họp nhau ở Tours. [1] Và trong số những đảng viên tham gia đại hội đó, có một đại biểu đến từ thuộc địa Đông Dương tên Nguyễn Ái Quốc. [2]

Mặc dù cho đến nay, không ai thực sự biết Trần Dân Tiên là ai và có phải là Nguyễn Ái Quốc/Hồ Chí Minh hay không, nhưng cuốn sách “*Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*” của tác giả này vẫn là tài liệu hiếm hoi soi chiếu vào cuộc đời Nguyễn Ái Quốc ở giai đoạn có tính bước ngoặt này. [3]

Trong sách, khi được hỏi vì sao lại chọn Quốc tế thứ Ba, Nguyễn Ái Quốc trả lời rằng:

[...] tôi hiểu rõ một điều, Quốc tế thứ Ba rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa. Quốc tế thứ Ba nói sẽ giúp đỡ các dân tộc bị áp bức giành lại tự do và độc lập của

họ. Còn Quốc tế thứ Hai không hề nhắc đến vận mệnh các thuộc địa. Vì vậy tôi đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ Ba. Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu.

Bằng việc gia nhập Quốc tế thứ Ba, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cách mạng vô sản, theo đuổi lý tưởng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại ách thống trị thực dân. Quyết định của người thanh niên này đã đặt nền móng định hình toàn bộ lịch sử Việt Nam sau này, đưa đất nước đi theo con đường cộng sản.

Khi biểu quyết tại đại hội Tours, đa số đại biểu bỏ phiếu đồng ý gia nhập Quốc tế thứ Ba, nhóm này tách ra và thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Thiếu số còn lại tiếp tục duy trì Đảng Xã hội Pháp và ở lại với Quốc tế thứ Hai.

Vậy Quốc tế thứ Hai và Quốc tế thứ Ba giống và khác nhau như thế nào? Trong bài đầu tiên, chúng ta sẽ tìm hiểu những trường phái và ngã rẽ khác nhau của chủ nghĩa xã hội, để biết rằng con đường mà Nguyễn Ái Quốc (và Đảng



Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp ở Tours vào tháng 12 năm 1920. Nguồn ảnh: Báo Nhân Dân

Cộng sản Việt Nam) chọn không phải là con đường duy nhất.

HAI “QUỐC TẾ”

Cả hai “quốc tế” đều là những tổ chức quốc tế của phong trào công nhân, đấu tranh chống lại những khiếm khuyết và bất công của hệ thống tư bản chủ nghĩa, nhằm mục tiêu xây dựng một xã hội mới công bằng và bình đẳng hơn. Cả hai đều lấy chủ nghĩa Marx làm nền tảng tư tưởng.

Tuy nhiên, sự khác biệt giữa họ không hề nhỏ.

Quốc tế thứ Hai được thành lập vào năm 1889 tại Paris, Pháp, với thành viên chủ yếu đến từ các quốc gia châu Âu như Đức, Pháp, Nga, Ý, Bỉ, và các nước vùng Scandinavia. [4] Mặc dù các thành viên trong tổ chức chia rẽ sâu sắc về nhiều vấn đề, một trong những nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn nhất đến nền tảng lý luận của Quốc tế thứ Hai là Eduard Bernstein, nhà lý luận xã hội chủ nghĩa người Đức. [5]

Bernstein cho rằng, thay vì sử dụng cách mạng bạo lực, quyền lợi của giai cấp công nhân nên được thúc đẩy thông qua các cải cách dân chủ và đấu tranh nghị trường một cách hòa bình.

Trong khi đó, Quốc tế thứ Ba được thành lập vào năm 1919 tại Moscow, Nga dưới sự lãnh đạo của Vladimir Lenin. [6] Tổ chức này nhấn mạnh vai trò của cách mạng bạo lực trong việc lật đổ hoàn toàn hệ thống tư bản và xây dựng xã hội cộng sản. Quốc tế thứ Ba cũng chú trọng đến việc hỗ trợ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa như Việt Nam.

Từ sự khác biệt trong đường lối và phương pháp đấu tranh giữa Quốc tế thứ Hai và Quốc tế thứ Ba, có thể thấy chủ nghĩa xã hội không phải là một khối thống nhất, mà bao gồm nhiều nhánh phát triển khác nhau. Những

dòng tư tưởng lớn nhất bao gồm chủ nghĩa xã hội không tưởng (utopian socialism), chủ nghĩa cộng sản (communism) và chủ nghĩa dân chủ xã hội (social democracy).

Chủ nghĩa cộng sản đã dẫn đến nhiều thảm họa về kinh tế và xã hội cho các quốc gia áp dụng. Một khảo sát của Pew Research Center cho thấy, 30 năm sau khi hệ thống cộng sản sụp đổ, phần lớn người dân ở Ba Lan, Đông Đức, Cộng hòa Séc và Hungary hài lòng với việc chuyển đổi sang hệ thống

chính trị đa đảng và nền kinh tế thị trường. [7]

Ngược lại, chủ nghĩa dân chủ xã hội được cho là đã mang đến thịnh vượng và phát triển cho nhiều nước châu Âu sau Thế chiến II. Tại các quốc gia Bắc Âu như Thụy Điển, Đan Mạch và Na Uy, chủ nghĩa dân chủ xã hội được chấp nhận rộng rãi và mang nhiều ý nghĩa tích cực do gắn liền với phong trào đấu tranh đòi quyền bầu cử và quá trình xây dựng nhà nước phúc lợi hiệu quả.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI RA ĐỜI TỪ THỰC TẾ XÃ HỘI

Chủ nghĩa xã hội ra đời vào thế kỷ 19 ở châu Âu như một sự phê phán đối với những hạn chế và bất công của chủ nghĩa tư bản công nghiệp (industrial capitalism). [8]

Trong thời kỳ này, các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như cơ khí, dệt may, khai thác mỏ và xây dựng đường sắt phát triển rất mạnh mẽ, nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của nền kinh tế.

Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản sơ khai và thị trường hoàn toàn tự do cũng đem đến nhiều bất ổn, như bất bình đẳng ngày càng gia tăng, xã hội phân hóa

sâu sắc, chủ nghĩa cá nhân cực đoan cùng với sự xói mòn của các giá trị cộng đồng. Điều này dẫn đến tình trạng mất niềm tin và bất mãn đối với hệ thống kinh tế - chính trị đương thời.

Trong giai đoạn này, công nhân ở các nước Tây Âu phải làm việc trong điều kiện rất khắc nghiệt: tiền lương thấp, thời gian làm việc kéo dài, điều kiện làm việc không đảm bảo vệ sinh và an toàn lao động, v.v. Nhiều trẻ em cũng phải làm việc trong các nhà máy với điều kiện khắc nghiệt không kém. Những bất công này đã làm gia tăng mâu thuẫn giữa tầng lớp công nhân, vốn ngày một bần cùng và giai cấp tư sản ngày càng kẻch xù.

Chính bối cảnh đầy rẫy bất công đó là tiền đề cho sự phát triển của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nổi bật trong số các nhà lý thuyết thời kỳ này là Karl Marx, người đã phát triển học thuyết về sự bóc lột và đấu tranh giai cấp.

KARL MARX (1818-1883)

Karl Marx cho rằng lịch sử xã hội loài người là lịch sử của đối kháng giai cấp, và đấu tranh giai cấp là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của lịch sử. [9]

Xã hội tư bản được phân chia thành hai giai cấp chính là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Trong đó, giai cấp tư sản là giai cấp thống trị, tìm kiếm lợi nhuận bằng cách bóc lột “giá trị thặng dư” của công nhân, bằng cách trả lương thấp hơn giá trị mà lao động của họ tạo ra.

Marx lập luận rằng khi chủ nghĩa tư bản phát triển, tài sản và quyền lực kinh tế sẽ dần tập trung vào tay một nhóm nhỏ những nhà tư sản lớn, trong khi giai cấp vô sản ngày càng bị bần cùng hóa.



Marx và Engels cộng tác viết Tuyên ngôn Cộng sản. Tranh vẽ của V. Polyakov, 1961. Nguồn ảnh: marxists.org.

Khi những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, cách mạng bạo lực được xem là phương tiện cần thiết để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, từ đó tiến tới xây dựng một xã hội phi giai cấp dựa trên sở hữu chung về phương tiện sản xuất.

Những tư tưởng quan trọng nhất của Marx được thể hiện trong *Tuyên ngôn Cộng sản* (1848) và bộ sách *Tư Bản* (quyển I xuất bản lần đầu năm 1867). [10][11]

Sau khi các tác phẩm này ra đời, cuộc Đại suy thoái (1873-1896) diễn ra ở Mỹ và nhiều quốc gia tư bản châu Âu, khiến cho các quan điểm của chủ nghĩa Marx về tính bất ổn và sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản được chú ý và trở nên thuyết phục hơn.

Hàng loạt đảng chính trị chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx xuất hiện và trở thành những lực lượng chính trị quan trọng ở châu Âu, như Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD), Đảng Lao động Na Uy (Arbeiderpartiet), Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển (SAP) và Đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Áo (SDAP).

Tuy nhiên, đến cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa Marx rơi vào khủng hoảng và đối mặt với nhiều thách thức cả về mặt lý thuyết lẫn thực tiễn.

Cuối thập niên 1890, chủ nghĩa tư bản phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào các cải tiến kỹ thuật, tái cơ cấu tài chính, cùng các cuộc cách mạng trong lĩnh vực giao thông và thông tin liên lạc. Các công ty châu Âu phát triển và mở rộng ra thị trường toàn cầu.

Ngoài ra, dưới sức ép của phong trào công nhân, các nhà nước tư sản bắt đầu thực hiện những cải cách chính trị - xã hội nhằm xoa dịu căng thẳng giai cấp, như cải thiện điều kiện làm việc trong



Eduard Bernstein vào năm 1895.

Ảnh: snl.no.

các nhà máy, cũng như mở rộng các chương trình phúc lợi và quyền bầu cử.

Các dự đoán của Marx về sự bần cùng hóa của giai cấp công nhân, sự biến mất của nền nông nghiệp nhỏ lẻ và các doanh nghiệp nhỏ, cũng như sự thu hẹp rồi sụp đổ của tầng lớp trung lưu, cũng không đúng với thực trạng kinh tế của thời kỳ này. [12]

Bối cảnh này tạo điều kiện thuận lợi để một số trường phái xét lại chủ nghĩa Marx xuất hiện, đại diện tiêu biểu nhất trong số đó là Eduard Bernstein.

EDUARD BERNSTEIN (1850-1932)

Vào cuối thế kỷ 19, phong trào xã hội chủ nghĩa phải đối mặt với nhiều mâu thuẫn nội bộ. Eduard Bernstein, nhà lý luận xã hội chủ nghĩa người Đức, đã mạnh mẽ phản biện các giả định và nhận định cơ bản của Marx. [13] Nói cách khác, Bernstein là người khởi xướng phong trào xét lại chủ nghĩa Marx.

Ông cho rằng thay vì chờ đợi một cuộc cách mạng bạo lực để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, lý tưởng xã hội chủ nghĩa có thể đạt được thông qua các cải cách dân chủ và hòa bình.

Tầm nhìn của Bernstein về con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội một cách ôn hòa được trình bày trong cuốn sách *Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie* (tạm dịch: *Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của chủ nghĩa dân chủ xã hội*), xuất bản lần đầu năm 1899, và được xem là tài liệu đặt nền tảng cho “chủ nghĩa xét lại”. [14]

Những quan điểm của Bernstein đã dẫn đến cuộc luận chiến nổi tiếng giữa “chủ nghĩa xã hội cải cách” và “chủ nghĩa xã hội cách mạng” trong phong trào công nhân.

Tư tưởng của ông có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển của phong trào công nhân và các hệ thống chính trị dân chủ tại châu Âu, đặc biệt là trong thế kỷ 20.

VLADIMIR LENIN (1870-1924)

Trong khi đó, Vladimir Lenin là một nhà lý luận Marxist kiên định với tư tưởng về cách mạng vô sản và đã phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa xét lại của Bernstein. [15]



Vladimir Lenin diễn thuyết ở Moscow, Nga năm 1920. Ảnh: snl.no.

Lenin cho rằng giai cấp tư sản sẽ không bao giờ tự nguyện từ bỏ quyền lực, và chỉ có cách mạng vô sản mới là con đường khả thi để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, Lenin cũng có quan điểm khác với Marx.

Lenin không tin rằng giai cấp vô sản sẽ tự mình phát triển ý thức cách mạng một cách tự phát.

Trong tác phẩm "Làm gì?" xuất bản năm 1902, Lenin khẳng định rằng sự phát triển tự phát của giai cấp công nhân sẽ chỉ dẫn đến các cuộc đấu tranh kinh tế hạn hẹp như đòi tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc. [16]

Theo Lenin, để đánh thức tiềm năng cách mạng của giai cấp vô sản, phong trào công nhân cần được lãnh đạo bởi một “đảng tiên phong” gồm những nhà cách mạng chuyên nghiệp, được tổ chức chặt chẽ và có tính kỷ luật cao.

Nhiệm vụ của đảng tiên phong này là truyền bá ý thức cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị cho giai cấp công nhân và quần chúng lao động, đồng thời tổ chức họ thành lực lượng cách mạng có khả năng lật đổ chế độ tư bản.

Từ đây, phong trào công nhân rẽ theo hai hướng: chủ nghĩa xã hội cách mạng (revolutionary socialism) của Marx - Lenin và chủ nghĩa xã hội dân chủ (democratic socialism) của Eduard Bernstein.

Việc lựa chọn giữa hai con đường này đã để lại hệ quả sâu sắc đối với sự phát triển chính trị, kinh tế và xã hội của các quốc gia. □



Vladimir Lenin và Hồ Chí Minh.

Ảnh gốc: Britanica, snl.no. Đồ họa: V.K / Luật Khoa.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

KỲ 2: MARX - LENIN VÀ CÁCH MẠNG BẠO LỰC

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 10/1/2025.

Trong các tác phẩm của mình, Karl Marx nhận định rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ xuất hiện trước tiên ở các quốc gia tư bản tiên tiến như Anh, nơi có lực lượng sản xuất phát triển ở trình độ cao, trong khi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trở thành rào cản cho sự phát triển.

Marx cho rằng quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa sẽ giúp giai cấp công nhân gia tăng nhận thức giai cấp và

khả năng tổ chức, từ đó thúc đẩy cách mạng bùng phát để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và “kẻ chiếm đoạt sẽ bị tước đoạt.” [1] Và như vậy, sau khi cách mạng thành công, chủ nghĩa xã hội sẽ được kế thừa một nền công nghiệp sản xuất quy mô lớn và hiện đại. [2][3][4]

Tuy nhiên, thực tế cho thấy những dự đoán này của Marx đã không diễn ra.

Nhà kinh tế học Kornai János liệt kê 14 quốc gia đã nổ ra cách mạng xã hội chủ nghĩa, chủ yếu do lực lượng cộng sản trong nước lãnh đạo, bao gồm Liên Xô, Albania, Nam Tư, Trung Quốc, Việt Nam, Cuba, Congo, Somalia, Nam Yemen, Benin, Ethiopia, Mozambique, Nicaragua, và Zimbabwe. [5]

Về mặt kinh tế, hầu hết các quốc gia này đều nghèo, kém phát triển và có mức độ bất bình đẳng cao. Về mặt chính trị, không nước nào trong số này có một nền dân chủ nghị viện hoàn chỉnh. Phần lớn là nước thuộc địa hoặc bán thuộc địa, hoặc phải phụ thuộc về kinh tế và chính trị vào một quốc gia phát triển hơn.

Do đó, độc lập dân tộc trở thành ưu tiên hàng đầu trong chương trình hành động của các lực lượng cộng sản.

ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA MARX - LENIN ĐẾN PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG THUỘC ĐỊA

Tại sao chủ nghĩa Marx - Lenin lại lan tỏa mạnh mẽ và góp phần vào sự thành công của các cuộc cách mạng vô sản tại các quốc gia thuộc địa kém phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latin?

Chủ nghĩa Marx - Lenin đã cung cấp cho người dân các nước này một công cụ để phân tích bất bình đẳng và lý giải nguồn gốc của sự áp bức thuộc địa.

Lenin cho rằng chủ nghĩa đế quốc là hình thái phát triển cao nhất của chủ nghĩa tư bản, trong đó các quốc gia tư bản phát triển không chỉ bóc lột lao động trong nước, mà còn thông qua các tập đoàn và ngân hàng lớn để khai thác nguyên liệu thô và nhân công giá rẻ từ các nước thuộc địa nhằm tối đa hóa lợi nhuận. [6]

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công và nhà nước cộng sản đầu tiên ra đời.

Lý thuyết của Lenin về tầm quan trọng của một đảng tiên phong dẫn dắt phong trào cách mạng, cùng với thành công của Cách mạng Tháng Mười đã truyền cảm hứng cho một thế hệ những người cộng sản.

Các nhà cách mạng như Mao Trạch Đông, Che Guevara, Georg Lukács tin rằng chủ nghĩa cộng sản có thể phát triển ở bất kỳ quốc gia nào, ngay cả khi các điều kiện kinh tế và xã hội chưa chín muồi như lý thuyết của Marx đề ra. [7]

Tại Đại hội lần thứ hai của Quốc tế Cộng sản (Comintern) vào năm 1920, *Lenin viết Luận cương sơ thảo về vấn đề dân tộc và thuộc địa* nhằm làm rõ lập trường của những người Bolshevik về chủ nghĩa thực dân và quyền tự quyết dân tộc.

Lenin nhận thấy các phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể làm suy yếu các thế lực đế quốc. Trong luận cương, ông đã khéo léo gắn kết phong trào này với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản toàn cầu, coi đây là một phần quan trọng trong cuộc chiến chống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc.

Lenin cũng vạch ra kế hoạch để cộng đồng cộng sản quốc tế hỗ trợ phong trào giải phóng dân tộc tại thuộc địa, từ đó thúc đẩy cuộc đấu tranh giành quyền tự quyết của các dân tộc này. [8]

Tại các quốc gia thuộc địa hoặc bán thuộc địa, phong trào cách mạng thường khởi nguồn từ sự đối kháng với chế độ thực dân hơn là từ mâu thuẫn giai cấp. Sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa dân tộc đóng vai trò quan trọng trong tiến trình cách mạng ở các quốc gia này. [9]

Trong bài báo “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lenin”, Hồ Chí Minh viết rằng:

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chủ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lenin, vừa làm công tác thực tế, dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. [10]

Đối với người dân thuộc địa, lý tưởng cộng sản về một xã hội bình đẳng, không phân chia giai cấp, không còn áp bức bóc lột mang lại hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Đối với các lực lượng cộng sản, việc lật đổ ách thống trị thực dân không chỉ nhằm giành độc lập dân tộc mà còn khởi đầu cho cuộc cách mạng xã hội toàn diện, hướng tới xây dựng một xã hội công bằng, nơi quyền lợi của giai cấp công - nông được bảo vệ.

Mô hình nhà nước cộng sản Bolshevik được áp đặt ở Đông Âu sau Thế chiến II, được chấp nhận ở Trung Quốc sau khi kết thúc cuộc nội chiến Quốc - Cộng vào năm 1949 và tiếp tục lan rộng đến Triều Tiên, Việt Nam, Cuba cùng nhiều quốc gia khác.

CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA DẪN TỚI CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI

Chủ nghĩa cộng sản có lý tưởng cao đẹp về việc xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, nơi người dân có quyền tự do để theo đuổi các đam mê và sở thích, theo nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.”

Tuy nhiên, con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa thường dẫn đến chế độ độc tài toàn trị, chẳng hạn như thời kỳ cai trị của Stalin ở Liên Xô, Mao Trạch Đông ở Trung Quốc, Kim Nhật Thành ở Triều Tiên và Pol Pot ở Campuchia.

Tại sao lại như vậy?

Có một số lý do cho thực tế lịch sử này.



Cuộc họp của các đảng viên cộng sản tại Nhà Công đoàn ở Moscow thời Stalin, với chân dung các lãnh tụ Marx, Engels, Lenin, và Stalin cùng các áp-phích đa ngôn ngữ. Nguồn ảnh: neodemocracy.blogspot.com.

Trước hết, các đảng cộng sản thường hình thành trong môi trường thù địch, đối mặt với nhiều mối đe dọa từ cả bên trong lẫn bên ngoài.

Để tồn tại và phát triển, các đảng này áp dụng cấu trúc tổ chức tương tự quân đội, dựa trên lòng trung thành, tập trung quyền lực và kỷ luật nghiêm ngặt. Cấu trúc này được duy trì sau khi Đảng Cộng sản giành được quyền lực.

Thứ hai, khi những người Bolshevik giành được chính quyền vào năm 1917, họ coi Đảng Cộng sản là đại diện duy nhất cho lợi ích của giai cấp vô sản, trong khi các đảng đối lập bị xem là đại diện cho các giai cấp thù địch, đặc biệt là giai cấp tư sản. Để bảo vệ “nền chuyên chính vô sản” và thành quả của

cách mạng, họ đã đàn áp mọi đảng phái khác. Đến năm 1920, Nga đã trở thành quốc gia độc đảng. [11] Mô hình này sau đó lan rộng tới các quốc gia chịu ảnh hưởng của Bolshevik.

Thứ ba, việc sử dụng bạo lực để giành chính quyền khiến các lãnh đạo cách mạng coi bạo lực là một công cụ chính đáng để duy trì và củng cố quyền lực. Mao Trạch Đông từng nhận xét: “Quyền lực chính trị phát ra từ nông súng”.

Sau khi lên nắm quyền, các nhà lãnh đạo cách mạng ưu tiên củng cố vị thế của mình bằng cách đàn áp những tiếng nói đối lập cũng như loại bỏ các cơ chế kiểm soát và cân bằng quyền lực. Hệ quả là không còn không gian cho các cơ chế dân chủ phát triển.

Thứ tư, cách mạng xã hội chủ nghĩa xuất hiện và thành công ở các xã hội kém phát triển, lạc hậu và thiếu truyền thống dân chủ.

Tại Liên Xô, chế độ sa hoàng có bản chất chuyên chế. Trong khi đó, tại Trung Quốc, sự sụp đổ của triều đại nhà Thanh vào năm 1912 đánh dấu sự kết thúc của chế độ phong kiến hàng nghìn năm, sau đó là nhiều thập niên bất ổn chính trị và chiến tranh giữa các lực lượng khác nhau. Sau khi đảng cộng sản giành được chính quyền, quá trình tập trung quyền lực vào đảng và lãnh đạo đảng có thể xem như sự tiếp nối của các chế độ chuyên chế trước đó và không gặp phải sự kháng cự đáng kể từ xã hội.

Cuối cùng, cách mạng xã hội chủ nghĩa cho phép nhà cầm quyền xóa bỏ hoàn toàn cấu trúc xã hội cũ và xây dựng một xã hội mới theo lý tưởng của đảng cộng sản.

Sau khi giành chính quyền, nhà nước thường tiến hành cải tổ triệt để xã hội, bao gồm quốc hữu hóa nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập

trung và cải cách ruộng đất. [12]

Những cải cách này đòi hỏi đảng - nhà nước phải kiểm soát chặt chẽ xã hội, hạn chế quyền tự do cá nhân và quyền tự do ngôn luận.

Hệ tư tưởng chính thống chỉ công nhận sở hữu nhà nước và sở hữu hợp tác xã, và hạn chế mọi loại hình sở hữu tư nhân và hoạt động kinh tế tư nhân.

Trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nhà hoạch định không chỉ phải quyết định mỗi người dân nên tiêu thụ bao nhiêu lít sữa, bao nhiêu mét vải, hay khẩu phần thịt ra sao, mà còn phải xác định thứ tự ưu tiên giữa các sản phẩm như sữa, vải và thịt, xem cái nào quan trọng hơn và nhà nước nên tập trung sản xuất cái gì.

Chưa xét đến các khó khăn trong việc thực hiện khối lượng tính toán khổng lồ cho toàn bộ dân số, việc tạo ra một “siêu bộ” lập kế hoạch và điều phối nền kinh tế đã tước đi quyền tự quyết và tự do lựa chọn của người dân đối với cuộc sống của chính họ.

Khi bàn về mối quan hệ giữa nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung và dân chủ, nhà kinh tế và triết học người Áo Friedrich von Hayek đưa ra nhận xét:

Kế hoạch hóa dẫn đến độc tài vì độc tài là công cụ hiệu quả nhất để áp đặt và thực thi các lý tưởng, và điều này là cần thiết nếu muốn thực hiện kế hoạch hóa tập trung trên quy mô lớn. Mâu thuẫn giữa kế hoạch hóa và dân chủ phát sinh vì dân chủ ngăn không cho tự do bị đàn áp, trong khi sự đàn áp này là cần thiết để kiểm soát nền kinh tế [...] Một “nền chuyên chính vô sản” đúng nghĩa, ngay cả khi có hình thức dân chủ, nếu kiểm soát toàn bộ nền kinh tế từ trung ương, rất có thể sẽ hủy hoại tự do cá nhân một cách triệt để không khác bất kỳ chế độ chuyên chế nào trong lịch sử. [13]

Đối với nông nghiệp, lãnh đạo Đảng Cộng sản tin rằng nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa quy mô lớn vượt trội hơn về năng suất so với chủ nghĩa tư bản. Việc xóa bỏ kinh tế nông hộ manh mún, buộc nông dân giao nộp đất đai, tư liệu sản xuất và tham gia vào các hợp tác xã được cho là sẽ giúp năng suất nông nghiệp tăng lên nhanh chóng. Nông dân nào không chịu từ bỏ quyền độc lập canh tác sẽ bị cho là lạc hậu, thiên cận và cần phải bị cưỡng chế.

Ở Liên Xô dưới thời Joseph Stalin, những người nông dân giàu có (kulak) còn bị coi là kẻ thù giai cấp và bị tước đoạt tài sản hoặc lưu đày.

Chính sách tập thể hóa cưỡng ép và việc quản lý kém hiệu quả đã phá hủy nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, khiến nông dân mất động lực làm việc và gây ra nhiều thảm họa lớn về kinh tế, xã hội và nhân đạo, tiêu biểu là nạn đói Holodomor (1932-1933) tại Ukraine và nhiều khu vực khác ở Liên Xô, khiến hàng triệu người chết đói.

Nhìn chung, việc đảng cộng sản tập trung quyền lực, đàn áp mọi lực lượng đối lập và kiểm soát toàn diện mọi khía cạnh của xã hội đã hình thành nên một chế độ độc tài toàn trị.



Chủ nghĩa xã hội và bài toán quản lý kinh tế. Nguồn ảnh: runny-medetimes.com.

Hệ thống kế hoạch hóa tập trung và quản lý quan liêu dẫn đến lãng phí tài nguyên, nền kinh tế thiếu hụt kinh niên, thiếu động lực sản xuất, và thiếu đổi mới sáng tạo. Chính điều này đã làm gia tăng sự bất mãn của dân chúng đối với chính quyền và tạo ra áp lực cải cách hệ thống. [14]

Tại Liên Xô, các chính sách "glasnost" (cởi mở chính trị) và "perestroika" (cải cách kinh tế) của Bí thư Đảng Cộng sản Mikhail Gorbachev, mặc dù được thiết kế để cải thiện tình hình, lại dẫn đến việc lộ rõ những vấn đề nghiêm trọng của hệ thống, làm gia tăng bất mãn trong xã hội và sự chia rẽ trong chính phủ.

Sự kiện bức tường Berlin sụp đổ vào năm 1989 được coi là dấu hiệu của sự thất bại của hệ thống xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu.

Các quốc gia Đông Âu như Ba Lan, Tiệp Khắc, Hungary, Romania và Bulgaria đều trải qua các cuộc cách mạng và thay đổi chế độ.

Sau khi các nước cộng hòa thuộc Liên bang Xô viết tuyên bố độc lập, khối này chính thức tan rã vào ngày 26/12/1991.

Ngày nay, Đảng Cộng sản vẫn nắm quyền ở Bắc Triều Tiên, Việt Nam, Cuba, Lào và Trung Quốc.

Trong khi Triều Tiên vẫn kiên trì giữ vững các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội cổ điển trong cấu trúc chính trị - kinh tế của mình, các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào và Cuba đã có những bước chuyển mình từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang mô hình kinh tế thị trường, giảm bớt vai trò của nhà nước trong việc điều hành nền kinh tế. Các nước này cũng có mức độ bảo vệ quyền tư hữu và khuyến khích tự do cạnh tranh khác nhau, tùy thuộc vào tốc độ cải cách của từng nước.

Dù vậy, những quốc gia này đều phải đối mặt với nhiều thách thức để duy trì ổn định chính trị và phát triển kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và áp lực từ các phong trào dân chủ.

Trong kỳ tới, chúng ta sẽ xem xét những tư tưởng chính của Eduard Bernstein, cha đẻ của “chủ nghĩa xã hội dân chủ” (democratic socialism), và so sánh chúng với chủ nghĩa cộng sản của Marx. □



Người dân xếp hàng tại một cửa hàng tạp hóa ở Vilnius, thủ đô Lithuania (Liên Xô) vào năm 1990. Nguồn ảnh: AP Photo / Dusan Vranic.



Eduard Bernstein.

Ảnh. Wikipedia Commons, Canva. Đồ họa. V.K / Luật Khoa.

NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KỲ 3: KHI DÂN CHỦ LÀ ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 16/1/2025.

Tư tưởng xét lại của Bernstein có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều đảng dân chủ xã hội tại châu Âu, và góp phần quan trọng trong việc định hình mô hình nhà nước phúc lợi tại các quốc gia Bắc Âu.

Karl Marx và những người ủng hộ ông chủ trương xóa bỏ chủ nghĩa tư bản bằng bạo lực cách mạng, trong khi trường phái xét lại (revisionism), do Eduard Bernstein (1850-1932) khởi

xướng, đề xuất cải cách chủ nghĩa tư bản một cách hòa bình.

Bernstein sinh ra trong một gia đình trung lưu nghèo ở Berlin, Đức, và là con thứ bảy trong số mười lăm anh chị em. Thu nhập từ nghề kỹ sư đường sắt của cha ông chỉ vừa đủ để nuôi sống một gia đình đông đúc.

Ông được sinh ra hai năm sau khi Tuyên ngôn Cộng sản của Marx và

Engels được công bố. Cũng trong năm 1848, vua Frederick William IV ban hành một bản hiến pháp mới cho nước Phổ. Bản hiến pháp này vẫn duy trì quyền lực tối cao của nhà vua. Các bộ trưởng chỉ chịu trách nhiệm trước nhà vua, và các sắc lệnh hoàng gia vẫn có giá trị pháp lý bình thường dù không được Quốc hội hợp để thông qua. Ngoài ra, hệ thống bỏ phiếu được chia thành ba giai cấp, đảm bảo quyền kiểm soát cơ quan lập pháp rơi vào tay tầng lớp tư sản và địa chủ giàu có.

Các tổ chức công nhân sơ khai bị dập tắt một cách tàn bạo. Cuộc cách mạng tháng Ba năm 1848 tại Berlin đã thất bại, dẫn đến một thập niên cai trị khắc nghiệt của chính quyền. Một số lượng lớn công nhân Phổ bị trục xuất khỏi thủ đô và các thành phố khác; các tờ báo dân chủ và cấp tiến bị giám sát chặt chẽ hoặc phải ngừng xuất bản hoàn toàn. [1]

Bernstein gia nhập phong trào dân chủ xã hội khi 22 tuổi và gắn bó với phong trào này trong suốt sáu mươi năm cho đến khi qua đời.

Trước khi phát triển các quan điểm xét lại chủ nghĩa Marx, Bernstein chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tư tưởng của Marx và Engels. Ông là học trò và đồng chí thân cận của Engels, đồng thời cộng tác với Engels trong việc biên tập và xuất bản các tác phẩm của Marx. Tuy nhiên, theo thời gian, Bernstein dần hình thành những quan điểm riêng khi nhận thấy nhiều luận điểm của Marx không còn phù hợp với hoàn cảnh thực tế đương thời.

Bernstein đánh giá cao những đóng góp của Marx, cho rằng Marx không chỉ nhận ra xu hướng chung trong sự phát triển của xã hội và vận mệnh chính trị của các giai cấp, mà còn xây dựng một lý thuyết giúp khái quát hóa mối quan hệ này.

Trong một tập san được viết nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày mất của Marx, Bernstein nhận xét rằng:

Điều quan trọng trong chủ nghĩa xã hội là triết lý lịch sử của nó: nhận thức về mối liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố kinh tế (sự phát triển của lực lượng sản xuất, cấu trúc giai cấp và sự trưởng thành của giai cấp) và các yếu tố chính trị (tổ chức, quyền, quyền lực và hoạt động xã hội của từng giai cấp và các thành viên). Ai không nắm bắt được điều này thì chưa hiểu Marx, bất kể họ có thuyết giảng bao nhiêu công thức Marxist... Chủ nghĩa Marx là một tầm nhìn, không phải là một công thức. [2]

Bernstein thừa nhận rằng Marx đã chỉ ra tầm quan trọng của các yếu tố kinh tế trong việc hình thành các mối quan hệ xã hội và chính trị, cũng như vai trò của đấu tranh giai cấp trong tiến trình phát triển của lịch sử. Dù vậy, ông cho rằng Marx đã phóng đại tầm quan trọng của cả hai yếu tố này, từ đó dẫn đến nhiều nhận định và dự đoán sai lầm.

So với Marx, tư tưởng của Bernstein nhấn mạnh vào các cải cách dân chủ và sự hợp tác giữa các giai cấp nhằm thúc đẩy tiến bộ xã hội.

TRÒ CẢI THẤY

Tác phẩm “*Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie*” (tạm dịch: *Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ của chủ nghĩa dân chủ xã hội*), được xuất bản lần đầu năm 1899, là công trình quan trọng nhất của Bernstein. Tác phẩm này là một lời phê phán sâu sắc đối với các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx, đồng thời đặt nền móng cho cái gọi là “chủ nghĩa xét lại” trong phong trào xã hội chủ nghĩa.

Bernstein nhận định rằng một số tiên đoán của Marx về sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản đã không xảy ra trong thực tế. [3]

Diễn hình là dự đoán của Marx về sự bản cùng hóa của tầng lớp lao động trong xã hội tư bản. Trong thực tế, cùng với sự phát triển của xã hội tư bản và sự can thiệp của công đoàn và luật lao động, điều kiện sống của giai cấp công nhân đã được cải thiện đáng kể qua việc tăng lương, giảm giờ làm.

Bernstein bác bỏ quan điểm cho rằng tình cảnh của người lao động trong xã hội tư bản là vô vọng và cần một cuộc cách mạng bạo lực để thay đổi xã hội.

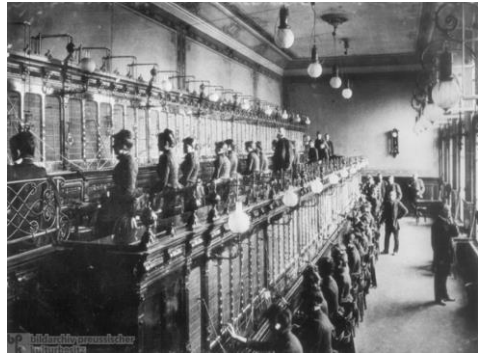
Bernstein cũng phê phán sự phân chia cứng nhắc xã hội thành hai giai cấp đối lập - giai cấp tư sản và giai cấp vô sản - với những xung đột lợi ích không thể hòa giải. [4] Ông cho rằng sự phát triển của tầng lớp trung lưu, bao gồm các chuyên gia, nhà quản lý, công chức, tiểu thương, lao động có tay nghề, thợ thủ công, v.v. làm xã hội trở nên phức tạp và đa dạng hơn, thách thức dự đoán của Marx về sự phân cực giai cấp.

Ngoài ra, sự xuất hiện của các công ty cổ phần đã mở rộng quyền sở hữu tài sản cho nhiều cổ đông, thay vì tập trung vào một số ít các nhà tư sản lớn. [5]

Bernstein khẳng định, cùng với sự phát triển của xã hội tư bản, số lượng người sở hữu tài sản ngày càng tăng lên, chứ không giảm đi; nói cách khác, sự gia tăng mạnh mẽ của cải trong xã hội đã dẫn đến sự xuất hiện của nhiều nhà tư sản ở mọi cấp độ. [6]

Đối với quyền tài sản, trong khi Marx chủ trương xóa bỏ chế độ tư hữu và coi đó là nguồn gốc của bất bình đẳng và bóc lột giai cấp, Bernstein khẳng định rằng quyền tư hữu được thông luật (common law) bảo vệ là bất khả xâm phạm và “việc tước đoạt tài sản hợp

pháp mà không bồi thường là hành vi tịch thu (confiscation), và điều này chỉ có thể được chấp nhận trong những hoàn cảnh cực đoan (như chiến tranh, dịch bệnh).” [7]



Làn sóng công nghiệp hóa lần thứ hai đã cách mạng hóa lĩnh vực thông tin liên lạc và bưu chính tại Đức. Bức ảnh chụp năm 1894 cho thấy các tổng đài điện thoại đường dài ở Berlin, do phụ nữ vận hành dưới sự giám sát của nam giới. Nguồn ảnh: German History Docs.

Ngoài ra, Bernstein cho rằng nền kinh tế công nghiệp hiện đại quá phức tạp để nhà nước hoặc các hợp tác xã có thể sở hữu và điều hành một cách hiệu quả. Ông tin rằng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ không thể thiếu một khu vực tư nhân lớn mạnh và phát triển. [8]

Bernstein chỉ ra rằng các hợp tác xã được thành lập vào thập niên 1860 hầu như thất bại ở khắp mọi nơi, khiến nhiều nhà xã hội chủ nghĩa quay lưng với mô hình này. [9]

Theo ông, các hợp tác xã không thể phát triển bền vững trong nền kinh tế tư bản mà vẫn giữ được các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, chẳng hạn như quyền làm chủ tập thể và phân phối công bằng. Do phải hoạt động theo cơ chế thị trường và chịu áp lực cạnh tranh, các hợp tác xã dần phải hành xử như những doanh nghiệp tư nhân. Điều này khiến chúng không thể thay thế mô hình kinh tế tư bản.

Bernstein cũng hoài nghi về ý tưởng quốc hữu hóa toàn bộ phương tiện sản xuất và kế hoạch hóa toàn bộ nền kinh tế.

Đối với kế hoạch quốc hữu hóa nền kinh tế như tại Đức, Bernstein viết:

Chúng ta có thể hình dung nhiệm vụ khổng lồ mà nhà nước phải gánh vác khi tiếp quản những doanh nghiệp lớn hơn. Trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, đó sẽ là khoảng vài trăm nghìn doanh nghiệp với năm đến sáu triệu nhân viên, và trong lĩnh vực nông nghiệp là hơn 300.000 cơ sở kinh doanh với năm triệu lao động. Hãy tưởng tượng chính phủ hoặc quốc hội phải có bao nhiêu khả năng phán đoán, kiến thức chuyên môn và tài năng quản lý để có thể điều hành và kiểm soát một cơ cấu khổng lồ như vậy! [10]

DÂN CHỦ LÀ TIỀN ĐỀ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Trong các tác phẩm của mình, Karl Marx gọi nền dân chủ trong xã hội tư bản là “nền dân chủ tư sản,” và coi đây là công cụ để giai cấp tư sản duy trì và bảo vệ lợi ích của họ.

Vào năm 1899, khi Eduard Bernstein xuất bản tác phẩm “*Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội*”, phần lớn các quốc gia châu Âu vẫn chưa có nền dân chủ nghị viện hoàn chỉnh. Quyền bầu cử phổ thông đầu phiếu còn rất hạn chế; chủ yếu chỉ có nam giới sở hữu tài sản hoặc đóng thuế mới được phép tham gia bầu cử. Quyền bầu cử cho phụ nữ và tầng lớp lao động hầu hết vẫn chưa được công nhận.

Trong bối cảnh này, Bernstein nhấn mạnh rằng dân chủ phù hợp với những giá trị mà các nhà xã hội chủ nghĩa theo đuổi và là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội.

Bernstein lập luận rằng khi giai cấp tư sản độc quyền nắm quyền lực chính trị và giai cấp công nhân không có quyền tham gia chính trị, thì công nhân không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tiến hành cách mạng để lật đổ giai cấp thống trị.

Tuy nhiên, một khi nền dân chủ được thiết lập và tất cả các giai cấp có quyền chính trị bình đẳng, thì các yêu cầu chính đáng của người lao động có thể được giải quyết thông qua các quy trình chính trị thông thường, từ đó giúp giảm bất bình đẳng và xung đột giai cấp. [11]

Ông cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của quyền bầu cử trong việc làm thay đổi cán cân quyền lực trong xã hội theo hướng có lợi cho người lao động:

Khi giai cấp công nhân còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, phổ thông đầu phiếu có thể chỉ là quyền chọn ra "kẻ áp bức." Tuy nhiên, khi số lượng và ý thức của công nhân gia tăng, quyền bầu cử sẽ trở thành công cụ để biến các đại diện dân cử từ những ông chủ thành những người đầy tớ phục vụ nhân dân. [12]

Bernstein khẳng định dân chủ cung cấp cho các nhà xã hội chủ nghĩa một công cụ hiệu quả nhất để tiến hành các cải cách sâu rộng theo từng bước mà không phải đổ máu. Ông nhấn mạnh “quyền bầu cử và nền dân chủ nghị viện là đỉnh cao và hình thức toàn diện nhất của đấu tranh giai cấp.” [13]

Bên cạnh các thiết chế dân chủ, Bernstein cho rằng một xã hội dân sự vững mạnh là nền tảng cốt lõi để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ông nhấn mạnh rằng mục tiêu của chủ nghĩa dân chủ xã hội là bảo vệ và mở rộng quyền tự do cho tất cả mọi người, thay vì áp đặt các chính sách có thể dẫn đến sự đàn áp hoặc kiểm soát:

Chủ nghĩa dân chủ xã hội không nhằm mục đích phá vỡ xã hội dân sự và biến tất cả mọi người thành giai cấp vô sản; ngược lại, nó cố gắng nâng cao vị thế của người lao động, giúp họ trở thành công dân với đầy đủ quyền lợi, mục tiêu là đảm bảo quyền công dân phổ quát cho tất cả mọi người. [...] Khi một chính sách kinh tế trong chương trình xã hội chủ nghĩa có nguy cơ đe dọa quyền tự do, chủ nghĩa dân chủ xã hội sẽ không ngần ngại phản đối. [14]

Trong phần kết luận của tác phẩm, Bernstein không ngại chỉ trích mâu thuẫn trong cách nhìn nhận của Marx về giai cấp công nhân.

Đơn cử như chuyện Marx cho rằng giai cấp công nhân chưa đạt đến sự trưởng thành cần thiết và chưa có đủ điều kiện vật chất để tự giải phóng. Tuy nhiên, có những đoạn văn, Marx lại khẳng định "mọi văn hóa, mọi trí tuệ, mọi đức hạnh chỉ có thể được tìm thấy trong giai cấp công nhân," đồng thời nhấn mạnh họ là giai cấp cách mạng nhất và giao cho họ nhiệm vụ lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản. [15]



Xưởng sản xuất của Công ty Điện lực Tổng hợp (AEG) tại Berlin, khoảng năm 1900. Quá trình sản xuất được tổ chức hợp lý, tận dụng lợi thế quy mô. Công nhân lắp ráp các động cơ nhỏ tại các bàn làm việc dưới ánh đèn. Ảnh: Georg Buxenstein & Co. Nguồn ảnh: German History Docs.

Theo Bernstein, công nhân không bị bản cứng hóa đến tận cùng như Marx miêu tả trong “*Tuyên ngôn Cộng sản*”, nhưng cũng không tránh khỏi những định kiến và khuyết điểm do các điều kiện kinh tế và xã hội mà họ đang sống tạo ra. Ông cho rằng, mặc dù giai cấp công nhân đã đạt được nhiều tiến bộ về trí tuệ, nhận thức chính trị và khả năng tổ chức kể từ thời Marx và Engels viết các tác phẩm của mình, nhưng giai cấp này vẫn chưa đủ trưởng thành để nắm giữ quyền lực chính trị. [16]

Bernstein cũng phê phán quan niệm “công nhân không có Tổ quốc” trong “*Tuyên ngôn Cộng sản*” của Marx và Engels.

Marx lập luận rằng chủ nghĩa tư bản dựa trên sự bóc lột lao động khắp mọi nơi và có tính toàn cầu. Vì vậy, giai cấp công nhân không nên để các khác biệt về quốc gia hay văn hóa chia rẽ họ, và sự đoàn kết của giai cấp công nhân trên toàn thế giới là yếu tố then chốt để thực hiện một cuộc cách mạng toàn cầu nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản. Vì vậy Marx và Engels đưa ra lời hiệu triệu nổi tiếng: “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!”

Trái ngược với quan điểm của Marx, Bernstein nhận thấy rằng các cải cách dân chủ cần được thực hiện trong khuôn khổ quốc gia - dân tộc, và vì vậy số phận của người công nhân, và của nhân dân nói chung, gắn chặt với tổ quốc của họ:

Mặc dù quan điểm [công nhân không có tổ quốc] có thể đúng với công nhân của thập niên 1840, khi họ bị tước quyền và bị loại khỏi đời sống cộng đồng, nhưng ngày nay quan điểm này không còn đúng nữa [...] Quan điểm này sẽ càng sai lầm hơn khi công nhân không còn là giai cấp vô sản, mà trở thành công dân thực thụ nhờ phong trào dân chủ xã hội. Khi người công nhân có quyền bỏ phiếu bình đẳng trong các bang và thành phố, được

tham gia vào sự thịnh vượng chung của quốc gia, con cái của họ được giáo dục bởi cộng đồng, sức khỏe được bảo vệ, và họ có bảo hiểm chống lại tai nạn; họ sẽ có một tổ quốc mà vẫn là công dân của thế giới. [17]

Tóm lại, Bernstein nhấn mạnh rằng khi một quốc gia phát triển đến mức mà quyền lợi của thiểu số giàu có không còn là trở ngại lớn ngăn cản tiến bộ xã hội thì việc kêu gọi một cuộc cách mạng bạo lực trở thành vô nghĩa. Ông khẳng định:

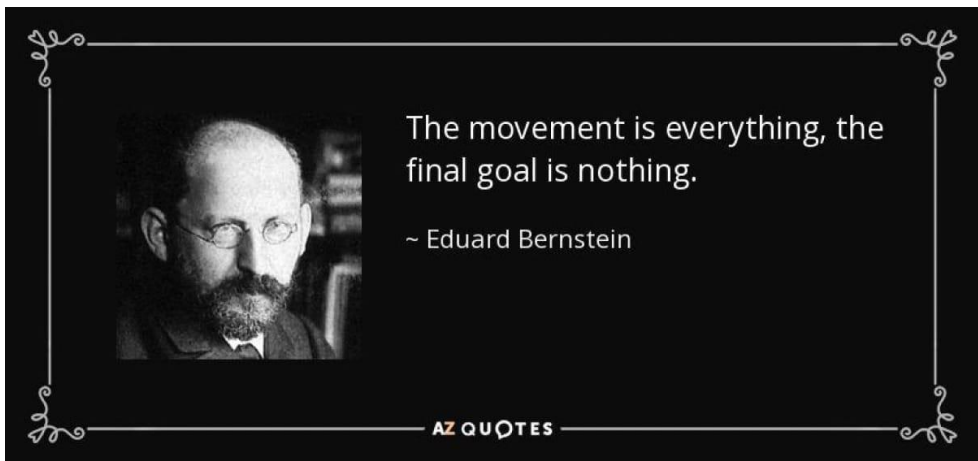
Người ta có thể lật đổ một chính phủ, một nhóm thiểu số đặc quyền, nhưng không thể lật đổ một dân tộc [...] Khi giai cấp công nhân không sở hữu các tổ chức kinh tế vững mạnh của riêng họ và chưa đạt được khả năng tư duy độc lập, thông qua việc đào tạo trong các cơ quan tự quản, thì chuyên chính vô sản chỉ là sự chuyên quyền của những kẻ diễn thuyết và nhà văn. [18]

Có thể thấy, Bernstein phân biệt giữa việc lật đổ một chính phủ hoặc tầng lớp thiểu số đặc quyền với việc “lật đổ” cả một dân tộc. Ông cho rằng một cuộc

cách mạng bạo lực có thể thay đổi chính quyền, nhưng không thể thay đổi bản chất của xã hội. Khi xã hội chưa có sự thay đổi về chất, cách mạng bạo lực chỉ dẫn đến việc thay thế sự chuyên chế của một nhóm người này bằng sự chuyên chế của một nhóm người khác.

Bernstein và Lenin có mối quan hệ đối kháng về tư tưởng. Lenin phê phán mạnh mẽ trường phái xét lại của Bernstein. [20][21] Tư tưởng của Lenin và Bernstein đại diện cho hai hướng phát triển chính của phong trào xã hội chủ nghĩa sau khi Marx qua đời: một bên là cách mạng bạo lực dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong do Lenin chủ trương, và bên kia là cải cách dần dần và ôn hòa theo đường lối của Bernstein.

Hai trường phái này sẽ xung đột với nhau dữ dội trong hàng thập niên tiếp theo. □



Câu nói nổi tiếng nhất của Bernstein: “Phong trào là tất cả, còn mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội không có ý nghĩa gì”. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của quá trình cải cách liên tục nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn, thay vì theo đuổi ảo ảnh về một xã hội lý tưởng trong tương lai. Việc áp đặt lý thuyết giáo điều về tương lai của một phong trào sẽ dẫn đến chủ nghĩa không tưởng (utopianism) và cản trở tiến bộ thực tế của phong trào đó. [19]



Eduard Bernstein và Vladimir I. Lenin.

Ảnh gốc: Britanica, snl.no, Canva. Đồ họa: V.K / Luật Khoa.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KỲ 4: LUẬN CHIẾN BERNSTEIN VÀ LENIN

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 17/1/2025.

Đầu thế kỷ XX, hai trường phái của phe xã hội chủ nghĩa đấu khẩu kịch liệt với nhau, đến mức coi nhau là kẻ thù. Một bên là chủ nghĩa dân chủ xã hội do Eduard Bernstein khởi xướng, một bên là chủ nghĩa Bolshevik - với đại diện tiêu biểu là Vladimir I. Lenin.

Nhưng trước khi bàn về cuộc luận chiến này, hãy bàn về một cuộc luận chiến khác, diễn ra giữa Bernstein với

một đồng chí của ông trong Đảng Dân chủ Xã hội Đức.

CUỘC ĐỐI ĐẦU GIỮA BERNSTEIN VÀ KAUTSKY TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ XÃ HỘI ĐỨC

Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) được hình thành từ sự hợp nhất của Hiệp hội

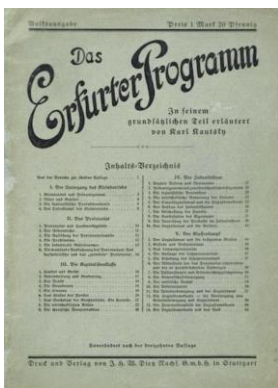
Công nhân Đức (ADAV), do Ferdinand Lassalle sáng lập, và Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội (SDAP), do August Bebel và Wilhelm Liebknecht lãnh đạo.

Marx và Engels đã có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của SPD. Trước khi hội nghị hợp nhất diễn ra vào năm 1875 để chính thức thành lập SPD tại Gotha, Marx đã viết tác phẩm nổi tiếng “Phê phán Cương lĩnh Gotha” để chỉ trích các quan điểm cải cách của Ferdinand Lassalle mà ông cho là chưa triệt để và thiếu tính cách mạng.

Sau khi Marx qua đời, phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức đối mặt với nhiều thách thức. Nội bộ SPD xuất hiện nhiều rạn nứt, chủ yếu do mâu thuẫn tư tưởng giữa Karl Kautsky (1854-1938), đại diện cho chủ nghĩa Marx chính thống và Eduard Bernstein, người đề xướng chủ nghĩa xét lại.

Kautsky là một trong những lý thuyết gia nổi bật nhất trong phong trào xã hội chủ nghĩa nhờ công lao hệ thống hóa và phổ biến các tư tưởng Marxist. Những nhân vật cánh tả hàng đầu thời bấy giờ, như Rosa Luxemburg, Leon Trotsky và Vladimir Lenin đều coi ông là một nhà lý luận Marxist hàng đầu và nguồn tham khảo quan trọng.

Mâu thuẫn giữa hai trường phái xã hội chủ nghĩa chính thống và cải cách được thể hiện một cách sinh động trong Cương lĩnh Erfurt của SPD vào năm 1891.

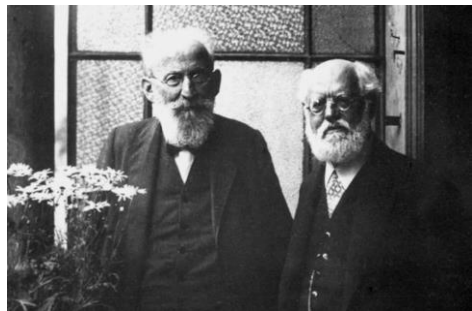


Một ấn bản của Cương lĩnh Erfurt năm 1891, bản tuyên ngôn quan trọng của SPD. Nguồn ảnh: Jacoabin.

Phản lý thuyết ở đầu, do Karl Kautsky biên soạn, tập trung phân tích những tác động tiêu cực của xã hội tư bản đối với giai cấp vô sản, đồng thời dự báo một viễn cảnh đen tối cho tương lai của chủ nghĩa tư bản.

Phần thứ hai, chủ yếu do Eduard Bernstein soạn thảo, lại đề xuất một loạt cải cách thực tiễn nhằm cải thiện quyền lợi của người lao động, bao gồm quyền bầu cử phổ thông đầu phiếu, trả lương cho các đại diện dân cử, giới hạn ngày làm việc 8 giờ, bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội và tự do tín ngưỡng, khẳng định tôn giáo là vấn đề riêng tư, khuyến khích việc thể tục hóa trường học, và ủng hộ đánh thuế thu nhập và thuế tài sản lũy tiến. [1]

Trong khi phần đầu chỉ trích gay gắt giai cấp tư sản và xã hội tư bản, phần thứ hai lại nhiệt thành đưa ra các giải pháp cải cách thực tiễn. [2]



Eduard Bernstein và Karl Kautsky, năm 1910. Nguồn ảnh: Left Voice.

Bernstein bị chỉ trích gay gắt sau khi tác phẩm “Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội” được xuất bản năm 1899. Việc ông ủng hộ các cải cách ôn hòa đã dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng với những người theo chủ nghĩa Marx chính thống, khiến ông bị gán mác là “kẻ phản bội” trong phong trào xã hội chủ nghĩa.

Tại hội nghị đảng được tổ chức ở Hanover vào mùa thu năm đó, vấn đề về chủ nghĩa xét lại trở thành chủ đề chính trong chương trình nghị sự.

August Bebel, một trong những lãnh đạo chủ chốt của SPD, đã có bài phát biểu kéo dài sáu giờ nhằm bác bỏ các quan điểm của Bernstein.

Năm 1901, Bernstein trở về Đức sau nhiều năm sống lưu vong ở Thụy Sĩ và Anh, do “đạo luật chống xã hội chủ nghĩa” (anti-socialist laws), được ban hành dưới thời Thủ tướng Otto von Bismarck, đã bị bãi bỏ vào một năm trước đó.

Năm 1902, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức (Reichstag) đại diện cho khu vực Breslau (nay là Wrocław, Ba Lan).

Những năm đầu thế kỷ 20, mối quan hệ giữa Bernstein và các lãnh đạo khác trong SPD, đặc biệt là Kautsky, trở nên căng thẳng hơn. Kautsky và các thành viên khác trong SPD thường chỉ trích tư tưởng cải cách của Bernstein mà họ cho rằng thiếu tính cách mạng và sẽ dẫn đến sự suy yếu của phong trào xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, chủ nghĩa Marx chính thống mà Kautsky cổ súy chỉ có thể giải thích quá khứ và khơi dậy niềm lạc quan về một tương lai huy hoàng của chủ nghĩa xã hội, nhưng lại tỏ ra thiếu hiệu quả trong các hoạt động thực tiễn của SPD. Do niềm tin vào thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội trước chủ nghĩa tư bản, Kautsky có xu hướng theo thuyết định mệnh và thể hiện thái độ thụ động trong chính trị.

Trên thực tế, những đề xuất của Kautsky, chẳng hạn như việc SPD nên tập trung củng cố bộ máy, duy trì sự ủng hộ từ các công đoàn và cố gắng giành phiếu bầu để chiếm ưu thế trong nghị viện, không có nhiều khác biệt so với quan điểm cải cách ôn hòa của Bernstein. Đối diện với thực tế này, Kautsky đã phát biểu rằng: “SPD là một đảng cách mạng, nhưng không phải là một đảng tiến hành các cuộc cách mạng.” [3]

BERNSTEIN, KAUTSKY VÀ CUỘC LUẬN CHIẾN VỚI LENIN

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Bernstein phê phán mạnh mẽ những người Bolshevik. Ông cáo buộc họ diễn giải một cách cứng nhắc và máy móc một số luận điểm của Marx để biện minh cho bạo lực cách mạng, đồng thời phớt lờ lý thuyết kinh tế của Marx khi thúc ép chủ nghĩa xã hội ở Nga – nơi mà trình độ phát triển của chủ nghĩa tư bản thấp hơn nhiều các quốc gia phương Tây khác. Bernstein phản đối cách tiếp cận cực đoan nhằm đạt được chủ nghĩa xã hội, cho rằng những người Bolshevik đã biến chủ nghĩa Marx thành một công cụ chuyên chế, đặt tham vọng quyền lực lên trên các giá trị dân chủ và quá trình tiến bộ xã hội. [4]

Năm năm sau Cách mạng Tháng Mười, Bernstein nhận định như sau về sự kiện này và những hệ quả của nó:

Vào ngày 7 tháng 11 năm 1917, một cuộc đảo chính đã diễn ra, và tôi cho rằng, chỉ có thể coi đây là một “cuộc cách mạng” nếu hiểu theo nghĩa là hành động bạo lực đã dẫn đến một sự thay đổi chế độ, bất kể hậu quả ra sao. Về bản chất, đây là một cuộc nổi dậy được tiến hành với sự hỗ trợ của những binh lính thô kệch và thiếu hiểu biết chính trị [...] Cuộc cách mạng đã bị triệt tiêu bởi một đảng độc tài, duy trì quyền lực bằng chế độ độc tài quân sự. Và nếu trong suốt năm năm qua, Đảng Cộng sản không cho phép bất kỳ chính đảng nào, dù là xã hội chủ nghĩa hay tư bản, được tự do hoạt động, thì thực tế này là minh chứng rõ ràng cho sự yếu kém nội tại của họ. [...]

Bolshevik đã bóp nghẹt tự do tinh thần và tiêu diệt báo chí độc lập, điều này khiến họ giống với chế độ Sa hoàng cũ hơn bất kỳ đảng phái nào từng tham gia cuộc cách mạng. Dù các lãnh đạo của cuộc đảo chính có ý định tốt đẹp đến đâu, lịch sử sẽ không coi đây là một cuộc cách mạng thực sự, bởi vì Bolshevik đã đẩy cả đất nước vào tình trạng nô lệ về mặt tinh thần và đạo đức. [5]

Thú vị thay, vào cuối đời, quan điểm của Karl Kautsky ngày càng tiệm cận với Bernstein, ông cũng phê phán mạnh mẽ Lenin và chính quyền Bolshevik. Trong tác phẩm “*Nền chuyên chính vô sản*” (1918), Kautsky nhấn mạnh rằng chủ nghĩa xã hội là sự giải phóng giai cấp vô sản, nhưng điều này phải được thực hiện thông qua tiến trình dân chủ, chứ không phải bằng cách cưỡng ép hay độc tài.

Kautsky chỉ ra rằng Hiến pháp Xô Viết đã bóp méo khái niệm “nền chuyên chính vô sản” của Marx, khi tước quyền bầu cử của các nhóm bị coi là “tư sản” và những người không kiếm sống bằng lao động “hữu ích”, bao gồm tất cả những người sử dụng lao động làm thuê để kiếm lợi nhuận. Ông cảnh báo rằng việc phủ nhận nguyên tắc dân chủ phổ quát, kết hợp với đàn áp các đối thủ chính trị, sẽ chỉ dẫn đến sự chia rẽ trong xã hội và sự bất mãn ngày càng gia tăng trong dân chúng. [6]

Trong tác phẩm “*Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa cộng sản*” (1919), Kautsky tiếp tục phê phán các chính sách cai trị của Bolshevik dưới thời Lenin. [7] Ông lập luận rằng cái gọi là “nền chuyên chính vô sản” mà Lenin thiết lập thực chất đã trở thành chế độ độc tài của một nhóm nhỏ trong Đảng Cộng sản, thay vì đại diện cho giai cấp vô sản. Đồng thời, Kautsky lên án việc những người Bolshevik sử dụng bạo lực và khủng bố để đàn áp các lực lượng đối lập, triệt tiêu tự do ngôn luận và áp đặt quyền kiểm soát toàn diện lên xã hội.

Trong nước Nga Xô viết, tầng lớp tư sản bị tước đoạt toàn bộ tài sản, quyền bầu cử và buộc phải lao động cưỡng bức. Họ bị coi là “tư sản” dựa trên tài sản và nghề nghiệp trước Cách mạng, bản chất giai cấp của họ là không thể xóa bỏ ngay cả khi những người này phải lao động chân tay hoặc trở thành ăn mày sau Cách mạng.

Kautsky cũng phê phán cách Bolshevik cưỡng chế quốc hữu hóa nền kinh tế và tập trung quyền lực kinh tế vào tay nhà nước mà không có sự chuẩn bị hợp lý.

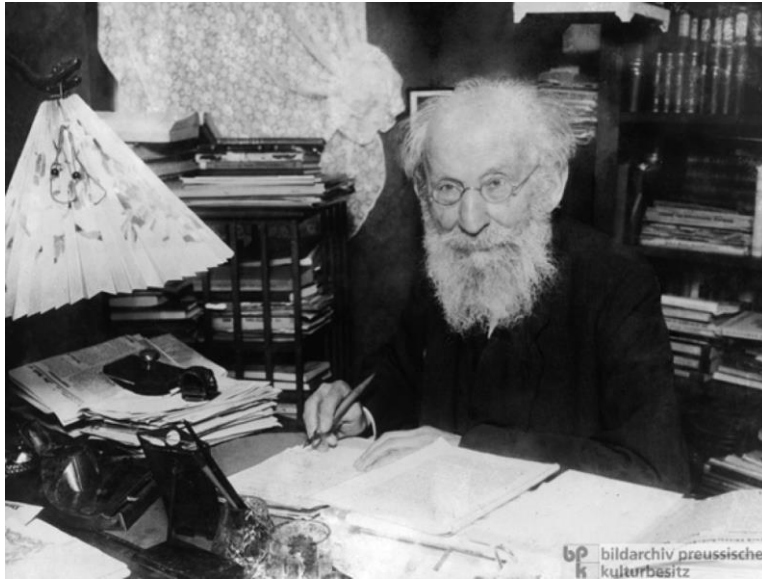
Những chuyển biến trong tư tưởng của Kautsky khiến Lenin vô cùng tức giận, bởi Kautsky từng được mệnh danh là “giáo hoàng của chủ nghĩa Marx” (the Pope of Marxism) và là một đồng minh tư tưởng quan trọng của Lenin. Với tư cách là một trong những nhà lý luận Marxist hàng đầu, việc Kautsky công khai phản đối Lenin đe dọa đến tính chính danh của Cách mạng Nga.

Lenin gọi Kautsky là “kẻ phản bội,” cáo buộc ông từ bỏ tinh thần cách mạng vô sản và lý tưởng về nền chuyên chính vô sản của Marx để đi theo con đường cải lương và thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Lenin mỉa mai một cách cay đắng: “Tên phản bội Bernstein chỉ là tay mơ so với tên phản bội Kautsky!” [8]

SỰ TRỖI DẬY CỦA CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT VÀ DI SẢN CỦA BERNSTEIN

Sau Thế chiến thứ nhất (1914-1918), Đức đã trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, đặc biệt là sau cuộc Đại Suy thoái năm 1929. Tình trạng thất nghiệp cao, lạm phát, và suy thoái kinh tế gây ra sự bất mãn sâu sắc trong xã hội. Nhiều người tìm kiếm một giải pháp mạnh mẽ và quyết đoán, điều mà tư tưởng phát xít của Adolf Hitler hứa hẹn.

Mặc dù Bernstein và các lực lượng cánh tả khác đã cố gắng xây dựng một hệ thống xã hội chủ nghĩa ôn hòa, nhưng họ không thể thu hút đủ sự ủng hộ trong bối cảnh khủng hoảng. Sự chia rẽ trong phong trào công nhân và thiếu đoàn kết giữa các nhóm cánh tả đã tạo điều kiện cho hệ tư tưởng phát xít của Hitler nổi lên và chiếm ưu thế.



Bức ảnh này của Eduard Bernstein được chụp vào sinh nhật lần thứ 80 của ông vào năm 1930. Nguồn ảnh: German History Docs.

Trong những năm cuối đời, Bernstein phải chứng kiến sự trỗi dậy của Đảng Quốc xã, chủ nghĩa dân tộc cực đoan và sự suy thoái của nền dân chủ. Ông qua đời vào ngày 18 tháng 12 năm 1932, chỉ sáu tuần trước khi Hitler lên nắm quyền và thiết lập chế độ phát xít ở Đức.

Mặc dù trong suốt cuộc đời, Eduard Bernstein không có được sự công nhận xứng đáng cho những đóng góp của mình, tư tưởng của ông ảnh hưởng mạnh mẽ đến các chính sách cải cách của nhiều đảng xã hội ở châu Âu. Đặc biệt, những ý tưởng của ông đã trở thành nền tảng cho sự phát triển của Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển (SAP) và góp phần quan trọng vào việc định hình mô hình nhà nước phúc lợi tại các quốc gia Bắc Âu.

Câu chuyện về di sản của Bernstein sẽ tiếp tục được khám phá trong kỳ sau. □



Thành phố Stockholm, thủ đô của Thụy Điển.

Ảnh: Ola Ericson/imagebank.sweden.se.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

KỶ 5: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI MANG ĐẶC SẮC THỤY ĐIỂN

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 21/1/2025.

Với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 47.000 đô la Mỹ vào năm 2022, Thụy Điển đứng vững trong nhóm các quốc gia có thu nhập cao trên thế giới, ngang hàng với các cường quốc như Canada, Đức và Australia. [1]

Chính phủ Thụy Điển không chỉ cung cấp các dịch vụ công miễn phí hoặc giá thấp, bao gồm giáo dục và y tế, mà còn hỗ trợ phúc lợi toàn diện cho người già, người thất nghiệp, và người khuyết tật.

Công dân Thụy Điển không phải lo lắng về học phí đại học. Với dân số chỉ hơn 10 triệu người, quốc gia này tự hào có mười trường đại học lọt vào top 500 thế giới theo xếp hạng năm 2025 của Times Higher Education. [2]

Thụy Điển áp dụng một hệ thống thuế thu nhập cao nhằm tái phân phối tài nguyên, duy trì mô hình nhà nước phúc lợi và giảm bất bình đẳng xã hội. Dù vậy, quốc gia này vẫn duy trì nền kinh tế thị trường tự do với nhiều

chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo. Thụy Điển sở hữu nhiều tập đoàn nổi tiếng toàn cầu với các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao như IKEA, Volvo, Ericsson, H&M, Spotify, Electrolux.

Chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Thụy Điển là kết quả của một quá trình lịch sử lâu dài, chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những biến động lớn ở châu Âu trong nửa đầu thế kỷ 20. Cụ thể, trong giai đoạn này, châu Âu bị rung chuyển bởi hai cuộc chiến tranh thế giới, khủng hoảng kinh tế vào những năm 1930, sự trỗi dậy của các chế độ độc tài như phát xít Đức, phát xít Italia cũng như nạn diệt chủng người Do Thái.

Tuy nhiên, nửa sau thế kỷ 20, đặc biệt là sau Thế chiến II và sự hình thành của Liên minh Châu Âu, khu vực này đã trở thành một trong những nơi yên bình nhất trên thế giới, là biểu tượng cho hòa bình, hòa hợp và thịnh vượng.

Vậy, chìa khóa cho sự chuyển mình ngoạn mục này là gì?

Theo giáo sư Sheri Berman từ Đại học Columbia, câu trả lời nằm ở ý thức hệ dân chủ xã hội (social democracy), trong đó, chủ nghĩa tư bản được vận hành dưới sự kiểm soát của nền chính trị dân chủ, nhằm khắc phục các khiếm khuyết của thị trường tự do và đảm bảo thị trường phục vụ lợi ích chung [3].

Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) được coi là trụ cột tư tưởng của phong trào xã hội chủ nghĩa, nơi kết tinh các ý tưởng của Marx và Engels. Sau khi Marx qua đời, SPD trở thành đấu trường sôi động cho các cuộc tranh luận về tương lai của chủ nghĩa Marx, với Karl Kautsky đóng vai trò chủ chốt trong việc hệ thống hóa và bảo vệ “chủ nghĩa Marx chính thống,” trong khi Eduard Bernstein khởi xướng chủ nghĩa xét lại (revisionism). SPD không chỉ định hình tư tưởng mà còn dẫn dắt

chiến lược cho phong trào xã hội chủ nghĩa toàn cầu.

Trong khi đó, Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển (SAP) được xem là một trong những chính đảng thành công nhất trong việc áp dụng các tư tưởng cải cách của Bernstein vào thực tiễn, góp phần phát triển xã hội Thụy Điển tiệm cận với lý tưởng về một xã hội công bằng và thịnh vượng. Đảng này đã đặt nền tảng cho việc xây dựng nhà nước phúc lợi Thụy Điển, trở thành một mô hình được xuất khẩu ra nhiều quốc gia châu Âu sau Thế chiến II.

TRƯỜNG HỢP ĐẢNG DÂN CHỦ XÃ HỘI THỤY ĐIỂN (SAP)

Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiều đảng cánh tả tại châu Âu lâm vào tình trạng trì trệ vì bị các giáo điều của chủ nghĩa Marx ràng buộc.

Theo Marx, nền dân chủ ở các nước tư bản phương Tây là "nền dân chủ tư sản" bởi nó chỉ phục vụ cho lợi ích của giai cấp thống trị. Những nhà Marxist giáo điều tin rằng họ không nên tham gia vào nền dân chủ nghị viện và phản đối việc hợp tác với các đảng phái phi xã hội chủ nghĩa nhằm bảo vệ sự thuần khiết ý thức hệ.

Thêm vào đó, học thuyết của Marx về chiến thắng tất yếu của chủ nghĩa xã hội trước chủ nghĩa tư bản khiến nhiều tín đồ trở nên thụ động về chính trị. Họ chờ đợi hệ thống tư bản tự sụp đổ do các mâu thuẫn nội tại, thay vì tìm cách cải cách nó từ bên trong. [4][5]

Trái ngược với sự đình trệ của nhiều đảng phái cánh tả, SAP đã sớm tìm ra con đường riêng cho mình.

Được thành lập vào năm 1889, SAP đặt ra mục tiêu ban đầu là đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân Thụy Điển.

Hjalmar Branting (1860-1925) là một trong những lãnh đạo quan trọng nhất của SAP và được xem là cha đẻ của chủ nghĩa xã hội tại Thụy Điển.

Năm 1883 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Branting. Tại Paris, ông tham dự các buổi giảng của Paul Lafargue, nhà lý luận xã hội chủ nghĩa người Pháp và cũng là con rể của Karl Marx. Cùng năm, ở Zurich, Branting tìm hiểu về hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa Đức từ Eduard Bernstein, khi đó đang là biên tập viên của tờ Der Sozial-Demokrat, cơ quan ngôn luận chính thức của SPD. [6]

Branting chịu ảnh hưởng từ “chủ nghĩa xã hội dân chủ” (democratic socialism) của Bernstein và chủ trương bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân thông qua con đường nghị viện và các biện pháp hòa bình, thay vì cách mạng bạo lực. Ông tin rằng nền dân chủ đích thực chỉ có thể đạt được khi giai cấp công nhân tích cực tham gia vào đời sống chính trị.

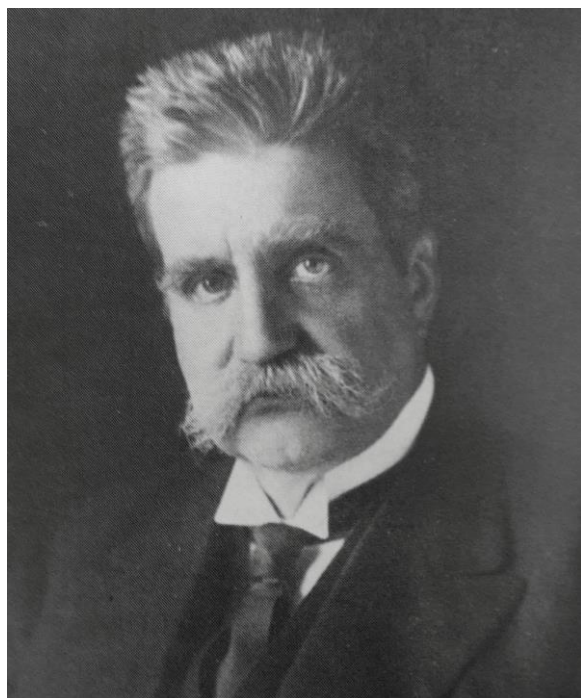
Branting phản đối chủ nghĩa cộng sản, cho rằng chủ thuyết này không chỉ đối nghịch với các giá trị dân chủ, mà còn tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến thảm họa kinh tế do kêu gọi xóa bỏ quyền tư hữu.

Điều đáng nói, dù tự nhận là một đảng Marxist, SAP chưa bao giờ khẳng định chủ nghĩa Marx là kim chỉ nam cho mọi hành động trong mọi hoàn cảnh. Branting nhấn mạnh rằng Marx và Engels đã phát triển học thuyết từ thời đại trước và không thể dự đoán hết các thay đổi trong xã hội tư bản hiện đại, nên việc điều chỉnh các ý tưởng lỗi thời là cần thiết. Bên cạnh đó, lãnh đạo SAP không xem học thuyết Marx như một phương pháp luận tuyệt đối đúng, mà coi trọng các yếu tố “nhân văn” và “lý tưởng” của chủ thuyết này, bao gồm tầm nhìn về một thế giới tốt đẹp và công bằng hơn. [7]

SAP VÀ QUÁ TRÌNH DÂN CHỦ HÓA

Cuối thế kỷ 19, Thụy Điển là một trong những quốc gia kém dân chủ nhất châu Âu, vua Gustav V giữ quyền lực đáng kể trong chính phủ. Quốc hội Thụy Điển (Riksdag) gồm Hạ viện và Thượng viện. Quyền bầu cử bị giới hạn theo tài sản và thu nhập, khiến chỉ có một phần nhỏ dân số có quyền tham gia bầu cử. Thượng viện được bầu gián tiếp và do các lực lượng bảo thủ kiểm soát. Trong bối cảnh này, SAP non trẻ gần như không có đại diện hay ảnh hưởng chính trị nào đối với chính quyền. Vì vậy, cải cách chính trị trở thành ưu tiên hàng đầu của đảng.

Khác với nhiều đảng xã hội chủ nghĩa khác, SAP không xem nhẹ dân chủ, cũng không coi đây chỉ là công cụ giúp giai cấp thống trị duy trì quyền lực. SAP tích cực



Hjalmar Branting (1860-1925), lãnh tụ của SAP. Nguồn ảnh: Wikipedia.

đấu tranh cho quyền bầu cử vì tin rằng quyền bầu cử phổ quát sẽ giúp gia tăng đại diện của SAP trong quốc hội, nâng cao vị thế của phong trào công nhân và tạo điều kiện để đảng có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong việc cải cách chế độ hiện hành. [8]

SAP đã hợp tác với những người tự do cánh tả (left-Liberals) nhằm đấu tranh thúc đẩy chính phủ dân chủ hóa. Nhờ sự ủng hộ của nhóm này mà vào năm 1896, Branting trở thành đại diện xã hội chủ nghĩa đầu tiên được bầu vào Quốc hội Thụy Điển.

Năm 1909, một cuộc tổng đình công kéo dài một tháng bùng nổ, thu hút gần nửa triệu công nhân tham gia. Dù bắt nguồn từ mâu thuẫn về tiền lương và điều kiện lao động giữa công nhân và giới chủ, cuộc đình công này đã nâng cao nhận thức của quần chúng về quyền lợi của người lao động và sức mạnh của hành động tập thể (collective action), từ đó góp phần quan trọng vào quá trình dân chủ hóa Thụy Điển. [9]

Sau một quá trình đấu tranh lâu dài, đến năm 1919, quyền bầu cử được mở rộng cho tất cả nam giới. Đến năm 1921, quyền bầu cử cho cả nam và nữ chính thức được công nhận. [10]

SAP CHUYỂN ĐỔI TỪ MỘT ĐẢNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN THÀNH ĐẢNG CỦA NHÂN DÂN

Năm 1914, SAP trở thành đảng lớn nhất trong Hạ viện, nhưng vẫn chưa đạt được đa số cần thiết để tự thành lập chính phủ.

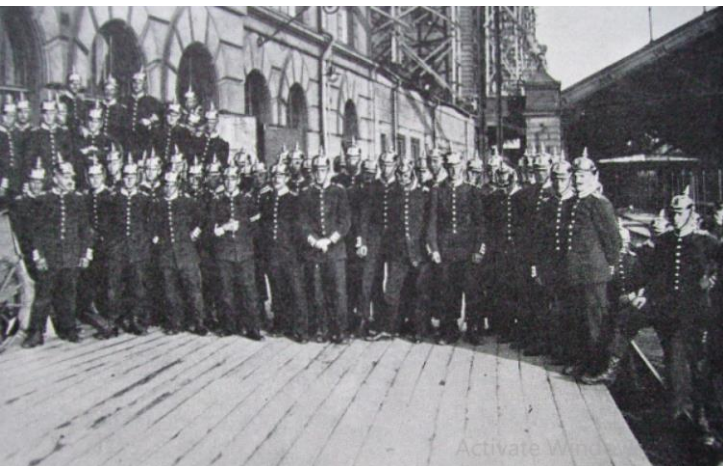
Liên minh giữa SAP và Đảng Tự do ngày càng xuất hiện nhiều mâu thuẫn. Trong khi đó, các đảng phái phi xã hội chủ nghĩa, bao gồm Đảng Tự do, đại diện cho nông dân và các nhóm bảo thủ, cũng rơi vào tình trạng chia rẽ, khiến cho việc thành lập một chính phủ trung lập hoặc trung-hữu ổn định trở nên khó khăn.

Kết quả là, trong giai đoạn 1919-1932, mười chính phủ liên tục được thành lập rồi giải thể, khiến tình hình chính trị của Thụy Điển trở nên bất ổn và trì trệ.

Về mặt kinh tế, Thế chiến thứ Nhất đã gây ra nhiều hệ lụy. Mặc dù không tham chiến, giá cả và chi phí sinh hoạt tăng gấp ba lần trong thời gian chiến tranh. Khủng hoảng kinh tế lan rộng khắp châu Âu sau đó đã tác động mạnh

đến Thụy Điển, dẫn đến tình trạng thất nghiệp nghiêm trọng suốt thập niên 1920. [11]

Trong bối cảnh xã hội chia rẽ, người dân vỡ mộng và bất mãn với hệ thống chính trị và chủ nghĩa tư bản, Per Albin Hansson (1885-1946) nổi lên như một lãnh đạo quan trọng và trở thành chủ tịch SAP vào năm 1928.



Chính phủ Thụy Điển điều động quân đội ở Stockholm để giám sát cuộc tổng đình công năm 1909. Nguồn ảnh: Jacobin.



Áp phích tranh cử của SAP năm 1932 với hình ảnh máy tách sữa và dòng chữ “Chính phủ trợ cấp 50 triệu. Chủ đất nhận phần kem, tiểu nông nhận sữa tách kem, còn công nhân nông trại phải quay tay cầm. Hãy bầu cho SAP!” Áp phích phê phán sự bất công trong cách phân phối trợ cấp trong giai đoạn khủng hoảng, ngụ ý rằng công nhân làm tất cả mọi công việc, nhưng không nhận được hỗ trợ nào từ chính phủ. Nguồn: Hakansson, Johansson & Vigsø (2017). [12]

Hansson là người phát triển khái niệm "Folkhemmet" (Nhà của Nhân dân), một ý tưởng chủ chốt trong chính sách xã hội của SAP.

"Folkhemmet" biểu trưng cho nhà nước phúc lợi, nơi xã hội được xem như một gia đình lớn, trong đó, mọi người được đối xử công bằng và không có ai bị bỏ lại phía sau.

Hansson muốn thông qua Folkhemmet để thúc đẩy xây dựng một xã hội phúc lợi toàn diện, nhằm bảo đảm mọi người dân Thụy Điển đều có quyền tiếp cận các dịch vụ công như y tế, giáo dục và bảo hiểm xã hội, mục tiêu cuối cùng là tạo nên một xã hội công bằng, bình đẳng và đoàn kết ở Thụy Điển.

Năm 1928, các đảng tư sản liên minh với nhau và cáo buộc SAP là “con ngựa thành Troy” của chủ nghĩa cộng sản. Chiến lược này khiến SAP mất 15 ghế trong Quốc hội. Thất bại này khiến Hansson lo lắng và tìm cách chấm dứt

vị thế là đảng thiểu số của SAP trong Quốc hội. Ông chủ trương mở rộng cơ sở cử tri của đảng và thu hút sự ủng hộ từ các thành phần khác trong xã hội, đặc biệt là nông dân.

SAP chủ trương không can thiệp vào chế độ sở hữu tư nhân đối với đất đai và cam kết có các chính sách hỗ trợ tài chính cho nông dân. Điều này giúp xoa dịu lo ngại của chủ đất và nông dân đối với SAP và giúp đảng gia tăng sự ủng hộ ở khu vực nông thôn.

Khi khủng hoảng kinh tế gây tác động tiêu cực lên xã hội, diễn ngôn của SAP khẳng định đảng không chỉ muốn giúp đỡ giai cấp công nhân mà còn cả những người yếu thế và người dân nói chung. Các thông điệp của đảng ngày càng xoay quanh khái niệm "folk" (dân tộc) thay vì "klass" (giai cấp) và đảng tuyên bố mong muốn trở thành một “đảng của nhân dân” thay vì “đảng của công nhân” như trước.

Các chiến lược này phát huy hiệu quả. Đến năm 1932, SAP giành được nhiều ghế nhất trong Hạ viện. Từ đây bắt đầu một thời kỳ cầm quyền dài của SAP trong chính trường Thụy Điển. [13]

Đảng	Số phiếu	Tỷ lệ phần trăm	Số ghế
Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển	1.040.689	41,71	104
Đảng Liên minh	585.248	23,46	58
Liên minh Nông dân	351.215	14,08	36
Hiệp hội Quốc gia Tự do Tư tưởng	244.577	9,8	20
Đảng Cộng sản (Kilbommare)	132.564	5,31	6
Đảng Cộng sản (Sillénare)	74.245	2,98	2
Đảng Tự do	48.722	1,95	4
Đảng Quốc xã Thụy Điển	15.170	0,61	0
Đảng Trung lập	2.501	0,1	0
Các đảng khác	175	0,01	0
Tổng	2.495.106	100	230

Kết quả tổng tuyển cử Quốc hội Thụy Điển năm 1932.
Nguồn: Wikipedia.

SAP ĐỐI PHÓ VỚI CUỘC SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU (1929-1933)

Vậy về mặt kinh tế của Thụy Điển, SAP có đóng góp gì không?

Cho đến những năm 1930, cánh tả ở Bắc Âu và Tây Âu vẫn chưa có một chính sách kinh tế rõ ràng, mà chủ yếu tập trung vào việc chỉ trích chủ nghĩa tư bản, ca ngợi sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội và đề xuất các chương trình quốc hữu hóa. Tuy nhiên, chính sách quốc hữu hóa không đạt được hiệu quả như mong đợi và gây ra nhiều vấn đề.

Ernst Wigforss, nghị sĩ của SAP và bộ trưởng tài chính của Thụy Điển từ năm 1932 đến 1949, nhận định rằng việc quốc hữu hóa các ngành công nghiệp buộc chính phủ phải vận hành như một doanh nghiệp tư nhân và đối mặt với “sự hỗn loạn của thị trường”.

Khi SAP từ bỏ quốc hữu hóa, họ cũng từ bỏ chính sách kế hoạch hóa nền kinh tế và thừa nhận tính hiệu quả và sự năng động của thị trường.

Tuy nhiên, sau khi từ bỏ chính sách quốc hữu hóa, SAP cũng không có chính sách kinh tế nào nổi bật, giúp phân biệt với các chính đảng khác. [14]

Chính trong bối cảnh khủng hoảng đường lối và đối mặt với cuộc Đại suy thoái (1929-1933), Ernst Wigforss đã đề xuất các chính sách sáng tạo nhằm giúp người dân vượt qua khó khăn. [15]

Với sự vận động của Wigforss, các thành viên của SAP nhận ra rằng trong giai đoạn suy thoái, nhà nước có thể chấp nhận thâm hụt ngân sách ở một mức độ nhất định để đầu tư vào các công trình công cộng, qua đó tăng tổng cầu, giảm tỷ lệ thất nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế hồi phục, nhà nước có thể điều chỉnh ngân sách và trả nợ. [16]

Dưới sự lãnh đạo của Bộ trưởng Tài chính Ernst Wigforss, chính phủ SAP đã cho phép thâm hụt ngân sách và sử dụng tiền vay để đầu tư vào cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống và các công trình công cộng khác. Bên cạnh đó, chính phủ mở rộng hệ thống phúc lợi xã hội, bao gồm trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm xã hội. Nhờ những biện pháp này, Thụy Điển đã vượt qua cuộc khủng hoảng với mức thiệt hại thấp hơn nhiều quốc gia khác.

Chính sách tài khóa mở rộng của Thụy Điển trong thập niên 1930 có nhiều điểm tương đồng với lý thuyết sau này của nhà kinh tế học Anh John Maynard Keynes và thường được coi là một ví dụ sớm của kinh tế học Keynes (Keynesianism before Keynes).

Theo Keynes, thay vì để thị trường tự điều tiết hoàn toàn, nhà nước có thể và nên can thiệp vào nền kinh tế thông qua các chính sách tài khóa và tiền tệ để điều chỉnh chu kỳ kinh tế, đặc biệt là trong thời kỳ suy thoái.

Keynes đã chứng kiến hậu quả của cuộc Đại Suy thoái (1929-1933) cùng sự trỗi dậy của các phong trào cực đoan như chủ nghĩa phát xít ở Đức và chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, từ đó ông nhận ra sự nguy hiểm của các quan điểm đương thời về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế.

Một mặt, Keynes bác bỏ quan điểm của phe cộng sản cho rằng cần tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, quốc hữu hóa toàn bộ nền kinh tế và thực hiện kế hoạch

hóa tập trung. Mặt khác, Keynes cũng nhận thấy việc để thị trường hoàn toàn tự do có thể dẫn đến khủng hoảng kinh tế, tình trạng thất nghiệp tràn lan và bất bình đẳng gia tăng, từ đó đe dọa cả nền dân chủ lẫn hệ thống tư bản. [17]

Keynes đã tìm ra “con đường thứ ba,” dung hòa giữa hai trường phái này, cụ thể là, nhà nước chủ động điều tiết nhằm khắc phục các thất bại của thị trường.

Khi ông hệ thống hóa lý thuyết của mình trong tác phẩm nổi tiếng Lý thuyết Tổng quát về Việc làm, Lãi suất và Tiền tệ (1936), các đảng phái cánh tả có trong tay cơ sở lý luận để biện minh cho sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và thiết lập các chính sách tái phân phối có lợi cho người lao động - lực lượng cử tri quan trọng nhất của họ. Nhà nước, từ một nạn nhân thụ động của các chu kỳ kinh tế, đã trở thành một thiết chế có khả năng điều tiết khủng hoảng, bảo đảm việc làm và phúc lợi cho người lao động. [18]

Ngày nay, dân chủ thường được xem là đặc trưng hiển nhiên của các xã hội tư bản. Tuy nhiên, điều này không phản ánh đúng lịch sử. Thông qua ví dụ của Thụy Điển, chúng ta có thể thấy quyền bầu cử phổ thông ở các nước phương Tây là thành quả của những nỗ lực đấu tranh lâu dài và gian khổ, do các nhà dân chủ xã hội dẫn đầu.

Theo nhà khoa học chính trị Adam Przeworski, sự kết hợp giữa chủ nghĩa tư bản và nền dân chủ là một thỏa hiệp mang tính lịch sử. Thỏa hiệp này dựa trên nhượng bộ từ cả hai phía: giai cấp lao động, dù không sở hữu tư liệu sản xuất, chấp nhận việc duy trì quyền sở hữu tư nhân đối với tư bản; đổi lại, giai cấp tư sản chấp nhận thiết lập các thể chế dân chủ, cho phép người lao động tham gia vào quá trình phân bổ tài nguyên và lợi ích. Mục tiêu là giảm bất

bình đẳng giữa các tầng lớp dân cư, từ đó hạn chế mâu thuẫn giai cấp và xung đột xã hội - những nguy cơ có thể đe dọa sự ổn định của hệ thống tư bản. [19]

Lý thuyết kinh tế của Keynes đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố và duy trì thỏa hiệp này. Việc nhà nước can thiệp vào nền kinh tế để điều tiết chu kỳ kinh tế, đặc biệt là trong thời kỳ suy thoái, mang lại lợi ích kép: người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, trong khi giới tư sản vẫn duy trì được lợi nhuận nhờ nhu cầu tiêu dùng được kích thích. Bằng việc

ổn định nền kinh tế và nâng cao đời sống của người lao động, lý thuyết của Keynes làm suy yếu sự ủng hộ dành cho các phong trào cực đoan, đặc biệt là chủ nghĩa cộng sản. Đây là yếu tố sống còn trong bối cảnh lịch sử thế kỷ 20, khi các quốc gia tư bản phương Tây phải đối mặt với áp lực từ các phong trào cách mạng.

Trong kỳ tới, chúng ta sẽ tìm hiểu quá trình phát triển của các đảng dân chủ xã hội ở Châu Âu. Rốt cục, chủ nghĩa xã hội có tính chất tự do, dân chủ tại châu Âu là như thế nào? □



Ảnh: Canva.

NHỮNG NGÃ Rẽ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

KỶ 6: CÁC NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ VÀ PHÚC LỢI Ở CHÂU ÂU

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 23/1/2025.

Trong thế kỷ 20, các quốc gia như Liên Xô và Trung Quốc đã triển khai các chương trình cải cách xã hội chủ nghĩa sâu rộng, bao gồm quốc hữu hóa nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung và tập thể hóa nông nghiệp.

Mặc dù ít gặp sự phản kháng từ xã hội, các chính sách này đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, như nạn đói thảm khốc ở Liên Xô vào thập niên 1930 và thảm họa Đại Nhảy Vọt ở Trung

Quốc vào cuối thập niên 1950, khiến hàng triệu người thiệt mạng.

Vậy tại sao các nền dân chủ đa nguyên ở châu Âu lại không gặp phải những thảm họa tương tự, ngay cả khi các đảng cánh tả cầm quyền?

Điều này chủ yếu xuất phát từ bản chất đa nguyên của nền dân chủ, khiến các đảng cánh tả phải cân nhắc nhiều yếu tố và không thể đơn phương áp đặt các chính sách cực đoan.

Tuy nhiên, chương trình nghị sự của chính phủ, đặc biệt là kế hoạch tăng quyền kiểm soát của nhà nước đối với các ngành công nghiệp chủ chốt, đã vấp phải sự phản đối quyết liệt từ các đảng bảo thủ, đảng tự do và giới kinh doanh. Các đảng này, vốn chiếm đa số trong quốc hội, nhanh chóng liên minh với nhau nhằm ngăn chặn chính sách của Đảng Lao động. Chỉ ba ngày sau khi lên nắm quyền, chính phủ đã phải đối mặt với một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm. Kết quả là chính phủ sụp đổ, buộc Hornsrud phải từ chức.

Sự kiện này cho thấy chính phủ xã hội chủ nghĩa phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khi cố gắng thực hiện các cải cách lớn mà không có đủ sự ủng hộ trong quốc hội. Bài học rút ra là việc đạt được sự đồng thuận rộng rãi là yếu tố sống còn. Đảng Lao động Na Uy chỉ có thể trở lại cầm quyền vài năm sau đó, sau khi đã điều chỉnh chính sách để thu hút sự đồng tình của đa số. [2]

Vậy rốt cục, đâu là điểm khác biệt giữa chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô và Trung Quốc với chủ nghĩa dân chủ xã hội ở các nước tư bản phương Tây? Phần sau sẽ so sánh các nguyên lý cơ bản của hai hệ tư tưởng này.

SO SÁNH
CHỦ NGHĨA
CỘNG SẢN VÀ
CHỦ NGHĨA
DÂN CHỦ XÃ HỘI

Chủ nghĩa cộng sản (communism) và chủ nghĩa dân chủ xã hội (social democracy) là hai nhánh phát triển quan trọng của chủ nghĩa xã hội. Cả hai đều có mục tiêu cải cách xã hội hướng đến các giá trị công bằng và bình đẳng; tuy nhiên, chúng có nhiều khác biệt rõ rệt.

Các lý thuyết của Karl Marx, sau này được phát triển thêm bởi Lenin, đã đặt nền tảng lý luận cho chủ nghĩa cộng sản. Trong khi đó, Eduard Bernstein được xem là người có vai trò quan

Chủ nghĩa cộng sản (Communism)	Chủ nghĩa dân chủ xã hội (Social democracy)
Chủ nghĩa xã hội khoa học (scientific socialism)	Chủ nghĩa xã hội nhân văn (ethical socialism)
Chủ nghĩa chính thống (fundamentalism)	Chủ nghĩa xét lại (revisionism)
Chủ nghĩa không tưởng (utopianism)	Chủ nghĩa cải cách (reformism)
Cách mạng (revolution)	Sự tiến hóa/ Chủ nghĩa tiệm tiến (evolution/gradualism)
Xóa bỏ chủ nghĩa tư bản (abolish capitalism)	Nhân văn hóa chủ nghĩa tư bản (humanize capitalism)
Sở hữu tập thể (common ownership)	Tái phân phối tài sản/thu nhập (redistribution)
Xã hội phi giai cấp (classless society)	Giảm xung đột giai cấp (ameliorate class conflict)
Bình đẳng tuyệt đối (absolute equality)	Bình đẳng tương đối (relative equality)
Tập thể hóa dưới sự chỉ đạo của nhà nước (state collectivization)	Nền kinh tế hỗn hợp (mixed economy)
Kế hoạch hóa tập trung (central planning)	Quản lý kinh tế (economic management)
Đảng tiên phong (vanguard party)	Đảng nghị viện (parliamentary party)
Chuyên chính vô sản (dictatorship of proletariat)	Đa nguyên chính trị (political pluralism)
Nhà nước vô sản (proletarian state)	Nhà nước tự do dân chủ (liberal-democratic state)

Nguồn: Heywood (2021), trang 97. [3]

trọng nhất trong việc phát triển chủ nghĩa dân chủ xã hội. Bernstein vừa là học trò của Marx, vừa là người phản biện nổi bật nhất, không ngần ngại thách thức và bác bỏ các quan điểm của thầy, từ đó mở ra cái gọi là “chủ nghĩa xét lại” trong phong trào xã hội chủ nghĩa.

Về phương pháp cải biến xã hội, chủ nghĩa cộng sản kêu gọi thực hiện một cuộc cách mạng bạo lực nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản và thiết lập nền chuyên chính vô sản, mục tiêu cuối cùng là xây dựng một xã hội phi giai cấp. Ngược lại, chủ nghĩa dân chủ xã hội chủ trương cải cách dần dần và hợp pháp trong khuôn khổ xã hội tư bản hiện đại. Thay vì xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa tư bản, chủ thuyết này tìm cách khiến nó trở nên nhân văn hơn.

Về phương thức quản lý kinh tế, chủ nghĩa cộng sản chủ trương thực hiện sở hữu công đối với phương tiện sản xuất và thiết lập nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Trong khi đó, chủ nghĩa dân chủ xã hội cổ súy phát triển một nền kinh tế hỗn hợp, là sự kết hợp giữa sở hữu tư nhân và sự can thiệp của nhà nước nhằm tái phân phối tài sản, giảm bất bình đẳng và bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Về vai trò của nhà nước và đảng chính trị, chủ nghĩa cộng sản nhấn mạnh vai trò của một đảng tiên phong đại diện cho giai cấp vô sản (công nhân), lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản và tiến tới xây dựng một nền chuyên chính vô sản. Trong khi đó, chủ nghĩa dân chủ xã hội chủ trương đa nguyên chính trị và xây dựng nhà nước tự do dân chủ, nơi các chính đảng khác nhau có thể tham gia vào chính quyền thông qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng.

Chủ nghĩa Marx-Lenin là xương sống của chủ nghĩa cộng sản, tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế, chủ thuyết này đã phát triển thành nhiều biến thể khác nhau.

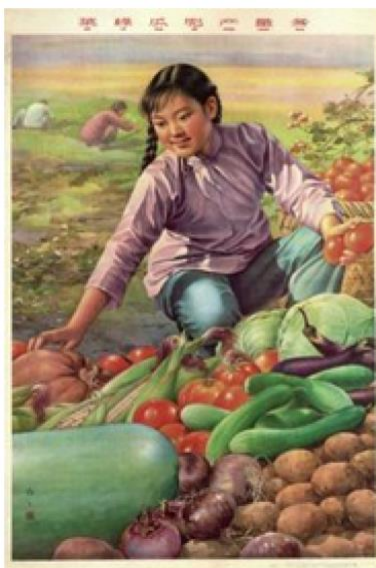
Một ví dụ là chủ nghĩa Stalin (Stalinism), gắn liền với sự cai trị của Joseph Stalin ở Liên Xô trong giai đoạn 1924-1953. Chủ nghĩa Stalin có đặc trưng là sự kiểm soát toàn trị của nhà nước Xô Viết và Đảng Cộng sản đối với mọi khía cạnh của đời sống kinh tế, chính trị và xã hội.

Về kinh tế, thị trường và doanh nghiệp tư nhân bị loại bỏ hoàn toàn, thay thế bằng hệ thống kế hoạch hóa tập trung với các Kế hoạch 5 năm do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước soạn thảo. Từ năm 1929, nông dân Liên Xô bị buộc phải từ bỏ đất đai và gia nhập các nông trại tập thể, một quá trình cưỡng bức khiến hàng triệu người thiệt mạng.

Trong những năm 1930, Stalin sử dụng lực lượng cảnh sát mật để thanh trừng các phần tử “phản động” và “phản cách mạng”. Số đảng viên giảm xuống gần một nửa, hơn một triệu người bị giết, bao gồm tất cả các Ủy viên trong Bộ Chính trị của Lenin. Hàng triệu người khác bị giam giữ trong các trại lao động cưỡng bức (gulag). [4]

Trong khi đó, chủ nghĩa Mao (Maoism) được phát triển trong bối cảnh Trung Quốc vào giữa thế kỷ 20, khi đây vẫn là một quốc gia nông nghiệp lạc hậu. Khác với lý thuyết của Marx và Lenin, vốn tập trung vào giai cấp công nhân và tầng lớp vô sản thành thị, chủ nghĩa Mao nhấn mạnh vào vai trò quan trọng của nông dân và kêu gọi tiến hành cách mạng từ cơ sở nông thôn.

Mao cũng không hoàn toàn tuân theo các nguyên lý duy vật của chủ nghĩa Marx. Ông cho rằng nếu có đủ chí và nghị lực, con người có thể vượt qua mọi thách thức để xây dựng xã hội mới theo lý tưởng cộng sản. Vào cuối thập niên 1950, Mao tin rằng Trung Quốc có thể “nhảy vọt” trở thành một nước công nghiệp hiện đại bằng cách huy động toàn xã hội gia tăng sản xuất thép. Một phần lớn lao động từ các hợp tác xã nông nghiệp được chuyển sang vận hành các “lò thép sau vườn.” Sản phẩm thu được là sắt phế liệu kém chất lượng, trong khi mùa màng bị bỏ hoang, kết quả là hàng chục triệu người chết vì đói và dịch bệnh. [5]



Chiến dịch “Đại nhảy vọt” (1958-1962) được tiến hành trong giai đoạn cai trị của Mao đã gây ra một trong những nạn đói thảm khốc nhất trong lịch sử. Áp phích tuyên truyền (bìa trái) và các báo cáo (ở giữa) miêu tả mùa màng bội thu trong khi nạn đói ngày càng trầm trọng (bìa phải). Nguồn ảnh: [convincingreasons](#)

Karl Marx cho rằng các giai cấp chỉ thực sự được hình thành trong quá trình đấu tranh giai cấp, và những người vô sản chỉ tồn tại như một giai cấp khi họ đối đầu trực tiếp với giai cấp tư sản. Theo Marx, đấu tranh giai cấp là động lực chính của sự phát triển lịch sử và xã hội loài người. [6]

Mao Trạch Đông chịu ảnh hưởng từ Marx, nhưng cũng phát triển quan điểm của riêng mình. Mao tin vào giá trị của “đấu tranh” (斗争), cho rằng thông qua quá trình này, con người không chỉ xây dựng nhân cách và lòng dũng cảm mà còn có thể cải tạo xã hội. Quá trình đấu tranh cũng giúp phá vỡ các quan hệ giai cấp và cấu trúc thứ bậc lạc hậu trong xã hội Khổng giáo, từ đó thúc đẩy tiến bộ về văn hóa và xã hội.

Trong các cuộc đấu tố dưới thời Mao, nạn nhân không chỉ là những “giai cấp xấu” như tư sản, địa chủ hay phú nông, mà còn bao gồm những tầng lớp vốn được tôn trọng trong xã hội như trí thức, nhà giáo và người lớn tuổi.

Giai đoạn cai trị của Mao, với các chiến dịch như cải cách ruộng đất, chống hữu khuynh và Cách mạng Văn hóa, đặc trưng bởi bạo lực, đàn áp và các thảm họa kinh tế – xã hội nghiêm trọng.

Trong khi đó, mô hình nổi bật nhất hiện thực hóa các lý tưởng của chủ nghĩa dân chủ xã hội là mô hình Scandinavia, bao gồm các quốc gia Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch và Na Uy.

Kể từ sau Thế chiến II, nhận thấy những hạn chế và hậu quả tiêu cực của các chính sách quốc hữu hóa và kế hoạch hóa tập trung, đặc biệt là sau khi chứng kiến những thảm họa kinh tế và xã hội tại các quốc gia cộng sản như Liên Xô và Trung Quốc, các nhà dân chủ xã hội đã điều chỉnh chương trình chính trị của mình. Họ chuyển trọng tâm sang ba mục tiêu khiêm tốn hơn, bao gồm:

- **Nền kinh tế hỗn hợp (mixed economy):** kết hợp giữa sở hữu công và sở hữu tư nhân. Việc quốc hữu hóa chỉ được áp dụng cho các “đỉnh cao chỉ huy” của nền kinh tế, hoặc những ngành được xem là “độc quyền tự nhiên.”
- **Quản lý kinh tế (economic management):** sau Thế chiến II, hầu hết các đảng dân chủ xã hội chấp nhận các nguyên tắc quản lý kinh tế của chủ nghĩa Keynes, theo đó chính phủ can thiệp vào thị trường để điều tiết nền kinh tế, với mục tiêu duy trì tăng trưởng, đảm bảo việc làm, và giảm thiểu những biến động tiêu cực của thị trường.
- **Nhà nước phúc lợi (welfare state):** được xem là công cụ chính để nhân văn hóa chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ nghèo đói và thúc đẩy bình đẳng xã hội. [7]

Để hiểu rõ hơn sự khác biệt giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa dân chủ xã hội, chúng ta có thể xếp Joseph Stalin và Eduard Bernstein trên một hệ tọa độ hai chiều. Trục hoành thể hiện quan điểm kinh tế, trong khi trục tung thể hiện quan điểm về chính trị và xã hội.

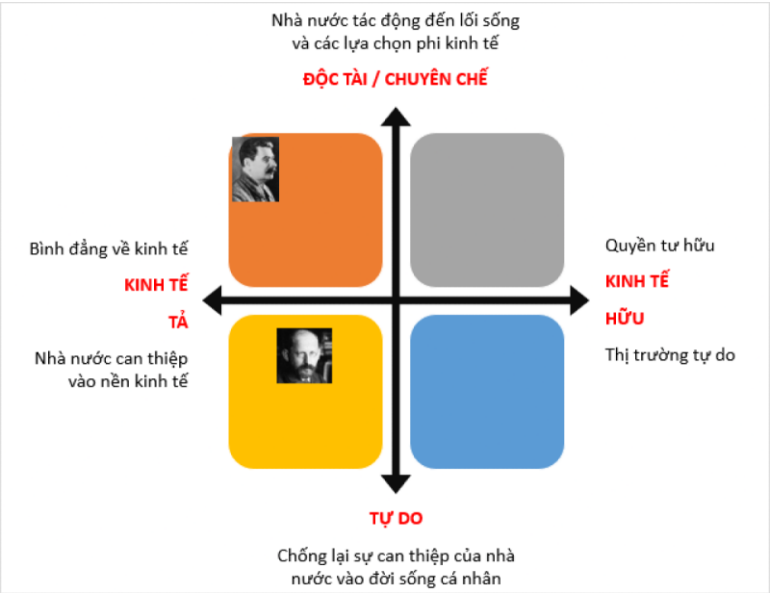
Có thể thấy, Stalin đại diện cho chế độ chính trị chuyên chế và quan điểm cực tả về kinh tế. Trong khi đó, Bernstein ủng hộ một thể chế chính trị đa nguyên và nền dân chủ. Ông tán thành việc duy trì một khu vực kinh tế tư nhân lớn mạnh, nhưng đồng thời cho rằng nhà nước cần can thiệp vào nền kinh tế để giảm bất bình đẳng xã hội, thông qua các biện pháp như đánh thuế tài sản và thuế thu nhập lũy tiến.

CÁC ĐẢNG XÃ HỘI Ở CHÂU ÂU TRỞ NÊN ÔN HÒA HƠN THEO THỜI GIAN

Sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai, các nguyên tắc dân chủ xã hội và mô hình nhà nước phúc lợi được chấp nhận rộng rãi trên khắp châu Âu, trở thành nền tảng vững chắc cho sự ổn định và thịnh vượng của thời kỳ hậu chiến. Mô

hình này không chỉ thay đổi mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội mà còn mang lại một cách hiểu mới về khái niệm công bằng xã hội.

Một trong những yếu tố quan trọng của mô hình nhà nước phúc lợi là hệ thống thuế lũy tiến, trong đó, những người có thu nhập cao phải đóng góp nhiều



hơn vào ngân sách nhà nước. Điều này giúp giảm bớt sự chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội và đảm bảo rằng những người nghèo và yếu thế không bị bỏ lại phía sau.

Nhà nước, qua việc đảm bảo các phúc lợi cơ bản như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và các dịch vụ xã hội khác, đã thay thế vai trò truyền thống của gia đình và cộng đồng địa phương trong việc chăm sóc những người không thể tự lo liệu cho mình.

Tuy nhiên, sự bền vững của mô hình này phụ thuộc chặt chẽ vào tinh thần đoàn kết xã hội. Chỉ khi người dân cùng chia sẻ niềm tin rằng việc bảo đảm phúc lợi cho tất cả mọi người là một bổn phận đạo đức và mục tiêu cao cả, mô hình này mới có thể phát triển bền vững. [8]

Cùng với sự phát triển của nhà nước phúc lợi, các đảng xã hội cũng dần trở nên ôn hòa theo thời gian. Nguyên nhân chủ yếu của sự thay đổi này là những biến động trong đặc điểm nhân khẩu học của cử tri.

Từ giữa thế kỷ 20, sự suy giảm của các ngành công nghiệp truyền thống như than, thép, đóng tàu và dệt may đã làm giảm số lượng công nhân và tầng lớp vô sản đô thị, khiến họ trở thành lực lượng thiểu số trong khối cử tri.

Chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày càng yêu cầu người lao động có trình độ chuyên môn cao và làm việc trong các ngành nghề đòi hỏi kỹ năng thay vì lao động tay chân. Nhờ có sự đảm bảo về kinh tế và điều kiện sống tốt, lực lượng này trở nên bảo thủ hơn về mặt chính trị.

Những thay đổi khách quan này buộc các đảng dân chủ xã hội phải đưa ra lựa chọn: (1) duy trì tính giai cấp nhưng chấp nhận thất bại trong các cuộc bầu cử, hoặc (2) “pha loãng” tính giai cấp để thu hút lá phiếu từ các tầng lớp khác

trong xã hội nhằm gia tăng cơ hội chiến thắng. [9]

Các đảng đã chọn phương án (2). Những đảng vốn được thành lập để đại diện cho giai cấp công nhân đã chuyển mình thành các đảng của quần chúng. Họ hứa hẹn cung cấp tín dụng cho tầng lớp tiểu tư sản, đảm bảo mức lương tối thiểu cho người thu nhập thấp, bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và đảm bảo lương hưu cho người lao động, v.v.



Áp phích tranh cử của Đảng Dân chủ Xã hội Thụy Điển (SAP) năm 1948 với thông điệp: “Tài năng nhưng nghèo – hãy trao cho anh ta cơ hội bình đẳng.” SAP phê phán tình trạng bất bình đẳng trong giáo dục khi cơ hội học đại học bị chi phối bởi hoàn cảnh xuất thân. Nguồn: Hakansson, Johansson & Vigsø (2017).

Nhìn chung, các diễn ngôn Marxist về đấu tranh giai cấp dần phai nhạt khi các đảng công nhân chuyển đổi thành các đảng đại diện cho quần chúng.



Áp phích tranh cử của SAP vào năm 1964 với dòng chữ “Cử tri trẻ. Hãy bầu cho SAP!” (Young vote. Choose Social Democracy). Áp phích nhằm đến giới trẻ, không chứa nhiều thông điệp, chủ yếu sử dụng hình ảnh một cô gái trẻ với kiểu tóc thời trang cùng các màu sắc bắt mắt. Nguồn ảnh: Bengt Johansson.

Theo thời gian, các đảng dân chủ xã hội không còn khác biệt rõ rệt về bản chất so với các chính đảng khác. Lòng trung thành giai cấp không còn là yếu tố quyết định sự ủng hộ của cử tri. Giờ đây, người lao động nhìn nhận bản thân như những cá nhân độc lập trong xã hội, thay vì là thành viên của một giai cấp. [10]

SỰ CÂN BẰNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG XÃ HỘI

Từ sau Thế chiến II cho đến thập niên 1970, các đảng dân chủ xã hội tại châu Âu phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu.

Trong giai đoạn này, kinh tế tăng trưởng bền vững, tỷ lệ thất nghiệp và lạm phát thấp. Nhờ vậy, các chính phủ đã thành công trong việc cải thiện mức sống cho mọi tầng lớp dân cư, đồng thời xây dựng một nhà nước phúc lợi hào phóng. Trong giai đoạn này, việc cân bằng giữa phát triển kinh tế và giảm bất bình đẳng xã hội vẫn còn dễ dàng, chưa gặp nhiều thách thức. [11]

Tuy nhiên, các cuộc suy thoái kinh tế diễn ra sau đó, đặc biệt là cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, đã gây ra nhiều khó khăn tài chính nghiêm trọng cho mô hình nhà nước phúc lợi, chủ yếu do tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, kéo theo nhu cầu trợ cấp tăng trong khi nguồn thu từ thuế lại giảm.

Tình trạng này khiến các đảng dân chủ xã hội phải chuyển sang các chính sách ủng hộ thị trường tự do hơn, đồng thời cải cách các chương trình phúc lợi sao cho phù hợp với thực tế kinh tế.

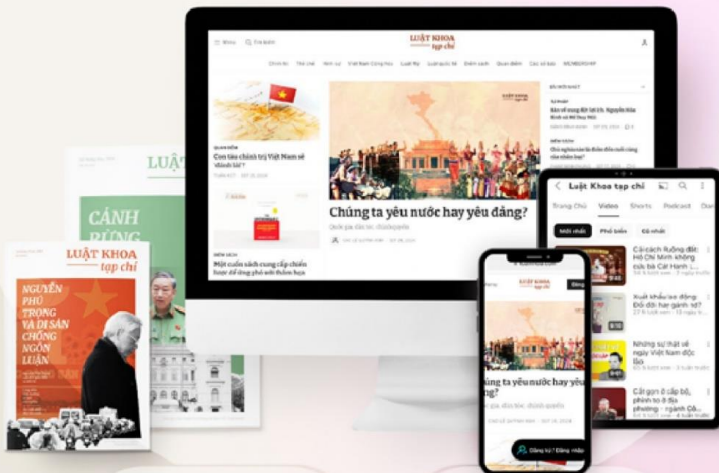
Họ cũng chuyển từ việc tập trung vào “bình đẳng xã hội” (social equality) – tức là nỗ lực giảm bớt sự chênh lệch về thu nhập, tài sản và điều kiện sống giữa các tầng lớp dân cư – sang nhấn mạnh “bình đẳng cơ hội” (equality of opportunity), nghĩa là tạo môi trường để mọi cá nhân có cơ hội phát huy tiềm năng và thành công một cách công bằng, bất kể họ có xuất thân, giới tính, chủng tộc hay tình trạng kinh tế ra sao.

Trong kỳ tới, chúng ta sẽ phân tích sự khác biệt về thành tựu phát triển của các quốc gia chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx - Lenin và các quốc gia theo con đường cải cách chính trị, kinh tế trong khuôn khổ nền dân chủ tự do, theo quan điểm của Eduard Bernstein. □

LÀM BÁO ĐỘC LẬP KHÔNG SỢ AI KHÔNG NINH AI

Chúng tôi nguyện làm báo chính trực, đàng hoàng, và vô vị lợi.
Kiểm duyệt không có chỗ ở đây.

Ngay lúc này, bạn có thể ủng hộ sứ mệnh làm báo độc lập
của chúng tôi bằng cách mua báo hoặc đóng góp.



MEMBER

\$2

1THÁNG

SUPPORTER

\$5

1THÁNG

ĐĂNG KÝ NGAY

www.luatkhoa.com



Hà Nội và Copenhagen. Ảnh: Canva. Đồ họa: V.K / Luật Khoa.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

KỲ 7: HAI CON ĐƯỜNG VÀ BẢY TIÊU CHÍ SO SÁNH

Hoàng Dạ Lan

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 24/1/2025.

Xã hội lý tưởng mà Marx và nhiều nhà lý luận xã hội chủ nghĩa hướng đến là một xã hội không có áp bức và bóc lột, nơi mọi cá nhân đều bình đẳng. Trong xã hội này, mọi người được tự do phát triển và theo đuổi đam mê của mình, “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”.

Ở nước ta, lãnh đạo qua các thời kỳ khẳng định “đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân.” Cố Tổng Bí

thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra một viễn cảnh đầy hứa hẹn:

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống

ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. [1]

Các quốc gia Trung Quốc, Việt Nam và Triều Tiên tuyên bố xây dựng chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Marx - Lenin, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đội quân tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Trong khi đó, các quốc gia có truyền thống dân chủ xã hội mạnh mẽ như Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Hà Lan, Đức và Áo đã chọn một cách tiếp cận khác. Họ đặt hệ thống chính trị dân chủ và quản trị công minh bạch làm nền tảng phát triển, đồng thời chú trọng vào việc xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện, với các dịch vụ công thiết yếu như y tế, giáo dục và bảo hiểm thất nghiệp được cung cấp miễn phí hoặc với chi phí thấp. Mô hình này chịu ảnh hưởng từ tư tưởng của Eduard Bernstein, nhấn mạnh việc cải cách chủ nghĩa tư bản thông qua các biện pháp dân chủ và nhân văn.

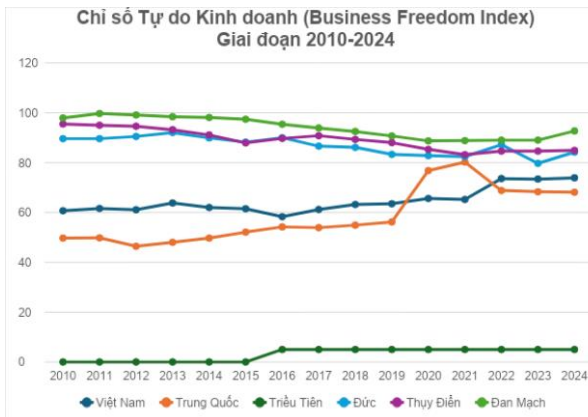
Vậy con đường nào là đúng đắn? Nhóm quốc gia nào đang thực sự xây dựng xã hội tiệm cận với lý tưởng xã hội chủ nghĩa?

Để trả lời các câu hỏi này, bài viết sẽ so sánh hai nhóm quốc gia qua bảy tiêu chí: quyền tự do kinh doanh; thu nhập bình quân đầu người; mức độ dân chủ và quyền tự do của công dân; thuế và chi tiêu công; mức độ minh bạch của chính quyền; chất lượng giáo dục và bất bình đẳng xã hội.

1. QUYỀN TỰ DO KINH DOANH

Quyền tự do kinh doanh phản ánh mức độ dễ dàng trong khởi nghiệp, vận hành, phát triển và đóng cửa doanh nghiệp, đồng thời thể hiện môi trường pháp lý và chất lượng cơ sở hạ tầng của một quốc gia. [2]

Môi trường kinh doanh tự do đóng vai trò rất quan trọng trong việc thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.



Chỉ số tự do kinh doanh của một số quốc gia trong giai đoạn 2010-2024.

Nguồn: Index of Economic Freedom / The Heritage Foundation.

Các nước dân chủ như Đức, Thụy Điển, và Đan Mạch có chỉ số tự do kinh doanh rất cao và ổn định.

Trong khi đó, Việt Nam và Trung Quốc vẫn tồn tại nhiều rào cản đối với quyền tự do kinh doanh. Chỉ số tự do kinh doanh của Trung Quốc có nhiều biến động do chính sách kinh tế không ổn định. Mặc dù Việt Nam và Trung Quốc đã cải cách kinh tế theo hướng thị trường từ thập niên 1980, nhà nước vẫn giữ vai trò chi phối trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt thông qua các doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

Các DNNN thường có nhiều đặc quyền trong việc tiếp cận tín dụng, đất đai, hợp đồng mua sắm của chính phủ, ưu đãi thuế, dẫn đến một sân chơi bất bình đẳng, gây ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phát triển và cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân. [3][4]

Tại Triều Tiên, người dân hầu như không có quyền tự do kinh doanh chính thức, hàng hóa chủ yếu được phân phối qua hệ thống mậu dịch nhà nước. Tuy nhiên, "chợ đen" đã trở

thành một phần quan trọng trong đời sống, cung cấp nhiều mặt hàng từ thực phẩm, quần áo, đồ gia dụng đến các thiết bị điện tử nhập lậu. [5]

Một số quan chức địa phương có quyền quản lý các đặc khu kinh tế và thử nghiệm chính sách thị trường ở quy mô nhỏ. Dù vậy, nền kinh tế kế hoạch hóa kém hiệu quả, hạ tầng yếu kém, khan hiếm năng lượng và nguyên liệu thô, nợ nước ngoài kéo dài và tình trạng cô lập với thế giới gây nhiều khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh tại nước này. [6]

2. THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (GDP/NGƯỜI)

Thu nhập bình quân đầu người phản ánh trình độ phát triển kinh tế của các quốc gia và chất lượng sống của người dân.

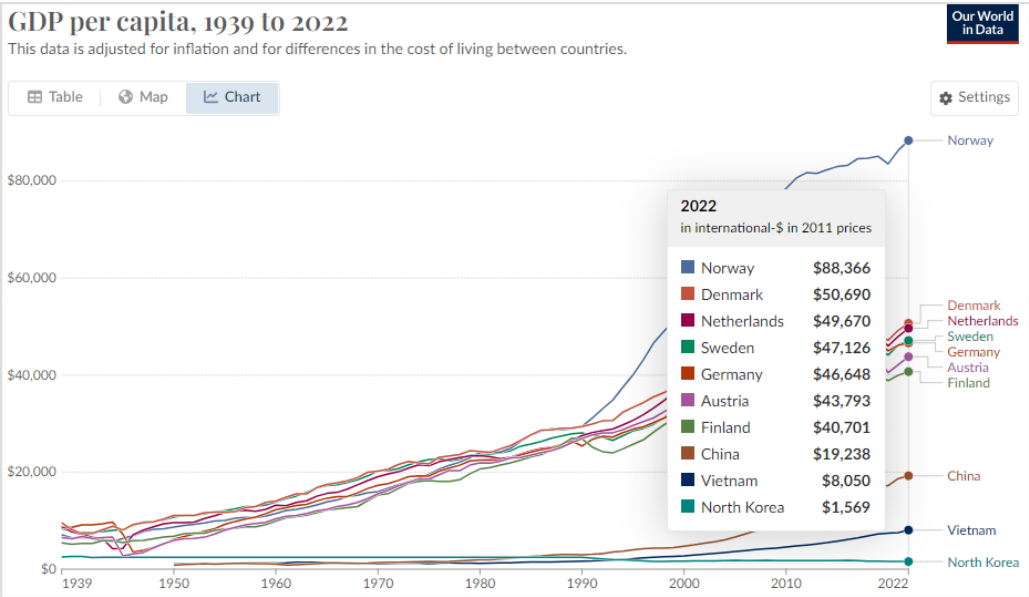
Sơ đồ dưới đây so sánh thu nhập bình quân đầu người trong giai đoạn 1939 - 2022 giữa các quốc gia.

Các nước châu Âu như Na Uy, Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển, Đức, Áo, và Phần Lan có GDP bình quân đầu người cao vượt trội, với Na Uy đạt mức cao nhất, vượt trên 80.000 USD vào năm 2022. Các nước này đã tăng trưởng ổn định kể từ sau Thế chiến II.

Trung Quốc hiện thuộc nhóm thu nhập trung bình cao, chủ yếu nhờ quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường từ thập niên 1980.

Từ khi thực hiện Đổi mới, mức sống của người Việt Nam đã ổn định và tăng trưởng từ thập niên 1990, nhưng tốc độ chậm hơn so với Trung Quốc, và hiện vẫn ở nhóm thu nhập trung bình thấp.

Trong khi đó, Triều Tiên hầu như không có sự cải thiện đáng kể và duy trì mức GDP đầu người rất thấp.



So sánh thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 1939-2022, đã điều chỉnh theo sức mua tương đương và lạm phát. Dữ liệu được biểu thị theo giá năm 2011, kết hợp tỷ giá sức mua tương đương (PPP) của năm 2011 và 1990 cho các dữ liệu lịch sử. Nguồn: The Maddison Project Database / Our World in Data.

3. MỨC ĐỘ DÂN CHỦ VÀ QUYỀN TỰ DO CỦA CÔNG DÂN

Báo cáo “*Freedom in the World 2024*” của Freedom House xếp hạng các quốc gia về quyền tự do chính trị (political rights) và quyền tự do dân sự (civil rights) như sau:

Chỉ số tự do của một số quốc gia năm 2024				
Quốc gia	Quyền tự do chính trị	Quyền tự do dân sự	Tổng điểm	Xếp hạng
Phần Lan	40	60	100	Tự do
Thụy Điển	40	59	99	Tự do
Nga Uy	39	59	98	Tự do
Đan Mạch	40	57	97	Tự do
Hà Lan	39	58	97	Tự do
Áo	37	56	93	Tự do
Đức	39	54	93	Tự do
Việt Nam	4	15	19	Không tự do
Trung Quốc	-2	11	9	Không tự do
Triều Tiên	0	3	3	Không tự do

Nguồn: *Freedom in the World 2024*

Các quốc gia dân chủ châu Âu đều đạt điểm cao, với tổng điểm từ 93 đến 100, thuộc nhóm "Tự do". Quyền tự do chính trị của họ gần như tuyệt đối (gần 40 điểm), cho thấy người dân được tự do bầu cử, thể hiện chính kiến, và tham gia vào các tổ chức chính trị. Quyền tự do dân sự cũng rất cao, thể hiện việc người dân được bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do tôn giáo, và được sống trong một xã hội ít chịu sự kiểm soát của nhà nước.

Ngược lại, các quốc gia như Việt Nam, Trung Quốc và Triều Tiên thuộc nhóm "Không tự do" với tổng điểm rất thấp. Ở các nước này, quyền tự do chính trị gần như bị triệt tiêu (điểm từ -2 đến 4), với hệ thống chính trị độc tài đảng trị, không có các cuộc bầu cử tự do, cũng như không cho phép người dân tham gia vào các hoạt động chính trị độc lập.

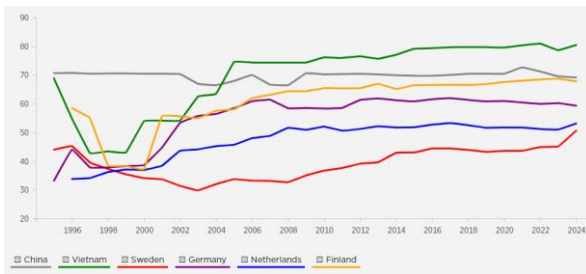
Trung Quốc thậm chí bị đánh giá điểm âm vì sử dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm thay đổi nhân khẩu học và làm suy yếu bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số như người Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng và Nội Mông, bao gồm việc giam giữ, triệt sản cưỡng bức, và lao động cưỡng bức. [7]

4. THUẾ VÀ CHI TIÊU CÔNG

Gánh nặng thuế (tax burden) là một chỉ số tổng hợp phản ánh mức độ ảnh hưởng của thuế lên nền kinh tế của một quốc gia. Chỉ số này được tính dựa trên mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng gánh nặng thuế tính trên GDP. [8]

Điểm số được đánh giá trên thang điểm từ 0 đến 100:

- 100 điểm: Tượng trưng cho mức thuế cực kỳ thấp (hoặc thậm chí không có thuế), nghĩa là gánh nặng thuế tối thiểu.
- 0 điểm: Tượng trưng cho mức thuế rất cao và gánh nặng thuế lớn.



Sơ đồ: Việt Nam và Trung Quốc có gánh nặng thuế thấp hơn các nước theo mô hình nhà nước phúc lợi (giai đoạn 1996-2024). Nguồn: Index of Economic Freedom - The Heritage Foundation, [heritage.org](https://www.heritage.org).

Theo sơ đồ trên, các quốc gia dân chủ xã hội như Thụy Điển, Đức, Hà Lan và Phần Lan có điểm số thấp, tức là gánh nặng thuế cao. Ngược lại, Việt Nam và Trung Quốc có điểm số cao, nghĩa là gánh nặng thuế thấp hơn.

Lợi thế của Việt Nam và Trung Quốc là mức thuế thấp có thể thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đầu tư và tiêu dùng, từ đó góp phần vào tăng trưởng kinh tế. [9]

Tuy nhiên, cần lưu ý là tại các quốc gia theo mô hình nhà nước phúc lợi, mặc dù thuế suất cao, nhưng người dân được hưởng dịch vụ công và phúc lợi xã hội chất lượng. Chẳng hạn, tại Thụy Điển, cha và mẹ có thể chia sẻ 480 ngày nghỉ phép có lương để chăm sóc con cái. [10] Tại Phần Lan, chính phủ cung cấp một mức lương hưu cơ bản cho mọi công dân, không phụ thuộc vào thu nhập hay lịch sử đóng góp. Khoản lương hưu cơ bản này tương đương khoảng 25% thu nhập trung bình của người lao động Phần Lan. [11]

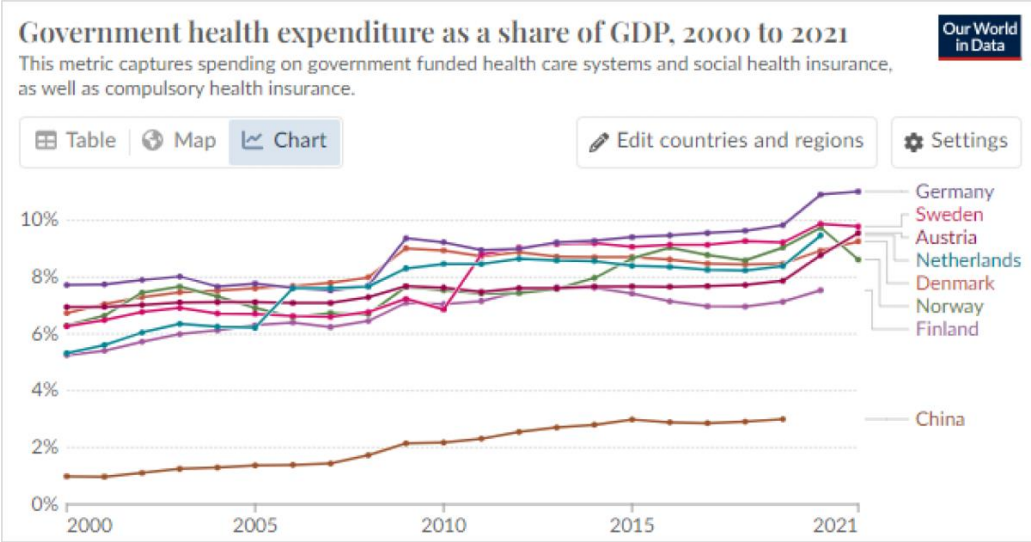
Trong khi đó, tại Việt Nam và Trung Quốc, chất lượng và mức đầu tư vào dịch vụ công và phúc lợi xã hội thường thấp hơn so với các quốc gia dân chủ châu Âu.

Ví dụ, hình dưới đây thể hiện chi tiêu y tế của chính phủ tính trên GDP của các nước dân chủ châu Âu và Trung Quốc trong giai đoạn 2000 đến 2021.

thể do gia tăng chi phí y tế liên quan đến đại dịch COVID-19. Tại các nước châu Âu, tỷ lệ này thường dao động từ 7% đến 10% GDP.

Trong khi đó, tỷ lệ chi tiêu y tế của chính phủ Trung Quốc lại thấp hơn nhiều, chỉ khoảng 1% GDP vào năm 2000 và tăng dần lên 3% GDP vào năm 2019.

Khi nhắc đến các quốc gia xã hội chủ nghĩa, người ta thường nghĩ đến hệ thống nhà nước bao cấp hoặc cung cấp miễn phí các dịch vụ công, đặc biệt là trong các lĩnh vực như giáo dục và y tế. Mô hình này phản ánh nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội, đó là đảm bảo mọi người đều có cơ hội tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu, bất kể thu nhập hay hoàn cảnh cá nhân, từ đó giảm thiểu bất bình đẳng xã hội. Nhiều người sẽ băn khoăn là liệu chính phủ Trung Quốc có thực sự cam kết với các lý tưởng xã hội chủ nghĩa hay không



Sơ đồ: Chi tiêu y tế của chính phủ Trung Quốc tăng trưởng theo thời gian, nhưng vẫn thua xa các nước dân chủ châu Âu. Nguồn: Our World in Data dựa vào dữ liệu của Lindert (1994), OECD (1993), OECD Stat.

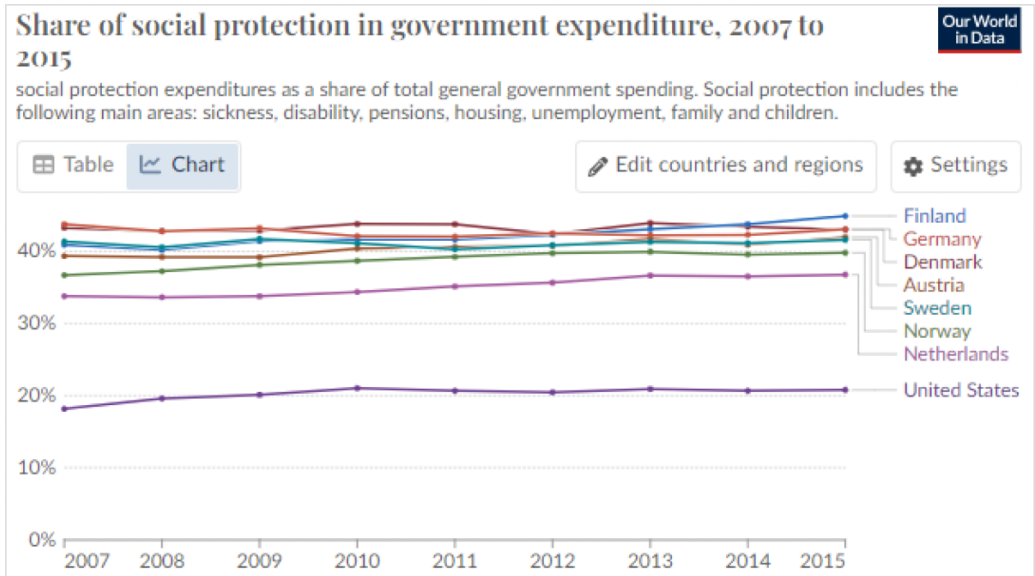
Nhìn chung, tỷ lệ chi tiêu của chính phủ cho y tế so với GDP ở các quốc gia có xu hướng tăng dần theo thời gian, đặc biệt là trong giai đoạn 2019-2021, có

khi tỷ lệ chi tiêu cho y tế thua xa nhiều quốc gia phát triển khác?

Trung Quốc khác các nước tư bản phát triển khác đã đành, vậy trong nội bộ các nước tư bản, mô hình chi tiêu công có nhiều khác biệt không?

Câu trả lời là có.

Sơ đồ dưới đây trình bày tỷ lệ chi tiêu chính phủ cho các chương trình an sinh xã hội tại các quốc gia dân chủ châu Âu so với Hoa Kỳ.



Sơ đồ: Tỷ lệ chi tiêu cho các chương trình an sinh xã hội trong ngân sách chính phủ giai đoạn 2007 đến 2015. Nguồn: Government at a glance - OECD (2017).

Có thể thấy, các nhà nước phúc lợi châu Âu dành từ 35 - 45% ngân sách cho các chương trình an sinh xã hội, nhằm bảo vệ và hỗ trợ người dân trong các tình huống như ốm đau, khuyết tật, thất nghiệp, hưu trí và trợ cấp nuôi con. Trong khi đó, tỷ lệ này ở Hoa Kỳ chỉ khoảng 20% chi tiêu công. Nhà nước phúc lợi châu Âu có tỷ lệ tái phân phối tài sản và thu nhập cao hơn Mỹ, đồng thời chú trọng nhiều hơn đến việc xây dựng lưới an sinh xã hội.

5. MỨC ĐỘ MINH BẠCH CỦA CHÍNH QUYỀN

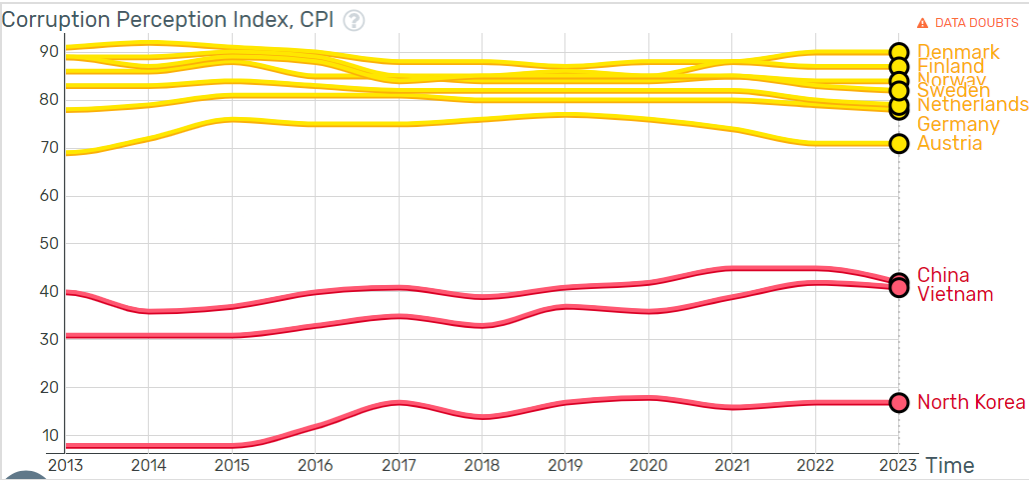
Mức độ trong sạch và minh bạch của chính quyền thường được đánh giá thông qua chỉ số cảm nhận tham nhũng (Perception Corruption Index - PCI). Điểm số càng cao (tối đa 100 điểm) thể hiện chính quyền càng minh bạch và ít tham nhũng.

Bảng dưới đây thể hiện rõ sự khác biệt về mức độ minh bạch của chính quyền giữa hai nhóm quốc gia.

Quốc gia	Điểm	Hạng PCI	Chế độ chính trị
Đan Mạch	90	1	Dân chủ nghị viện
Phần Lan	87	2	Dân chủ nghị viện
Na Uy	84	4	Dân chủ nghị viện
Thụy Điển	82	6	Dân chủ nghị viện
Hà Lan	79	8	Dân chủ nghị viện
Đức	78	9	Dân chủ nghị viện
Áo	71	20	Dân chủ nghị viện
Trung Quốc	42	76	Độc tài đảng trị
Việt Nam	41	83	Độc tài đảng trị
Triều Tiên	17	172	Độc tài đảng trị

◀ Bảng: Chỉ số cảm nhận tham nhũng (PCI) năm 2023. Nguồn: Transparency International.

Chỉ số cảm nhận tham nhũng (PCI) giai đoạn 2013-2023. Nguồn: Gapminder.



Các quốc gia châu Âu có truyền thống dân chủ xã hội mạnh mẽ nằm trong nhóm các quốc gia minh bạch nhất thế giới. Đồng thời, các quốc gia này cũng sở hữu nền báo chí tự do hàng đầu thế giới. [12]

Ngược lại, các quốc gia độc tài như Trung Quốc, Việt Nam và Triều Tiên có chính quyền kém minh bạch và tình trạng tham nhũng nghiêm trọng. Tại các quốc gia này, quyền lực tập trung vào các cấp ủy đảng, thiếu các cơ chế giám sát độc lập và truyền thông bị kiểm soát chặt chẽ. Người dân cũng không có quyền tự do ngôn luận hay quyền bầu cử thực chất để yêu cầu sự minh bạch và trách nhiệm giải trình từ chính phủ.

Tại Trung Quốc, từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền tổng bí thư vào năm 2012, hơn một triệu quan chức đã bị điều tra và xử lý vì các cáo buộc tham nhũng. [13] Tại Việt Nam, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát động chiến dịch “đốt lò” trong thời gian tại nhiệm, khiến nhiều quan chức cấp cao, bao gồm ủy viên Trung ương Đảng và ủy viên Bộ Chính trị, phải chịu kỷ luật và/hoặc án tù.

Tuy nhiên, giới quan sát quốc tế đánh giá rằng việc thực thi luật chống tham nhũng ở cả Trung Quốc và Việt Nam có động cơ chính trị, liên quan đến đấu đá phe nhóm trong nội bộ đảng. Tham nhũng vẫn ăn sâu vào hệ thống độc đảng do thiếu vắng các cơ chế kiểm soát tham nhũng hiệu quả như báo chí tự do và hệ thống tư pháp độc lập. [14]

6. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Các nhà lý luận xã hội chủ nghĩa rất coi trọng giáo dục. Marx xem giáo dục là công cụ mạnh mẽ để cải biến xã hội và cổ xúy giáo dục công miễn phí cho tất cả trẻ em. [15][16]

Chất lượng giáo dục của một quốc gia thể hiện rõ qua chất lượng của các trường đại học. Times Higher Education (THE) là một trong những tổ chức uy tín hàng đầu thế giới trong việc đánh giá và xếp hạng đại học. Bảng dưới đây liệt kê số lượng trường đại học của mỗi quốc gia lọt vào nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE năm 2025.

Quốc gia	Dân số năm 2023 (ước lượng)	Số lượng đại học lọt vào nhóm 500 của THE năm 2025
Đức	84,55 triệu	41
Trung Quốc	1,42 tỷ	33
Hà Lan	18,09 triệu	12
Thụy Điển	10,55 triệu	10
Phần Lan	5,60 triệu	8
Áo	9,13 triệu	7
Đan Mạch	5,95 triệu	5
Na Uy	5,52 triệu	3
Việt Nam	100,35 triệu	0
Triều Tiên	26,42 triệu	0

Bảng: Việt Nam không có trường đại học nào lọt vào nhóm 500 của THE.
Nguồn: Our World in Data và Times Higher Education (THE).

Các quốc gia dân chủ đều có đại học lọt vào danh sách 500. Trong đó, Đức dẫn đầu với 41 trường, tiếp theo là Hà Lan với 12 trường và các quốc gia Bắc Âu khác như Thụy Điển (10 trường) và Phần Lan (8 trường).

Các trường đại học ở các quốc gia này thường có mức độ tự chủ cao trong quản lý và xây dựng chương trình học, phương pháp giảng dạy khuyến khích tư duy phản biện và sáng tạo. Các quốc

gia Bắc Âu như Thụy Điển và Phần Lan cung cấp giáo dục đại học miễn phí hoặc với chi phí thấp cho công dân, cùng với các khoản trợ cấp cho sinh viên.

Trong số các quốc gia xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc là nước duy nhất có đại học lọt vào top 500 với 33 đại diện. Tuy nhiên, nếu xét theo quy mô dân số, con số này vẫn còn thấp so với các quốc gia dân chủ khác.

Các đại học hàng đầu của Trung Quốc, như Đại học Thanh Hoa, Đại học Bắc Kinh và Đại học Phúc Đán, đã nhận được các khoản đầu tư lớn từ chính phủ và chú trọng vào nghiên cứu các lĩnh vực trọng điểm. Số lượng các công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín từ các trường đại học này ngày càng tăng, giúp nâng cao thứ hạng toàn cầu.

Tuy nhiên, tất cả các trường đều chịu sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và bị kiểm soát tư tưởng từ chính quyền, các giáo sư và chuyên gia phải tự kiểm duyệt trong giảng dạy và nghiên cứu. Điều này làm suy yếu nghiêm trọng tự do học thuật và tính liêm chính khoa học. Mặc dù đưa ra mức lương hấp dẫn, các trường đại học Trung Quốc vẫn khó thu hút các giáo sư nổi tiếng quốc tế làm thành viên cơ hữu. [17]

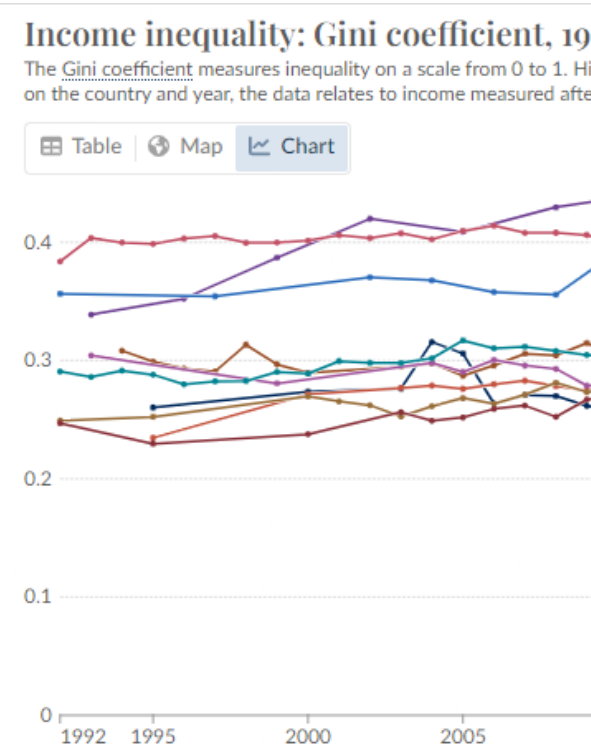
Trong khi đó, Việt Nam và Triều Tiên không có trường đại học nào nằm trong danh sách này. Dân số Việt Nam gấp 1,8 lần tổng dân số của các nước Hà Lan, Thụy Điển, Phần Lan, Áo, Đan Mạch và Na Uy; nhưng không có đại học nào trong danh sách 500. [18]

7. BẤT BÌNH ĐẲNG XÃ HỘI

Chủ nghĩa xã hội đề cao bình đẳng (equality), coi đây là giá trị cốt lõi để bảo đảm tự do và công lý, cũng như là nền tảng cho sự ổn định và gắn kết xã hội. [19]

Hệ số Gini thường được sử dụng để đánh giá mức độ bất bình đẳng về thu nhập hoặc tài sản trong xã hội; chỉ số này càng cao thì mức độ bất bình đẳng càng lớn.

Biểu đồ dưới đây thể hiện mức độ bất bình đẳng của một số quốc gia giai đoạn 1992-2022.



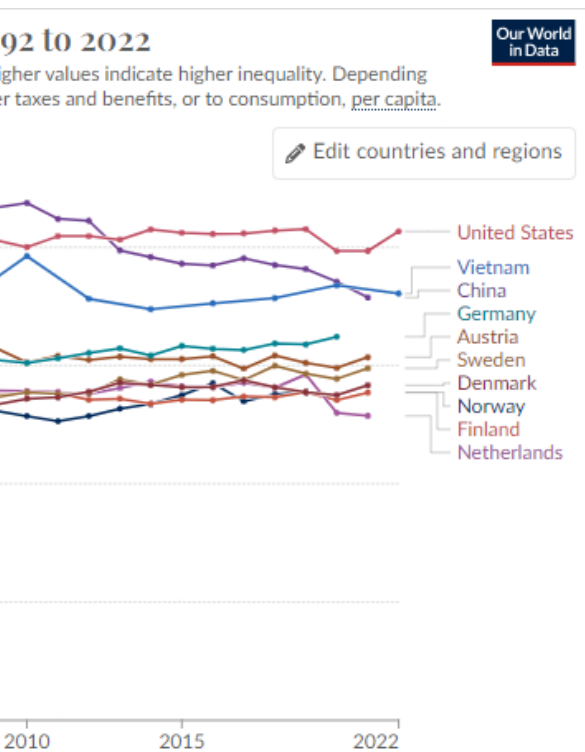
Việt Nam và Trung Quốc bất bình đẳng hơn các nước dân chủ châu Âu. Hệ số Gini (sau thuế và các khoản chuyển giao) của một số quốc gia từ năm 1992 đến năm 2022. Nguồn: World Bank Poverty and Inequality Platform (2024) / Our World in Data.

Biểu đồ trên thể hiện một số xu hướng đáng chú ý.

Ở các quốc gia dân chủ châu Âu, mức độ bất bình đẳng thường duy trì ở mức thấp, với hệ số Gini ổn định trong khoảng từ 0,25 đến 0,3. Những quốc gia này nổi tiếng với hệ thống phúc lợi toàn diện và chính sách thuế lũy tiến,

giúp tái phân phối thu nhập hiệu quả, giảm thiểu chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư.

Các quốc gia như Trung Quốc và Việt Nam có mức độ bất bình đẳng thu nhập cao hơn, với hệ số Gini dao động quanh mức 0,35 đến 0,42.



Vậy câu hỏi đặt ra là: Tại sao những quốc gia tự nhận theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam và Trung Quốc lại có mức độ bất bình đẳng cao đến vậy?

Và xa hơn nữa, sau khi xem xét bảy tiêu chí trên, liệu nhóm quốc gia nào đang tiệm cận với lý tưởng xã hội chủ nghĩa nêu ở đầu bài viết? Giữa hai con đường của Marx và Bernstein, con đường nào đem đến sự thịnh vượng, dân chủ và tự do? Phải chăng Marx vẽ ra giấc mơ về một thiên đường xã hội chủ nghĩa nhưng chưa hẳn đã biết cách biến nó thành hiện thực?

Vào tháng 10/2024, giải Nobel Kinh tế được trao cho Daron Acemoglu, Simon Johnson và James Robinson nhờ công trình nghiên cứu về nguồn gốc của sự thịnh vượng và nghèo đói giữa các quốc gia. Trong kỳ cuối, bài viết sẽ soi rọi tư tưởng của Marx và Bernstein qua lăng kính kinh tế học thể chế của các học giả này. Liệu những nhà kinh tế vừa đoạt giải Nobel sẽ đồng tình với quan điểm của Marx hay của Bernstein? □

Mỹ là quốc gia có mức độ bất bình đẳng cao nhất, với hệ số Gini duy trì ở mức từ 0,4 trở lên. Điều đáng ngạc nhiên là trong giai đoạn 2002-2012, Trung Quốc “xã hội chủ nghĩa” thậm chí còn vượt mặt Mỹ về mức độ bất bình đẳng!

Karl Marx, nhà tư tưởng luôn đề cao sự bình đẳng, hẳn sẽ nặng lòng khi đọc biểu đồ này.

Giấc mơ bình đẳng của ông không được hiện thực hóa ở các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc hay Việt Nam, mà là ở ... Hà Lan và Phần Lan!



Ảnh: Canva.

NHỮNG NGÃ RỄ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

KỲ 8: CON ĐƯỜNG NÀO CHO VIỆT NAM?

Hoàng Dạ Lan

Khi nhắc đến sự phát triển của một quốc gia, mức sống cao thường được xem là thước đo tiêu biểu.

Thực tế, ở các nước có truyền thống dân chủ xã hội mạnh như Đức, Thụy Điển và Đan Mạch, người dân có mức sống cao đi kèm với hàng loạt yếu tố khác như chính quyền minh bạch, hệ thống giáo dục và an sinh xã hội tiên tiến, cùng một xã hội tương đối bình đẳng.

Trong khi đó, Việt Nam và Trung Quốc có mức thu nhập trung bình, phải đối mặt với nhiều vấn nạn như bất bình đẳng xã hội, tình trạng tham nhũng nghiêm trọng trong khi chất lượng hệ thống phúc lợi xã hội còn yếu.

Triều Tiên hiện là một trong những quốc gia nghèo đói và tham nhũng nhất thế giới. Nước này thường xuyên phải đối mặt với vấn nạn thiếu hụt lương thực, thiếu điện, cơ sở hạ tầng

yếu kém; chưa kể, tăng trưởng và thương mại còn phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc. [1]

Nguyên nhân nào đã dẫn đến những sự khác biệt lớn lao này giữa các quốc gia? Yếu tố nào quyết định một quốc gia sẽ trở nên thịnh vượng hay nghèo đói?

Daron Acemoglu, James Robinson và Simon Johnson, chủ nhân của giải Nobel Kinh tế năm 2024 cho rằng vấn đề nằm ở thể chế.

THỂ CHẾ: LUẬT CHƠI QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN

Thể chế được hiểu đơn giản là luật chơi của xã hội, bao gồm các quy tắc được thiết lập để điều chỉnh cách thức các cá nhân tương tác với nhau. [2]

Thể chế được chia thành hai loại chính: thể chế kinh tế và thể chế chính trị, mỗi loại tùy theo tính chất lại có thể phân thành “tước đoạt” (extractive) hoặc “dung hợp” (inclusive).

Trong các thể chế tước đoạt, quyền lực chính trị và kinh tế tập trung vào một nhóm có quyền thế và phần lớn người dân không thể tiếp cận các cơ hội kinh tế xã hội và tài nguyên của quốc gia.

Ngược lại, thể chế dung hợp cho phép phân bổ nguồn lực chính trị và kinh tế rộng rãi, tạo điều kiện để mọi người tự do theo đuổi lợi ích và đam mê của mình, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội thông qua đổi mới và cạnh tranh.

Cụ thể, thể chế kinh tế bao gồm:

- Thể chế kinh tế tước đoạt: Thiếu pháp luật và trật tự; quyền sở hữu không được đảm bảo; các quy định và rào cản gia nhập ngăn cản sự vận hành của thị trường và tạo ra một sân chơi bất công.

- Thể chế kinh tế dung hợp: Quyền tư hữu được bảo vệ, pháp luật và trật tự được duy trì; thị trường cạnh tranh vận hành với sự hỗ trợ của nhà nước; doanh nghiệp mới dễ dàng gia nhập thị trường; hợp đồng được tôn trọng; cơ hội giáo dục rộng mở cho phần lớn công dân.

Thể chế chính trị chia thành:

- Thể chế chính trị tước đoạt: Quyền lực tập trung vào một thiểu số, thiếu cơ chế kiểm soát và đối trọng quyền lực và không có thượng tôn pháp luật.
- Thể chế chính trị dung hợp: Đa nguyên chính trị, khuyến khích sự tham gia rộng rãi của người dân; có các cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực; đảm bảo thượng tôn pháp luật. Nhà nước có thể duy trì mức độ tập trung quyền lực nhất định để giữ vững pháp luật và trật tự. [3]

Theo lý thuyết của Daron Acemoglu, James Robinson và Simon Johnson, các nước dân chủ châu Âu trở nên thịnh vượng nhờ phát triển cả thể chế kinh tế và chính trị bao trùm. Về mặt kinh tế, các quốc gia này duy trì một môi trường kinh doanh tự do, đồng thời áp dụng các chính sách điều tiết nhằm giảm bớt bất bình đẳng và đảm bảo quyền lợi của người lao động. Về mặt chính trị, họ thiết lập nền dân chủ nghị viện, xây dựng nhà nước pháp quyền và khuyến khích người dân tích cực tham gia vào quy trình chính trị, từ đó thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính phủ.

Ngược lại, dưới sự cai trị độc đoán của gia tộc họ Kim qua ba thế hệ, Triều Tiên đã duy trì sự kết hợp của các thể chế kinh tế và chính trị tước đoạt trong hơn 70 năm. Hệ quả là đất nước này trở thành một trong những quốc gia nghèo đói, tham nhũng và thiếu tự do nhất trên thế giới.



Ảnh vệ tinh ban đêm cho thấy Triều Tiên chìm trong bóng tối, trong khi Hàn Quốc rực rỡ ánh đèn. Acemoglu và Robinson dùng hình ảnh này để minh họa cho sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Triều Tiên (thể chế tước đoạt) và Hàn Quốc (thể chế dung hợp). Nguồn ảnh: Earth Science & Remote Sensing Unity, NASA Johnson Space Center.

Trung Quốc và Việt Nam nằm giữa hai thái cực này. Kể từ khi đổi mới và mở cửa nền kinh tế, tức là phát triển các thể chế kinh tế dung hợp, cả hai quốc gia đã đạt được những thành tựu đáng kể về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, hai nước vẫn duy trì một thể chế chính trị mang tính tước đoạt, gây ra nhiều hậu quả tiêu cực.

Mặc dù mang danh là các quốc gia xã hội chủ nghĩa, sự kết hợp giữa chế độ chính trị độc tài và nền kinh tế thị trường nửa vởi đã tạo ra một mô hình phát triển pha trộn giữa “chủ nghĩa tư bản nhà nước” (state capitalism) và “chủ nghĩa tư bản thân hữu” (crony capitalism). [4][5] Mô hình này không chỉ cho phép nhà nước can thiệp sâu vào thị trường, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự cấu kết giữa các nhóm đầu sỏ chính trị và tài phiệt kinh tế. Hệ quả là tham nhũng gia tăng và hiệu quả kinh tế suy giảm.

Các vấn đề kinh tế - xã hội mà cả Việt Nam và Trung Quốc đang phải đối mặt hiện nay là bất bình đẳng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo lớn; tham nhũng tràn lan và quản trị công yếu kém; tình trạng nợ xấu và hoạt động kém hiệu quả của nhiều tập đoàn nhà nước; tranh chấp đất đai giữa người dân và chính quyền; ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, v.v. [6][7][8][9],,,

Các nước dân chủ châu Âu như Đức, Thụy Điển, Hà Lan và Na Uy cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, chẳng hạn như tình trạng già hóa dân số và áp lực lên hệ thống an sinh xã hội, sự gia tăng của chủ nghĩa dân túy và phân cực chính trị hay các vấn đề liên quan đến người nhập cư.

Một trong những thách thức lớn đối với mô hình nhà nước phúc lợi là làm sao duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và giảm bất bình đẳng xã hội. Điều này đôi khi mâu thuẫn, bởi các

chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chẳng hạn như cắt giảm thuế cho doanh nghiệp hoặc giảm thuế thu nhập cá nhân, có thể dẫn đến sự gia tăng chênh lệch thu nhập.

Việc yêu cầu những người có thu nhập cao đóng góp nhiều hơn vào ngân sách nhà nước, cùng với các chính sách tái phân phối có lợi cho nhóm yếu thế, có thể làm giảm động lực làm việc và khiến tầng lớp trung lưu và giới tinh hoa bất mãn.

Tuy nhiên, hệ thống chính trị dân chủ với tính minh bạch, khả năng đối thoại và trách nhiệm giải trình cao có thể giúp các quốc gia này vượt qua những thách thức trên một cách hiệu quả và bền vững.

TỰ TƯỚNG CỦA KARL MARX VÀ EDUARD BERNSTEIN QUA LĂNG KÍNH THỂ CHẾ

Trong lịch sử triết học, các nhà tư tưởng lớn đã đưa ra những tầm nhìn khác nhau về cách xây dựng một xã hội thịnh vượng và công bằng.

Khi xem xét tư tưởng của Marx và Bernstein dưới lăng kính kinh tế học thể chế của Acemoglu và Robinson, ta có thể rút ra điều gì?

Trong “*Tuyên ngôn cộng sản*”, Marx và Engels đã đề xuất các thể chế có tính tước đoạt, bao gồm kêu gọi thực hiện chuyên chính vô sản, xóa bỏ sở hữu tư nhân về phương tiện sản xuất, thay thế bằng sở hữu công, loại bỏ thị trường tự do, tước đoạt quyền sở hữu ruộng đất, xóa bỏ quyền thừa kế, tập trung tín dụng vào tay nhà nước thông qua một ngân hàng quốc doanh hoạt động độc quyền, tịch thu tài sản của những người lưu vong và chống đối. [10]

Mặc dù mục tiêu cuối cùng là xây dựng một xã hội bình đẳng và chấm dứt tình

trạng người bóc lột người, nhưng khi áp dụng vào thực tế ở một số quốc gia, các biện pháp này đã dẫn đến việc tước đoạt quyền tự do cá nhân, quyền tư hữu, quyền tự do kinh doanh và lựa chọn dịch vụ tín dụng. Đồng thời, chúng tập trung quyền lực vào nhà nước và đảng cầm quyền, gây ra tình trạng lạm quyền, quan liêu, thiếu dân chủ, gia tăng áp bức và kiểm soát tư tưởng.

Lịch sử cho thấy “nền chuyên chính vô sản” đã dần trở thành “nền chuyên chính của Đảng Cộng sản.”



Mộ của Eduard Bernstein tại Berlin, Đức. Trong ảnh, Tiến sĩ Klaus-Jürgen Scherer, cựu giám đốc Diễn đàn Văn hóa của Đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD), phát biểu tưởng niệm nhân 90 năm ngày mất của Bernstein. Từ năm 2016, nơi an nghỉ của ông được công nhận là phần mộ danh dự tại Berlin, tấm phù hiệu màu cam cạnh mộ là biểu tượng tôn vinh vai trò quan trọng của Bernstein trong lịch sử. Nguồn ảnh: spd-tempelhof-schoeneberg.de.

Câu hỏi đặt ra là: liệu xã hội lý tưởng mà Marx mô tả trong “*Tuyên ngôn cộng sản*”, nơi “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” có thể trở thành hiện thực hay không, khi các phương pháp ông đề xuất lại mang tính tước đoạt và đi ngược lại các giá trị tự do? [11]

Ngược lại, Eduard Bernstein, người khởi xướng trường phái xét lại, ủng hộ việc phát triển các thể chế dung hợp. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mở rộng dân chủ, bao gồm quyền bỏ phiếu và tham gia chính trị rộng rãi cho giai cấp công nhân và tầng lớp lao động, qua đó thúc đẩy một xã hội công bằng và nhân bản hơn mà không cần đến cách mạng bạo lực. Bernstein cũng ủng hộ các chính sách phúc lợi như giáo dục công, chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm thất nghiệp, nhằm giảm bất bình đẳng mà vẫn duy trì quyền tư hữu và nền kinh tế thị trường.

VIỆT NAM VÀ NHỮNG BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ

Vào giữa thế kỷ 18, Montesquieu viết tác phẩm “*Tinh thần pháp luật*”, nhấn mạnh sự cần thiết phải phân chia quyền lực nhà nước thành ba nhánh độc lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhằm ngăn chặn sự lạm quyền và bảo vệ tự do cá nhân. Cùng thời gian này, Lê Quý Đôn, học giả dưới triều Lê mạt, viết tác phẩm “*Kiến văn tiểu lục*”, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tu dưỡng bản thân theo đạo đức phong kiến Nho gia. Trước hệ thống quan lại mục nát và hủ lậu thời bấy giờ, ông khuyên răn người làm quan phải “giữ lòng thanh liêm, bỏ hết dục vọng, cư xử thung dung, phong vị thanh nhân, dạo quanh trên con đường tiết nghĩa [...] bản thân được trời đất phù hộ, gia đình không ma quỷ dòm nom,” đồng thời nhắc nhở người quân tử phải biết kính sợ ba

điều: “sợ mệnh trời, sợ bậc đại nhân, sợ lời nói của thánh nhân.” [12]

Vào giữa thế kỷ 19, hải quân Hoa Kỳ đưa tàu chiến đến bờ biển Nhật Bản, yêu cầu nước này mở cửa để giao thương. Nhật Bản sau đó phải chấp nhận các yêu sách thương mại từ phương Tây và ký nhiều hiệp ước bất bình đẳng với các cường quốc. Đối mặt với tình thế bức bách, từ năm 1868, nước này bắt đầu thực hiện Minh Trị Duy Tân nhằm hiện đại hóa đất nước. Nhật Bản xóa bỏ hệ thống đẳng cấp phong kiến, đồng thời cử rất nhiều học giả, quan chức và thanh niên sang các nước phương Tây để học hỏi về khoa học, kỹ thuật, quản lý hành chính và quân sự. Các chính sách cải cách thúc thời giúp nước này từ một xã hội phong kiến lạc hậu nhanh chóng vươn lên trở thành một cường quốc công nghiệp – quân sự hiện đại, có ảnh hưởng lớn ở khu vực Đông Á và trên thế giới.

Trong khi đó, tại An Nam, triều đình nhà Nguyễn cũng đối mặt với những áp lực tương tự. Lo lắng trước vận mệnh của đất nước, Nguyễn Trường Tộ (1830–1871) đã gửi nhiều đề xuất cải cách đến triều đình Huế, bao gồm áp dụng khoa học kỹ thuật mới, phát triển công thương nghiệp, cải cách giáo dục và hệ thống thuế, hiện đại hóa quân đội. Ông cũng cổ súy việc sử dụng chữ Quốc ngữ, thành lập ủy ban ghi nhận các sáng kiến từ người dân và đề xuất gửi thanh niên sang các nước châu Âu để học tập và nghiên cứu. [13]

Tuy nhiên, các đề xuất canh tân của ông đã bị các thế lực bảo thủ trong triều vua Tự Đức ngăn cản. Thay vì thực hiện cải cách và khéo léo tìm cách giao hảo với Pháp, triều Nguyễn lại xem Pháp là giống người man di, khinh bỉ, đuổi các nhà truyền giáo và dùng binh lực đối đầu với Pháp. [14] Kết quả là An Nam thất bại thảm hại, phải cắt nhượng đất đai, mất dần độc lập, và cuối cùng trở thành xứ bảo hộ của Pháp.

Khi Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra vào năm 1917, Hjalmar Branting – “cha đẻ của chủ nghĩa xã hội tại Thụy Điển” – đã phê phán phái Bolshevik do Lenin lãnh đạo vì cướp chính quyền. Branting cũng chỉ trích chủ nghĩa cộng sản vì chủ thuyết này đi ngược lại các giá trị dân chủ, đồng thời dẫn dắt Thụy Điển đi theo con đường dân chủ hóa và thực hiện các cải cách ôn hòa, nhằm làm cho chủ nghĩa tư bản trở nên nhân văn hơn. Trong khi đó, Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) chọn đi theo con đường cách mạng bạo lực của Lenin, theo đuổi lý tưởng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Quốc tế thứ Ba.

Trong thời kỳ bao cấp, dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx - Lenin, Việt Nam áp dụng mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, kiểm soát các nguồn lực chủ chốt như đất đai và nhà máy thông qua doanh nghiệp nhà nước và hợp tác xã. Về chính trị, nhà nước duy trì chế độ tập quyền dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản, kiểm soát chặt chẽ ý thức hệ và bóp nghẹt các quyền tự do dân sự, điển hình là quyền tự do ngôn luận.

Các chủ trương này đã gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng về kinh tế - xã hội, điển hình là sự trì trệ của các doanh nghiệp quốc doanh, năng suất lao động thấp, lạm phát cao, tình trạng thiếu lương thực và hàng hóa thiết yếu, phải phụ thuộc nhiều vào viện trợ từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Có thể thấy, xuyên suốt dòng chảy của lịch sử, khi đứng trước các bước ngoặt quan trọng, Việt Nam đã không thể thoát khỏi xiềng xích của các thể chế kinh tế và chính trị mang tính tước đoạt.

Điều này chỉ thay đổi khi đất nước tiến hành Đổi mới vào năm 1986 và bắt đầu phát triển các thể chế kinh tế dung

hợp. Nhờ đó, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo.

Tuy nhiên, đất nước vẫn đang đối mặt với một sức ì lớn, và nguyên nhân sâu xa xuất phát từ việc chậm cải cách thể chế chính trị. Những vấn đề như bộ máy nhà nước quan liêu và trì trệ, tham nhũng và lạm quyền, cùng sự gia tăng bất bình đẳng xã hội ngày càng làm xói mòn niềm tin của người dân vào chính quyền.

Phát biểu tại hôm khai mạc kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV vào ngày 21/10/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định thể chế là điểm nghẽn của điểm nghẽn, và cần tháo gỡ điểm nghẽn này để không lỡ thời cơ phát triển. [15] Trong khi đó, truyền thông nhà nước rầm rộ quảng bá về “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.”

Lãnh đạo đảng khẳng định việc khai thông điểm nghẽn thể chế là chìa khóa giúp hiện thực hóa khát vọng vươn mình. Vậy điểm nghẽn lớn nhất trong thể chế chính trị của Việt Nam là gì?

Việt Nam đã vươn lên thoát nghèo nhờ mở cửa thị trường và khuyến khích cạnh tranh trong kinh tế, nhưng để giải phóng toàn bộ tiềm năng và tiến tới một tương lai thịnh vượng và bền vững, đất nước cần một bước chuyển đột phá hơn: dân chủ hóa và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trong chính trị.

Thế hệ người Việt hôm nay sẽ chọn con đường nào và để lại di sản gì cho con cháu? □

Lời cảm ơn: Tác giả chân thành cảm ơn Thầy và một số anh chị đã góp ý cho bản thảo của loạt bài viết này, và đặc biệt cảm ơn một bạn độc giả của Luật Khoa đã gợi ý đề tài cho chuỗi bài viết.



Ảnh chụp màn hình. Nguồn Youtube:
Nguyễn Ngọc Ngạn/Trung tâm Thúy Nga.

“NHÌN QUANH MỘT MÌNH”
SÁCH NÓI CỦA
NGUYỄN NGỌC NGẠN
VỀ QUAN THAM NHỮNG
LÚC SA CƠ

Trọng Phụng

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 24/12/2024.

Nhìn quanh một mình là một quyển sách nói của Nguyễn Ngọc Ngạn, lấy bối cảnh TP. HCM thời kỳ hậu bao cấp, kể về cuộc đời Khái - một quan chức sa cơ sau biến cố bất ngờ.

Khái từng làm phó phòng thuế vụ, sống xa hoa và thụ hưởng quyền lực. Sau khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường, Khái được bổ nhiệm làm cán bộ thanh tra cấp thành phố và được cung phụng như một “ông hoàng”.

Các buổi “nhất dạ đế vương”, với rượu ngon và gái đẹp vây quanh, đã trở thành thói quen không thể thiếu của Khái.

Nhưng rồi, sau một đêm bị đột quy khi ân ái với người tình, Khái bị liệt nửa người và phải ngồi xe lăn. Từ người có quyền lực bao trùm, Khái giờ đây trở thành kẻ cô độc, chỉ quanh quẩn từ nhà ra ngõ và sống phụ thuộc vào Hương - một người vợ tào tần. Thiên hạ ban đầu có đến hỏi han, nhưng đa phần chỉ vì tính hiếu kỳ. Dần dần, chẳng những không ai thèm ngó nghiêng tới, mà những cô bồ nhí xinh đẹp ngày xưa cũng lặng lẽ rời xa Khái.

Khái càng trở nên cay nghiệt, tính tình cáu bẳn, ghen tuông vô cớ với Hương và nghi ngờ rằng cô sớm muộn cũng bỏ mình.

Không tin ai, Khái đã giao gần 100 lượng vàng - số của cải tích lũy từ những ngày còn làm quan, tham nhũng - cho cô em gái giữ hộ. Khái tính toán cấu véo dần dần khoản này để sống hết đời.

Nhưng khi hay tin, Duyệt - em rể Khái - đã nổi lòng tham. Trong hoàn cảnh túng bấn, Duyệt bỏ cả vợ con và ôm hết số vàng bỏ trốn.

Nhìn quanh một mình kết thúc một cách có hậu khi Hương cuối cùng đã tìm được hạnh phúc mới sau những tháng năm bị Khái chà đạp.

Ngoài cách kể chuyện giản dị, tạo ra nhiều tình huống mâu thuẫn kịch tính, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn còn khéo léo phân tích tâm lý nhân vật và phơi bày góc khuất của xã hội Việt Nam trong giai đoạn khó khăn.

Từ Khái - một quan chức quyền lực nhưng ích kỷ, Hương - mẫu người phụ nữ truyền thống luôn nhẫn nhịn cho tới Duyệt - kẻ yếu thế nhưng tham lam, đều là những đại diện cho các lớp nhân vật trong xã hội đương thời.

Trong truyện, Nguyễn Ngọc Ngạn cũng không quên vẽ nên một bức tranh về sự bần cùng, bế tắc của những người nghèo như vợ chồng Duyệt.

Sau khi lấy đi gần 100 lượng vàng của Khái, Duyệt không ngần ngại tìm tới nơi hoan lạc để hưởng thụ. Nhưng kết cục, hắn bị những tên du đảng cướp sạch số vàng. Của thiên trả địa. Thân cô thế cô, hắn đành trở về thú tội với anh rể và pháp luật, bị chính tham vọng mù quáng của mình trừng phạt.

Cũng giống như *Hồng Nhan* - một quyển sách nói mà trước đây tác giả từng đề cập, *Nhìn quanh một mình* chưa rõ được xuất bản dưới dạng sách giấy hay chưa. Tuy nhiên, độc giả có thể thưởng thức truyện dài này qua hình thức sách nói do Trung tâm Thúy Nga sản xuất tại đây. □

NHÂN CHUYỆN SẮP XẾP BÁO CHÍ, ĐỌC “LẦN THEO DẤU CHỮ” CỦA TRỊNH HÙNG CƯỜNG

Bảo La

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 31/12/2024.

Trong không khí hừng hực của cuộc “tinh gọn bộ máy”, báo chí trong nước cũng đang trải qua cuộc đại quy hoạch lần hai, kể từ lần tái cơ cấu đầu tiên diễn ra vào năm 2019.

Khi cơn giông này qua đi, có thể nhiều tờ báo chỉ còn được nhắc nhớ như một cái tên kỷ niệm. Và một trong những ấn phẩm ra đi đầu tiên, để lại nhiều nỗi tiếc nhất là Phụ nữ chủ nhật.

Nhìn về lịch sử, ngành báo chí phát triển song hành cùng in ấn. Do đó, vào ngày cuối năm, người viết xin mạn phép giới thiệu với độc giả quyển sách chuyên khảo *Lần theo dấu chữ – Thời kỳ đầu in ấn sách báo chữ Latinh ở Việt Nam (1862 - 1920)* của nhà

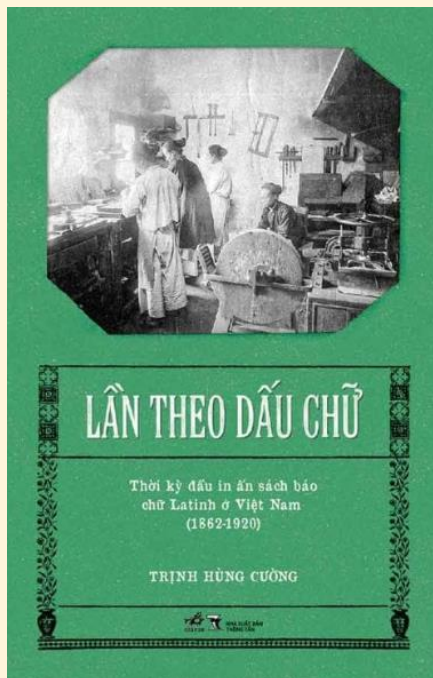
nghiên cứu Trịnh Hùng Cường, như một cách tìm lại thời tự do in ấn của nước ta.

Trịnh Hùng Cường đã tận dụng một khối lượng lớn tài liệu học thuật và các

nguồn báo chí bằng nhiều ngôn ngữ để phân tích quá trình phát triển của ngành in qua từng giai đoạn.

Theo đó, sự phát triển của ngành in ấn ở nước ta không chỉ chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa Đông - Tây, mà còn gắn liền với bối cảnh thuộc địa và nỗ lực giành độc lập của nhiều thế hệ trí thức.

Cuốn sách tập trung khai thác về hai thời kỳ lịch sử thuộc địa (Bắc thuộc và Pháp thuộc) có ảnh hưởng



Bìa sách: Nhà sách Phương Nam.
Đồ họa: Ngọc Giàu/ Luật Khoa.

quyết định đến sự hình thành và phát triển ngành in ấn.

Trong giai đoạn đầu, kỹ thuật in khắc gỗ từ Trung Quốc đã ảnh hưởng lớn đến việc in ấn các tác phẩm chữ Hán và chữ Nôm. Sau đó, ngành in ấn ra đời và gắn liền với tham vọng bành trướng thuộc địa của Pháp.

Khi chinh phục Nam Kỳ, chính quyền thực dân ưu tiên xây dựng các nhà in. Vào cuối năm 1861, Pháp cho xây nhà in đầu tiên ở Sài Gòn và đặt tên là Imprimerie Impériale (Nhà in Hoàng gia), nhằm xuất bản các ấn phẩm bằng tiếng Pháp, phục vụ cho các nhu cầu hành chính và tuyên truyền.

Sau này, sự tham gia của nhiều nhóm như quân đội Pháp, nhà truyền giáo, thương gia và các mối quan hệ ngoại giao đã thúc đẩy sự ra đời của các nhà in tư nhân.

Ban đầu, thị trường in ấn chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của người Pháp, nhưng sau này, các nhà tư sản Việt gốc Hoa cũng bắt đầu tham gia vào lĩnh vực mới nổi. Nhờ vậy, những tên tuổi lớn ở Nam Kỳ như Nguyễn Đình Chiểu, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của có thể xuất bản các tác phẩm của mình.

Ngành in ấn ở Bắc Kỳ phát triển chậm hơn Nam Kỳ khoảng 20 năm. Các thiết bị in ở Bắc Kỳ cũng có nguồn gốc từ Nam Kỳ. Nhưng cũng nhờ công cuộc “Bắc tiến” của ngành in mà báo chí tại khu vực còn chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo này mới trở nên đa dạng.

Điều đáng lưu ý là sự phát triển của in ấn gắn liền với sự bùng nổ của báo chí và chữ Quốc ngữ. Những nhân vật tiêu biểu tham gia ngành in thời kỳ này có thể kể đến là Đỗ Thận và Nguyễn Văn Vĩnh.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều rào cản từ chính quyền nhà Nguyễn, báo chí thời kỳ này đã đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá phát triển chữ Quốc ngữ.

Khi đọc xong cuốn sách này, chắc hẳn độc giả sẽ cảm nhận được một phần lịch sử đầy biến động của ngành in ấn sách báo của nước ta. Ở đó có những bước đi chập chững cho tới khi nó trở thành công cụ quan trọng để thúc đẩy chữ Quốc ngữ và mở ra con đường tự do ngôn luận.

Độc giả sẽ nhận ra rằng, dù trong những thời điểm khó khăn nhất, báo chí và in ấn vẫn luôn là một phần không thể thiếu trong cuộc đấu tranh vì độc lập và tự do của dân tộc.

Do đó, cuốn sách này không chỉ đơn thuần là một tài liệu về kỹ thuật in ấn hay các giai đoạn lịch sử, mà còn là một lời nhắc nhở về tầm quan trọng của tự do in ấn đối với nền dân chủ. □

HAI CUỘC PHÒNG VẤN ĐẶC BIỆT VỚI **VÕ NGUYỄN GIÁP** VÀ **NGUYỄN VĂN THIỆU**

Nguyễn Thanh Minh

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoea.com
vào 14/1/2025.

Cuốn sách *Intervista con la storia* (tạm dịch: *Đối thoại với lịch sử*) là một trong những tác phẩm nổi tiếng của nhà báo Ý Oriana Fallaci, được xuất bản lần đầu vào năm 1974.

Đây là tập hợp những cuộc phỏng vấn của Fallaci với nhiều chính khách nổi tiếng trên thế giới vào những năm 1960, 1970 - thời kỳ có nhiều biến động về địa chính trị.

Độc giả có thể thấy qua cuốn sách này không chỉ là những câu hỏi phỏng vấn sâu sắc, táo bạo, mà còn là những phân tích, cảm xúc và đánh giá cá nhân của Fallaci về các nhân vật mà bà phỏng vấn. Đó có thể là nhà lãnh đạo quốc gia, nhà hoạt động xã hội hay lãnh tụ tôn giáo.

Đặc biệt, có hai nhân vật Việt Nam thuộc hai chiến tuyến xuất hiện trong quyển sách này. Đó là Đại tướng Võ Nguyên Giáp (phỏng vấn vào năm 1969) và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (phỏng vấn vào đầu năm 1973). Cả hai cuộc phỏng vấn đều được thực hiện bằng tiếng Pháp.

CUỘC PHÒNG VẤN BỊ KIỂM DUYỆT VỚI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nổi tiếng với nhiều chiến dịch quân sự, điển hình là Điện Biên Phủ năm 1954.

Nguồn ảnh bìa sách: goodreads.com.



Thời điểm mà bà Fallaci đến gặp tướng Giáp tại Hà Nội thì cũng là lúc mà chiến tranh Việt Nam đang ở giai đoạn căng thẳng và hơn nửa triệu lính Mỹ đã tới miền Nam.

Phía tướng Giáp thông báo với Fallaci rằng đây chỉ là một buổi "mạn đàm" chứ không phải là cuộc phỏng vấn chính thức và nó sẽ kéo dài khoảng 45 phút. Ngoài ra, cuộc phỏng vấn phải có mặt của các thành viên thuộc phái đoàn cộng sản Ý.

Đại tướng Giáp cho biết theo ước tính của ông, số lính Mỹ tử vong tại Việt Nam lên đến 70.000, cao hơn nhiều so với con số chính thức mà Mỹ công bố là 34.000. Ông cũng thừa nhận rằng phía Việt Nam đã mất khoảng nửa triệu quân.

Khi được hỏi về kết quả của cuộc tấn công Tết Mậu Thân, ông nói mình không đóng vai trò quyết định trong chiến dịch này vì nó thuộc thẩm quyền của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ông đánh giá chiến dịch đã chứng minh khả năng tấn công bất ngờ, kể cả vào những thành phố được phòng thủ chặt chẽ như Sài Gòn.

Mặc dù tránh né bình luận về thất bại của chiến dịch Tết Mậu Thân, nhưng tướng Giáp cũng khẳng định rằng cuộc chiến có thể kéo dài hàng thập kỷ và chiến thắng chỉ có thể đạt được bằng quân sự. Ông tin chắc người Mỹ sẽ thất bại, giống như người Pháp đã từng thua ở Điện Biên Phủ.

Sau hôm phỏng vấn, phiên dịch viên đã trao cho Fallaci một văn bản chính thức ghi lại nội dung cuộc phỏng vấn, trong đó không có những phần thảo luận về chiến dịch Tết Mậu Thân, các cuộc đàm phán ở Paris cũng dự đoán của tướng Giáp về việc kết thúc chiến tranh.

Fallaci không chấp nhận việc bị kiểm duyệt. Bà đã công bố cả hai phiên bản là nội dung bà và các đồng nghiệp ghi lại theo trí nhớ và ghi chú, cùng với phiên bản chính thức được phê duyệt.

Chính quyền Bắc Việt đã chỉ trích bà vì chuyện này, đồng thời cáo buộc bà "hùa theo Mỹ để vu oan" cho tướng Giáp.

Trong một lần chia sẻ sau này (vào tháng 10/1975), bà Fallaci thừa nhận rằng cuộc gặp với tướng Giáp là một trong những trải nghiệm khó khăn nhất trong sự nghiệp của bà.

Bà mô tả đây cuộc phỏng vấn là "tồi tệ nhất", vì bà cảm thấy tướng Giáp chỉ muốn thao thao bất tuyệt về quan điểm của mình và điều này khiến cuộc phỏng vấn thiếu đi tính đối thoại.

Tuy nhiên, bà cũng có một nhận xét gây ấn tượng về vị đại tướng này: "Đây là đôi mắt thông minh nhất mà tôi từng được thấy".

CUỘC PHỎNG VẤN VỚI TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU

Cuộc phỏng vấn với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu diễn ra trong bối cảnh Mỹ vừa thực hiện chiến dịch ném bom ở miền Bắc.

Trong cuộc phỏng vấn này, ông Thiệu nói về vai trò của ông trong vụ lật đổ anh em Ngô Đình Diệm, suy nghĩ của ông về Mỹ, Nga, Trung Quốc, cũng như những thách thức mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối mặt.

Trong sách, bà Fallaci cho rằng thế giới có nhiều điều chưa hiểu hết về vị tổng thống này, và trên hết, theo bà, ông Thiệu không phải là bù nhìn của Mỹ, ngay cả khi ông có ký kết và đáp ứng nhiều điều Kissinger đòi hỏi.

“Là một tổng thống miền Nam Việt Nam, tôi không thể có đặc quyền là kẻ thù công khai của Mỹ, bởi cho dù thế nào, họ cũng là bạn và là đồng minh của tôi”, ông nói trong bài phỏng vấn.

Thiệu nhấn mạnh rằng có hai điều căn bản mà Kissinger chấp thuận nhưng ông phản đối quyết liệt. Đó là sự có mặt của quân đội miền Bắc tại miền Nam và “công thức chính trị” mà Bắc Việt muốn áp đặt cho một đất nước thống nhất.

Thiệu cho rằng cả Nixon và Kissinger đã quá sốt sắng để làm hòa với chính quyền miền Bắc. Ông cũng không ngại vạch trần chuyện Kissinger kiêu ngạo và thiếu kiên nhẫn ra sao.

Ông cho rằng với người Mỹ, những đòi hỏi của Bắc Việt chẳng gây hấn gì, nhưng đó là sự sống còn của người dân Việt Nam Cộng hòa.

Về căn bản, Kissinger, với tâm lý của một nước lớn, đã không đoái hoài gì đến việc một đất nước nhỏ Việt Nam Cộng hòa đang sắp sửa bị biến mất trên bản đồ thế giới.

Thiệu không phủ nhận việc ông đã phụ thuộc nhiều vào viện trợ cả về quân sự lẫn kinh tế của Mỹ. Do đó, ông cho rằng khi Mỹ rút đi thì chắc chắn Trung Quốc hay Nga sẽ không thể dễ yên cho Việt Nam Cộng hòa.

Bà Fallaci cũng nêu ra nhiều chiến dịch mà quân đội Việt Nam Cộng hòa thực hiện và chiến thắng bằng thực lực.

Nhưng bà cũng không ngần ngại chất vấn ngài tổng thống, về những suy nghĩ của ông đối với tướng Giáp, về cuộc bầu cử tại Việt Nam Cộng hòa mà ông là “ứng viên duy nhất”, về quan điểm của ông khi bị gọi là “nhà độc tài”, “kẻ tham nhũng nhất” hay “bù nhìn của Mỹ”.

Mời độc giả tìm đọc một trong những “di sản” báo chí của Fallaci và những bài học lịch sử quý giá từ những người đã góp phần làm nên lịch sử. □



THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ LUẬT KHOA

và bộ sưu tập sách Việt Nam Cộng hòa

luatkhoa.librarika.com

KIM LEFÈVRE VÀ HÀNH TRÌNH CỦA “CÔ GÁI LAI DA TRẮNG”

Ái Thư

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 7/1/2025.

Cuốn tự truyện *Métisse blanche* (Cô gái lai da trắng) của Kim Lefèvre (1935 - 2021) được xuất bản bằng tiếng Pháp vào năm 1989, kể lại cuộc đời của tác giả trong một bối cảnh lịch sử và xã hội đầy biến động.

Sau khi trình làng, *Métisse blanche* được công chúng đón nhận nồng nhiệt vì đã mở ra nhiều khía cạnh ít được nhắc đến trong lịch sử thuộc địa của Pháp.

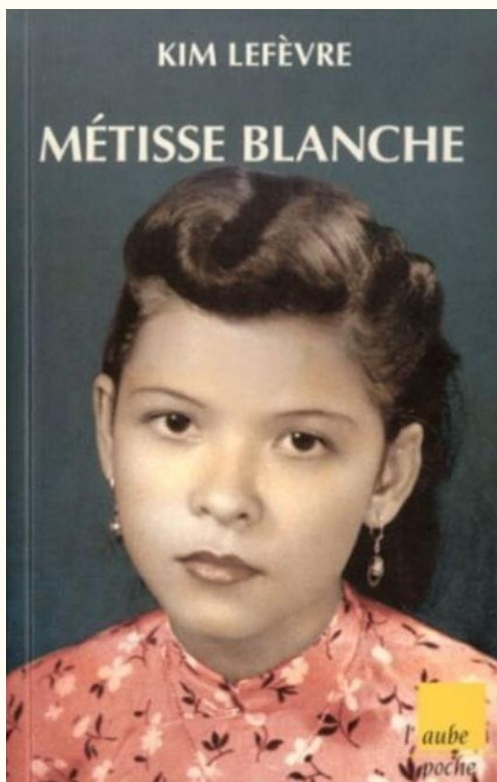
Kim đã vượt qua nghèo đói, chiến tranh, kỳ thị sắc tộc và giới tính bằng một nỗ lực phi thường.

Do đó, quyển hồi ký này không chỉ vẽ nên bức tranh lịch sử sống động của Việt Nam, mà còn phản ánh góc nhìn của một người phụ nữ đã từng lớn lên trong sự khinh miệt và hắt hủi của thời kỳ thuộc địa và xã hội phụ quyền.

Nhân vật chính là Kim - một cô gái mang hai dòng máu Việt - Pháp. Kim là con gái của một sĩ quan người Pháp và một phụ nữ nông thôn Việt Nam.

Cha của Kim đã rời Việt Nam trước khi cô ra đời. Từ nhỏ, cô đã mang trong mình nỗi đau không có danh phận.

Là con ngoài giá thú, Kim không được làm giấy khai sinh và phải chịu sự ghẻ lạnh từ gia đình và xã hội.



Nguồn ảnh bìa sách: goodreads.com.



Là con lai, cô bị xem như "người ngoài cuộc" cả ở Việt Nam lẫn trong cộng đồng người Pháp.

Vì sợ bị dư luận phán xét có quan hệ với người Pháp nên mẹ của Kim phải giả vờ lạnh nhạt với con gái.

Sau khi đi bước nữa với một người Việt gốc Hoa, bà đành lòng đưa Kim vào một trại trẻ mồ côi của Pháp do nhà thờ Công giáo bảo trợ.

Ở đây, Kim được đặt một cái tên Pháp, không còn nói tiếng Việt và phải học Kinh Thánh. Kim cũng được dạy rằng tổ quốc của cô là Pháp, chứ không phải Việt Nam.

Kim cũng phải đối mặt với nhiều trận bạo lực tinh thần và thể xác, đồng thời chứng kiến sự sợ hãi của các sơ khi Pháp dần thất thế. Nhưng nhờ sự bảo trợ của nhà thờ, cô và những đứa trẻ khác vẫn thoát khỏi nạn đói kinh hoàng năm 1945.

Khi cuộc chiến giữa Pháp và Việt Minh trở nên leo thang, Kim bị kẹt giữa hai thế giới. Là con lai, cô bị nghi ngờ làm gián điệp và phải đối mặt với sự kỳ thị từ mọi phía.

Khi Pháp thất bại trước Việt Minh, không phải tất cả hai trăm đứa con lai trong trại trẻ mồ côi đều được đưa sang Pháp. Kim được mẹ đón về sống cùng với dưỡng và gia đình ngoại ở vùng nông thôn miền Bắc.

Nhưng cho dù được đoàn tụ với mẹ, Kim cũng phải trải qua một thời thơ ấu đầy khó khăn. Kim không được đi học như trẻ em trai và chứng kiến những điều bất công mà mẹ mình - một người vợ lẽ - phải chịu đựng trong một gia đình đa thê.

Hình ảnh người mẹ, người chị bị cầm tù trong những cuộc hôn nhân không tình yêu đã khơi dậy trong Kim quyết tâm giành quyền kiểm soát vận mệnh của mình.

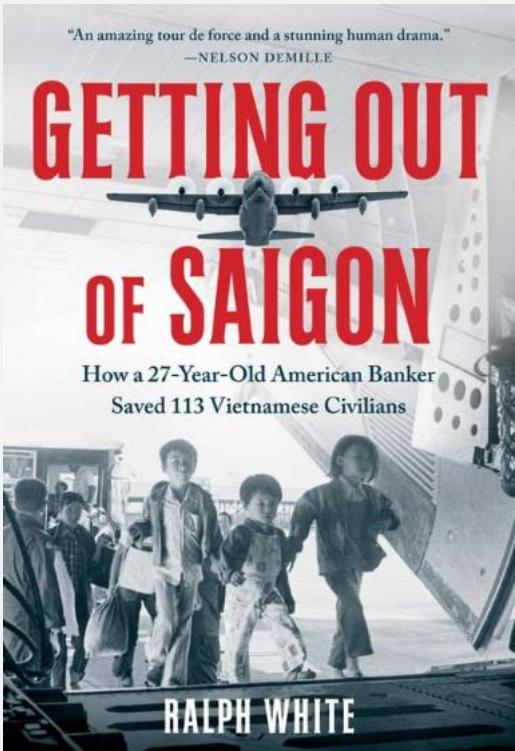
Gia đình Kim sau đó chuyển vào miền Nam. Nhờ mang họ của cha dưỡng, Kim được đến trường. Và từ đó, tri thức trở thành nguồn sáng giúp Kim giải phóng bản thân khỏi những áp lực của xã hội phụ quyền và định kiến sắc tộc.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Văn Khoa, Kim trở thành giáo viên dạy tiếng Pháp và sau đó sang Pháp để theo đuổi con đường nghiên cứu, sáng tác.

Trong suốt cuộc đời, Kim Lefèvre phải mang nhiều họ, sống ở nhiều nơi, làm đủ mọi nghề. Kim cũng mang theo bên mình một nỗi mặc cảm về thân phận và khát khao được công nhận như một người-Việt-Nam-bình-thường.

Xin mời bạn đọc tìm hiểu về Kim Lefèvre và hành trình của “Cô gái lai da trắng”. □

NHÂN VIÊN MỸ KỂ CHUYỆN SƠ TÁN TRĂM NGƯỜI VIỆT TRƯỚC NGÀY SÀI GÒN THẤT THỦ



Ảnh bìa sách: goodreads.com.

Bài được đăng lần đầu
trên luatkhoa.com
vào 21/1/2025.

Ái Thư

Cuốn hồi ký *Getting out of Saigon: How a 27-year-old banker saved 113 Vietnamese civilians* (tạm dịch: *Thoát khỏi Sài Gòn - Cách một nhân viên ngân hàng cứu 113 người dân Việt Nam*) của Ralph Robert White, được xuất bản vào năm 2023, kể lại câu chuyện của tác giả trong việc sơ tán nhân viên ngân hàng và gia đình họ khỏi Sài Gòn trước khi thành phố sụp đổ vào tháng 4/1975.

Ralph Robert White làm việc tại chi nhánh Ngân hàng Chase Manhattan ở Sài Gòn trong thời điểm ấy. Trước đó, Ralph làm việc tại chi nhánh Bangkok (Thái Lan).

Khi đến Sài Gòn vào những ngày hỗn loạn, Ralph được giao nhiệm vụ đóng cửa chi nhánh và đảm bảo an toàn cho

các nhân viên người Việt Nam. Tuy nhiên, khi đến nơi, ông nhận thấy tình hình nguy hiểm hơn nhiều so với dự đoán.

Ông kể trong quyển sách rằng lúc này quân đội Bắc Việt đã tiến vào miền Nam. Nhiều thành phố lớn như Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn đã thất thủ. Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa Trần Thiện Khiêm từ chức.

Các ngân hàng khác của Mỹ không còn bất kỳ người quản lý nước ngoài nào. Hơn nữa, Quốc hội Mỹ đã bác bỏ đề nghị của Tổng thống Gerald Ford về khoản viện trợ khẩn cấp trị giá 722 triệu USD cho Việt Nam Cộng hòa.

Trong bối cảnh rối ren ấy, giới lãnh đạo Chase Manhattan Sài Gòn ước tính có

113 nhân viên người Việt và gia đình của họ sẽ gặp nguy hiểm, vì vậy buộc phải sơ tán họ càng sớm càng tốt.

Theo Ralph kể lại, vào lúc này còn tồn tại sự phân biệt trong chính sách của lãnh đạo Mỹ. Trung tâm Kiểm soát Sơ tán tại Đại sứ quán Hoa Kỳ chỉ hỗ trợ công dân Mỹ, trong khi các đại sứ quán khác cũng ưu tiên tiến hành giải cứu công dân của họ.

Đại sứ Mỹ Graham Martin còn không tin rằng Sài Gòn sẽ thất thủ và gây khó cho việc sắp xếp các cuộc sơ tán. Thậm chí khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức và Trần Văn Hương lên nắm quyền, Đại sứ quán Mỹ vẫn không có động thái rõ ràng nào.

Tác giả mô tả không khí ở Sài Gòn trong những ngày cuối cùng thật căng thẳng. Cả người dân địa phương và người nước ngoài đều sống trong lo sợ và thấp thòm.

Một số phụ nữ sẵn sàng trả tiền để kết hôn với người Mỹ nhằm có được visa sang Mỹ.

Các khách hàng của ngân hàng cũng đối mặt với tình huống tiến thoái lưỡng nan: chần chừ rút tiền vì sợ tiền mất giá, nhưng để lại tiền trong ngân hàng thì cũng chẳng ích gì.

Bất chấp những trở ngại, Ralph nỗ lực đi gặp gỡ và xây dựng mối quan hệ với các quan chức trong Đại sứ quán Mỹ để đảm bảo an toàn cho nhân viên của ngân hàng.

Ông đã liên lạc thành công với những người Mỹ sẵn sàng giúp đưa mình và những nhân viên người Việt ra khỏi Sài Gòn trên các chuyến bay cuối cùng.

Ralph chia các nhân viên thành hai nhóm (ưu tiên và ít ưu tiên), tự tay ký bảo lãnh tài chính cho họ và coi họ như gia đình của mình. Ông nhớ rõ đã đau buồn ra sao khi nghe âm thanh nặng

nhọc của chiếc máy bay quá tải, hay khi thấy nhân viên người Việt òa khóc vì biết sẽ phải rời xa quê hương.

Ngày 27/4/1975, nhóm của Ralph đặt chân đến Philippines. Họ may mắn thoát khỏi trận bom ác liệt tại phi trường Tân Sơn Nhất vào hai ngày sau đó. Chỉ chậm một ngày, có lẽ họ sẽ không thể rời khỏi Sài Gòn.

Dẫu vậy, hành trình tị nạn này chưa yên ổn. Trong cuốn hồi ký, Ralph kể về chuyện Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos không chào đón những người tị nạn từ Việt Nam và yêu cầu họ rời khỏi ngay lập tức.

Ông cũng ghi lại chuyện nhóm của mình phải đến đảo Guam và trải qua những tháng ngày sống trong điều kiện vô cùng tồi tệ.

Cuối cùng khi đến được Mỹ, Ngân hàng Chase Manhattan tại New York đã hỗ trợ họ tái định cư. Các nhân viên tại Mỹ cũng chào đón và giúp đỡ các đồng nghiệp Việt Nam. Con em của người Việt cũng được nhập học tại các trường địa phương.

Theo người viết đánh giá, câu chuyện của Ralph không chỉ thể hiện sự khéo léo và lòng dũng cảm của một nhân viên ngân hàng trẻ tuổi trong những giờ phút cuối của Sài Gòn, mà còn cho thấy vai trò cá nhân trong bối cảnh khủng hoảng nhân đạo – nhất là khi chính phủ không thể hoặc không sẵn sàng hỗ trợ.

Những người như Ralph và các cán bộ phụ trách sơ tán xứng đáng được thế giới biết đến nhiều hơn, bởi họ đã dám đánh cược sự nghiệp và thậm chí tính mạng của mình để hỗ trợ người khác trong cơn hoảng loạn của thời cuộc. □

CHÚ THÍCH

BUỔI CHIỀU TÀN CỦA NỀN BÁO CHÍ “TẬN TRUNG, TẬN HIẾN”

1. Tạm biệt và hẹn gặp lại! (2025). Phunuonline.com.vn. <https://www.phunuonline.com.vn/tam-biet-va-hen-gap-lai-a1537811.html>
2. Trọng Đạt. (2024). Truyền hình Quốc hội phát sóng bản tin cuối cùng. VietNamNet News; Vietnamnet.vn. <https://vietnamnet.vn/truyen-hinh-quoc-hoi-phat-song-ban-tin-cuoi-cung-2358814.html>
3. Thanh, Y. (2025, January 2). BTV truyền hình xúc động khi đọc bản tin chia tay khán giả ngày cuối năm. Danviet.vn; <https://danviet.vn>. <https://danviet.vn/btv-truyen-hinh-xuc-dong-khi-doc-ban-tin-chia-tay-khan-gia-ngay-cuoi-nam-20250102132706723.htm>
4. Trọng Phụng. (2024, December 4). Cấp tập “tinh gọn bộ máy.” Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2024/12/cap-tap-tinh-gon-bo-may>
5. Lê Hiệp. (2024, December 30). 13 cơ quan, đơn vị ở T.U hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Thanhnien.vn; <https://thanhvien.vn>. <https://thanhvien.vn/13-co-quan-don-vi-o-tu-hoan-thanh-sap-xep-tinh-gon-to-chuc-bo-may-185241230140207521.htm>
6. Hà, M. (2024, December 7). Bộ Nội vụ đã thống nhất với Bộ LĐ-TB-XH về phương án sắp xếp. Thanhnien.vn; <https://thanhvien.vn>. <https://thanhvien.vn/bo-noi-vu-da-thong-nhat-voi-bo-lu-tb-xh-va-bo-gvtv-ve-phuong-an-sap-xep-185241207161123196.htm>
7. tin, T. (2025). Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý

- báo chí toàn quốc đến năm 2025. Chinhphu.vn. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=196672>
8. baocinhphu.vn. (2024, November 5). VUSTA đánh giá 5 năm thực hiện quy hoạch báo chí. Baocinhphu.vn. <https://baocinhphu.vn/danh-gia-5-nam-thuc-hien-quy-hoach-phat-trien-va-quan-ly-bao-chi-102241105125448097.htm>
 9. tin, T. (2024, December 24). Hà Nội nghiêm túc triển khai quy hoạch báo chí theo Quyết định 362/QĐ-TTg - Vietnam.vn. Vietnam.vn - Nền Tảng Quảng Bá về Việt Nam. <https://www.vietnam.vn/ha-noi-nghiem-tuc-trien-khai-quy-hoach-bao-chi-theo-quyet-dinh-362-qd-ttg>
 10. TPHCM hoàn thành việc sắp xếp 25/27 cơ quan báo chí. (2025). Trang Tin Điện Tử Đảng Bộ Thành Phố Hồ Chí Minh. <https://www.hcmcpv.org.vn/ti-n-tuc/tphcm-hoan-thanh-viec-sap-xep-25-27-co-quan-bao-chi-1491899780>
 11. HÀ, T. (2024, August 28). Đến năm 2025, tiếp tục sắp xếp các cơ quan báo chí theo hướng đa phương tiện, đa nền tảng. TUOI TRE ONLINE; tuoitre.vn. <https://tuoitre.vn/den-nam-2025-tiep-tuc-sap-xep-cac-co-quan-bao-chi-theo-huong-da-phuong-tien-da-nen-tang-20240828191523086.htm>

NGHỊ ĐỊNH 168 KHÔNG HỀ ĐƯỢC BAN HÀNH THEO THỦ TỤC RÚT GỌN. ĐÂY LÀ 3 LÝ DO.

1. baocinhphu.vn. (2025, January 12). Nghị định 168/2024/NĐ-CP ban hành theo thủ tục rút gọn. Baocinhphu.vn. <https://baocinhphu.vn/nghi-dinh-168-2024-nd-cp-ban-hanh-theo-thu-tuc-rut-gon-102250112163724595.htm>

2. An, H. (2025, January 13). Cục kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp nói gì về Nghị định 168 vừa ban hành đã có hiệu lực? Báo Điện Tử Tiền Phong. <https://tienphong.vn/cuc-kiem-tra-van-ban-cua-bo-tu-phap-noi-gi-ve-nghi-dinh-168-vua-ban-hanh-da-co-hieu-luc-post1709179.tpo>
3. thuvienphapluat.vn. (2024, January 6). Văn bản hợp nhất 23/VBHN-VPQH năm 2020 hợp nhất Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Quốc hội ban hành. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT; thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Van-ban-hop-nhat-23-VBHN-VPQH-2020-Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-458032.aspx>
4. thuvienphapluat.vn. (2024, October 14). Quyết định 717/QĐ-TTg năm 2024 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7 do Thủ tướng Chính phủ ban hành. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT; thuvienphapluat.vn. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-717-QĐ-TTg-2024-Danh-muc-co-quan-chu-tri-soan-thao-van-ban-huong-dan-cac-luat-618982.aspx>
5. tin, T. (2022). Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phạt hồi điểm Giấy phép lái xe. Chinhphu.vn. <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqppl/du-thao-nghi-dinh-quy-dinh-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-ve-trat-tu-an-toan-giao-thong-trong-linh-v-6743>

6. Văn bản. Bocongan.gov.vn.
<http://mps.gov.vn>

HAI LẦN TÔ LÂM LẤN SÂN LƯƠNG CƯỜNG

1. Trịnh Hữu Long. (2024, September 5). Nhất thể hóa là gì? Luật Khoa tạp chí.
<https://www.luatkhoa.com/2024/08/nhat-the-hoa-la-gi/>
2. Trọng Phụng. (2024, October 30). Chân dung Tử Tru. Luật Khoa tạp chí.
<https://www.luatkhoa.com/2024/10/chan-dung-tu-tru/>
3. Huỳnh Kha. (2025, January 22). Hai Huân chương Sao Vàng và một dấu hỏi. Luật Khoa tạp chí.
<https://www.luatkhoa.com/2025/01/hai-huan-chuong-sao-vang-va-mot-dau-hoi/>
4. Thuvienphapluat.Vn. (2025, January 11). Luật Thi đua, Khen thưởng 2022. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT.
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Thi-dua-Khen-thuong-2022-418232.aspx>
5. VOV. (2024, December 13). Toàn cảnh chuyến thăm Malaysia của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân. VOV.VN.
<https://vov.vn/chinh-tri/toan-canhh-chuyen-tham-malaysia-cua-tong-bi-thu-to-lam-va-phu-nhan-post1137797.vov>
6. Thuvienphapluat.Vn. (2025, January 10). Luật Thỏa thuận quốc tế 2020. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT.
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-70-2020-QH14-Thoa-thuan-quoc-te-376557.aspx>
7. Thuvienphapluat.Vn. (2025, January 10). Luật điều ước quốc tế 2016. THƯ VIỆN PHÁP LUẬT.
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Linh-vuc-khac/Luat-dieu-uoc-quoc-te-2016-303284.aspx>
8. Baochinhphe.Vn. (2023, December 12). Tổng Bí thư

Nguyễn Phú Trọng chủ trì lễ đón cấp Nhà nước Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. baochinhphe.Vn.
<https://baochinhphe.vn/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-chu-tri-le-don-cap-nha-duc-tong-bi-thu-chu-tich-trung-quoc-tap-can-binh-102231212172745577.htm>

9. Xaydungchinhhsach.Chinhphu.Vn. (2023, September 10). Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì Lễ đón, hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden. xaydungchinhhsach.chinhphu.vn.
<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/tong-thong-hoa-ky-joe-biden-tham-cap-nha-duc-toi-viet-nam-theo-loi-moi-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-119230910121947531.htm>

KHI “KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH” ĐỪNG “NƯỚC MỸ TRÊN HẾT”

1. McCormick, J. (2024, October 15). Trump calls tariffs the ‘Most beautiful word.’ WSJ.
<https://www.wsj.com/livecoverage/harris-trump-election-10-16-2024/card/trump-calls-tariffs-the-most-beautiful-word-YMVPaupw4EjBRp6yobOy>
2. Business Standard. (2019, June 26). Trump says Vietnam worse than China on trade. www.business-standard.com.
https://www.business-standard.com/article/pti-stories/trump-says-vietnam-worse-than-china-on-trade-119062601045_1.html
3. Vietnam, China and rerouting: When perceptions matter as much as reality | FULCRUM. (2024, November 26). FULCRUM.
<https://fulcrum.sg/vietnam-china-and-rerouting-when-perceptions-matter-as-much-as-reality/>
4. Salama, V., Hookway, J., & Millis/Reuters, L. (2019, February 27). Vietnam gives U.S. aviation industry \$21 billion boost. WSJ.
<https://www.wsj.com/articles/vietnam-gives-u-s-aviation->

<industry-21-billion-boost-11551259441>

5. US trade deficit with Vietnam soars beyond US\$110 billion, as weak dong boosts exports. (2025, January 8). The Business Times.
<https://www.businesstimes.com.sg/international/asean/us-trade-deficit-vietnam-soars-beyond-us110-billion-weak-dong-boosts-exports>
6. Guarascio, F. (2024, March 12). Vietnam trade surplus may reignite US tensions if Trump returns, experts warn. Reuters.
<https://www.reuters.com/world/vietnam-trade-surplus-may-reignite-us-tensions-if-trump-returns-experts-warn-2024-03-12/>
7. Lin, L., Douglas, J., Feng, R., & Wsj, T. H. F. (2024, December 16). Vietnam won big in Donald Trump’s first trade war. Now, it’s a target. WSJ.
<https://www.wsj.com/economy/trade/vietnam-trump-trade-war-target-4182a943>
8. Nelson, D. (2024, December 20). Trump Trade 2.0. Center for Strategic and International Studies.
<https://www.csis.org/analysis/trump-trade-20>
9. VOV. (2024, November 6). Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. VOV.VN.
<https://vov.vn/kinh-te/hoa-ky-la-thi-truong-xuat-khau-lon-nhat-cua-viet-nam-post1133484.vov>
10. Le, L. (2024, December 2). Vietnam must manage its Trump-era expectations. East Asia Forum.
<https://eastasiaforum.org/2024/12/02/vietnam-must-manage-its-trump-era-expectations/>
11. Tỷ giá tăng 4,31% trong năm 2024 nhưng thấp hơn nhiều đồng tiền trong khu vực. (2024, December 31). Nhịp Sống Kinh Tế Việt Nam & Thế Giới.
<https://vneconomy.vn/ty-gia-tang-4-31-trong-nam-2024-nhung-thap-hon-nhieu-dong-tien-trong-khu-vuc.htm>

12. US trade deficit with Vietnam soars beyond US\$110 billion, as weak dong boosts exports. (2025, January 8). The Business Times.
<https://www.businesstimes.com.sg/international/asean/us-trade-deficit-vietnam-soars-beyond-us110-billion-weak-dong-boosts-exports>
 13. Mishra, V., & Yao, K. (2024, November 20). Trump to unleash nearly 40% tariffs on China in early 2025, hitting growth: Reuters poll. Reuters.
<https://www.reuters.com/markets/asia/trump-unleash-nearly-40-tariffs-china-early-2025-hitting-growth-2024-11-20/>
 14. Baochinhphu.Vn. (2024, December 5). Chính phủ Việt Nam và NVIDIA hợp tác thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển, Trung tâm Dữ liệu AI. baochinhphu.vn.
<https://baochinhphu.vn/chinh-phu-viet-nam-va-nvidia-hop-tac-thanh-lap-trung-tam-nghien-cuu-va-phat-trien-trung-tam-du-lieu-ai-102241205191337156.htm>
 15. Khuê, V. (2024, February 28). Việt Nam là điểm đến hấp dẫn nhất của các nhà đầu tư bán dẫn Hoa Kỳ. Nhịp Sống Kinh Tế Việt Nam & Thế Giới.
<https://vneconomy.vn/viet-nam-la-diem-den-hap-dan-nhat-cua-cac-nha-dau-tu-ban-dan-hoa-ky.htm>
 16. Lin, L., Douglas, J., Feng, R., & Wsj, T. H. F. (2024, December 16). Vietnam won big in Donald Trump's first trade war. Now, it's a target. WSJ.
<https://www.wsj.com/economy/trade/vietnam-trump-trade-war-target-4182a943>
 17. Hiền TTXVN, T. (2024, March 14). Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài. Copyright © 2020 by baotintuc.vn.
<https://baotintuc.vn/kinh-te/viet-nam-van-la-diem-den-hap-dan-nha-dau-tu-nuoc-ngoi-20240314111837738.htm>
 18. Xem [8].
 19. Baochinhphu.Vn. (2024, November 26). Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi chuyên đề 'Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam' baochinhphu.vn.
<https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-to-lam-trao-doi-chuyen-de-ky-nguyen-phat-trien-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam-102241125190606526.htm>
- VIỆT NAM GIỮA HAI LẦN ĐẠN MỸ - TRUNG**
1. Stromseth J, 'Don't Make Us Choose: Southeast Asia in the Throes of US-China Rivalry' (Brookings 10 October 2019) <<https://www.brookings.edu/articles/dont-make-us-choose-southeast-asia-in-the-throes-of-us-china-rivalry/>> accessed 14 December 2024
 2. 'The Impact of the US-China Trade War on Vietnamese Exports to the US: A Quantitative Study Using DiD Approach | Emerald Insight' (2024) 12 Journal of Trade Science 304 <<https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/jts-02-2024-0007/full/html>> accessed 14 December 2024
 3. Ha L and Duc Phuc N, 'The US-China Trade War: Impact on Vietnam' (2019) <https://www.iseas.edu.sg/wp-content/uploads/pdfs/ISEAS_Pepective_2019_102.pdf>
 4. University SC, 'Vietnam's Rise as U.S. Tech Ally' (@SantaClaraUniv2020) <<https://www.scu.edu/illuminate/thought-leaders/long-sle/vietnams-rise-as-us-tech-ally.html>> accessed 14 December 2024
 5. 'The Impact of the US-China Trade War on Vietnamese Exports to the US: A Quantitative Study Using DiD Approach | Emerald Insight' (2024) 12 Journal of Trade Science 304 <<https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/jts-02-2024-0007/full/html>> accessed 14 December 2024
 6. Azpúrua AE, 'Charting the US-China Trade War: What Does "Made in Vietnam" Mean?' (Harvard Business School, 24 October 2024) <<https://www.library.hbs.edu/working-knowledge/charting-the-us-china-trade-war-whats-made-in-vietnam>> accessed 14 December 2024
 7. The, 'Warsaw Institute' (Warsaw Institute March 2022) <<https://warsawinstitute.org/us-china-competition-vietnam/>> accessed 14 December 2024
 8. 'Opportunities for Bolstering Already Strong US-Vietnam Economic Relationship' (Wilson Center 2024) <<https://www.wilsoncenter.org/article/opportunities-bolstering-already-strong-us-vietnam-economic-relationship>> accessed 14 December 2024
 9. Le H Hiep, 'When Elephants Fight: Vietnam's Responses to Intensifying US -China Strategic Competition', A Discussion Paper Prepared for the International Workshop on ASEAN Organized by the National Institute for Defense Studies (NIDS) 13-14 February 2020, Tokyo, Japan <https://www.nids.mod.go.jp/english/publication/joint_research/series18/pdf/chapter02.pdf>
 10. Grossman D, Regional Responses to U.S.-China Competition in the Indo-Pacific: Vietnam (RAND Corporation 2020) <https://www.rand.org/pubs/research_reports/RR4412z6.html> accessed 14 December 2024
 11. 'Why Is Vietnam Rapidly Building on South China Sea Reefs?' (Chatham House - International Affairs Think Tank 8 September 2024) <<https://www.chathamhouse.org/publications/the-world-today/2024-09/why-vietnam-rapidly-building-south-china-sea-reefs>> accessed 14 December 2024

12. Le H Hiep, 'When Elephants Fight: Vietnam's Responses to Intensifying US -China Strategic Competition', A Discussion Paper Prepared for the International Workshop on ASEAN Organized by the National Institute for Defense Studies (NIDS) 13-14 February 2020, Tokyo, Japan < https://www.nids.mod.go.jp/english/publication/joint_research/series18/pdf/chapter02.pdf
13. 'U.S.-China Competition Presents Vietnam with Risks and Opportunities' (United States Institute of Peace 12 October 2023) <<https://www.usip.org/publications/2023/09/us-china-competition-presents-vietnam-risks-and-opportunities>> accessed 14 December 2024
14. Thu-Hien Thi Do, 'Vanguard Think Tank' (Vanguard Think Tank 2014) <<https://vanguardthinktank.org/vietnams-strategic-calculus-between-ideology-and-security-amid-us-china-competition>> accessed 14 December 2024
- Lãnh án tử hình vì giết vợ, chị vợ và đánh trọng thương cha mẹ vợ. Báo Điện Tử Tiền Phong. <https://tienphong.vn/lanh-an-tu-hinh-vi-giet-vo-chi-vo-va-danh-trong-thuong-cha-me-vo-post1567103.tpo>
5. Ngọc T. (2022, July 20). An Giang: Tuyên tử hình nghịch tử giết mẹ ruột. thanhnien.vn. <https://thanhnien.vn/an-giang-tuyen-tu-hinh-nghich-tu-giet-me-ruot-1851480238.htm>
6. Thổ T. T. T. Đ. T. H. P. (2022, December 8). Bản án thích đáng cho kẻ ngoại tình giết chồng. phongtho.laichau.gov.vn. <https://phongtho.laichau.gov.vn/tin-tuc-su-kien/ban-an-thich-dang-cho-ke-ngoai-tinh-giet-chong.html>
7. Bách G. (2024, September 16). Tuyên tử hình kẻ giết 3 người trong gia đình 'vợ hờ.' thanhnien.vn. <https://thanhnien.vn/tuyen-tu-hinh-ke-giet-3-nguoi-trong-gia-dinh-vo-ho-185240916121539347.htm>
4. Phòng, chống Tội phạm và VPPL. (n.d.). Bộ Công An. <https://bocongan.gov.vn/phong-chong-toi-pham-va-vppl-101.html?Page=8>
5. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng năm 2020. (2020, June 29). Tổng Cục Thống Kê. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/06/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-6-thang-dau-nam-2020>
6. Vươn lên từ đại dịch. (2022). Tuổi Trẻ. <https://tuoitre.vn/tp-hcm-mot-nam-di-qua-dai-dich-covid-19-9-7-2021-9-7-2022-20220709011454327.htm>
7. Vov B. Đ. T. (2021a). 4 đợt giãn cách để đưa thủ đô Hà Nội sang giai đoạn bình thường mới. VOV.VN. <https://vov.vn/xa-hoi/4-dot-gian-cach-de-dua-thu-do-ha-noi-sang-giai-doan-binh-thuong-moi-891853.vov>
8. Xem [1].
9. Xem [1].

ÁN MẠNG TẠI VIỆT NAM: ÁN TỬ HÌNH KHIẾN HUNG THỦ TÀN ĐỘC HƠN?

1. Lý do chính khiến tỉ lệ ly hôn của người Việt ngày càng tăng, chủ yếu do phụ nữ dễ đơn. (2023, November 11). Báo Lao Động. <https://laodong.vn/gia-dinh-hon-nhan/ly-do-chinh-khien-ti-le-ly-hon-cua-nguoi-viet-ngay-cang-tang-chu-yeu-do-phu-nu-de-don-1265044.ldo>
2. Bắc Giang: Tuyên án tử hình đối tượng giết vợ tại tòa. (2022, April 21). Công an Tỉnh Bắc Giang. <https://conganbacgiang.gov.vn/bac-giang-tuyen-an-tu-hinh-doi-tuong-giet-vo-tai-toa.html>
3. 13 năm tù cho hành vi giết vợ. (n.d.). Công an Tỉnh Kon Tum. <https://congan.kontum.gov.vn/an-ninh-trat-tu/toi-pham-va-vi-pham-phap-luat/13-nam-tu-cho-hanh-vi-giet-vo.html>
4. Như Q. (2023, September 7).

ÁN MẠNG TẠI VIỆT NAM: VÌ SAO NGƯỜI GIẾT NGƯỜI?

1. Sơ kết 03 năm thực hiện Công văn số 1676/TTG -NC của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người. (2024, March 5). Báo Hiểm Xả Hội. https://baohiemxahoi.gov.vn:4545/File_Server_BHXX/documents/N871.pdf
2. Vov B. Đ. T. (2021, November 30). Bộ Công an phát hiện 306 vụ phạm tội về tham nhũng và chức vụ trong 10 tháng. VOV.VN. <https://web.archive.org/web/20220606104323/https://vov.vn/phap-luat/bo-cong-an-phat-hien-306-vu-pham-toi-ve-tham-nhung-va-chuc-vu-trong-10-thang-908381.vov>
3. Phan T. (2016, October 20). Giết người hàng loạt, sử dụng súng gia tăng. Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh. <https://plo.vn/giet-nguoi-hang-loat-su-dung-sung->
- 10.1 tháng xảy ra 6 vụ giết người, Chủ tịch tỉnh Bắc Giang ra công văn khẩn. (2023, November 13). Báo Lao Động. <https://laodong.vn/phap-luat/1-thang-xay-ra-6-vu-giet-nguoi-chu-tich-tinh-bac-giang-ra-cong-van-khan-1266793.ldo>
11. Rượu bia làm gia tăng án giết người ở Kon Tum. (2022, January 10). Báo Lao Động. <https://web.archive.org/web/20221006095419/https://laodong.vn/phap-luat/ruou-bia-lam-gia-tang-an-giet-nguoi-o-kon-tum-993479.ldo>
12. Nam, H. (2024, September 24). Tử hình kẻ thảm sát cả nhà ở Bắc Giang. Báo Điện Tử Dân Trí. <https://dantri.com.vn/phap-luat/tu-hinh-ke-tham-sat-ca-nha-o-bac-giang-20240924204213578.htm>

13. Chương V. (2023, September 21). Bắc Giang: Phát hiện hai thi thể nam giới đang phân hủy tại nhà quán trang. Báo Điện Tử VTC News.

<https://vtcnews.vn/bac-giang-phat-hien-hai-thi-the-nam-gioi-dangphan-huy-tai-nha-quan-trang-ar821602.html>

14. Lê N. (2024, November 26). Lái xe lao thẳng vào nhóm “đối thủ” khiến 2 người tử vong. Báo Điện Tử Tiền Phong.

<https://tienphong.vn/lai-xe-lao-thang-vao-nhom-doi-thu-khien-2-nguoi-tu-vong-post1695110.tpo>

15. Lê A. T.-. Đ. (2023, October 9). Điều tra nghi án chồng sát hại vợ rồi tự vẫn ở Bắc Giang. Báo Kinh Tế Đô Thị - Đọc Tin Tức Thời Sự Kinh Tế 24h Mỗi Ngày.

<https://kinhtedothi.vn/dieu-tra-nghi-an-chong-sat-hai-vo-roi-tu-van-o-bac-giang.html>

16. Điều tra làm rõ vụ “Giết người” xảy ra tại xã Liên Chung, Huyện Tân Yên. (2022, July 29). Công an Tỉnh Bắc Giang.

<https://conganbacgiang.gov.vn/dieu-tra-lam-ro-vu-giet-nguoi-xay-ra-tai-xa-lien-chung-huyen-tan-yen-1659094395.html>

17. Sơn Đ. (2023, October 16). Nghi ngờ vợ ngoại tình, chồng đẩy vợ rơi từ tầng 3 xuống đất tử vong. congly.vn.

<https://congly.vn/nghi-ngo-vo-ngoai-tinh-chong-day-vo-roi-tu-tang-3-xuong-dat-tu-vong-401216.html>

18. Lê N. (2024b, November 26). Lái xe lao thẳng vào nhóm “đối thủ” khiến 2 người tử vong. Báo Điện Tử Tiền Phong.

<https://tienphong.vn/lai-xe-lao-thang-vao-nhom-doi-thu-khien-2-nguoi-tu-vong-post1695110.tpo>

ĐỘC ĐÀNG NHƯNG THỨC THỜI, SINGAPORE VẪN THÀNH CÔNG TRONG CẢI CÁCH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

1. M. Shamsul Haque, Governance and Bureaucracy in Singapore: Contemporary

Reforms and Implications International Political Science Review, Vol. 25, No. 2 (Apr., 2004), pp. 227-240

PHILIPPINES NÂNG CẤP CÁC TIỀN ĐỒN Ở BIỂN ĐÔNG, RỒI SAO NỮA?

1. Chen, A. (2025, January 11).

Philippines starts Spratly Islands upgrades after months of tension with China. South China Morning Post.

<https://www.scmp.com/news/china/diplomacy/article/3294356/philippines-starts-spratly-islands-upgrades-after-months-tension-china>

2. Feng, E. (2024, April 11). On a remote island, a test of wills between the Philippines and China. NPR.

<https://www.npr.org/2024/04/11/1242978053/philippines-china-south-china-sea-thitu-island>

3. Ramos, R. R. (2024, August 16). ‘As long as we’re here, it’s ours’: the island fishing community on the frontline of South China Sea tensions. The Guardian.

<https://www.theguardian.com/world/article/2024/aug/26/thitu-island-philippines-south-china-sea-tensions-pag-asa-fishing-community>

4. Xem [2].

5. Elemia, C. (2024, August 12). The Filipinos Living in the Shadow of China’s Military Might. The New York Times.

<https://www.nytimes.com/2024/08/12/world/asia/spratlys-thitu-philippines-china.html>

6. Executive, T. M. (2024, January 16). Philippines Plans to Upgrade Island Bases in the South China Sea.

<https://maritime-executive.com/article/philippines-plans-to-upgrade-island-bases-in-the-south-china-sea>

7. Xem [1]

8. Jazeera, A. (2024, January 15). Philippines plans military upgrades to disputed South China Sea outposts.

<https://www.aljazeera.com/news/2024/1/15/philippines-to-upgrade-outposts-in-disputed-south-china-sea-for-its-troops>

9. Abuza, Z. (2023, February 21). Philippine shift to territorial defense downplays internal security challenges. RFA.

<https://www.rfa.org/english/commentaries/philippines-southchinasea-02212023110221.html>

10. Vũ, L. (2022, July 9). Trung Quốc tiếp tục mở rộng, xây dựng phi pháp tại các thực thể trên Biển Đông. Thanh Niên.

<https://thanhnien.vn/trung-quoc-tiep-tuc-mo-rong-xay-dung-phi-phap-tai-cac-thuc-the-tren-bien-dong-1851476471.htm>

11. Linh, D. (2020, July 13). Trung Quốc nói phán quyết Biển Đông năm 2016 ‘bất hợp pháp và vô hiệu’. Tuổi Trẻ.

<https://tuoitre.vn/trung-quoc-noi-phan-quyet-bien-dong-nam-2016-bat-hop-phap-va-vo-hieu-20200713212037191.htm>

12. Xem [6].

13. How Many Runways is Vietnam Building in the Spratly Islands? (2024, October 24). AMTI.

<https://amti.csis.org/how-many-runways-is-vietnam-building-in-the-spratly-islands>

XÉT XỬ LƯU ĐỘNG CÓ PHẢI LÀ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN TỘI MUA BÁN NGƯỜI?

1. Dragon, Blue. “Circuit Courts: An Innovative Strategy to Prevent Human Trafficking.”

Blue Dragon Children’s Foundation, 24 Mar. 2023, <https://www.bluedragon.org/la-test-news/circuit-courts/>.

2. “Overview of the Judiciary.” Courts and Tribunals Judiciary, <https://www.judiciary.uk/about-the-judiciary/history-of-the-judiciary-in-england-and-wales/history-of-the-judiciary/> Accessed 24 Nov. 2024.

3. Circuit Riding | Federal Judicial Center.
<https://www.fjc.gov/history/spotlight-judicial-history/circuit-riding> Accessed 24 Nov. 2024.
4. thuvienphapluat.vn. “Luật Tổ Chức Tòa Án Nhân Dân 2014 Số 62/2014/QH13 Áp Dụng 2024 Mới Nhất.” THƯ VIỆN PHÁP LUẬT, 19 Sept. 2024,
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-Toa-an-nhan-dan-2014-259724.aspx>
5. thuvienphapluat.vn. “Bộ Luật Hình Sự 2015 Số 100/2015/QH13 Áp Dụng 2024 Mới Nhất.” THƯ VIỆN PHÁP LUẬT, 7 Nov. 2024,
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx>
6. thuvienphapluat.vn. “Luật Sửa Đổi Bộ Luật Hình Sự 2017 Số 12/2017/QH14 Áp Dụng 2024 Mới Nhất.” THƯ VIỆN PHÁP LUẬT, 21 June 2024,
<https://thuvienphapluat.vn/va-n-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Bo-luat-Hinh-su-2017-354053.aspx>
7. LuatVietnam. “Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Tội mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi.” LuatVietnam,
<https://luatvietnam.vn/hinh-su/ngphi-quyet-02-2019-nq-hdtp-hoi-dong-tham-phan-toa-an-nhan-dan-toi-cao-170791-d1.html>
8. Dragon, Blue. “Circuit Courts: An Innovative Strategy to Prevent Human Trafficking.” Blue Dragon Children’s Foundation, 24 Mar. 2023,
<https://www.bluedragon.org/atest-news/circuit-courts/>
9. Dragon, Blue. “Circuit Court Held in Remote Mountainous District.” Blue Dragon Children’s Foundation, 16 Mar. 2017,
<https://www.bluedragon.org/atest-news/circuit-court-held-in-remote-mountainous-district/>
10. “[O]ver the years, Blue Dragon lawyers have represented 172 victims of trafficking in court, resulting in 219 human traffickers being put behind bars”. Dragon, Blue. “Circuit Courts: An Innovative Strategy to Prevent Human Trafficking.” Blue Dragon Children’s Foundation, 24 Mar. 2023,
<https://www.bluedragon.org/atest-news/circuit-courts/>.
11. “Quyền Của Bị Cáo Trong Xét Xử Lưu Động.” Luật Khoa Tạp Chí, 28 Aug. 2023,
<https://www.luatkhoa.com/2023/08/quyen-cua-bi-cao-trong-xet-xu-luu-dong/>.
12. “5 Frequently Asked Questions about Mock Trials for Human Trafficking Cases.” United Nations : Office on Drugs and Crime,
www.unodc.org/unodc/en/news/2024/January/5-frequently-asked-questions-about-mock-trials-for-human-trafficking-cases.html
13. “Making a Difference: How Mock Trials Help Combat Human Trafficking.” United Nations : Office on Drugs and Crime,
www.unodc.org/unodc/en/frotrpage/2023/May/making-a-difference-how-mock-trials-help-combat-human-trafficking.html
14. “About trafficking in persons and human rights.” United Nations: Office of the High Commissioner,
<https://www.ohchr.org/en/trafficking-in-persons/about-trafficking-persons-and-human-rights>
15. **SỰ KIẾN TÔN GIÁO NỔI BẬT TRONG NĂM 2024**
1. Vũ Liên. (2024, June 20). Thích Minh Tuệ - hiện tượng nằm ngoài sáchquản lý tôn giáo của chính quyền. Luật Khoa Tạp Chí.
<https://www.luatkhoa.com/2024/06/thich-minh-tue-hien-tuong-nam-ngoai-sach-vo-quan-ly-ton-giao-cua-chinh-quyen>
2. Ban Tôn giáo Chính phủ và Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra văn bản về ‘sư Thích Minh Tuệ’. (2024, May 16). Báo Tuổi Trẻ.
<https://web.archive.org/web/20240516134820/https://tuoitre.vn/ban-ton-giao-chinh-phu-va-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-ra-van-ban-ve-su-thich-minh-tue-20240516185720206.htm>
3. Ông Thích Minh Tuệ nhận căn cước công dân ở Gia Lai. (2024, June 10). Báo Thanh Niên.
<https://web.archive.org/web/20240611030152/https://thanhnien.vn/ong-thich-minh-tue-nhan-can-cuoc-cong-dan-o-gia-lai-18524061011183167.htm>
4. ‘Sư Thích Minh Tuệ’ đã tự nguyện dừng cuộc đi bộ. (2024, June 3). Báo Thanh Niên.
<https://web.archive.org/web/20240603061130/https://thanhnien.vn/su-thich-minh-tue-da-tu-nguyen-dung-cuoc-di-bo-185240603123711188.htm>
5. Thực hư việc Ban Tôn giáo Chính phủ nói sư Minh Tuệ “tự nguyện dừng bộ hành khất thực”. (2024, June 3). RFA.
<https://www.rfa.org/vietnamesenews/vietnamnews/vnm-police-temporarily-detained-monk-minh-tue-06032024081424.html>
6. Ông Minh Tuệ đề nghị không đưa hình ảnh của ông lên mạng xã hội. (2024, November 13). Báo Gia Lai.
<https://baogialai.com.vn/ong-minh-tue-de-ngphi-khong-dua-hinh-anh-cua-ong-len-mang-xa-hoi-post300888.html>
7. Sư Minh Tuệ bày tỏ mong muốn được bộ hành từ Việt Nam đến Ấn Độ. (2024, November 27). RFA.
<https://www.rfa.org/vietnamesenews/vietnamnews/minh-tue-monk-wish-india-11272024022819.html?ref=luatkhoa.com>

8. Ông Thích Minh Tuệ muốn đi bộ đến đất Phật. (2024, November 26). Báo Gia Lai. <https://web.archive.org/web/20241206152757/https://baogialai.com.vn/ong-thich-minh-tue-muon-di-bo-den-dat-phat-post302497.html>
9. 1 năm thực hiện quản lý tiền công đức: Cả nước thu 4.100 tỉ đồng. (2019). Bvhttdl.gov.vn. <https://bvhttdl.gov.vn/1-nam-thuc-hien-quan-ly-tien-cong-duc-ca-nuoc-thu-4100-ti-dong-20240627073512971.htm>
10. Bộ Tài Chính. (2023, January 19). Thông tư hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội. <https://bcp.cdnchinhphu.vn/334894974524682240/2023/1/27/4-19012023-144303-1674810680885153694633.pdf>
11. Trung ương GHPGVN góp ý về Dự thảo Thông tư (lần 3) của Bộ Tài chính liên quan đến quản lý tiền Công đức. (2022, April 24). Giáo hội Phật giáo Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20220425075806/https%3A%2F%2Fphatgiao.org.vn%2Ftrung-uong-ghpgvn-gop-y-ve-du-thao-thong-tu-lan-3-cua-bo-tai-chinh-lien-quan-den-quan-ly-tien-cong-duc-d52641.html>
12. “Tiền công đức”: Vì sao nhà nước giằng co với nhà chùa. (2021a, July 17). Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.org/2021/07/tien-cong-duc-vi-sao-nha-nuoc-giang-co-voi-nha-chua>
13. SƯ THÍCH MINH ĐẠO TRẢ LẠI ‘Y BÁT, TĂNG TỊCH,’ THEO SƯ THÍCH MINH TUỆ. (2024, August 13). Thư viện Hoa Sen. <https://web.archive.org/web/20240906092122/https://thuvienhoasen.org/a41560/su-thich-minh-dao-tra-lai-y-bat-tang-tich-theo-su-thich-minh-tue>
14. Bà Rịa – Vũng Tàu: Kiểm tra tính pháp lý nuôi trẻ tại Tu viện Minh Đạo. (2024, August 28). Báo Công Thương. <https://web.archive.org/web/20240906113557/https://congthuo>
- <ng.vn/ba-ria-vung-tau-kiem-tra-tinh-phap-ly-nuoi-tre-tai-tu-vien-minh-dao-341950.html>
15. Tiếp nhận, nuôi dưỡng 37 trẻ em từ Tu viện Minh Đạo và Tịnh xá Ngọc Lâm. (2024, October 11). Báo Bà Rịa – Vũng Tàu. <https://baobariavungtau.com.vn/xa-hoi/202410/tiep-nhan-nuoi-duong-37-tre-em-tu-tu-vien-minh-dao-va-tinh-xa-ngoc-lam-1023446/index.htm>
16. ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC PAUL RICHARD GALLAGHER, BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO TOÀ THÁNH ĐÁ TỐI VIỆT NAM. (2024, April 9). HÐGMVN. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-tong-giam-muc-paul-richard-gallagher-bo-truong-ngoai-giao-toa-thanh-da-toi-viet-nam-55850>
17. Thúc đẩy chuyển thăm Việt Nam của Giáo hoàng Francis. (2024, April 11). Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ. <https://web.archive.org/web/20240507040721/https://moha.gov.vn/so-lieu-thong-ke-nganh-noi-vu/thuc-day-chuyen-tham-viet-nam-cua-giao-hoang-franc-d891-t56012.html>
18. Quan hệ Việt Nam - Vatican ngày càng đi vào chiều sâu, mở ra tương quan mới. (2024, March 6). Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://web.archive.org/web/20240413143226/https://dangcong-san.vn/doi-ngoai/quan-he-viet-nam-vatican-ngay-cang-di-va-chieu-sau-mo-ra-tuong-quan-moi-660535.html>
19. Xét xử vụ án “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bắt giữ người trái pháp luật”. (2024, November 26). Báo Vĩnh Long. <https://web.archive.org/web/20241208031009/https://baovinhlong.com.vn/phap-luat/202411/xet-xu-vu-an-loi-dung-cac-quyen-tu-do-dan-chu-xam-pham-loi-ich-nha-nuoc-quyen-loi-ich-hop-phap-cua-to-chuc-ca-nhan-bat-giu-nguoi-trai-phap-luat-fa07400>
20. Vụ sư Thạch Chanh Đa Ra: Công an phá hủy giảng đường của chùa Đại Thọ. (2024, April 1). RFA. <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/dai-tho-pagoda-thach-chanh-da-ra-april-04012024062539.html>
21. Urgent Action: Release Khmer-Krom and Suspend Vietnam's Membership in the UN HRC. (2024, April 5). Change.org. <https://www.change.org/p/urgent-action-release-khmer-krom-and-suspend-vietnam-s-membership-in-the-un-hrc>
22. Thiện Trường. (2023, November 20). Mảnh tối trên chiếc áo màu nghệ tây của Phật giáo Khmer tại Việt Nam. Luật Khoa Tạp Chí. <https://www.luatkhoa.com/2023/11/manh-toi-tren-chiec-ao-mau-nghe-tay-cua-phat-giao-khmer-tai-viet-nam>

HỌC LUẬT MỸ : “UNCONDITIONAL DISCHARGE” TRONG VỤ ÁN DONALD TRUMP

1. News, P. (2025, January 10). Trump was sentenced to an “unconditional discharge” in his hush money conviction. Here’s what that means. PBS News. <https://www.pbs.org/newshour/politics/trump-was-sentenced-to-an-unconditional-discharge-in-his-hush-money-conviction-heres-what-that-means>
2. Mather, V. (2024, June 13). A Brief History of the Phrase “No One Is Above the Law.” Nytimes.com; The New York Times. <https://www.nytimes.com/2024/06/13/us/politics/trump-biden-no-one-is-above-the-law.html>

NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 1: BA NHÀ TỬ TƯỚNG

1. Elkins, T. H., & Bachrach, B. S. (1998, July 24). France | History, Maps, Flag, Population, Cities, Capital, & Facts. Britannica. <https://www.britannica.com/place/France/The-interwar-years>

2. The Myth of the Wilsonian Moment. (2025, January 14). Wilson Center.
<https://www.wilsoncenter.org/blog-post/the-myth-the-wilsonian-moment>
3. Trần Dân Tiên (2005) Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch. Nhà xuất bản Trẻ.
4. The. (1998, July 20). Second International | Labour Federation, Political Organization, 1889. Encyclopedia Britannica.
<https://www.britannica.com/topic/Second-International>
5. Marxist Internet Archive. (n.d.). Congresses of Social Democracy. Encyclopedia of Marxism.
<https://www.marxists.org/glossary/events/c/congress-si.htm>
6. The. (1998, July 20). Third International | Marxist-Leninist Political Parties. Encyclopedia Britannica.
<https://www.britannica.com/topic/Third-International>
7. Pew Research Center (2019). European public opinion three decades after the fall of communism. Pew Research Center.
<https://www.pewresearch.org/global/2019/10/15/european-public-opinion-three-decades-after-the-fall-of-communism>
8. Berman, S. (2006). The primacy of politics: Social democracy and the making of Europe's twentieth century. Cambridge University Press.
9. McLellan, D. T., & Feuer, L. S. (1998, July 20). Karl Marx | Books, Theory, Beliefs, Children, Communism, Sociology, Religion, & Facts. Encyclopedia Britannica.
<https://www.britannica.com/biography/Karl-Marx>
10. Marx, K. & Engels, F. (1848). The Communist Manifesto. Marx/Engels Internet Archive (marxists.org) 1987, 2000.
<https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/index.htm>
11. Marx, K. (1867) Capital, Volume One, reprinted in Robert Tucker, ed., The Marx-Engels Reader (New York: W. W. Norton, 1978).
12. Berman (2006).
13. Angel, P. R. (1998, July 20). Eduard Bernstein | German Social Democrat, Revisionist Marxist. Encyclopedia Britannica.
<https://www.britannica.com/biography/Eduard-Bernstein>
14. Bernstein, E. (1993). The preconditions of socialism (H. Tudor, Trans). New York: Cambridge University Press. (Original work published 1899)
<https://www.cambridge.org/core/books/bernstein-the-preconditions-of-socialism/05C495059B399969608FCCD50512B2CD>
15. Resis, A. (1998, July 20). Vladimir Lenin | Biography, Facts, & Ideology. Encyclopedia Britannica.
<https://www.britannica.com/biography/Vladimir-Lenin>
16. Lenin, V. I. (1902) What is to be done? Burning questions of our movement. Marxists Internet Archive.
<https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1901/witbd/index.htm>
4. Marx, K. (1867) Capital, Volume One, reprinted in Robert Tucker, ed., The Marx-Engels Reader (New York: W. W. Norton, 1978).
5. Kornai, J. (2002). The Socialist System: The Political Economy of Communism. Princeton University Press. Bản Việt ngữ của dịch giả Nguyễn Quang A có tựa đề Hệ thống xã hội chủ nghĩa: Chính trị học phê phán & Tổng quan kinh tế xã hội chủ nghĩa.
6. Lenin, V. I. (1916). Imperialism, the highest stage of capitalism. Lenin Internet Archive 2005.
<https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1916/imp-hsc/>
7. Berman, S. (2006). The primacy of politics: Social democracy and the making of Europe's twentieth century. Cambridge University Press, page 67.
8. Lenin, V. I. (1920). Draft theses on national and colonial questions for the second congress of the communist international. V. I. Lenin Internet Archive (www.marx.org) 2002.
<https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1920/jun/05.htm>
9. Vu, T. (2016). Vietnam's Communist Revolution: The power and limits of ideology. Cambridge University Press.
10. Hồ Chí Minh. (1960, April 22). Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin. Nhân Dân, số 2226.
11. Heywood, A. (2021). Political ideologies: An introduction (seventh edition). Bloomsbury Publishing, page 92.
12. Marx và Engels ủng hộ xóa bỏ quyền tư hữu và cho rằng tài sản nên được sở hữu tập thể và sử dụng vì lợi ích chung của nhân loại. Tuy nhiên, hai ông ít đề cập đến cách hiện thực hóa mục tiêu này trong thực tế. Khi Lenin và Đảng Bolshevik nắm quyền ở Nga vào năm 1917, họ tin rằng chủ nghĩa xã hội có

thể được xây dựng thông qua việc quốc hữu hóa. Quá trình quốc hữu hóa và tập thể hóa này được hoàn thành vào thập niên 1930 dưới sự lãnh đạo của Stalin. Quá trình này đã biến “sở hữu chung” (common ownership) thành “sở hữu nhà nước” (state ownership). Tham khảo: Heywood (2021), pg 86.

13. Hayek, F. A. (2001). *The Road to Serfdom* (second edition). Routledge Classics, page 74.

14. Kornai (2002).

NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 3: KHI DÂN CHỦ LÀ ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT

1. Gay, P. (1962). *The Dilemma of Democratic Socialism: Eduard Bernstein's Challenge to Marx*. Columbia University Press, page 20.

2. Gay (1962), page 88.

3. Bernstein, E. (1993). *The preconditions of socialism* (H. Tudor, Trans). New York: Cambridge University Press. (Original work published 1899) <https://www.cambridge.org/core/books/bernstein-the-preconditions-of-socialism/05C495059B399969608FCCD50512B2CD>

4. Bernstein thường chỉ trích "tính nhị nguyên" trong lý thuyết của Marx và Engels, cụ thể là sự đối lập cứng nhắc giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, cũng như giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Theo Bernstein, sở dĩ Marx và Engels tin rằng chủ nghĩa tư bản chắc chắn sẽ sụp đổ và chủ nghĩa xã hội chỉ có thể đạt được thông qua cách mạng, là do họ chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi phép biện chứng của triết gia Hegel, vốn coi mâu thuẫn và xung đột là động lực chính của sự phát triển. Ông cho rằng nếu Marx và Engels không bám chấp vào lối tư duy này, họ có thể đã chấp nhận con đường cải cách ôn hòa thay vì cách mạng. Tham khảo thêm: Bernstein (1993), Introduction & Chapter 2: Marxism and the Hegelian dialectic.

5. Bernstein (1993), page 58-59.

6. Bernstein (1993), page 2.

7. Bernstein (1993), page 182.

8. Bernstein (1993), page XX.

9. Bernstein (1993), page 111.

10. Bernstein (1993), page 101-102.

11. Bernstein (1993), page 143.

12. Bernstein (1993), page 144.

13. Bernstein, E (1906). *Political Mass Strike and Romanticizing Revolution*, Sozialistische Monatshefte, in Steger, ed., *Selected Writings of Eduard Bernstein*, 139.

14. Bernstein (1993), page 146 & 147.

15. Bernstein (1993), page 203-204.

16. Bernstein (1993), page 205-206.

17. Bernstein (1993), page 163-164.

18. Bernstein (1993), page 205.

19. Bernstein (1993), page 190-192.

20. Lenin, V. I. (1902) *What is to be done? Burning questions of our movement*. Marxists Internet Archive. <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1901/withbd/index.htm>

21. Lenin, V. I. (1916). *Imperialism, the Highest Stage of Capitalism: A Popular Outline*. Marxists Internet Archive. <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1916/imp-hsc/imperialism.pdf>

NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 4: LUẬN CHIẾN BERNSTEIN VÀ LENIN

1. SPD (1891). *The Erfurt Program*. (Thomas Dunlap, Trans). *German History in Documents and Images* <https://www.marxists.org/history/international/social-democracy/1891/erfurt-program.htm>

2. Berman, S. (2006). *The primacy of politics: Social democracy and the making of Europe's twentieth century*. Cambridge University Press.

3. Greene, D. E. (2018, October 3). *Karl Kautsky: From Pope to Renegade*. Left Voice. <https://www.leftvoice.org/karl-kautsky-from-pope-to-renegade>

4. Gay, P. (1962). *The Dilemma of Democratic Socialism: Eduard Bernstein's Challenge to Marx*. Columbia University Press, page 20

5. Bernstein, E. (1922, December 7). *On the Russian and German Revolutions*. *Volkswacht*. Retrieved from <https://www.marxists.org/reference/archive/bernstein/works/1922/xx/rusgerrev.htm>

6. Kautsky, K. (1918). *The dictatorship of the proletariat*. National Labour Press. Retrieved from <https://www.marxists.org/archive/kautsky/1918/dictprole/index.htm>

7. Kautsky, K. (1919). *Terrorism and communism: A contribution to the natural history of revolution* (W.H. Kerridge, Trans.). The National Labour Press Ltd. Retrieved from: <https://www.marxists.org/archive/kautsky/1919/terrcomm/index.htm>

8. Nguyên văn câu này trong bản tiếng Anh là: “The renegade Bernstein has proved to be a more puppy compared with the renegade Kautsky.” Tham khảo: Lenin, V. I. (1918). *The proletarian revolution and the renegade Kautsky*. Lenin's Collected Works, Progress Publishers, Moscow, Volume 28, 1974, pages 227-325. Retrieved from: <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1918/prrk>

NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 5: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI MANG ĐẶC SẮC THỤY ĐIỂN

1. GDP per capita. (2016). Our World in Data. <https://ourworldindata.org/grapher/gdp-per-capita-maddison>
 2. World University Rankings. (2024, October 4). Times Higher Education (THE). <https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/latest/world-ranking>
 3. Berman, S. (2006). The primacy of politics: Social democracy and the making of Europe's twentieth century. Cambridge University Press.
 4. Berman, S. (1998). The social democratic moment: Ideas and politics in the making of interwar Europe. Harvard University Press.
 5. Berman (2006).
 6. Haberman, F. W. (1972). Nobel Lectures, Peace 1901-1925. Elsevier Publishing Company, Amsterdam. <https://www.nobelprize.org/prizes/peace/1921/branting/biographical>
 7. Berman (1998), page 49.
 8. Berman (2006), page 155-156.
 9. Sacks, A.J. (2018, December 21). Like voting rights? Thank a socialist. Jacobin. <https://jacobin.com/2018/12/workers-movement-universal-suffrage-socialism-second-international>
 10. Haberman (1972).
 11. Berman (2006), page 161-162.
 12. Hakansson, N., Johansson, B. & Vigso, O. (2017). From propaganda to image building: Four phases of Swedish poster history. In C. Holtz-Bacha & B. Johansson (Eds.), Election posters around the globe: Political campaigning in the public space (pp. 319-338). Springer.
 13. Trong hệ thống nghị viện, nếu một đảng giành được nhiều ghế nhất nhưng vẫn dưới 50%, đảng đó vẫn có thể thành lập một chính phủ thiểu số mà không cần liên minh chính thức với các đảng khác. Trong trường hợp này, đảng cầm quyền vẫn phải dựa vào sự ủng hộ không chính thức từ các đảng khác để thông qua các dự luật quan trọng và vượt qua các cuộc bỏ phiếu tín nhiệm. Năm 1932, SAP thành lập một chính phủ thiểu số ổn định với sự ủng hộ ngầm của Liên minh Nông dân.
 14. Przeworski, A. (1986). Capitalism and social democracy. Cambridge University Press, page 35 & 38.
 15. Wigforss, E. (1928). Sparen, Slösaren och den Arbetslöse. Tiden, quoted in Berman (2006), page 170.
 16. Przeworski (1986), page 36.
 17. Berman (2006), page 180.
 18. Przeworski (1986), page 36.
 19. Przeworski (1986), page 207.
- NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 6: CÁC NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ VÀ PHÚC LỢI Ở CHÂU ÂU**
1. Bernstein, E. (1993). The preconditions of socialism (H. Tudor, Trans). New York: Cambridge University Press, page 143-144.
 2. Przeworski, A. (1986). Capitalism and social democracy. Cambridge University Press, page 34.
 3. Các nhà dân chủ xã hội cho rằng chủ nghĩa xã hội vượt trội về mặt đạo đức so với chủ nghĩa tư bản, xem con người như những sinh vật có đạo đức, gắn kết với nhau bằng tình yêu thương, sự đồng cảm và lòng trắc ẩn. Họ chịu ảnh hưởng từ tư tưởng nhân văn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng như Charles Fourier, Robert Owen và William Morris, cũng như các giá trị đạo đức Kitô giáo về tình huynh đệ phổ quát và sự tôn trọng mỗi cá nhân như những tạo vật của Thiên Chúa. Tham khảo: Heywood (2021), trang 95.
- NHỮNG NGÃ RẼ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 7: HAI CON ĐƯỜNG VÀ BẦY TIÊU CHÍ SO SÁNH**
1. Nguyễn Phú Trọng (2021, May 16). Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tạp chí Cộng sản. https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam
 2. Bạn đọc có thể tham khảo thông tin chi tiết về chỉ số Quyền tự do kinh doanh (Business Freedom) của The Heritage Foundation tại đây: <https://www.heritage.org/index/pages/about>
 3. Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư của Việt Nam (2021), trang 95.
 4. Heywood (2021), page 93.
 5. Lieberthal, K. (1995). Governing China: From revolution through reform. W W Norton & Company.
 6. Marx, K. & Engels, F. (1848). The Communist Manifesto. Marx/Engels Internet Archive (marxists.org) 1987, 2000. Retrieved from: <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/index.htm>
 7. Heywood, A. (2021). Political ideologies: An introduction (seventh edition). Bloomsbury Publishing, page 97-98.
 8. Berman, S. (2006). The primacy of politics: Social democracy and the making of Europe's twentieth century. Cambridge University Press, page 181.
 9. Przeworski (1986), page 24.
 10. Przeworski (1986), page 27-28.
 11. Heywood (2021), page 98-99.

- (2016). Báo cáo Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ. Nhóm Ngân hàng Thế giới. <https://documents1.worldbank.org/curated/pt/651001468190165513/pdf/103435-PUB-PUBLIC-VN2035-Vietnamese-Final.pdf>
4. Kawate, I. (2024, February 5). China's favored state-owned companies squeeze private sector. Nikkei Asia. <https://asia.nikkei.com/Business/Markets/China-s-favored-state-owned-companies-squeeze-private-sector>
5. Mason, R. (2018, January 16). In North Korea, black markets are saving lives. Austrian Economics Center. <https://austriancenter.com/north-korea-black-markets-saving-lives>
6. Freedom House (2024). Freedom in the World 2024: North Korea Country Report <https://freedomhouse.org/country/north-korea/freedom-world/2024>
7. Freedom House (2024). Freedom in the World 2024: China Country Report <https://freedomhouse.org/country/china/freedom-world/2024>
8. Bạn đọc có thể tham khảo thông tin chi tiết về chỉ số Gánh nặng thuế của The Heritage Foundation tại đây: <https://www.heritage.org/index/pages/about>
9. Sơ đồ so sánh chưa bao gồm các loại phí ngoài thuế. Nếu bổ sung các khoản phí này, việc so sánh gánh nặng thuế phí giữa Việt Nam, Trung Quốc và các quốc gia theo mô hình nhà nước phúc lợi sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện hơn. Nếu bạn đọc biết có nghiên cứu liên quan đến vấn đề này, xin vui lòng góp ý cho tác giả.
10. Swedish Institute (2024). Sweden has made it easier to combine career with family life. Here's how. Sweden Sverige. <https://sweden.se/work-business/working-in-sweden/work-life-balance>
11. Tham khảo thêm thông tin về chính sách lương hưu của Phần Lan tại Finnish Centre for Pensions: <https://www.etk.fi/en/finnish-pension-system/pensions/national-pension>
12. Bạn đọc có thể tham khảo bảng xếp hạng "Tự do Báo chí" của tổ chức Phóng viên không biên giới tại đây: <https://rsf.org/en/index>
13. Freedom House (2024). Freedom in the World 2024: China Country Report <https://freedomhouse.org/country/china/freedom-world/2024>
14. Freedom House (2024). Freedom in the World 2024: Vietnam Country Report <https://freedomhouse.org/country/vietnam/freedom-world/2024>
15. Marx, K. (1875). Critique of the Gotha program, reprinted in Robert Tucker, ed., The Marx-Engels Reader (New York: W. W. Norton, 1978).
16. Marx, K. & Engels, F. (1848). The Communist Manifesto. Marx/Engels Internet Archive (marxists.org) 1987, 2000. <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/index.htm>
17. Peidong, S., Bell, D. A., Barmé G. R., Szonyi, M., Moser, D. (2024, February 05). What will newly increased party control mean for China's universities? A ChinaFile conversation. ChinaFile. <https://www.chinafile.com/conversation/what-will-newly-increased-party-control-mean-chinas-universities>
18. Người viết đã có một bài phân tích các điểm yếu của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Tham khảo: Hoàng Dạ Lan (2024, March 15). Giáo dục đại học: Hai điểm cốt lõi Việt Nam có thể học từ Mỹ. Luật Khoa tạp chí. <https://www.luatkhoa.com/2024/03/giao-duc-dai-hoc-hai-diem-cot-loi-viet-nam-co-the-hoc-tu-my/>
19. Heywood, A. (2021). Political ideologies: An introduction (7th ed). Bloomsbury Publishing.

NHỮNG NGẢ Rẽ CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KỶ 8: CON ĐƯỜNG NÀO CHO VIỆT NAM?

1. CIA (2024, September 09). North Korea. The World Factbook. <https://www.cia.gov/the-world-factbook/countries/korea-north/#introduction>
2. North, D. (1990) Institutions, Institutional Change and Economic Performance. Cambridge University Press.
3. Acemoglu, D. & Robinson, J. A. (2012) Tại sao các quốc gia thất bại: Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói (Biên dịch: Trần Thị Kim Chi). Nhà xuất bản Trẻ.
4. Kurlantzick, J. (2016). State Capitalism: How the Return of Statism is Transforming the World. Oxford University Press.
5. Minxin Pei (2018) Tư bản thân hữu Trung Quốc (Bản Việt ngữ Nguyễn Đình Huynh). Nhà xuất bản Hội nhà văn. Bản gốc tiếng Anh có tựa đề China's crony capitalism: The dynamics of regime decay, được xuất bản lần đầu năm 2016.
6. Minxin Pei (2018).
7. Economy, E. C. (2018). The Third Revolution: Xi Jinping and the New Chinese State. Oxford University Press.
8. Pomfret, J. (2013, March 7). China village seethes over land grabs as Beijing mulls new lands. Reuters.

- <https://www.reuters.com/article/world/china-village-seethes-over-land-grabs-as-beijing-mulls-new-laws-idUSBRE9260CH>
9. Joseph, W. A. (Ed.). (2019). Politics in China: An introduction (third edition). Oxford University Press, USA.
10. Marx, K. & Engels, F. (1848). The Communist Manifesto. Marx/Engels Internet Archive (marxists.org) 1987, 2000. <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1848/communist-manifesto/index.htm> □
11. Trong bản tiếng Anh của Tuyên ngôn cộng sản, Marx và Engels mô tả về xã hội lý tưởng như sau: “the free development of each is the condition for the free development of all.”
12. Lê Quý Đôn. (1961). Kiến văn tiểu lục (Phạm Trọng Diễm phiên dịch). Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, trang 44 & 51.
13. Hoàng Hằng, Hồng Nhung (2017, April 13). Nguyễn Trường Tộ dưới góc nhìn của người Pháp. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I. <https://www.archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/nguyen-truong-to-duoi-goc-nhin-cua-nguoi-phap.htm>
14. Tại khu vực Đông Á trước thế kỷ 19, Trung Hoa coi mình là "trung tâm của vũ trụ" và các quốc gia xung quanh, chẳng hạn như Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên, Tây Tạng và quần đảo Ryukyu, là chư hầu. Những quốc gia này thừa nhận sự thống trị của Trung Hoa, thực hiện nghĩa vụ cống nạp và tham gia vào các nghi lễ ngoại giao theo quy tắc Trung Hoa. Các dân tộc không tuân theo chuẩn mực văn hóa, xã hội và hành chính của Trung Hoa, đặc biệt là các giá trị đạo đức Nho giáo, thường bị coi là "man di" hoặc "nương di". Các quốc gia phương Tây như Anh và Pháp cũng bị xem là "man di" trong thế giới quan Khổng giáo này. Tham khảo: Kang, D. C. (2020). International order in historical East Asia: tribute and hierarchy beyond Sinocentrism and Eurocentrism. International Organization, 74(1), 65-93.
15. Phương, A. (2024, October 21). Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn.” Báo Sài Gòn Giải Phóng. <https://www.sggp.org.vn/tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-the-che-la-diem-nghen-cua-diem-nghen-post764593.html>

Số tháng Một, 2025

LUẬT KHOA
tạp chí

1520 E. Covell Suite B5 - 426, Davis, CA 95616

Văn phòng chính: Đà Bắc, Đà Loan

Tổng biên tập: Trịnh Hữu Long

Ban bình thường: Trần Quỳnh Vi, Phạm Đoan Trang

Mọi thắc mắc, góp ý xin gửi về: docgia@mail.luatkhoa.com